Cơ quan phát hành: Văn phòng Chính phủ

USAID
TỪ NHÂN DÂN MỸ

CHUNG TAY
CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

BÁO CÁO

Chỉ số đánh giá Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính 2022

www.thutuchanhchinh.vn

Tài liệu này được thực hiện với sự hỗ trợ của Cơ quan Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ (USAID) thông qua Dự án hỗ trợ kỹ thuật Thúc đẩy cải cách và nâng cao năng lực kết nối của doanh nghiệp nhỏ và vừa (LinkSME). Nội dung của tài liệu này không phản ánh quan điểm của USAID hay Chính phủ Hoa Kỳ.

MỤC LỤC

LỜI GIỚI THIỆU 1
1. CHỈ SỐ CHI PHÍ TUÂN THỦ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 2
1.1. Giới thiệu 2
1.2. Kết quả APCI theo nhóm TTHC 7
1.3. Xu hướng cải cách 2022 13
1.4. Khuyến nghị cải cách từ APCI 2022 18
2. HỒ SƠ CÁC NHÓM THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 24
2.1. Nhóm TTHC liên quan đến Đất đai 25
2.2. Nhóm TTHC liên quan đến Giấy phép, chứng chỉ hành nghề, điều kiện kinh doanh 34
2.3. Nhóm TTHC liên quan đến Đầu tư 45
2.4. Nhóm TTHC liên quan đến Giao dịch thương mại qua biên giới 53
2.5. Nhóm TTHC liên quan đến Khởi sự doanh nghiệp 61
2.6. Nhóm TTHC liên quan đến Kiểm tra chuyên ngành 71
2.7. Nhóm TTHC liên quan đến Môi trường 79
2.8. Nhóm TTHC liên quan đến Thuế 87
2.9. Nhóm TTHC liên quan đến Xây dựng 97
Phụ lục 1: Cách thức thực hiện và tính toán chỉ số APCI 2022 (cập nhật về phương pháp luận) 107
Phụ lục 2: Hồ sơ doanh nghiệp trong APCI 2022 114
Phụ lục 3: Danh mục các nhóm TTHC được định hướng cho chỉ số APCI 2022 117
Phụ lục 4: Danh sách các TTHC được khảo sát ở APCI 2022 118
Phụ lục 5: Danh sách các tỉnh thuộc vùng KTTĐ 121

MỤC LỤC HÌNH

Hình 1: Mức độ cải thiện APCI 2022 so với APCI 2021 và giai đoạn 2018-2022 theo nhóm TTHC 10
Hình 2: Điểm CPTT thực tế 2022 theo nhóm TTHC và theo vùng 13
Hình 3: Phân bố của các địa phương theo chi phí và thời gian thực hiện TTHC và xu hướng 14
Hình 4: Thực tiễn tốt nhất trong từng lĩnh vực 15
Hình 5: Mức độ cải thiện của các tỉnh thuộc vùng Thủ đô 16
Hình 6: Mức độ cải thiện các tỉnh muốn được phân cấp, phân quyền 17
Hình 7: Xếp hạng tạm thời về CPTT của một số địa phương 18
Hình 8: Kết quả APCI 2021 của nhóm TTHC Đất đai 26
Hình 9: Tỷ trọng chi phí thời gian và chi phí trực tiếp của nhóm TTHC Đất đai 27
Hình 10: Thời gian thực hiện trung bình theo vùng của nhóm TTHC Đất đai 27
Hình 11: Tỷ trọng thời gian chia theo theo các bước thực hiện của một TTHC Đất đai 28
Hình 12: Chi phí trực tiếp của nhóm TTHC Đất đai theo vùng 30
Hình 13: Sự thay đổi của nhóm TTHC Đất đai qua các năm 31
Hình 14: Kết quả APCI 2022 của nhóm TTHC Giấy phép, chứng chỉ hành nghề, điều kiện kinh doanh 36
Hình 15: Tỷ trọng chi phí thời gian và chi phí trực tiếp của nhóm TTHC Giấy phép, chứng chỉ hành nghề, điều kiện kinh doanh 36
Hình 16: Thời gian thực hiện trung bình theo vùng của nhóm TTHC Giấy phép, chứng chỉ hành nghề, điều kiện kinh doanh 37
Hình 17: Tỷ trọng thời gian chia theo theo các bước thực hiện của một TTHC nhóm Giấy phép, chứng chỉ hành nghề, điều kiện kinh doanh 37
Hình 18: Chi phí trực tiếp của nhóm TTHC Giấy phép, chứng chỉ hành nghề, điều kiện kinh doanh theo vùng 40
Hình 19: Sự thay đổi của Nhóm TTHC Giấy phép, chứng chỉ hành nghề, điều kiện kinh doanh qua các năm 41
Hình 20: Kết quả APCI 2022 của nhóm TTHC Đầu tư 46
Hình 21: Tỷ trọng chi phí thời gian và chi phí trực tiếp của nhóm TTHC Đầu tư 47
Hình 22: Thời gian thực hiện trung bình theo vùng của nhóm TTHC Đầu tư 47
Hình 23: Tỷ trọng thời gian chia theo theo các bước thực hiện của một TTHC Đầu tư 48
Hình 24: Chi phí trực tiếp của nhóm TTHC Đầu tư theo vùng 49
Hình 25: Sự thay đổi của nhóm TTHC Đầu tư qua các năm 50
Hình 26: Kết quả APCI 2022 của nhóm TTHC Giao dịch thương mại qua biên giới 54
Hình 27: Tổng chi phí tuân thủ theo phân luồng hàng hóa 54
Hình 28: Dịch vụ trung gian thực hiện các thủ tục Giao dịch thương mại qua biên giới 55
Hình 29: Tỷ trọng chi phí thời gian và chi phí trực tiếp của nhóm TTHC Giao dịch thương mại qua biên giới 55
Hình 30: Thời gian thực hiện của nhóm TTHC Giao dịch thương mại qua biên giới 55
Hình 31: Tỷ trọng thời gian chia theo các hoạt động chính của một TTHC 56
Hình 32: Chi phí trực tiếp của nhóm TTHC Giao dịch thương mại qua biên giới 57
Hình 33: Sự thay đổi của Nhóm TTHC Giao dịch thương mại qua biên giới qua các năm 58
Hình 34: Kết quả APCI 2022 của nhóm TTHC Khởi sự doanh nghiệp 63
Hình 35: Tỷ trọng chi phí thời gian và chi phí trực tiếp của nhóm TTHC Khởi sự doanh nghiệp 63
Hình 36: Thời gian thực hiện trung bình theo vùng của nhóm TTHC Khởi sự doanh nghiệp 64
Hình 37: Tỷ trọng thời gian chia theo theo các bước thực hiện của một TTHC nhóm Khởi sự doanh nghiệp 64
Hình 38: Chi phí trực tiếp của nhóm TTHC Khởi sự doanh nghiệp theo vùng 66
Hình 39: Sự thay đổi của Nhóm TTHC Khởi sự doanh nghiệp qua các năm 67

Hình 40: Kết quả APCI 2022 của nhóm TTHC Kiểm tra chuyên ngành 72
Hình 41: Tỷ trọng chi phí thời gian và chi phí trực tiếp của nhóm TTHC Kiểm tra chuyên ngành.73
Hình 42: Thời gian thực hiện trung bình của nhóm TTHC Kiểm tra chuyên ngành.....73
Hình 43: Tỷ trọng thời gian chia theo theo các bước thực hiện của một TTHC Kiểm tra chuyên ngành 74
Hình 44: Chi phí trực tiếp của nhóm TTHC Kiểm tra chuyên ngành theo bộ quản lý.....76
Hình 45: Sự thay đổi của Nhóm TTHC Kiểm tra chuyên ngành qua các năm 77
Hình 46: Kết quả APCI 2022 của nhóm TTHC Môi trường 80
Hình 47: Tỷ trọng chi phí thời gian và chi phí trực tiếp của nhóm TTHC Môi trường.....81
Hình 48: Thời gian thực hiện trung bình theo vùng của nhóm TTHC Môi trường 81
Hình 49: Tỷ trọng thời gian chia theo theo các bước thực hiện của một TTHC Môi trường 82
Hình 50: Chi phí trực tiếp của nhóm TTHC Môi trường theo vùng.....83
Hình 51: Sự thay đổi của Nhóm TTHC Môi trường qua các năm.....84
Hình 52: Kết quả APCI 2022 của nhóm TTHC Thuế 88
Hình 53: Tỷ trọng chi phí thời gian và chi phí trực tiếp của nhóm TTHC Thuế 89
Hình 54: Thời gian thực hiện trung bình theo vùng của nhóm TTHC Thuế.....89
Hình 55: Tỷ trọng thời gian chia theo theo các bước thực hiện của một TTHC nhóm Thuế.....90
Hình 56: Chi phí trực tiếp của nhóm TTHC Thuế theo vùng 91
Hình 57: Sự thay đổi của Nhóm TTHC Thuế qua các năm 92
Hình 58: Kết quả APCI 2022 của nhóm TTHC Xây dựng.....99
Hình 59: Tỷ trọng chi phí thời gian và chi phí trực tiếp của nhóm TTHC Xây dựng 99
Hình 60: Thời gian thực hiện trung bình theo vùng của nhóm TTHC Xây dựng 99
Hình 61: Tỷ trọng thời gian chia theo theo các bước thực hiện của một TTHC nhóm Xây dựng100
Hình 62: Chi phí trực tiếp của nhóm TTHC Xây dựng theo vùng 102
Hình 63: Sự thay đổi của Nhóm TTHC Xây dựng qua các năm.....103
Hình 64: Phương pháp xây dựng và tổ chức thực hiện APCI 2022 107
Hình 65: Mô hình tính toán CPTT 108

CÁC TỪ VIẾT TẮT VÀ KHÁI NIỆM

APCI	Chỉ số đánh giá chi phí tuân thủ thủ tục hành chính
CPTT	Chi phí tuân thủ. Chi phí tuân thủ của một thủ tục hành chính là tổng cộng của tất cả các chi phí bao gồm chi phí thời gian và chi phí trực tiếp cần thiết để thực hiện thủ tục hành chính đó.
Chi phí thời gian	Là chi phí quy đổi từ việc đo lường thời gian cần thiết của mỗi doanh nghiệp kể từ khi bắt đầu tìm hiểu về thủ tục hành chính (tìm hiểu thông tin về thủ tục hành chính) cho đến khi hoàn tất việc thực hiện thủ tục hành chính theo quy định hiện hành (nhận kết quả thủ tục hành chính)
Chi phí trực tiếp	Là chi phí mà doanh nghiệp đã phải chi trả bằng tiền trong suốt quá trình thực hiện thủ tục hành chính để nhận được kết quả của thủ tục hành chính (không bao gồm chi phí cơ hội), bao gồm cả chi phí không chính thức.
DVC	Dịch vụ công
DVCQG	Dịch vụ công quốc gia
ĐBSCL	Đồng bằng sông Cửu Long
ĐTM	Báo cáo đánh giá tác động môi trường
GDP	Tổng sản phẩm quốc nội
KHCN	Khoa học và Công nghệ
KHĐT	Kế hoạch và Đầu tư
KTTĐ	Kinh tế trọng điểm
NNPTNT	Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
PCI	Chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh.
TNMT	Tài nguyên và Môi trường
TTHC	Thủ tục hành chính
VBQPPL	Văn bản quy phạm pháp luật
VNSW	Hệ thống thông tin một cửa quốc gia
UBND	Ủy ban nhân dân

LỜI GIỚI THIỆU

Báo cáo Chỉ số đánh giá chi phí tuân thủ thủ tục hành chính (APCI) 2022 là báo cáo thường niên thứ năm của Hội đồng tư vấn cải cách thủ tục hành chính (TTHC) của Thủ tướng Chính phủ trong khuôn khổ của Đề án xây dựng và công bố Chỉ số đánh giá chi phí tuân thủ TTHC của Hội đồng tư vấn cải cách TTHC (Đề án 383) và theo Nghị quyết số 02/NQ-CP của Chính phủ ngày 10 tháng 01 năm 2022 về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2022.

Báo cáo APCI 2022 ghi nhận ý kiến trải nghiệm của các doanh nghiệp về quá trình giải quyết TTHC bởi các Cơ quan quản lý nhà nước ở trung ương và địa phương trong năm 2022. Khác với những chỉ số đánh giá hoạt động cải cách khác, APCI được thiết kế với kỳ vọng đo lường gánh nặng chi phí thực tế về tuân thủ TTHC và tính sáng tạo, tính chủ động và trách nhiệm giải trình của các cơ quan trong bộ máy hành chính từ trung ương đến địa phương.

Với phương pháp đánh giá dựa trên mô hình chi phí chuẩn (Standard Cost Model - SCM) và được xây dựng dựa trên kết quả phân tích các phiếu khảo sát doanh nghiệp của 63 tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương, APCI cho thấy một bức tranh chân thực và sinh động về chi phí thực tế mà doanh nghiệp phải chi trả để thực hiện TTHC theo quy định của pháp luật hiện hành. Thông qua các số liệu và thông tin thực tế, APCI phản ánh khách quan mức độ cải cách, cải thiện các TTHC, quy định của pháp luật về môi trường kinh doanh cũng như quá trình thực thi pháp luật, chính sách của các Bộ, ngành, địa phương.

Báo cáo nhận được sự chỉ đạo trực tiếp về nội dung của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Trần Văn Sơn - Chủ tịch Hội đồng tư vấn cải cách TTHC và Cục trưởng Cục Kiểm soát TTHC, Văn phòng Chính phủ Ngô Hải Phan - Phó Chủ tịch thường trực kiêm Tổng Thư ký Hội đồng tư vấn cải cách TTHC. Báo cáo do Cơ quan Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ (USAID) hỗ trợ thông qua Dự án hỗ trợ kỹ thuật Thúc đẩy cải cách và nâng cao năng lực kết nối của doanh nghiệp nhỏ và vừa (LinkSME) (với nhóm chuyên gia trực tiếp thực hiện gồm: Luật sư Nguyễn Hưng Quang, ThS Phùng Thanh Xuân, Luật sư Nguyễn Thùy Dương, ThS Phạm Ngọc Linh). Báo cáo đã nhận được sự đóng góp ý kiến của các chuyên gia của Cục Kiểm soát TTHC, Văn phòng Chính phủ, Ban nghiên cứu phát triển kinh tế tư nhân, Hội đồng tư vấn cải cách TTHC, các thành viên Hội đồng tư vấn cải cách TTHC và các chuyên gia độc lập khác.

1. CHỈ SỐ CHI PHÍ TUÂN THỦ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1.1. Giới thiệu

Năm 2022 có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện các mục tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2021-2025 của Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu có những biến động phức tạp, khó lường do ảnh hưởng của dịch COVID-19, xung đột Nga - Ucraina, thảm hoạ về khí hậu đã tác động đến triển vọng phát triển của thế giới. Theo Tổng cục Thống kê, lạm phát trên thế giới đã tăng cao nhất trong nhiều thập kỷ, suy thoái kinh tế đã có dấu hiệu xảy ra trên diện rộng và có khả năng kéo dài. Mức độ tăng trưởng kinh tế toàn cầu năm 2022 được các tổ chức quốc tế đánh giá khá bi quan, 3,2% là mức đánh giá của Quỹ tiền tệ quốc tế (IMF), 2,6% là mức đánh giá của Fitch Ratings, 3,2% là đánh giá của OECD và EU[1].

Kinh tế Việt Nam được nhiều tổ chức quốc tế đánh giá là vẫn có sức tăng trưởng ở mức độ cao so với nhiều quốc gia khác trên thế giới[2]. Quỹ tiền tệ quốc tế (IMF) đánh giá mức tăng trưởng năm 2022 của Việt Nam là 7%. Theo tính toán của Ngân hàng Thế giới, tăng trưởng GDP của Việt Nam năm 2022 là 7,2% và Ngân hàng Phát triển Châu Á thì lạc quan đánh giá Việt Nam đạt mức tăng trưởng đến 7,5%[3]. Tổng cục Thống kê ước tính GDP của Việt Nam tăng 8,02% (quý I tăng 5,05%; quý II tăng 7,83%; quý III tăng 13,71%; quý IV tăng 5,92%) so với năm trước do nền kinh tế được khôi phục trở lại và đạt mức tăng cao nhất trong giai đoạn 2011-2022[4]. Theo đánh giá của Chính phủ năm 2022 "kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát được kiểm soát, tăng trưởng kinh tế phục hồi nhanh, các cân đối lớn của nền kinh tế được đảm bảo. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân cả năm tăng 3,15%. Các công cụ chính sách tiền tệ được điều hành chủ động, đồng bộ, chắc chắn, linh hoạt, kết hợp chặt chẽ với chính sách tài khóa mở rộng hợp lý, có trọng tâm, trọng điểm và các chính sách khác; bảo đảm an toàn hệ thống các tổ chức tín dụng. Thu ngân sách nhà nước vượt 27,76% dự toán, tăng 14,12% so với năm 2021; chi ngân sách nhà nước được quản lý chặt chẽ, tiết kiệm. Tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu ước đạt 732,5 tỷ USD, tăng 9,5%, trong đó xuất khẩu đạt 371,85 tỷ USD, tăng 10,6%; cán cân thương mại duy trì xuất siêu năm thứ 7 liên tiếp…"[5].

Chính phủ cũng nhận định kinh tế - xã hội Việt Nam năm 2022 đã phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức đến từ những yếu tố bên ngoài và bên trong. Tác động của nhiều yếu tố này cũng đã tạo sức ép lớn cho điều hành kinh tế vĩ mô; áp lực lạm phát tăng cao; nhiều thị trường lớn, truyền thống suy giảm; nợ xấu có xu hướng tăng; giá xăng dầu, nguyên vật liệu biến động mạnh, chi phí sản xuất, kinh doanh tăng; một số bất cập liên quan đến thị trường tiền tệ, trái phiếu doanh nghiệp, chứng

---

[1] Tổng cục Thống kê, *Tổng quan dự báo tình Hình kinh tế thế giới Quý IV, năm 2022 và năm 2023*, tháng 12 2022, https://www.gso.gov.vn/du-lieu-va-so-lieu-thong-ke/2022/12/tong-quan-du-bao-tinh-hinh-kinh-te-the-gioi-quy-iv-nam-2022-va-nam-2023/; Báo điện tử Chính phủ, *WB: Năm 2023, tăng trưởng kinh tế thế giới chỉ ở mức 1,7%*, tháng 1 2023, https://baochinhphu.vn/wb-nam-2023-tang-truong-kinh-te-the-gioi-chi-o-muc-17-102230111093510656.htm

[2] Tổng cục Thống kê, *Tổng quan dự báo tình Hình kinh tế thế giới Quý IV, năm 2022 và năm 2023*, tháng 12 2022, https://www.gso.gov.vn/du-lieu-va-so-lieu-thong-ke/2022/12/tong-quan-du-bao-tinh-hinh-kinh-te-the-gioi-quy-iv-nam-2022-va-nam-2023/; Ngân hàng Thế giới, Tổng quan về Việt Nam, 2022, https://www.worldbank.org/vi/country/vietnam/overview.

[3] Tổng cục Thống kê, Tổng quan dự báo tình Hình kinh tế thế giới Quý IV, năm 2022 và năm 2023, tháng 12 2022, https://www.gso.gov.vn/du-lieu-va-so-lieu-thong-ke/2022/12/tong-quan-du-bao-tinh-hinh-kinh-te-the-gioi-quy-iv-nam-2022-va-nam-2023/.

[4] Tổng cục Thống kê, *Báo cáo tình Hình kinh tế - xã hội Quý IV và năm 2022*, tháng 12 2022, https://www.gso.gov.vn/bai-top/2022/12/bao-cao-tinh-hinh-kinh-te-xa-hoi-quy-iv-va-nam-2022/. Theo Báo cáo này, tốc độ tăng GDP các năm 2011-2022 lần lượt là: 6,41%; 5,50%; 5,55%; 6,42%; 6,99%; 6,69%; 6,94%; 7,47%; 7,36%; 2,87%; 2,56%; 8,02%.

[5] Nghị quyết số 05/NQ-CP về Hội nghị trực tuyến Chính phủ với địa phương và Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 12 năm 2022 ngày 09/01/2023.

khoán, bất động sản đã bộc lộ rõ; sản xuất kinh doanh trong một số lĩnh vực phải thu hẹp, cắt giảm lao động. Thiên tai, dịch bệnh vẫn diễn biến phức tạp gây thiệt hại cho sản xuất kinh doanh[6].

Để có thể khắc phục và giải quyết những khó khăn thách thức nêu trên, ngay từ đầu năm 2022, Thủ tướng Chính phủ đã xác định phải thần tốc về tiêm phủ vaccine, kiên trì thực hiện chủ trương thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch bệnh để phục hồi và phát triển. Các nhiệm vụ trọng tâm của Chính phủ được xác định với chủ đề *"Đoàn kết kỷ cương, chủ động thích ứng, an toàn hiệu quả, phục hồi phát triển"*. Đối với việc phục hồi và phát triển kinh tế, Thủ tướng xác định một số nhiệm vụ trọng tâm như: *"Đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế một cách thực chất và hiệu quả hơn; tạo nền tảng phát triển kinh tế số, xã hội số. Tập trung phục hồi, phát triển chuỗi sản xuất, cung ứng bị đứt gãy; hỗ trợ doanh nghiệp tăng tốc sản xuất, giữ đơn hàng […] Đẩy mạnh xuất khẩu chính ngạch và xúc tiến thương mại, kết nối cung cầu trực tuyến […] kịp thời tháo gỡ khó khăn, bảo đảm thông quan thuận lợi ….] Nâng cao năng lực cạnh tranh, phát triển dịch vụ logistics. Thực hiện kích cầu du lịch phù hợp với tình hình dịch bệnh; mở cửa du lịch an toàn, không cầu toàn, không nóng vội […]"*[7].

Để góp phần thực hiện thành công các mục tiêu nêu trên, Chính phủ đã có nhiều giải pháp và đã triển khai thực hiện trong năm 2022. Trong nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu về xây dựng, hoàn thiện thể chế và tổ chức thi hành pháp luật đã nêu rõ "*thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia và đổi mới sáng tạo, xây dựng nền kinh tế số, xã hội số thiết thực, hiệu quả, trọng tâm, trọng điểm. Đẩy mạnh thí điểm, thử nghiệm một số mô hình kinh doanh, sản phẩm, dịch vụ áp dụng công nghệ mới để phục hồi và tạo điều kiện phát triển đột phá một số ngành nghề, lĩnh vực có cơ hội và tiềm năng lớn như: du lịch, dịch vụ, vận tải, logistics... Đẩy nhanh tái cấu trúc quy trình, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong mọi lĩnh vực, bảo đảm công khai, minh bạch, tạo thuận lợi tối đa cho người dân, doanh nghiệp"* [8]. Các mục tiêu trong Nghị quyết của Chính phủ về cải cách thủ tục hành chính (TTHC) cũng đưa ra yêu cầu cụ thể, như tỷ lệ cung cấp dịch vụ công (DVC) trực tuyến trên tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các bộ, ngành, địa phương lên Cổng Dịch vụ công quốc gia (DVCQG) tăng thêm 20% so với năm 2021; tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên DVCQG chiếm 30% trên tổng số giao dịch thanh toán của DVC; tỷ lệ kết quả xử lý hồ sơ TTHC của các bộ, ngành địa phương được đồng bộ đầy đủ trên Cổng DVCQG đạt 100%; tỷ lệ cắt giảm, đơn giản hoá quy định, chi phí tuân thủ quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh đạt 10%; tỷ lệ dự thảo văn bản quy phạm pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh được tham vấn, lấy ý kiến trên Cổng tham vấn và tra cứu quy định kinh doanh đạt 100%[9]…

Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt *"Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030"* (gọi tắt

[6] Nghị quyết số 05/NQ-CP về Hội nghị trực tuyến Chính phủ với địa phương và Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 12 năm 2022 ngày 09/01/2023.

[7] Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam, *Năm 2022: "Đoàn kết kỷ cương, chủ động thích ứng, an toàn hiệu quả, phục hồi phát triển"*, tháng 1 2022, https://dangcongsan.vn/thoi-su/nam-2022-doan-ket-ky-cuong-chu-dong-thich-ung-an-toan-hieu-qua-phuc-hoi-phat-trien-601443.html

[8] Điểm 2c, mục II của Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ ngày 08/01/2022 về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022.

[9] Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ ngày 08/01/2022 về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022, Phụ lục số 3.

là Đề án 06)[10] nhằm thực hiện thành công mục tiêu "*thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia và đổi mới sáng tạo, xây dựng nền kinh tế số, xã hội số thiết thực, hiệu quả, trọng tâm, trọng điểm*. Đề án 06 có mục tiêu tổng quát là "ứng dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống định danh và xác thực điện tử, thẻ Căn cước công dân gắn chip điện tử trong công cuộc chuyển đổi số quốc gia một cách linh hoạt, sáng tạo phù hợp Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 để phục vụ 5 nhóm tiện ích như sau: (1) Phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp DVC trực tuyến; (2) Phục vụ phát triển kinh tế, xã hội; (3) Phục vụ công dân số; (4) Hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư; (5) Phục vụ chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo các cấp". Cho đến nay, nhiều DVC thiết yếu được triển khai trực tuyến có hiệu quả theo kết quả thực hiện của Đề án 06, như người dân chỉ cung cấp thông tin, giấy tờ một lần cho cơ quan nhà nước trong việc thực hiện TTHC có liên kết giữa nhiều cơ quan nhà nước[11]. Việc thực thi có hiệu quả Đề án 06 sẽ trực tiếp giảm chi phí tuân thủ TTHC của người dân và doanh nghiệp.

Trong năm 2022, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hoá thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022-2025[12] (Kế hoạch 1085). Công tác này không chỉ tác động tới hoạt động nội bộ của bộ máy hành chính nhà nước mà có tác động lan toả tới các công việc, TTHC giữa cơ quan nhà nước với người dân và doanh nghiệp.

Theo báo cáo của Văn phòng Chính phủ về thực hiện Chương trình cắt giảm, đơn giản hoá quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh năm 2022, có đến 228 quy định kinh doanh (gồm: 195 thủ tục hành chính; 07 chế độ báo cáo; 20 yêu cầu, điều kiện) tại 29 văn bản quy phạm pháp luật đã trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hoá. Tổng số quy định kinh doanh cắt giảm, đơn giản hóa là 1.041 quy định, gồm: 488 TTHC; 08 tiêu chuẩn, quy chuẩn; 46 yêu cầu, điều kiện, 21 chế độ báo cáo; 478 sản phẩm, hàng hóa kiểm tra chuyên ngành tại 101 văn bản quy phạm pháp luật. Các bộ, cơ quan đã thực thi 357/1.152 phương án cắt giảm, đơn giản hóa đã được phê duyệt (gồm: 251 TTHC, 38 yêu cầu điều kiện, 14 chế độ báo cáo, 03 tiêu chuẩn, quy chuẩn, 51 sản phẩm, hàng hóa kiểm tra chuyên ngành)[13]. Thủ tướng Chính phủ cũng đã phê duyệt phương án phân cấp với 699 TTHC thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của 21 bộ, cơ quan ngang bộ[14].

Các hoạt động nêu trên đã tác động lớn tới môi trường đầu tư kinh doanh của Việt Nam. Niềm tin của nhà đầu tư nước ngoài Việt Nam vẫn duy trì ở mức độ cao. Năm 2022 Việt Nam vẫn thu hút được khoảng 27,72 tỷ USD vốn đăng ký đầu tư vào Việt Nam mặc dù thế giới có nhiều biến động, thách thức. Dù khoản vốn đầu tư đăng ký thấp hơn năm 2021 nhưng vốn đầu tư nước ngoài giải ngân lại tăng hơn 13,5% so với cùng kỳ năm 2021, đạt tới gần 22,4 tỷ USD. Nhiều dự án sản xuất,

---

[10] Quyết định số 06/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 06/01/2022 phê duyệt *Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030.*

[11] Cục Kiểm soát thủ tục hành chính (Văn phòng Chính phủ), *Kết quả thực hiện Chương trình cắt giảm, đơn giản hoá quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh năm 2022*, tháng 1 2023, http://thutuchanhchinh.vn/noidung/tintuc/Lists/TinBoNganh/View_Detail.aspx?ItemID=375

[12] Quyết định số 1085/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 15/09/2022 ban hành *Kế hoạch rà soát, đơn giản hoá thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính Nhà nước giai đoạn 2022-2025.*

[13] Cục Kiểm soát thủ tục hành chính (Văn phòng Chính phủ), *Kết quả thực hiện Chương trình cắt giảm, đơn giản hoá quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh năm 2022*, tháng 1 2023, http://thutuchanhchinh.vn/noidung/tintuc/Lists/TinBoNganh/View_Detail.aspx?ItemID=375

[14] Quyết định 1015/QĐ-TTg ngày 30/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương án phân cấp trong giải quyết TTHC thuộc phạm vi quản lý của các Bộ, cơ quan ngang bộ

chế tạo các sản phẩm điện tử, công nghệ cao được tăng vốn với quy mô lớn[15]. Số doanh nghiệp gia nhập và tái gia nhập thị trường trong năm 2022 đạt kỷ lục, với 208.368 doanh nghiệp, tăng 30,3% so với năm 2021, gấp 1,3 lần mức bình quân doanh nghiệp gia nhập và tái gia nhập thị trường giai đoạn 2017-2021 (167.029 doanh nghiệp)[16].

Báo cáo Chỉ số đánh giá chi phí tuân thủ thủ tục hành chính (APCI)

Báo cáo APCI 2022 của Hội đồng tư vấn cải cách thủ tục hành chính của Thủ tướng Chính phủ là báo cáo thường niên kể từ năm 2018. Báo cáo đánh giá chi phí thực tế mà doanh nghiệp phải chi trả để thực hiện TTHC trên cả nước theo quy định hiện hành trong khuôn khổ của Đề án xây dựng và công bố Chỉ số đánh giá chi phí tuân thủ TTHC của Hội đồng Tư vấn cải cách TTHC (Đề án 383)[17] và theo Nghị quyết số 02/NQ-CP của Chính phủ ngày 01/01/2019 về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019 và định hướng đến năm 2021 (Nghị quyết số 02/NQ-CP). Trong lần đánh giá thứ năm này, Hội đồng tư vấn cải cách TTHC đã nhận được ý kiến và chia sẻ thông tin thông qua ***phiếu khảo sát của 3.092 doanh nghiệp đã thực hiện các TTHC trên cả nước trong 03 tháng cuối năm 2021 và 06 tháng đầu năm 2022 về thời gian và các chi phí cần thiết để thực hiện TTHC***. Ngoài ra, ý kiến của doanh nghiệp còn được phản ánh trực tiếp thông qua các cuộc khảo sát chuyên sâu ở 06 địa phương[18] và 02 buổi tọa đàm trực tiếp tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh trong quá trình thực hiện nghiên cứu APCI 2022 với các cơ quan quản lý nhà nước thuộc địa phương, hiệp hội doanh nghiệp, chuyên gia, và các doanh nghiệp.

Báo cáo APCI 2022 tiếp tục đánh giá chi phí tuân thủ (CPTT) của doanh nghiệp để thực hiện các TTHC do các cơ quan quản lý nhà nước giải quyết, qua đó xác định những nhóm TTHC đã và đang là gánh nặng về chi phí đối với doanh nghiệp. Đồng thời, Báo cáo APCI 2022 có thể được sử dụng như một trong những thước đo về hiệu quả của những nỗ lực cải cách TTHC ở cấp trung ương (cấp ban hành chính sách) và cấp địa phương (cấp thực thi) nhằm góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả điều hành, chất lượng quản trị công của bộ máy hành chính nhà nước các cấp, và tăng cường năng lực cạnh tranh của nền kinh tế.

Báo cáo APCI được xây dựng trên hai chỉ số thành phần, phản ánh các loại chi phí chủ yếu mà doanh nghiệp sẽ phải chi trả khi thực hiện TTHC là:

- ***Chi phí thời gian*** *thông qua đo lường về thời gian cần thiết của mỗi doanh nghiệp kể từ khi bắt đầu tìm hiểu về TTHC (tìm hiểu thông tin về TTHC) cho đến khi hoàn tất việc thực hiện TTHC theo quy định hiện hành (nhận kết quả TTHC). Chi phí thời gian trung bình cho mỗi nhóm TTHC được tính là trung bình cộng của chi phí của tất cả các doanh nghiệp tự thực hiện TTHC, không bao gồm các doanh nghiệp thuê trung gian/bên thứ ba để thực hiện TTHC. Điểm chi phí thời gian (từ 0 đến 100 điểm) được tính là điểm phần trăm đạt được so với thời gian thực hiện TTHC ngắn nhất. Trong đó 0 điểm là thời gian dài nhất ghi nhận được trong*

[15] Đầu tư online, *Năm 2022, gần 27,72 tỷ USD vốn đầu tư nước ngoài vào Việt Nam*, tháng 12 2022, https://baodautu.vn/nam-2022-gan-2772-ty-usd-von-dau-tu-nuoc-ngoai-vao-viet-nam-d181086.html

[16] Cổng thông tin quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp, *Tình Hình đăng ký doanh nghiệp tháng 12 và năm 2022*, tháng 12 2022, https://dangkykinhdoanh.gov.vn/vn/tin-tuc/597/6407/tinh-hinh-dang-ky-doanh-nghiep-thang-12-va-nam-2022.aspx

[17] Quyết định số 383/QĐ-HĐTV của Chủ tịch Hội đồng tư vấn cải cách thủ tục hành chính ngày 07/06/2017 về xây dựng và công bố Chỉ số đánh giá chi phí tuân thủ thủ tục hành chính

[18] Bao gồm Vĩnh Phúc, Hưng Yên, Hà Nam, Thừa Thiên Huế, Đồng Tháp, và Cần Thơ

số các doanh nghiệp được khảo sát, 100 điểm là thời gian ngắn nhất ghi nhận được trong số các doanh nghiệp được khảo sát;

- ***Chi phí trực tiếp*** *mà doanh nghiệp đã phải chi trả bằng tiền trong suốt quá trình thực hiện TTHC để nhận được kết quả của TTHC. Chi phí trực tiếp càng thấp càng tốt. Chi phí trực tiếp trung bình cho mỗi nhóm TTHC được tính là trung bình cộng của chi phí của tất cả các doanh nghiệp tự thực hiện TTHC, không bao gồm các doanh nghiệp thuê trung gian/bên thứ ba để thực hiện TTHC. Điểm chi phí trực tiếp (từ 0 đến 100 điểm) được tính là điểm phần trăm đạt được so với chi phí trực tiếp thấp nhất. Trong đó 0 điểm là Chi phí trực tiếp nhiều nhất ghi nhận được trong số các doanh nghiệp được khảo sát, 100 điểm là Chi phí trực tiếp thấp nhất ghi nhận được trong số các doanh nghiệp được khảo sát; và*

- ***Chi phí tuân thủ (CPTT)*** *bằng Tổng chi phí thực hiện một TTHC, bao gồm chi phí thời gian và chi phí trực tiếp cần thiết để thực hiện TTHC đó, hoặc tổng chi phí thuê bên thứ ba để thực hiện TTHC. Những trường hợp doanh nghiệp xác nhận có phát sinh chi phí không chính thức thì những chi phí này sẽ được tổng hợp chung vào Tổng chi phí (Chi phí tuân thủ). Chi phí tuân thủ trung bình cho mỗi nhóm TTHC được tính là trung bình cộng của chi phí của tất cả các doanh nghiệp tham gia khảo sát, bao gồm doanh nghiệp tự thực hiện TTHC và doanh nghiệp thuê trung gian/bên thứ ba để thực hiện TTHC.*

Phạm vi Báo cáo APCI 2022

Các TTHC thuộc phạm vi đánh giá của Báo cáo APCI được lựa chọn dựa trên hai nguyên tắc là: 1) các nhóm TTHC liên quan đến vòng đời hoạt động của doanh nghiệp, và 2) các nhóm TTHC gắn với ưu tiên cải cách liên quan đến cải thiện môi trường kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh của Chính phủ. So với kỳ đánh giá trước và sự thay đổi của các quy định và chính sách pháp luật, danh mục TTHC được lựa chọn để đánh trong năm 2022 có vài sự thay đổi nhỏ (*Chi tiết về Danh sách các TTHC được khảo sát ở APCI 2022 ở Phụ lục 4*).

Căn cứ dữ liệu doanh nghiệp thực hiện TTHC trong 03 tháng cuối năm 2021 và 06 tháng đầu năm 2022 do các Bộ, địa phương cung cấp và căn cứ thông tin phản hồi từ doanh nghiệp, có 09 nhóm TTHC sau đảm bảo đầy đủ tiêu chí đánh giá của APCI 2022, gồm: i) Khởi sự doanh nghiệp, ii) Thuế, iii) Đầu tư, iv) Giấy phép, chứng chỉ hành nghề, điều kiện kinh doanh, v) Giao dịch thương mại qua biên giới, vi) Đất đai, vii) Môi trường, viii) Xây dựng, và ix) Kiểm tra chuyên ngành. Thông tin về CPTT các TTHC do doanh nghiệp phản ánh trong APCI được ghi nhận trong khoảng thời gian khảo sát ở các địa phương.

Báo cáo APCI là nguồn thông tin quan trọng phản ánh ý kiến trực tiếp từ trải nghiệm thực tế về thực hiện TTHC và áp dụng pháp luật của doanh nghiệp, hướng tới thực hiện thành công mục tiêu được đề ra tại Nghị quyết 01/NQ-CP của Chính phủ năm 2022 về "*cắt giảm thực chất các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh và đẩy mạnh chuyển đổi số*" theo tinh thần chủ đề điều hành của Chính phủ nhiệm kỳ khoá XV ***"Đoàn kết kỷ cương, chủ động thích ứng, an toàn hiệu quả, phục hồi phát triển"***. Báo cáo APCI cũng sẽ góp phần thúc đẩy việc thực hiện hiệu quả Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030; Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020 - 2025. Đồng thời, Báo cáo sẽ là một nguồn thông tin "*bám sát thực tiễn, xuất phát từ thực tiễn, tôn trọng thực tiễn và lấy thực tiễn làm thước đo*" để giúp cho việc thực hiện thành công Đề án 06 và Kế hoạch 1085, cũng như các chương

trình, kế hoạch và biện pháp của các cơ quan quản lý nhà nước trong việc tháo gỡ nút thắt, điểm nghẽn về xây dựng, tổ chức thi hành pháp luật, thủ tục hành chính.

1.2. Kết quả APCI theo nhóm TTHC

1.2.1. Kết quả APCI 2022

Kết quả khảo sát APCI 2022 về CPTT trung bình của các nhóm TTHC được trình bày ở Hình 1 dưới đây. Các nhóm TTHC được xếp theo thứ tự bảng chữ cái.

Hình 1: Kết quả khảo sát APCI 2022 của các nhóm TTHC



NGUỒN: Khảo sát doanh nghiệp APCI 2022

Phần phân tích dưới đây tóm tắt các chi phí thành phần của mỗi nhóm, và những khó khăn/thuận lợi tiêu biểu của từng nhóm được ghi nhận từ khảo sát doanh nghiệp và nghiên cứu của chuyên gia.

- ***Nhóm TTHC Đất đai:*** *Để thực hiện một TTHC trong nhóm Đất đai, trung bình mỗi doanh nghiệp phải bỏ ra 32,2 giờ, chi phí trực tiếp là khoảng 3,8 triệu đồng. Các bước thực hiện liên quan đến chuẩn bị và hoàn thiện hồ sơ vẫn là gánh nặng đối với doanh nghiệp, với các thủ tục "con" vẫn còn tồn tại do hệ thống cơ sở dữ liệu về đất đai vẫn chưa được hoàn thiện và ứng dụng rộng rãi, không có sự liên thông giữa cơ quan quản lý đất đai các cấp. Việc thực hiện DVC trực tuyến đối với các TTHC về đất đai vẫn ở mức khiêm tốn (5% doanh nghiệp đã thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến, và 1% doanh nghiệp cho biết đã nhận kết quả trực tuyến), và doanh nghiệp vẫn chưa thể thực hiện thanh toán nghĩa vụ thuế đối với giao dịch đất đai trực tuyến.*

- ***Nhóm TTHC Giấy phép, chứng chỉ hành nghề, điều kiện kinh doanh:*** *Để thực hiện TTHC nhóm Giấy phép, chứng chỉ hành nghề, điều kiện kinh doanh, trung bình mỗi doanh nghiệp phải bỏ ra xấp xỉ 42,9 giờ, chi phí trực tiếp là 2,1 triệu đồng. Kết quả khảo sát APCI 2022 ghi*

nhận sự gia tăng số lượng hồ sơ nộp thông qua phương thức trực tuyến. So với kết quả khảo sát APCI 2021, nhóm TTHC về Giấy phép, chứng chỉ hành nghề, điều kiện kinh doanh đã ghi nhận thêm hai thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự (thuộc lĩnh vực an ninh, trật tự) và Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật (thuộc lĩnh vực nông nghiệp) có trường hợp nộp hồ sơ thông qua phương thức trực tuyến với tỷ lệ lần lượt là 2% và 7%.

- ***Nhóm TTHC Đầu tư:*** *Năm 2022, trung bình mỗi doanh nghiệp phải bỏ ra 61,7 giờ và 1,8 triệu đồng để thực hiện một TTHC về Đầu tư. Mức độ phổ biến của DVC trực tuyến vẫn chưa có sự cải thiện đáng kể so với các năm trước (4% tổng số doanh nghiệp được khảo sát). Mặc dù các địa phương đã thực hiện nhiều nỗ lực trong đơn giản hóa TTHC, công tác truyền thông chính sách, và đối thoại doanh nghiệp, thiếu quy hoạch là rào cản lớn trong việc giảm gánh nặng tuân thủ cho các doanh nghiệp thực hiện TTHC về đầu tư. Khảo sát ghi nhận khoảng 4,7% doanh nghiệp đã có chi trả chi phí không chính thức để thực hiện các thủ tục về đầu tư, tỷ lệ này đã giảm đáng kể so với các năm trước đó.*

- ***Nhóm TTHC Giao dịch thương mại qua biên giới:*** *Theo APCI 2022, để thực hiện một thủ tục Giao dịch thương mại qua biên giới, trung bình mỗi doanh nghiệp phải bỏ ra khoảng 14,9 giờ, chi phí trực tiếp khoảng 3,8 triệu đồng cho các dịch vụ logistics. Thời gian thực hiện các hoạt động liên quan đến logistics gia tăng đối với tất cả các luồng hàng hóa. Xu hướng sử dụng dịch vụ trung gian trọn gói tiếp tục gia tăng, với mức tăng trung bình của dịch vụ trung gian trọn gói là 11%/năm, và chênh lệch giữa chi phí trọn gói chi trả cho đơn vị dịch vụ với tổng CPTT trung bình chung giảm dần với tốc độ 5%/năm. Với những nỗ lực về đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt và phòng chống tiêu cực trong hoạt động thu thuế xuất nhập khẩu, tỷ lệ doanh nghiệp thực hiện thủ tục nộp thuế qua hình thức trực tuyến năm 2022 là 81,1%, cao hơn so với các năm trước. Khảo sát cho thấy việc chi trả chi phí không chính thức để thực hiện các thủ tục kiểm tra thông quan hàng hóa tiếp tục giảm theo thời gian.*

- ***Nhóm Khởi sự doanh nghiệp****: Năm 2022, trung bình doanh nghiệp bỏ ra 11,3 giờ làm việc và 476,2 nghìn đồng chi phí trực tiếp để hoàn thành một thủ tục về Khởi sự doanh nghiệp. Kết quả khảo sát APCI 2022 ghi nhận tỷ lệ cao doanh nghiệp lựa chọn phương thức trực tuyến để thực hiện các TTHC về Khởi sự doanh nghiệp. Trong đó, thủ tục Khai lệ phí môn bài và thủ tục Thông báo phát hành hóa đơn đặt in/hóa đơn tự in/hóa đơn in trực tiếp từ máy tính tiền và hóa đơn điện tử (thuộc sự quản lý của Bộ Tài chính) có tỷ lệ doanh nghiệp nộp hồ sơ bằng phương thức trực tuyến lần lượt là 100% và 93%. Các thủ tục Đăng ký thành lập doanh nghiệp, Đăng ký thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và Chuyển đổi loại hình doanh nghiệp cũng ghi nhận tỷ lệ doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tuyến tăng so với năm 2021, tuy nhiên kết quả khảo sát của APCI 2022 cho thấy vẫn còn dư địa cho việc thúc đẩy thực hiện TTHC trực tuyến với các thủ tục này. Tổng thời gian thực hiện thủ tục trong trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến nhanh hơn gấp 2 lần so với thời gian tương ứng trong trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp. Khảo sát năm 2022 cho thấy không có doanh nghiệp nào cho biết đã chi trả chi phí không chính thức cho cán bộ cơ quan nhà nước trong các TTHC thuộc nhóm Khởi sự doanh nghiệp.*

- ***Nhóm TTHC Kiểm tra chuyên ngành****: Năm 2022, trung bình mỗi doanh nghiệp mất 9,8 giờ và 1,8 triệu đồng chi phí trực tiếp để thực hiện một TTHC kiểm tra chuyên ngành. Hai bước chiếm nhiều thời gian nhất trong tổng thời gian thực hiện của doanh nghiệp là chuẩn bị hồ*

sơ (1,8 giờ) và kiểm tra/giám định chất lượng sản phẩm, hàng hóa (3,4 giờ). Một trong số các yếu tố góp phần kéo dài thời gian hoàn thành TTHC Kiểm tra chuyên ngành được phản ảnh bởi các doanh nghiệp là việc áp dụng các thủ tục và quy trình thực hiện thiếu sự chuẩn hóa và nhất quán giữa các cơ quan quản lý; và khác biệt về nguồn lực của cơ quan quản lý và các công cụ áp dụng ở mỗi thủ tục kiểm tra chuyên ngành. Thực hiện các thủ tục kiểm tra chuyên ngành trên Cổng thông tin Một cửa quốc gia (VNSW) vẫn chưa có nhiều cải thiện đáng kể theo trải nghiệm của các doanh nghiệp. Các lỗi thường gặp về kỹ thuật liên quan đến đường truyền, lỗi hệ thống máy chủ dẫn ảnh hưởng đến quá trình upload/download files, thông quan hàng hóa, lỗi đồng bộ trạng thái giữa đầu của Tổng cục Hải quan với đầu của bộ quản lý chuyên ngành...

- ***Nhóm TTHC Môi trường:*** *Để thực hiện TTHC trong nhóm Môi trường năm 2022, trung bình mỗi doanh nghiệp mất 259,2 giờ (khoảng 32,4 ngày làm việc), và 23,6 triệu đồng chi phí trực tiếp. Các quy định mới về các thủ tục môi trường yêu cầu hàm lượng chuyên môn cao với nhiều thông tin cần cung cấp trong bộ hồ sơ và tài liệu cần nộp. Sự lúng túng trong việc hiểu và áp dụng các quy định mới không chỉ xảy ra với doanh nghiệp mà còn cả với các cơ quan quản lý cấp địa phương. Điều này làm gia tăng các chi phí tuân thủ của doanh nghiệp. DVC trực tuyến đối với các thủ tục môi trường cấp tỉnh vẫn ở mức thấp. Chi phí không chính thức vẫn phổ biến ở mức 6,3%.*

- ***Nhóm TTHC Thuế:*** *Khảo sát APCI 2022 cho thấy để thực hiện các TTHC trong nhóm Thuế, doanh nghiệp hầu như chỉ phải chi trả các chi phí thời gian (trung bình 2,6 giờ), chi phí trực tiếp hầu như không phát sinh (trung bình 6,6 nghìn đồng). Kết quả khảo sát APCI 2022 cho thấy tỷ lệ nộp và nhận quả trực tuyến của các TTHC về Thuế ở mức tuyệt đối như thủ tục Khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp theo phương pháp doanh thu - chi phí và thủ tục Khai thuế GTGT đối với phương pháp khấu trừ đối với hoạt động sản xuất kinh doanh. Trong năm 2021 và các tháng đầu năm 2022, ngành Thuế đã cắt giảm TTHC từ 304 xuống còn 234 thủ tục. Bên cạnh đó, Tổng cục Thuế đã triển khai, mở rộng các kênh tiếp nhận và xử lý yêu cầu hỗ trợ của người dân như Hotline, email, website, Chatbot, Zalo cũng như xây dựng hệ thống hỏi đáp tự động về hoá đơn điện tử dựa trên công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI) để hỗ trợ người nộp thuế trong quá trình triển khai, áp dụng. Có thể với những cải cách để TTHC thực hiện hoàn toàn trên môi trường điện tử là nguyên nhân mà Khảo sát không ghi nhận được một trường hợp nào của các doanh nghiệp cho rằng có phát sinh chi phí không chính thức trong quá trình thực hiện các TTHC trong lĩnh vực thuế.*

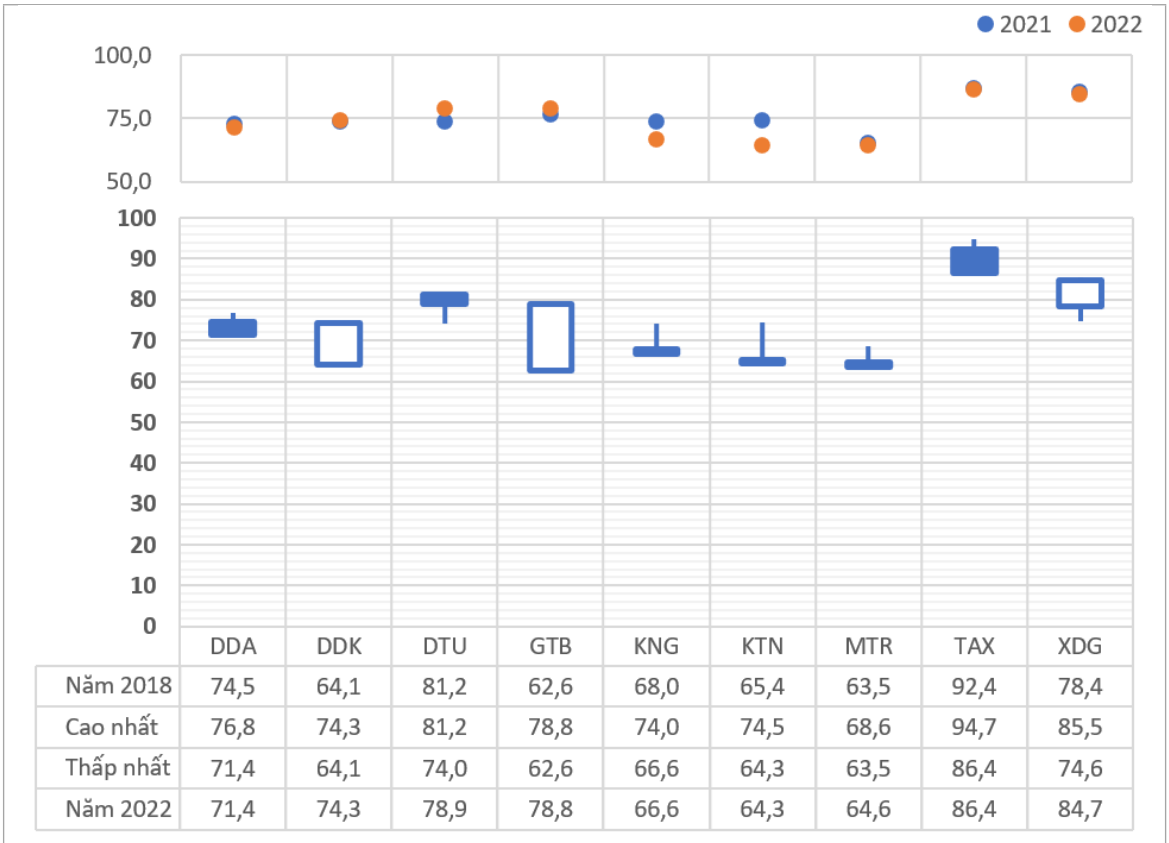
- ***Nhóm TTHC Xây dựng:*** *Trung bình mỗi doanh nghiệp bỏ ra 41,2 giờ và 41,7 triệu đồng để thực hiện TTHC về Xây dựng. Kết quả khảo sát APCI 2022 ghi nhận những điểm sáng trong việc nộp hồ sơ thông qua phương thức trực tuyến khi tỷ lệ nộp hồ sơ qua phương thức trực tuyến tăng so với kết quả khảo sát APCI 2021. Kết quả này thể hiện được phần nào sự nỗ lực của các cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng trong việc điện tử hoá TTHC và thực tiễn tốt này cần được tiếp tục nhân rộng và đẩy mạnh hơn nữa trong thời gian tới. Đơn giản hoá biểu mẫu, giảm bớt thành phần hồ sơ, giảm bớt yêu cầu photo, chứng thực, scan, cho phép nộp hồ sơ trực tuyến và nâng cấp chất lượng đường truyền của Cổng DVC địa phương, mở rộng các hình thức thanh toán điện tử, giải quyết vướng mắc, bất cập liên quan đến việc thực hiện thủ tục về phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường trong thủ tục Thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi là những kiến nghị mà doanh nghiệp mong muốn được giải quyết để việc*

thực hiện các TTHC về Xây dựng được dễ dàng và thuận lợi hơn. Liên quan đến chi phí không chính thức, so với APCI 2021, tỷ lệ doanh nghiệp được khảo sát cho rằng có phát sinh chi phí không chính thức trong quá trình thực hiện các TTHC Xây dựng tiếp tục giảm (còn 2% so với 3% APCI 2021).

1.2.2. Mức độ cải thiện của các nhóm TTHC

So sánh điểm số APCI từ năm 2018 đến năm 2022 cho thấy xu hướng cải thiện (tăng) ở một số nhóm và một số nhóm có giảm điểm (Hình 2). Có 03 trong số 09 nhóm TTHC có thay đổi dương (thanh màu trắng) ở điểm số năm 2022 so với điểm số năm 2018. Nhóm TTHC Giao dịch hàng hoá qua biên giới (GTB) có thay đổi lớn nhất trong năm 2022 so với năm 2018. Nhóm Giấy phép, chứng chỉ hành nghề, Điều kiện kinh doanh (DDK) và Xây dựng (XDG) cũng có nhiều thay đổi đáng kể so với năm 2018 và cũng ở mức tương đương hoặc tốt hơn năm 2021. Tương tự như năm 2021, Nhóm TTHC Thuế (TAX) là nhóm luôn có điểm số cao nhất trong tất cả các kỳ khảo sát, và cùng với các nhóm Xây dựng (XDG) và Đầu tư (DTU) ở vị trí trên mức trung bình chung. Hình dưới đây, cùng với các phân tích tiếp theo về mức độ cải thiện của từng nhóm TTHC được sắp xếp theo thứ tự mức độ tăng của điểm số năm 2022 so với điểm số năm 2018.

Hình 2: Mức độ cải thiện APCI 2022 so với APCI 2021 và giai đoạn 2018-2022 theo nhóm TTHC



	DDA	DDK	DTU	GTB	KNG	KTN	MTR	TAX	XDG
Năm 2018	74,5	64,1	81,2	62,6	68,0	65,4	63,5	92,4	78,4
Cao nhất	76,8	74,3	81,2	78,8	74,0	74,5	68,6	94,7	85,5
Thấp nhất	71,4	64,1	74,0	62,6	66,6	64,3	63,5	86,4	74,6
Năm 2022	71,4	74,3	78,9	78,8	66,6	64,3	64,6	86,4	84,7

Viết tắt: DDA - nhóm TTHC Đất đai; DDK – nhóm TTHC Giấy phép, chứng chỉ hành nghề, điều kiện kinh doanh; DTU – nhóm TTHC Đầu tư; GTB - nhóm TTHC Giao dịch thương mại qua biên giới; KNG - nhóm TTHC Khởi sự doanh nghiệp; KTN – nhóm TTHC Kiểm tra chuyên ngành; MTR – nhóm TTHC Môi trường; TAX - nhóm TTHC Thuế; XDG -nhóm TTHC Xây dựng

GHI CHÚ: Điểm CPTT phản ánh mức độ dễ dàng trong việc thực hiện một TTHC trên thang điểm từ 0 đến 100, trong đó 0 đại diện cho mức khó khăn nhất và 100 đại diện cho mức dễ dàng nhất trong số mẫu doanh nghiệp thực hiện TTHC được khảo sát. Thanh màu trắng (white bar) thể hiện xu hướng tăng, điểm APCI 2022 > điểm APCI 2018; Thanh màu tối (dark bar) thể hiện xu hướng giảm, điểm APCI 2022 < điểm APCI 2018. Hai đầu của đường thẳng giữa các thanh (đầu và chân) thể hiện điểm APCI cao nhất và thấp nhất trong bốn năm

NGUỒN: Khảo sát APCI 2018-2022

Nhóm TTHC Đất đai ***có điểm số APCI 2022 giảm 1,2 điểm so với APCI 2021,*** *và* mức chênh lệch giữa điểm cao nhất và thấp nhất trong giai đoạn 2018-2022 là 5,4 điểm (Hình 2). Xem xét tổng thể điểm số APCI của nhóm TTHC Đất đai qua năm năm từ 2018 đến nay có xu hướng giảm nhẹ, theo đó năm 2019 là năm có biến động tích cực nhất, năm 2022 cho thấy những dấu hiệu cấp bách của một đợt cải cách toàn diện đối với các TTHC Đất đai. Chính phủ, Bộ TNMT và các địa phương đã thực hiện nhiều cải cách về TTHC Đất đai trong những năm gần đây nhưng vẫn cần phải nỗ lực nhiều hơn nữa để nhóm TTHC này thuận tiện hơn cho các doanh nghiệp. Nhóm TTHC Đất đai cần tập trung vào việc tăng cường sử dụng công nghệ, hoàn thiện hệ thống thông tin đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai và các tài sản gắn liền với đất là nền tảng cho các cải cách về quy trình, chuẩn hóa thủ tục, và nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan liên quan.

Nhóm TTHC Giấy phép, chứng chỉ hành nghề, điều kiện kinh doanh ***có điểm số APCI 2022 tăng nhẹ 0,6 điểm so với APCI 2021,*** và mức chênh lệch giữa điểm cao nhất và thấp nhất trong giai đoạn 2018-2022 là 10,1 điểm (Hình 2). Cho đến hiện nay, 6/7 TTHC thuộc nhóm (theo APCI 2022) đã ghi nhận trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến, từ đó thể hiện được phần nào sự nỗ lực của các cơ quan quản lý nhà nước về xử lý các TTHC liên quan đến Giấy phép, chứng chỉ hành nghề, điều kiện kinh doanh. Thời gian thực hiện TTHC đã giảm một cách ấn tượng, khoảng 1/3 so với năm 2021. Theo ý kiến đóng góp của các doanh nghiệp qua khảo sát, các cơ quan nhà nước cần tập trung nâng cao chất lượng DVC, chất lượng cung cấp thông tin và trao đổi giữa cơ quan nhà nước và doanh nghiệp cũng như hoàn thiện cơ sở dữ liệu chuyên ngành để có thể tạo ra những đột phá trong cải cách TTHC của nhóm Giấy phép, chứng chỉ hành nghề, Điều kiện kinh doanh.

Nhóm TTHC Đầu tư ***có điểm số APCI 2022 tăng 4,9 điểm so với APCI 2021,*** và mức chênh lệch giữa điểm cao nhất và thấp nhất trong giai đoạn 2018-2022 là 7,2 điểm (Hình 2). Đây là nhóm có điểm số cao trong số 09 nhóm TTHC của APCI. Tuy nhiên xu hướng cải thiện của nhóm TTHC Đầu tư còn ở mức độ chậm và chưa song hành với các chính sách thu hút đầu tư ở cấp địa phương. Khảo sát cho biết một phần nguyên nhân của bất cập trong nhóm TTHC Đầu tư là nhiều địa phương thiếu các quy hoạch tổng thể liên quan đến sử dụng đất, quy hoạch xây dựng, các thông tin về môi trường... dẫn đến sự lúng túng, sự thiếu minh bạch trong các quyết định phê duyệt đầu tư của các các địa phương. Việc thiếu thông tin được chia sẻ giữa các cơ quan nhà nước ở địa phương cũng gây nên các gánh nặng về chi phí tuân thủ, và rủi ro pháp lý cho nhà đầu tư. Để khắc phục tình trạng này, việc hình thành một hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch sẽ giúp cải thiện công tác phối hợp giữa các cơ quan liên quan ở địa phương trong thực hiện các TTHC về đầu tư. Tương tự như vậy, việc chia sẻ thông tin liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp, hệ thống thông tin đầu tư và các trang thông tin/DVC về thủ tục và quy trình đầu tư ở cấp Chính phủ, Bộ KHĐT và các địa phương cũng sẽ giúp giảm thời gian và chi phí cho việc tìm kiếm và cập nhật thông tin, tăng hiệu quả cho quá trình quản lý và thực hiện dự án đầu tư tại Việt Nam.

Nhóm TTHC Giao dịch thương mại qua biên giới ***có điểm số APCI 2022 tăng 2,3 điểm so với APCI 2021,*** và mức chênh lệch giữa điểm cao nhất và thấp nhất trong giai đoạn 2018-2022 là 16,2 điểm (Hình 2). Sử dụng dịch vụ hải quan chuyên nghiệp ngày càng tăng, và có thể giúp tiết kiệm CPTT đối với các doanh nghiệp không có nguồn lực và kinh nghiệm về việc thực thiện các thủ tục hải quan. Trong nỗ lực chung của toàn ngành, các chỉ số cho thấy sự biến chuyển tích cực đến từ hệ thống cơ quan hải quan vẫn tiếp tục lớn hơn so với các cơ quan liên quan khác như cơ quan về kiểm tra chuyên ngành hay các đơn vị quản lý và kinh doanh cảng. Hệ thống quản lý hải quan tự

động (VASSCM) khi được áp dụng rộng rãi có thể tạo ra sự đột phá trong cải cách các thủ tục Giao dịch thương mại qua biên giới.

Nhóm TTHC Khởi sự doanh nghiệp ***có điểm số APCI 2022 giảm 7,5 điểm so với năm 2021*** và mức chênh lệch giữa điểm cao nhất và thấp nhất trong giai đoạn 2018-2022 là 7,5 điểm. Điểm số APCI 2022 vẫn ở ngưỡng trung bình trong 5 năm thực hiện khảo sát APCI từ 2018 đến 2022 và thời gian thực hiện các thủ tục về Khởi sự doanh nghiệp chưa thực sự cải thiện rõ rệt qua các năm. Điều này cho thấy có nhiều dư địa cải cách và có nhiều thách thức cho việc cắt giảm CPTT khi thực hiện TTHC Khởi sự doanh nghiệp. Doanh nghiệp được khảo sát mong muốn đơn giản hoá hơn nữa các bước thực hiện thủ tục trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, cập nhật kịp thời hơn các quy định pháp luật hiện hành trên Cổng thông tin này. Bên cạnh đó, cần tiếp tục nâng cao trình độ chuyên môn của đội ngũ công chức thuộc các Phòng Đăng ký kinh doanh địa phương để nâng cao chất lượng hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện thủ tục.

Nhóm TTHC Kiểm tra chuyên ngành ***có điểm số APCI 2022 giảm (10,2 điểm) so với APCI 2021,*** và mức chênh lệch giữa điểm cao nhất và thấp nhất trong giai đoạn 2018-2022 là 10,2 điểm (Hình 2). Nhóm TTHC kiểm tra chuyên ngành có điểm số trung bình thấp trong số các nhóm của APCI. Mặc dù, Chính phủ và các Bộ, ngành đã có nhiều nỗ lực để cải thiện và đơn giản hóa các thủ tục kiểm tra chuyên ngành nhưng kết quả APCI 2022 cho thấy có nhiều dư địa để cải cách với nhóm TTHC này. Qua khảo sát doanh nghiệp và các cơ quan quản lý, việc nâng cấp hệ thống VNSW về tốc độ và hiệu suất, khả năng trao đổi dữ liệu với các hệ thống khai báo hải quan, hệ thống đường dây nóng hỗ trợ doanh nghiệp mang tính cấp thiết nhất. Bên cạnh đó, các vấn đề về cắt giảm danh mục hàng hóa thuộc diện kiểm tra chuyên ngành, cải thiện quy trình kiểm tra, thúc đẩy quá trình thừa nhận hồ sơ chứng nhận điện tử... cũng cần phải được cải thiện.

Nhóm TTHC Môi trường ***có điểm số APCI 2022 giảm nhẹ (0,7 điểm) so với APCI 2021***, và mức chênh lệch giữa điểm cao nhất và thấp nhất trong giai đoạn 2018-2022 là 5,1 điểm (Hình 2). Nhóm TTHC Môi trường là một trong những nhóm có điểm APCI thấp nhất trong số 9 nhóm TTHC được khảo sát. Đặc biệt trong hai kỳ khảo sát năm 2021-2022, khi các quy định mới được áp dụng theo Luật BVMT 2020, chỉ số CPTT của nhóm có xu hướng giảm. Khảo sát doanh nghiệp và các bên liên quan cho thấy xu hướng ngày càng khó khăn để thực hiện các TTHC về môi trường. Kết quả khảo sát này cho thấy sự cần thiết phải liên tục rà soát, đơn giản hóa và chuẩn hóa các quy định hiện hành về các TTHC môi trường, cải tiến DVC trực tuyến cấp địa phương, hoàn thiện Cơ sở dữ liệu môi trường quốc gia, tăng cường xây dựng năng lực và đào tạo cho các bên liên quan đến cấp phép môi trường nhằm tạo ra một hệ thống các TTHC về môi trường hiệu quả và minh bạch hơn, đồng thời nâng cao tính bền vững và bảo vệ môi trường.

Nhóm TTHC Thuế ***gần như không thay đổi so với APCI 2021 (chỉ giảm 0,4 điểm)*** *và* mức chênh lệch giữa điểm cao nhất và thấp nhất trong giai đoạn 2018-2022 là 8,3 điểm. Nhóm TTHC Thuế là nhóm TTHC có điểm APCI cao nhất trong 9 nhóm TTHC được khảo sát năm 2022. Điều này cho thấy những nỗ lực không ngừng nghỉ của các cơ quan quản lý nhà nước về Thuế trong việc duy trì những thành tựu đã đạt được cũng như tiếp tục cải cách mạnh mẽ TTHC để tạo thuận lợi hơn nữa cho doanh nghiệp cũng như cho người dân khi thực hiện các TTHC về Thuế. Tiếp tục hoàn thiện và nâng cấp hệ thống khai và nộp thuế trực tuyến trên Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế, hoàn thiện việc thực hiện hoá đơn điện tử trên cả nước và nâng cao chất lượng xây dựng pháp luật trong

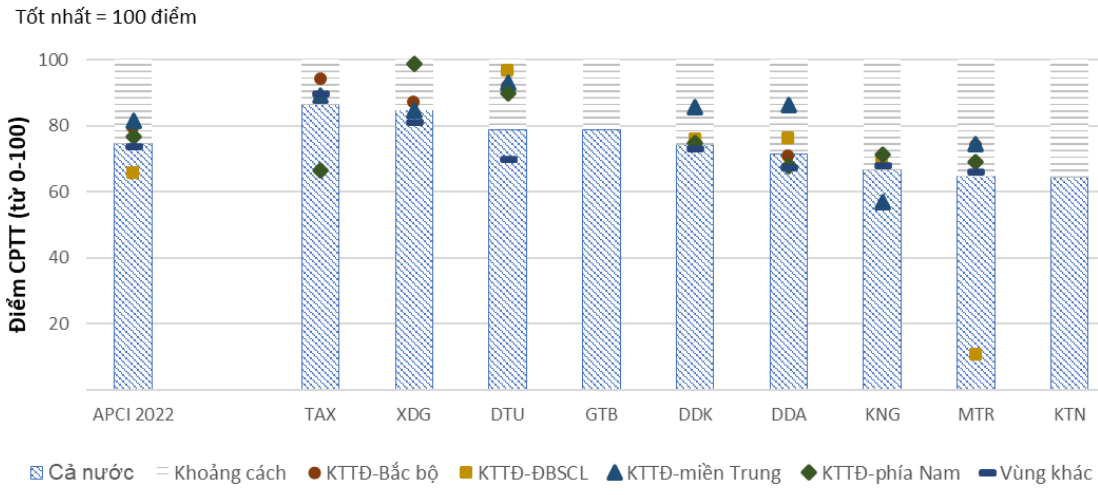
lĩnh vực Thuế là những khuyến nghị để ngành Thuế tiếp tục cải cách tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp khi thực hiện TTHC Thuế.

Nhóm TTHC Xây dựng ***có điểm số APCI 2022 không thay đổi nhiều so với APCI 2021 (chỉ giảm 0,8 điểm),*** và mức chênh lệch giữa điểm cao nhất và thấp nhất trong giai đoạn 2018-2022 là 10,9 điểm. Kết quả khảo sát APCI 2022 cho thấy những tín hiệu tích cực và rõ ràng trong việc điện tử hoá việc thực hiện TTHC về xây dựng khi tỷ lệ doanh nghiệp nộp hồ sơ thông qua phương thức trực tuyến đã tăng so với kết quả khảo sát APCI 2021. Để thúc đẩy quá trình cải cách TTHC Xây dựng, cần tiếp tục cải cách mạnh mẽ việc thực hiện TTHC bằng phương thức trực tuyến, thống nhất và tối giản hoá yêu cầu chứng thực, scan, photo tài liệu để tiết kiệm chi phí cho doanh nghiệp, tăng cường hoạt động phổ biến thông tin về các thủ tục mới và nghiên cứu cơ chế liên thông giữa 03 (ba) cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng, phòng cháy chữa cháy và môi trường, cũng như đẩy nhanh tiến độ giải quyết các thủ tục về phòng cháy chữa cháy và môi trường.

1.3. Xu hướng cải cách 2022

Kết quả APCI năm 2022 cho thấy điểm CPTT của cả nước là 74,4/100 điểm (Hình 3). Điểm số giữa các vùng KTTĐ trong các nhóm TTHC liên quan đến thuế, xây dựng, và khởi sự doanh nghiệp tương đối đồng đều, trong khi nhóm TTHC về môi trường khoảng cách về điểm số CPTT giữa các vùng có sự chênh lệch tương đối lớn[19]. Những vùng KTTĐ đứng đầu ở từng nhóm thủ tục thấp hơn trung bình 13,2 điểm so với điểm tốt nhất (100 điểm). Các nhóm TTHC về đầu tư và thuế có vùng KTTĐ đạt trên 95 điểm; trong khi đó, TTHC về môi trường và khởi sự doanh nghiệp là các nhóm có vùng KTTĐ tốt nhất chưa đạt 80 điểm. Vùng KTTĐ miền Trung là vùng dẫn đầu ở nhiều nhóm TTHC được khảo sát (các nhóm TTHC về môi trường, đất đai và điều kiện kinh doanh).

Hình 3: Điểm CPTT thực tế 2022 theo nhóm TTHC và theo vùng

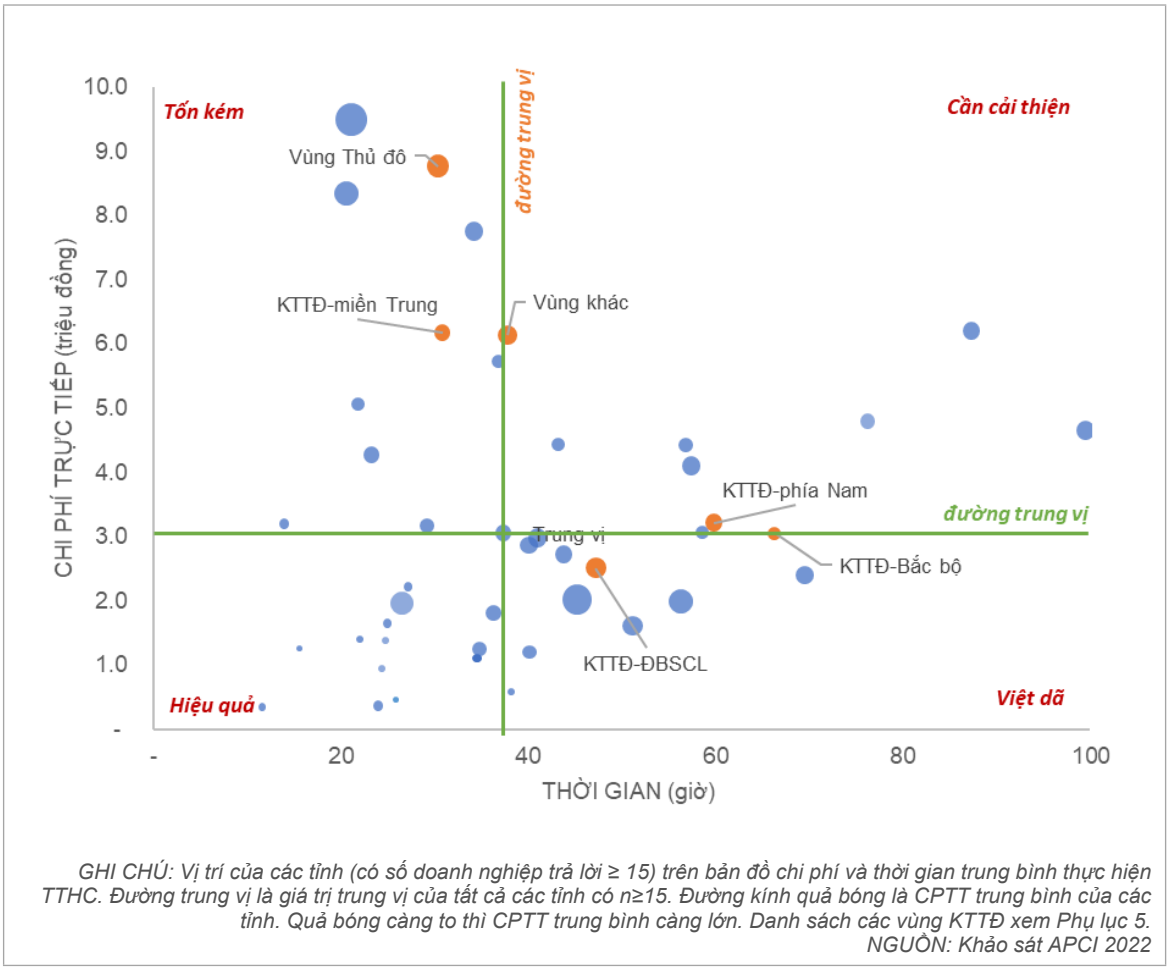


GHI CHÚ: Điểm CPTT phản ánh mức độ dễ dàng trong việc thực hiện một TTHC trên thang điểm từ 0 đến 100, trong đó 0 đại diện cho mức khó khăn nhất với CPTT cao nhất và 100 đại diện cho mức dễ dàng nhất với CPTT thấp nhất. Ví dụ, một TTHC đạt điểm 90 có nghĩa là thủ tục đó cách 10 điểm so với mức tốt nhất nhất được xây dựng dựa trên số liệu từ tất cả các TTHC được quan sát. Danh sách các vùng KTTĐ xem Phụ lục 5. Khoảng cách = khoảng cách đến điểm tốt nhất = 100 – điểm CPTT
NGUỒN: Khảo sát APCI 2022

[19] Các nhóm TTHC Giao dịch thương mại qua biên giới và Kiểm tra chuyên ngành không có số liệu phân tích theo vùng

Kết quả đánh giá các chi phí thành phần (Hình 4) của từng địa phương được khảo sát được định vị thành bốn nhóm theo tương quan hai chỉ số thành phần (trục X biểu thị chi phí thời gian và trục Y biểu thị chi phí trực tiếp), phân chia bởi hai đường tỉnh trung vị. Kết quả cho thấy có khoảng 31% số tỉnh tập trung ở góc trái dưới cùng của đồ thị (góc Hiệu quả với chi phí trực tiếp thấp và thời gian ngắn). Tỷ lệ 42% chia đều cho hai góc Cần cải thiện và góc Việt dã. Các tỉnh ở góc phải trên cùng của đồ thị (góc Cần cải thiện với cả hai chỉ số thành phần đều cao). Các tỉnh ở góc phải dưới cùng của đồ thị (góc Việt dã) có mức chi phí trực tiếp thấp tương ứng với các tỉnh ở góc hiệu quả song thời gian lại cần được cải thiện để được kéo về góc Hiệu quả. Có 26% số tỉnh ở góc trái trên cùng của đồ thị (góc Tốn kém) lại cần tiết kiệm chi phí trực tiếp hơn nữa để tiệm cận với các tỉnh ở góc Hiệu quả. Rõ ràng là, với một nhóm các TTHC tương đồng, được quy định bởi cùng một hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, sự khác biệt về CPTT giữa các địa phương chính là chênh lệch trong chất lượng thực thi TTHC ở cấp địa phương. Các địa phương có sự bứt phá về CPTT thường có chi phí thời gian chuẩn bị hồ sơ và sửa đổi hồ sơ ngắn hơn, và doanh nghiệp tiết kiệm được chi phí trực tiếp do hiểu rõ thủ tục và cách thức để thực hiện. Điều này nhấn mạnh vào sự cần thiết của những hướng dẫn thực hiện TTHC ở cấp địa phương để các đối tượng thực hiện TTHC hiểu rõ nhằm thực hiện thông suốt và thuận lợi.

Hình 4: Phân bố của các địa phương theo chi phí và thời gian thực hiện TTHC và xu hướng



GHI CHÚ: Vị trí của các tỉnh (có số doanh nghiệp trả lời ≥ 15) trên bản đồ chi phí và thời gian trung bình thực hiện TTHC. Đường trung vị là giá trị trung vị của tất cả các tỉnh có n≥15. Đường kính quả bóng là CPTT trung bình của các tỉnh. Quả bóng càng to thì CPTT trung bình càng lớn. Danh sách các vùng KTTĐ xem Phụ lục 5.
NGUỒN: Khảo sát APCI 2022

Trên Hình cũng biểu thị vị trí của các vùng KTTĐ Bắc bộ, ĐBSCL, phía Nam, miền Trung, và vùng khác. Không có vùng KTTĐ nào nằm ở góc *Hiệu quả*. Vùng KTTĐ phía Nam và vùng khác vùng KTTĐ nằm ở góc *Cần cải thiện;* điều này cho thấy sự cần thiết phải cải cách để cắt giảm tối đa CPTT của 2 vùng KTTĐ này ở cả 09 nhóm TTHC được khảo sát. Vị trí của vùng KTTĐ miền Trung và vùng

Thủ đô nằm ở góc *Tốn kém* cho thấy vùng KTTĐ này cần ưu tiên cải cách chi phí trực tiếp hơn so với chi phí thời gian; trong khi đó Vùng KTTĐ ĐBSCL và Bắc bộ nằm ở góc *Việt dã* chỉ ra rằng cần phải cải cách giảm chi phí thời gian.

Tính riêng cho mỗi nhóm thủ tục được rà soát, các tỉnh và vùng KTTĐ được ghi nhận có chỉ số thành phần hiệu quả nhất, và điểm APCI 2022 cao nhất được thể hiện ở Hình 5. Kết quả cho thấy trong mỗi chỉ số thành phần và điểm APCI 2022 không có mối tương quan giữa địa phương tốt nhất và vùng KTTĐ tốt nhất. Một địa phương làm thật tốt chưa đủ để đưa cả vùng KTTĐ bứt phá nhưng có thể làm hạt nhân và truyền cảm hứng cải cách cho các địa phương trong vùng. Ở góc độ cạnh tranh, một địa phương trong vùng làm tốt sẽ tạo động lực cạnh tranh giữa các tỉnh trong vùng để thu hút đầu tư.

Hình 5: Thực tiễn tốt nhất trong từng lĩnh vực

Nhóm TTHC	Chỉ số thời gian tốt nhất		Chỉ số chi phí trực tiếp tốt nhất		Chỉ số tổng chi phí tốt nhất	
	Địa phương	Vùng KTTĐ	Địa phương	Vùng KTTĐ	Địa phương	Vùng KTTĐ
TAX	Hà Giang	KTTĐ-Bắc bộ	23 địa phương	KTTĐ-phía Nam	Thừa Thiên Huế**	KTTĐ-Bắc bộ
DDA	Bà Rịa Vũng Tàu	KTTĐ-phía Nam	Bà Rịa Vũng Tàu	KTTĐ-miền Trung	Vĩnh Phúc*	KTTĐ-miền Trung
DTU	Vĩnh Long	KTTĐ-ĐBSCL	Phú Yên	KTTĐ-ĐBSCL	Thừa Thiên Huế**	KTTĐ-ĐBSCL
GTB	Không có số liệu theo vùng					
XDG	Tp. Hồ Chí Minh**	KTTĐ-phía Nam	Nam Định	KTTĐ-phía Nam	Tp. Hồ Chí Minh**	KTTĐ-phía Nam
DDK	Cao Bằng	KTTĐ-phía Nam Vùng Thủ đô	Điện Biên	KTTĐ-miền Trung	Điện Biên	KTTĐ-miền Trung
KNG	Tuyên Quang	KTTĐ-phía Nam	Phú Thọ*	KTTĐ-ĐBSCL	Phú Thọ*	KTTĐ-phía Nam
MTR	Vĩnh Phúc*	KTTĐ-Bắc bộ Vùng Thủ đô	Đồng Nai	KTTĐ-phía Nam Vùng Thủ đô	Bình Phước	KTTĐ-miền Trung Vùng Thủ đô
KTN	Thủ tục thực hiện tại cấp trung ương					

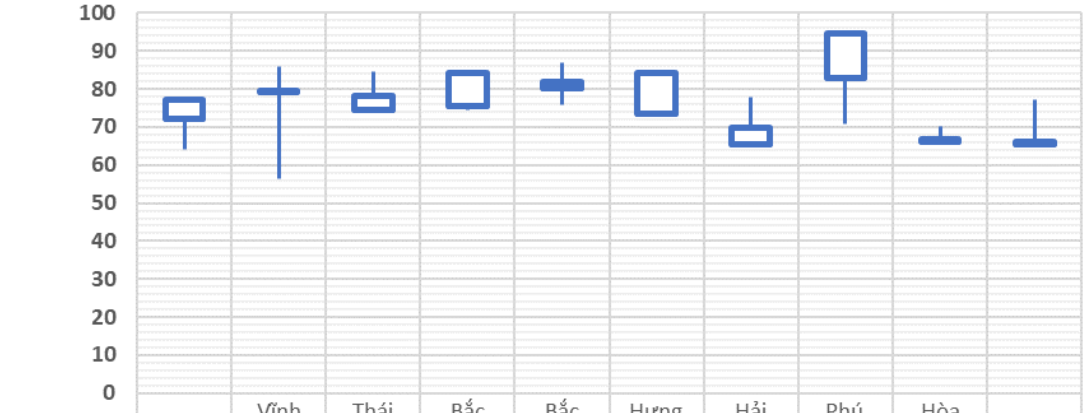
GHI CHÚ: Chỉ lấy các tỉnh số doanh nghiệp trả lời ≥ 15. Danh sách các vùng KTTĐ xem Phụ lục 5. (*) các tỉnh thuộc vùng Thủ đô; (**) các tỉnh áp dụng cơ chế đặc thù. NGUỒN: Khảo sát doanh nghiệp APCI 2022

Điểm số APCI cũng đem lại một gợi ý cho các địa phương trong các vùng KTTĐ hoặc vùng chiến lược (gồm vùng Đồng bằng Sông Hồng, vùng Tây Nguyên, vùng Đông Nam Bộ, vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ, vùng Trung du và Miền núi Bắc Bộ, vùng Đồng bằng sông Cửu Long) hoặc vùng Thủ đô[20] có thể hợp tác với nhau trong việc liên thông thực hiện TTHC, chia sẻ dữ liệu thông tin để có thể hỗ trợ cho người dân, doanh nghiệp trong vùng, nhờ đó có thể thúc đẩy việc phát triển kinh tế đồng thời giảm CPTT cho doanh nghiệp. Hình 6 dưới đây thể hiện điểm số và xu hướng cải thiện của 10 địa phương thuộc vùng Thủ đô qua các năm. Nếu lấy Hà Nội làm gốc so sánh thì có 7/10 tỉnh có điểm số trung bình nằm ngang hoặc phía trên mức trung bình của Hà Nội. 5/10 tỉnh có xu hướng tăng so với năm khởi đầu, các tỉnh còn lại có xu hướng giảm nhẹ so với năm khởi đầu. Vĩnh Phúc và Phú Thọ là hai tỉnh có biến động mạnh về điểm số trong kỳ khảo sát, trong đó Phú Thọ có biến động tích cực hơn so với Vĩnh Phúc. Trong khảo sát APCI năm 2022, Phú Thọ có kết quả APCI dẫn đầu trong cả vùng. Tuy nhiên về tổng thể các tỉnh thuộc vùng Thủ đô có điểm số APCI thuộc mức trung bình tốt, và khá gần nhau ở mức độ cao. Những tỉnh này có thể cân nhắc về việc triển khai mô hình hợp tác liên vùng dựa trên thế mạnh về phát triển kinh tế có thể bổ sung cho nhau để thúc đẩy phát triển kinh tế và giảm CPTT thông qua cải thiện các hoạt động

[20] Bao gồm các tỉnh Hà Nội, Hải Dương, Hưng Yên, Vĩnh Phúc, Bắc Ninh, Hà Nam, Hoà Bình, Phú Thọ, Bắc Giang, Thái Nguyên theo Nghị định 91/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định về cơ chế phối hợp giữa các tỉnh, thành phố trong Vùng Thủ đô để thi hành các quy định của pháp luật về Thủ đô

thương mại, logistics, vận tải và đầu tư liên vùng. Ví dụ, Hà Nội, Thái Nguyên và Vĩnh Phúc có thể là một mẫu hình hợp tác lý tưởng, bởi những thế mạnh bổ sung có thể cho nhau trong lĩnh vực phát triển công nghiệp, có thể cùng hợp tác phát triển xây dựng các quy định và chính sách thúc đẩy phát triển hạ tầng, đầu tư các ngành công nghiệp công nghệ cao hoặc logistics cho các hoạt động sản xuất công nghiệp ô tô, công nghệ cao. Hà Nội với Hưng Yên, Bắc Ninh và Hải Dương có các tiềm năng hợp tác phát triển sản phẩm nông nghiệp, phát triển ngành nghề thủ công truyền thống thông qua các chính sách để thúc đẩy các dự án hợp tác về đào tạo, nghiên cứu và phát triển, vận tải và kho bãi liên vùng... Các địa phương có thể liên kết để cấp phép cho một hoặc một chuỗi các dự án thay vì phải thực hiện các TTHC để xin phép ở cấp Chính phủ. Trong tương lai, các hoạt động đầu tư quy mô lớn hoặc có tính liên vùng (như hoạt động truyền tải điện, khu công nghiệp quy mô lớn, đường giao thông và vận tải liên vùng …) sẽ cần có sự hợp tác cấp phép giữa các tỉnh trong vùng. Các tỉnh trong vùng Thủ đô có điểm số APCI tốt ở từng lĩnh vực (Hình 6) có thể là những mô hình tốt để triển khai nhân rộng trong vùng.

Hình 6: Mức độ cải thiện của các tỉnh thuộc vùng Thủ đô



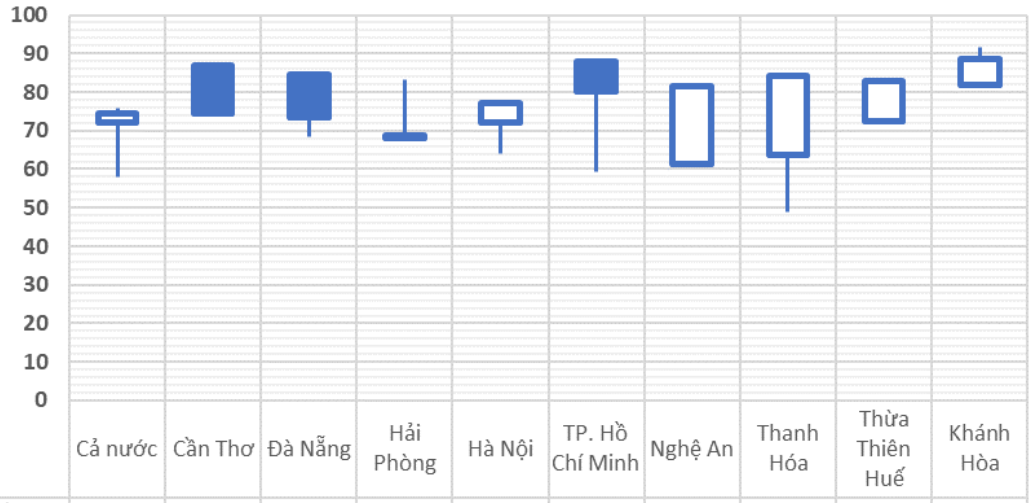
	Hà Nội	Vĩnh Phúc	Thái Nguyên	Bắc Ninh	Bắc Giang	Hưng Yên	Hải Dương	Phú Thọ	Hòa Bình	Hà Nam
Năm 2018	72.0	79.7	74.5	75.5	81.8	73.5	65.3	82.9	66.2	66.0
Cao nhất	77.1	86.1	84.4	84.1	86.8	84.3	77.9	94.8	70.3	77.2
Thấp nhất	64.1	56.4	74.5	74.4	75.9	73.5	65.3	70.7	66.2	65.5
Năm 2022	77.1	79.6	78.1	84.1	80.4	84.3	69.7	94.8	66.8	65.5

GHI CHÚ: Điểm CPTT phản ánh mức độ dễ dàng trong việc thực hiện một TTHC trên thang điểm từ 0 đến 100, trong đó 0 đại diện cho mức khó khăn nhất và 100 đại diện cho mức dễ dàng nhất trong số mẫu doanh nghiệp thực hiện TTHC được khảo sát. Thanh màu trắng (white bar) thể hiện xu hướng tăng, điểm APCI 2022 > điểm APCI 2018; Thanh màu tối (dark bar) thể hiện xu hướng giảm, điểm APCI 2022 < điểm APCI 2018. Hai đầu của đường thẳng giữa các thanh (đầu và chân) thể hiện điểm APCI cao nhất và thấp nhất trong bốn năm
NGUỒN: Khảo sát APCI 2018-2022

Năm 2022, APCI tiếp tục quan sát các tỉnh/thành phố có cơ chế, chính sách đặc thù như Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Cần Thơ, Đà Nẵng, Hải Phòng, Nghệ An, Thanh Hóa, Thừa Thiên Huế, và Khánh Hòa để đánh giá mối tương quan giữa cơ chế phân cấp, phân quyền giữa cơ quan trung ương với địa phương và CPTT của doanh nghiệp. So với điểm số và xu hướng cải thiện của APCI cả nước thì tất cả các tỉnh được áp dụng cơ chế chính sách đặc thù đều có xu hướng nằm ngang hoặc tiến lên các vị trí phía trên đường trung bình cả nước; Khánh Hòa ở vị trí cao nhất trên đồ thị (Hình 7). 5/9 tỉnh có xu hướng tăng so với năm khởi đầu, trong đó Nghệ An, Thanh Hóa và Thừa Thiên Huế có xu hướng cải thiện tốt hơn cả. Trong số các tỉnh có xu hướng giảm so với năm khởi đầu, vị trí trên đồ thị của Cần Thơ, Đà Nẵng và Thành phố Hồ Chí Minh cho thấy các địa phương

này cần có các kế hoạch cải cách TTHC để giữ vững vị trí (Hình 7) vì đây là những địa phương được kỳ vọng là nhân tố thúc đẩy phát triển của một vùng KTTĐ hoặc vùng chiến lược theo các nghị quyết của Bộ Chính trị trong năm 2022. Điều này cũng cho thấy các cơ chế đặc thù có thể là bước khởi đầu tốt để các địa phương có dư địa cần thiết trong cải cách hành chính, phát triển chính quyền điện tử, hướng đến chính quyền số, cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh thông thoáng, thuận lợi, cạnh tranh vượt trội, phục vụ người dân và doanh nghiệp theo các yêu cầu của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội một số vùng chiến lược[21].

Hình 7: Mức độ cải thiện các tỉnh đã và sẽ được phân cấp, phân quyền



	Cả nước	Cần Thơ	Đà Nẵng	Hải Phòng	Hà Nội	TP. Hồ Chí Minh	Nghệ An	Thanh Hóa	Thừa Thiên Huế	Khánh Hòa
Năm bắt đầu	72.1	86.8	84.5	68.6	72.0	88.1	61.3	63.8	72.4	81.7
Cao nhất	75.9	86.8	84.5	83.0	77.1	88.1	81.5	84.2	83.0	91.5
Thấp nhất	58.1	74.3	68.5	68.0	64.1	59.4	61.3	49.0	72.4	81.7
Năm 2022	74.4	74.3	73.4	68.0	77.1	80.3	81.5	84.2	83.0	88.5

GHI CHÚ: Điểm CPTT phản ánh mức độ dễ dàng trong việc thực hiện một TTHC trên thang điểm từ 0 đến 100, trong đó 0 đại diện cho mức khó khăn nhất và 100 đại diện cho mức dễ dàng nhất trong số mẫu doanh nghiệp thực hiện TTHC được khảo sát. Thanh màu trắng (white bar) thể hiện xu hướng tăng, điểm APCI 2022 > điểm APCI 2018; Thanh màu tối (dark bar) thể hiện xu hướng giảm, điểm APCI 2022 < điểm APCI 2018. Hai đầu của đường thẳng giữa các thanh (đầu và chân) thể hiện điểm APCI cao nhất và thấp nhất trong bốn năm
NGUỒN: Khảo sát APCI 2018-2022

[21] Đây là những nhiệm vụ được đặt ra tại Nghị quyết số 23-NQ/TW của Bộ Chính trị ngày 06/10/2022 về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Tây Nguyên đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Nghị quyết số 24-NQ/TW của Bộ Chính trị ngày 07/10/2022 về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Đông Nam Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Nghị quyết số 30-NQ/TW của Bộ Chính trị ngày 23/11/2022 về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Đồng bằng Sông Hồng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

Hình 8: Xếp hạng tạm thời về CPTT của một số địa phương

#	Tỉnh/ TP	Điểm APCI
1	Thừa Thiên Huế	93.07
2	Lai Châu	92.30
3	Hưng Yên	86.47
4	Tuyên Quang	85.83
5	Thái Bình	84.54
6	Lâm Đồng	81.08
7	TP. Hồ Chí Minh	80.28
8	Bà Rịa Vũng Tàu	80.21
9	Quảng Nam	78.48
10	Bắc Giang	78.16
11	Lạng Sơn	76.68
12	Vĩnh Phúc	75.34
13	Đồng Nai	68.20
14	Quảng Ninh	66.90
15	Hà Nam	65.42
16	Bình Dương	62.91
17	Đồng Tháp	62.61

GHI CHÚ: Chỉ lấy các tỉnh có số doanh nghiệp trả lời ≥25[22], và có từ hai nhóm TTHC trở lên.
NGUỒN: Khảo sát doanh nghiệp APCI 2022

1.4. Khuyến nghị cải cách từ APCI 2022

Nhìn lại những vấn đề về cải cách TTHC và CPTT, Báo cáo APCI 2022 cho thấy nhiều bài học cải cách và khuyến nghị ở trong các báo cáo APCI của 04 năm trước vẫn còn nguyên giá trị. Để thực hiện thành công mục tiêu được đề ra tại Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ năm 2023 Về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội, Dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia theo tinh thần **"Đoàn kết kỷ cương, bản lĩnh linh hoạt, đổi mới sáng tạo, kịp thời hiệu quả"**, Báo cáo APCI 2022 có một số khuyến nghị đối với công tác cải cách TTHC nói riêng, cải cách hành chính và hoàn thiện thể chế nói chung như sau:

1. Nâng cao chất lượng xây dựng quy phạm pháp luật, đặc biệt là chất lượng quy định về điều kiện kinh doanh, TTHC để giảm CPTT.

Một trong những nguyên nhân khiến doanh nghiệp được khảo sát trong APCI tốn nhiều thời gian trong việc tìm hiểu thông tin về TTHC, phải sửa đổi, bổ sung hồ sơ nhiều lần, và phát sinh nhu cầu sử dụng các dịch vụ trung gian để thực hiện TTHC là "*sự phức tạp, khó hiểu, và thay đổi nhanh*" của các quy định pháp luật. Đối với doanh nghiệp, một quy định pháp luật tốt cần được viết bằng ngôn ngữ pháp lý rõ ràng, ngắn gọn, dễ hiểu và dễ diễn giải. Để đạt được điều này, Chính phủ và các bộ, ngành nên tăng cường hợp tác với các hiệp hội doanh nghiệp, hiệp hội ngành nghề, và các chuyên gia pháp lý để xác định các lĩnh vực cần cải thiện trong khung pháp lý hiện hành, phát triển các giải pháp nhằm giải quyết những thách thức đặc thù mà doanh nghiệp ở các lĩnh vực khác nhau phải đối mặt, và xây dựng các văn

[22]Phương pháp lấy mẫu: Phân tích nhân tố khám phá EFA, công thức n=5*m. Dựa theo nghiên cứu của Hair, Anderson, Tatham và Black (1998) cho tham khảo về kích thước mẫu dự kiến. Theo đó kích thước mẫu tối thiểu là gấp 5 lần tổng số biến quan sát. Đây là cỡ mẫu phù hợp cho nghiên cứu có sử dụng phân tích nhân tố (Comrey, 1973; Roger, 2006). Trong so sánh tỉnh m =5, là 5 bước tiêu chuẩn để thực hiện TTHC.

bản hướng dẫn rõ ràng, ngắn gọn về điều kiện kinh doanh và TTHC. Nội dung này bao gồm rà soát, sửa đổi các quy định liên quan đến điều kiện kinh doanh và TTHC, cũng như đơn giản hóa, hợp lý hóa các TTHC hiện hành đã được xác định trong *Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020 – 2025 theo Nghị quyết số 68/NQ-CP năm 2020 của Chính phủ.* Khi chất lượng xây dựng quy pháp luật được nâng lên thì sẽ góp phần giảm tình trạng quan liêu và cung cấp một khung pháp lý minh bạch và dễ tiếp cận. Đồng thời, các doanh nghiệp có thể nhanh chóng thực hiện tốt các TTHC và nghiêm chỉnh chấp hành các quy định pháp luật.

2. *Đẩy mạnh công tác quản lý và điều hành nhà nước dựa trên dữ liệu, xây dựng và hoàn thiện các cơ sở dữ liệu quốc gia có chất lượng cao, và khung pháp lý về quản trị dựa trên dữ liệu.*

Mô hình quản trị dựa trên dữ liệu đã được công nhận là một thông lệ tốt ở nhiều quốc gia và chính quyền địa phương, được chứng minh về mức độ hiệu quả trong việc hỗ trợ quá trình ra quyết định ở các cơ quan quản lý, cung cấp các dịch vụ hành chính công, và thúc đẩy tính minh bạch và trách nhiệm giải trình. Theo nghiên cứu của OECD[23], những điểm chung trong các mô hình quản trị dựa trên dữ liệu hay chính phủ số ở các quốc gia thành công như Estonia, Na-uy, Mỹ, Hàn Quốc, Singapore là: i) có hệ thống cơ sở dữ liệu chất lượng cao, ii) có cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin mạnh mẽ để lưu trữ, truy cập và chia sẻ, iii) có các ứng dụng/chương trình khai thác dữ liệu hiệu quả, iv) văn hóa ra quyết định dựa trên dữ liệu (liên quan đến việc thúc đẩy việc sử dụng dữ liệu trong tất cả các khía cạnh của quản lý điều hành nhà nước, từ phát triển chính sách đến thực thi và đánh giá chính sách), và v) giá trị pháp lý về tính chính xác của dữ liệu và các quyết định được đưa ra dựa trên dữ liệu.

Trong những kỳ khảo sát APCI gần đây, ngày càng nhiều doanh nghiệp đã thể hiện sự ủng hộ đối với chủ trương của Đảng và Nhà nước về Chính phủ điện tử, phát triển kinh tế số, xã hội số. Nhiều doanh nghiệp đồng ý rằng Chính phủ, và các Bộ, ngành cần đầu tư mạnh mẽ để hoàn thiện các hệ thống mang tính chất nền tảng như *Hệ thống thông tin đất đai trực tuyến, Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch, Hệ thống thông tin đầu tư trực tuyến, Cơ sở dữ liệu môi trường quốc gia, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư...* Những cơ sở dữ liệu này cần phải có định dạng thân thiện với người dùng, dữ liệu phải chính xác, đầy đủ và kịp thời. Trong đó, đầu tư phát triển nguồn nhân lực có trình độ cao, có khả năng phân tích, quản lý dữ liệu, diễn giải và trực quan hóa dữ liệu cũng rất cần thiết để các hệ thống hoạt động hiệu quả và hiệu suất.

Ngoài ra, *việc thiết lập các quy tắc và quy trình thu thập, lưu trữ và sử dụng dữ liệu có thể giúp hợp lý hóa và tiến tới luật hoá việc sử dụng dữ liệu* của các bên liên quan trong các quyết định hành chính và quản trị, thúc đẩy sự hợp tác và quan hệ đối tác giữa các cơ quan chính phủ và khu vực tư nhân trong việc chia sẻ dữ liệu, và quay trở lại tạo điều kiện thuận lợi cho việc sử dụng dữ liệu cho quá trình ra quyết định.

[23] OECD (2019), The Path to Becoming a Data-Driven Public Sector, OECD Digital Government Studies, OECD Publishing, Paris, https://doi.org/10.1787/059814a7-en.

3. ***Đẩy mạnh công tác chia sẻ dữ liệu dùng chung của các cơ quan nhà nước, hợp tác và liên thông quy trình giải quyết TTHC giữa các cơ quan nhà nước trong một địa phương hoặc nhiều địa phương hoặc giữa cơ quan nhà nước ở địa phương và trung ương sẽ giúp giảm CPTT của nhiều nhóm TTHC, tạo thuận lợi cho giải quyết TTHC***.

Kết quả khảo sát APCI 2022 đã ghi nhận một cách rõ ràng nhiều ví dụ thực tế về những thuận lợi và khó khăn của doanh nghiệp trong thực hiện TTHC liên quan đến việc chia sẻ dữ liệu và hợp tác của các cơ quan quản lý nhà nước. Những ví dụ tốt được ghi nhận trong APCI về chia sẻ dữ liệu dùng chung giúp giảm gánh nặng về chi phí tuân thủ TTHC là Hệ thống dữ liệu thuế hỗ trợ việc kê khai và tính thuế, Hệ thống thông quan tự động và cơ sở dữ liệu thông tin nghiệp vụ (VNACCS/VCIS) hỗ trợ các thủ tục Giao dịch thương mại qua biên giới, Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư hỗ trợ quá trình đăng ký doanh nghiệp... - đây đều là những hệ thống được chia sẻ dùng chung giữa các cơ quan quản lý từ trung ương đến địa phương. Ngược lại, những chậm trễ trong chia sẻ dữ liệu, hay thiếu vắng sự hợp tác trong giải quyết TTHC giữa các cơ quan quản lý nhà nước đã vô tình biến doanh nghiệp thành cầu nối giữa các cơ quan quản lý nhà nước, làm phát sinh các TTHC "con"/"phụ", giảm hiệu quả của công tác cải cách hành chính, thực thi pháp luật, và rất có thể gây ra sự thiếu minh bạch, trách nhiệm giải trình trong các quyết định của các sở ban ngành, dẫn đến rủi ro pháp lý, thiệt hại về chi phí và thời gian cho nhà đầu tư.

Doanh nghiệp trong APCI đã bày tỏ sự đồng tình và kỳ vọng về các đề án, chương trình của Chính phủ, và các Bộ, ngành liên quan đến việc xây dựng các cơ chế hợp tác về chia sẻ dữ liệu, liên thông trong việc thực hiện các TTHC, ứng dụng cơ sở dữ liệu để cải thiện chất lượng dịch vụ hành chính của các cơ quan nhà nước như Đề án 06, Kế hoạch 1085, Phương án phân cấp giải quyết TTHC của các Bộ, ngành (theo Quyết định số 1015/QĐ-TTg năm 2022), Mô hình hệ thống hải quan thông minh với mục tiêu 100% tự động và số hóa toàn diện từ khâu đầu đến khâu cuối... Doanh nghiệp cũng đề xuất với Chính phủ, và các Bộ, ngành *đẩy mạnh việc chia sẻ dữ liệu quốc gia về môi trường giữa các cơ quan quản lý môi trường, doanh nghiệp, cộng đồng địa phương và các bên liên quan khác; chia sẻ dữ liệu quốc gia về quy hoạch và xây dựng các nền tảng dùng chung giữa các cơ quan thực hiện TTHC về đầu tư, đất đai và xây dựng*.

Để việc chia sẻ và ứng dụng dữ liệu giữa các cơ quan chính phủ được diễn ra suôn sẻ và hiệu quả, điều quan trọng là cần phải có một cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin đủ mạnh (bao gồm dung lượng đường truyền, năng lực xử lý dữ liệu của máy chủ…). Do vậy, ngay từ những bước đầu thiết lập hệ thống, Chính phủ, và các Bộ, ngành cần quan tâm đến việc *chuẩn hóa các định dạng dữ liệu, phát triển các giao thức chia sẻ dữ liệu và triển khai các hệ thống truy cập và lưu trữ dữ liệu an toàn.*

4. ***Đẩy mạnh áp dụng thực hiện và giải quyết TTHC trực tuyến, gia tăng các TTHC được thực hiện thông qua Cổng Dịch vụ công quốc gia và cổng dịch vụ công tuyến của các bộ, ngành, địa phương để giảm CPTT, trong đó có chi phí không chính thức.***

Khảo sát APCI 2022 tiếp tục nhấn mạnh tính ưu việt của công nghệ thông tin trong việc thực hiện TTHC, hợp lý hóa các quy trình hành chính và giảm giấy tờ. Trong APCI 2022, nhiều nhóm TTHC được tăng điểm APCI, không còn chi phí không chính thức hoặc ở tỷ lệ không

đáng kể khi áp dụng việc giải quyết TTHC trực tuyến toàn trình, bao gồm cho phép tự động hóa quy trình tra cứu, sử dụng chữ ký điện tử, hệ thống nộp hồ sơ và nhận kết quả trực tuyến, và các công cụ kỹ thuật số khác để giảm thiểu việc tiếp xúc trực tiếp giữa doanh nghiệp/người thực hiện TTHC và cán bộ hành chính, giảm thiểu các yêu cầu về hồ sơ và các tài liệu kèm theo. Đây là "điều kiện cần" trong việc xây dựng chính phủ điện tử, hướng tới chính phủ số, nền kinh tế số, xã hội số và tạo môi trường kinh doanh minh bạch, bình đẳng.

Để có thể thực hiện và giải quyết TTHC trực tuyến, từ đó giúp giảm CPTT một cách đột phá, thực chất và hiệu quả, bên cạnh các điều kiện về hệ thống và hạ tầng thông tin, chia sẻ thông tin, các cơ quan quản lý nhà nước cần phải *tái cấu trúc và chuẩn hoá các quy trình giải quyết công việc nội bộ, giải quyết TTHC trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin, thúc đẩy việc sử dụng dữ liệu trong tất cả các khía cạnh của quản trị hành chính, thúc đẩy sự hợp tác giữa các cơ quan chính phủ*. Điều này cần được thực hiện với tất cả các TTHC đã ban hành và chuẩn bị ban hành trong các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật.

Như vậy, việc *thực hiện thành công Kế hoạch 1085 về rà soát, đơn giản hoá thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022-2025, và Nghị quyết số 68/NQ-CP về cắt giảm, đơn giản hoá quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020-2025* đặc biệt quan trọng để giảm gánh nặng về CPTT, thu hút đầu tư, phục hồi và cải thiện nền kinh tế.

5. *Cơ chế, chính sách đặc thù để phát triển kinh tế của các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương cần gắn với công tác cải cách TTHC, xây dựng các phương án giảm CPTT để phát huy hiệu quả về cơ chế, chính sách thu hút đầu tư; và đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước để tạo động lực tăng trưởng kinh tế vùng.*

Trong bối cảnh dịch chuyển đầu tư trên toàn cầu và Châu Âu do ảnh hưởng của dịch COVID-19, điều kiện đầu tư theo các cam kết về chống biến đổi khí hậu, Việt Nam kỳ vọng là một điểm đến cho dòng vốn dịch chuyển. Tuy nhiên, trước khi dòng vốn đầu tư trong nước hay nước ngoài vào các địa phương, các nhà đầu tư thường sẽ tìm hiểu về các ưu đãi về thuế, lợi thế về thị trường và khả năng tiếp cận đất đai và môi trường kinh doanh (trong đó có TTHC, CPTT) tại các địa phương[24]. Theo quy định của Luật Đầu tư và các luật chuyên ngành, các địa phương muốn thu hút dòng vốn đầu tư trong và ngoài nước thì không được cấp các ưu đãi đầu tư cao hơn quy định của pháp luật mà chỉ có thể thu hút bằng nguồn lực của địa phương (như đất đai, lao động) và môi trường kinh doanh (như TTHC đơn giản, CPTT thấp). Với khả năng thực thi Thuế tối thiểu toàn cầu của 140 quốc gia vào giữa năm 2024, rõ ràng chính sách thu hút đầu tư nước ngoài cần tập trung cải thiện những yếu tố thu hút đầu tư ngoài cung cấp ưu đãi thuế như cải cách TTHC, giảm CPTT - là những điều kiện cần thiết để thu hút dòng vốn đầu tư trong giai đoạn hiện nay.

APCI 2022 có phản ảnh phần nào bức tranh thực tiễn về đầu tư tại Việt Nam. Thời gian để tiếp cận đất đai ở các tỉnh thuộc KTTĐ phía Nam là ngắn nhất trong cả nước, tiếp đến là KTTĐ miền Trung. Tương tự như vậy, thời gian thực hiện các nhóm TTHC Giấy phép, chứng

[24] Site Section Magazine, Global Best to Invest, https://siteselection.com/issues/2013/may/cover.cfm.

chỉ hành nghề, điều kiện kinh doanh, TTHC Đầu tư, TTHC Khởi sự doanh nghiệp, TTHC Xây dựng của các tỉnh KTTĐ phía Nam đều ở mức tốt nhất hoặc thứ hai. Những kết quả này phần nào tương đồng với bức tranh về thu hút dòng vốn đầu tư nước ngoài cho phát triển công nghiệp lớn nhất cả nước[25] ở các tỉnh thuộc KTTĐ phía Nam hiện nay. Đẩy mạnh cải cách TTHC, giảm CPTT ở mỗi địa phương sẽ là cuộc đua với phần thưởng về thu hút đầu tư, đặc biệt là đầu tư nước ngoài mà không phải là cuộc đua về cấp ưu đãi đầu tư.

Kết quả phân tích CPTT theo vùng KTĐT cũng gợi ý về tiềm năng hợp tác, liên thông thực hiện TTHC giữa các địa phương trong vùng kinh tế, vùng chiến lược hay vùng Thủ đô để có thể thúc đẩy việc phát triển kinh tế thông qua tận dụng các thế mạnh của mỗi địa phương trong vùng, đồng thời giảm CPTT cho người dân và doanh nghiệp. Trong tương lai, các hoạt động đầu tư quy mô lớn hoặc có tính liên tỉnh trong một vùng (như hoạt động truyền tải điện, khu công nghiệp quy mô lớn, đường giao thông và vận tải liên tỉnh …) sẽ cần có sự hợp tác cấp phép giữa các tỉnh trong vùng. Các địa phương có thể liên kết để cấp phép cho một hoặc một chuỗi các dự án thay vì phải thực hiện các TTHC để xin phép ở cấp trung ương. Để các địa phương có thể thực hiện được những nội dung này này, *các cơ chế phân cấp, phân quyền giữa trung ương với địa phương*, và tái cấu trúc các quy trình giải quyết công việc nội bộ, giải quyết TTHC như ở các khuyến nghị trên là vô cùng cần thiết.

6. *Đổi mới công tác tuyên truyền và phổ biến các quy định pháp luật, công tác giải quyết các kiến nghị, ý kiến phản ánh về những vướng mắc đối với TTHC, điều kiện kinh doanh và tiếp tục nâng cao trình độ, chất lượng phục vụ của cán bộ giải quyết TTHC.*

Một trong các đề xuất, kiến nghị từ doanh nghiệp luôn được nhắc lại qua các kỳ khảo sát của APCI đó là cần thiết phải nâng cao tính sẵn có, cập nhật của thông tin pháp luật, hướng dẫn về thực hiện TTHC, quy định pháp luật tại các cổng thông tin điện tử, trụ sở của các cơ quan cơ quan giải quyết TTHC hoặc cơ quan nhà nước liên quan. Với việc được trang bị đầy đủ thông tin, doanh nghiệp, người dân sẽ có thể hiểu rõ hơn về nghĩa vụ và quyền lợi pháp lý của mình, từ đó tuân thủ pháp luật dễ dàng hơn và giảm nhu cầu hỗ trợ pháp lý hoặc sử dụng dịch vụ tư vấn tốn kém. Trong bối cảnh có nhiều thay đổi không chỉ về chính sách, mà còn cả cách thức tổ chức quản lý và giải quyết TTHC, công tác tuyên truyền và phổ biến các quy định pháp luật mới, hướng dẫn TTHC mới cần phải được tiếp tục đổi mới cho phù hợp với các điều kiện mới để đưa chính sách, yêu cầu, điều kiện pháp lý và TTHC đến gần hơn với doanh nghiệp và đảm bảo việc thực thi một cách có hệ thống và minh bạch trên toàn quốc.

Công tác tuyên truyền và phổ biến nội dung chính sách, quy định pháp luật, TTHC cần phải được thực hiện ngay từ khi các chính sách, quy định, TTHC đang trong giai đoạn soạn thảo, thông qua các công cụ tham vấn và góp ý. Điều này giúp cho doanh nghiệp và người dân có cơ hội nói lên tiếng nói, nguyện vọng của mình và góp ý để cho các chính sách, quy định, TTHC hoàn thiện hơn, giảm CPTT khi thực hiện và có thời gian chuẩn bị tốt nhất cho việc

[25] Cục Đầu tư nước ngoài, Vốn FDI chảy mạnh vào vùng kinh tế trọng điểm phía nam, tháng 5 2022, https://fia.mpi.gov.vn/Detail/CatID/f3cb5873-74b1-4a47-a57c-a491e0be4051/NewsID/fab0b925-405d-4a1d-8a88-a8c5ce98f364/MenuID; Tổ Quốc, Các vùng kinh tế thu hút bao nhiêu FDI 8 tháng đầu năm 2022, Chuyên trang kinh tế, tháng 9 2022, http://nhipsongkinhte.toquoc.vn/cac-vung-kinh-te-thu-hut-bao-nhieu-fdi-8-thang-dau-nam-2022-20220903082439965.htm.

chấp hành các quy định mới. Để những quá trình này được thực hiện hiệu quả, Chính phủ và các Bộ, ngành cần đẩy mạnh ứng dụng các công cụ tham vấn và giám sát trực tuyến như Cổng tham vấn và tra cứu quy định kinh doanh, Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, cung cấp dịch vụ công, thúc đẩy đối thoại trực tuyến giữa người dân, doanh nghiệp và các cơ quan nhà nước trong việc xây dựng, thực thi các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh, thực hiện TTHC, cung cấp dịch vụ công, cũng như tiến hành các cuộc khảo sát chuyên sâu để hiểu rõ hơn về nhu cầu và mối quan tâm của doanh nghiệp.

Khảo sát doanh nghiệp trong nghiên cứu APCI cũng cho thấy cần thiết phải tiếp tục nâng cao trình độ, chất lượng phục vụ của cán bộ giải quyết TTHC, đảm bảo đưa ra những hướng dẫn cụ thể, rõ ràng cho doanh nghiệp. Đồng thời, công tác giải quyết các kiến nghị, ý kiến phản ánh về những vướng mắc đối với TTHC, điều kiện kinh doanh cũng cần được đổi mới và thực hiện nghiêm túc, hiệu quả. Để thực hiện được những nội dung này, công tác công bố, công khai về giải quyết TTHC (bao gồm nội dung quy định về TTHC, tình trạng giải quyết, kết quả giải quyết TTHC) cần được đẩy mạnh ở các cơ quan Nhà nước. Điều này sẽ tăng cường niềm tin của người dân, doanh nghiệp vào Nhà nước và thúc đẩy hoạt động kinh doanh, đầu tư.

HỒ SƠ CÁC NHÓM THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

www.thutuchanhchinh.vn

NHÓM THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
ĐẤT ĐAI

www.thutuchanhchinh.vn

Nhóm TTHC Đất đai được khảo sát năm 2022 gồm ba TTHC:

i. Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu

ii. Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất, Chuyển nhượng vốn đầu tư là giá trị quyền sử dụng đất

iii. Chuyển mục đích sử dụng đất

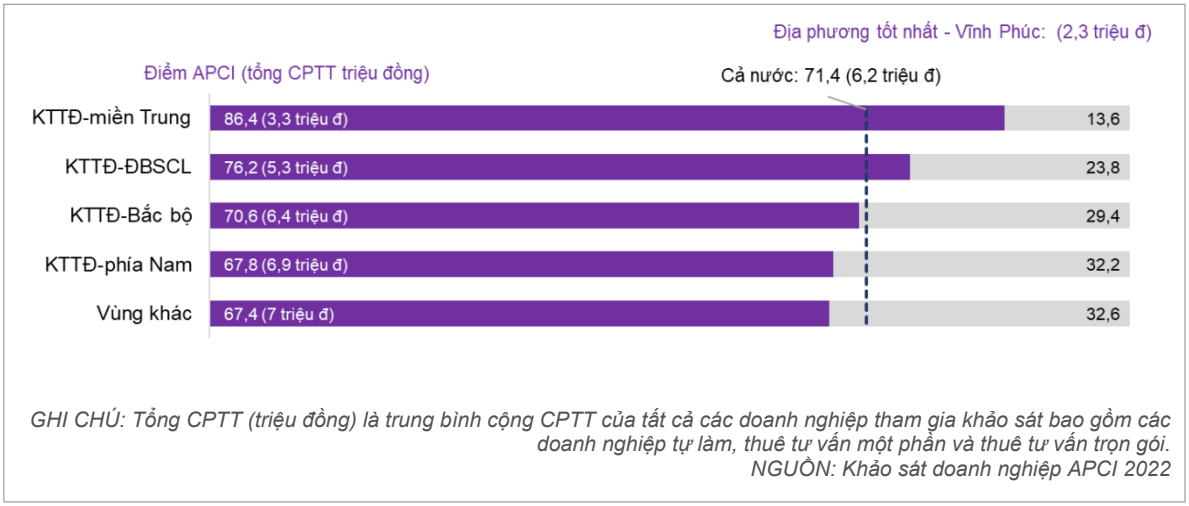
Mặc dù không có sự khác biệt về tên gọi các TTHC trong khảo sát của APCI, tuy nhiên, trong quá trình nghiên cứu, APCI đã ghi nhận các trường hợp khác nhau thể hiện ở thành phần, nội dung hồ sơ đất đai theo Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020, Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 và Quyết định số 1686/QĐ-BTNMT ngày 30/8/2021 về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính thay thế trong lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

2.1.1. Số liệu khảo sát năm 2022 của nhóm TTHC Đất đai

Tổng quan điểm APCI và CPTT trung bình của nhóm TTHC Đất đai

Năm 2022, điểm APCI của nhóm TTHC Đất đai đạt 71,4/100 điểm với mức CPTT trung bình là 6,2 triệu đồng (Hình 9). Vùng KTTĐ miền Trung có điểm số tốt nhất với 86,4 điểm và mức CPTT là 3,3 triệu đồng, chỉ bằng 47% mức CPTT của vùng khác KTTĐ – vùng có điểm APCI thấp nhất cả nước. Vĩnh Phúc là địa phương có thực tiễn thực hiện TTHC tốt nhất với tổng CPTT, khoảng 2,3 triệu đồng/TTHC, chỉ bằng 68% so với CPTT trung bình của Vùng tốt nhất, và 37% CPTT trung bình của cả nước.

Hình 9: Kết quả APCI 2022 của nhóm TTHC Đất đai

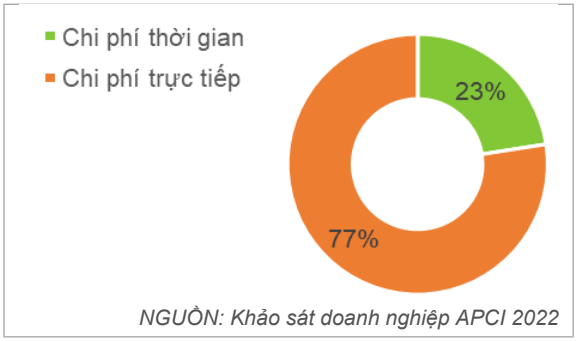


GHI CHÚ: Tổng CPTT (triệu đồng) là trung bình cộng CPTT của tất cả các doanh nghiệp tham gia khảo sát bao gồm các doanh nghiệp tự làm, thuê tư vấn một phần và thuê tư vấn trọn gói.
NGUỒN: Khảo sát doanh nghiệp APCI 2022

Kết quả các chỉ số thành phần

Tỷ trọng chi phí thời gian và chi phí trực tiếp của nhóm TTHC Đất đai được phản ánh tại Hình **10**. Cụ thể, chi phí thời gian chiếm 23% và chi phí trực tiếp chiếm 77% trong tổng CPTT để thực hiện một TTHC Đất đai. Phân tích cụ thể về chi phí thời gian và chi phí trực tiếp của nhóm TTHC Đất đai được trình bày dưới đây.

Hình 10: Tỷ trọng chi phí thời gian và chi phí trực tiếp của nhóm TTHC Đất đai



NGUỒN: Khảo sát doanh nghiệp APCI 2022

THỜI GIAN THỰC HIỆN

Thời gian trung bình doanh nghiệp trên cả nước cần bỏ ra để thực hiện một TTHC Đất đai là 32,2 giờ với điểm chi phí thời gian của nhóm TTHC Đất đai là 70,3/100 điểm. Vùng KTTĐ phía Nam dẫn đầu cả nước về chi phí thời gian thực hiện TTHC Đất đai với 83,3 điểm; doanh nghiệp tại vùng này chỉ mất khoảng 20,1 giờ để thực hiện một TTHC Đất đai. Vùng KTTĐ ĐBSCL có điểm thấp nhất về chi phí thời gian với 58 điểm. Bà Rịa Vũng Tàu là địa phương có thực tiễn thực tốt nhất về thời gian thực hiện TTHC Đất Đai, với chỉ 6,9 giờ, chỉ bằng 21% mức trung bình của cả nước (Hình 11).

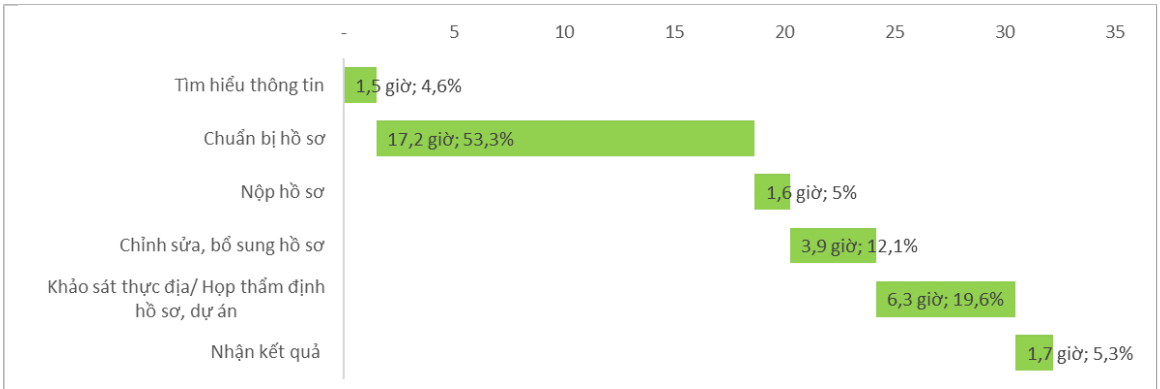
Hình 11: Thời gian thực hiện trung bình theo vùng của nhóm TTHC Đất đai



NGUỒN: Khảo sát doanh nghiệp APCI 2022

Các bước thực hiện liên quan đến chuẩn bị, và hoàn thiện bộ hồ sơ (chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ) theo quy định và yêu cầu của cơ quan quản lý chiếm hơn một nửa (65,4%) thời gian thực hiện TTHC. Bước khảo sát thực địa cũng là một trong những bước quan trọng, chiếm đến 19,6% tổng thời gian thực hiện TTHC (Hình 12).

Hình 12: Tỷ trọng thời gian chia theo theo các bước thực hiện của một TTHC Đất đai



NGUỒN: Khảo sát doanh nghiệp APCI 2022

Qua khảo sát các năm, khâu Chuẩn bị hồ sơ và hoàn thiện bổ sung hồ sơ của các TTHC về Đất đai vẫn là gánh nặng đối với doanh nghiệp, đặc biệt ở các thủ tục "con" như làm việc với UBND địa phương nơi có đất để thực hiện xác nhận tình trạng không có tranh chấp quyền sở hữu đất đai, tài sản, và làm việc với Văn phòng đăng ký đất đai để trích lục bản đồ địa chính/trích đo bản đồ địa chính khu đất. Nguyên nhân chính của việc vẫn tồn tại những thủ tục con như trên là do hệ thống cơ sở dữ liệu về đất đai vẫn chưa được hoàn thiện và ứng dụng rộng rãi, không có sự liên thông giữa cơ quan quản lý đất đai các cấp[26]. Theo doanh nghiệp được khảo sát, mặc dù việc thực hiện các thủ tục con nói trên không khó, nhưng cũng tạo ra những gánh nặng nhất định về chi phí và nguồn lực đối với doanh nghiệp do phải đi lại nhiều lần.

Có khoảng 34% tổng số doanh nghiệp được khảo sát có trải qua bước khảo sát thực địa, với thời gian trung bình khoảng 6,3 giờ, tương đương với 19,6% tổng thời gian thực hiện TTHC. Theo những doanh nghiệp này, nguyên nhân chính của việc xử lý thủ tục kéo dài nằm ở khó khăn do xác minh, thẩm định nguồn gốc đất phức tạp. Ngoài ra, một số ít ý kiến cho rằng, bản thân cơ quan quản lý địa phương không hiểu rõ các văn bản, quy định, dẫn đến việc phải lấy ý kiến từ các cơ quan chuyên môn bằng văn bản, hoặc có những hướng dẫn không rõ ràng cho doanh nghiệp.

Trong quá trình nghiên cứu tài liệu và trao đổi với các cơ quan quản lý đất đai, APCI cũng đã ghi nhận một số vướng mắc về pháp lý trong TTHC về nhận chuyển nhượng, nhận góp vốn, thuê quyền sử dụng đất nông nghiệp để thực hiện dự án đầu tư phi nông nghiệp và chấp thuận chủ trương đầu tư, tại Hộp 1 dưới đây:

Hộp 1: Vướng mắc trong TTHC về Nhận chuyển nhượng, nhận góp vốn, thuê quyền sử dụng đất nông nghiệp để thực hiện dự án đầu tư phi nông nghiệp và chấp thuận chủ trương đầu tư

Khoản 3 Điều 16 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP hướng dẫn Luật Đất đai 2013 (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 148/2020/NĐ-CP) quy định: "Trường hợp chủ đầu tư thực hiện phương thức nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất mà phải chuyển mục đích sử dụng đất thì chỉ được thực hiện sau khi UBND cấp có thẩm quyền có văn bản cho phép chuyển mục đích sử

[26] Bộ TNMT, Xây dựng hệ thống thông tin đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia. Xem thêm tại: https://monre.gov.vn/Pages/xay-dung-he-thong-thong-tin-dat-dai-va-co-so-du-lieu-dat-dai-quoc-gia.aspx

dụng đất, cho phép điều chỉnh thời hạn sử dụng đất cho phù hợp với việc sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh.". Như vậy, trường hợp doanh nghiệp nhận chuyển nhượng, nhận góp vốn, thuê quyền sử dụng đất nông nghiệp để thực hiện dự án đầu tư phi nông nghiệp thì phải có Văn bản của UBND cấp tỉnh chấp thuận việc nhận chuyển nhượng, nhận góp vốn, thuê quyền sử dụng đất nông nghiệp để thực hiện dự án đầu tư phi nông nghiệp. Tuy nhiên, thực tế chủ đầu tư dự án còn phải thực hiện thủ tục Chấp thuận chủ trương đầu tư với Sở Kế hoạch và Đầu tư/ UBND cấp tỉnh. Các quy định và TTHC này khá phức tạp do mỗi cơ quan yêu cầu một thủ tục và các thủ tục không được liên thông với nhau, do vậy làm phát sinh thêm TTHC cho doanh nghiệp.

Thực hiện DVC trực tuyến: Nghiên cứu về việc tìm hiểu thông tin và khả năng thực hiện trực tuyến (một phần và toàn trình) của các TTHC về Đất đai tại thời điểm tháng 9/2022 cho thấy có 44 tỉnh có kết nối thực hiện DVC trực tuyến đối với ít nhất một trong số ba TTHC về đất đai, trong đó nhiều nhất là TTHC Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất. Trong đó ba tỉnh Hậu Giang, Quảng Ninh và Trà Vinh cung cấp DVC trực tuyến cho tất cả các thủ tục về đất đai. Tuy nhiên số liệu khảo sát từ doanh nghiệp vẫn cho thấy những con số khiêm tốn về thực tế thực hiện DVC trực tuyến của các TTHC về đất đai, chỉ có 5% doanh nghiệp đã thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến, và 1% doanh nghiệp cho biết đã nhận kết quả trực tuyến. Tổng số thời gian thực hiện TTHC của các doanh nghiệp thực hiện trực tuyến ngắn hơn từ 50-70% so với tổng thời gian của các doanh nghiệp thực hiện trực tiếp. Các doanh nghiệp thực hiện TTHC trực tuyến có thời gian tìm hiểu thông tin dài hơn so với các doanh nghiệp thực hiện TTHC trực tiếp, bù lại thời gian ở tất cả các bước thực hiện khác của TTHC trực tuyến giảm đáng kể so với TTHC trực tiếp tại cơ quan quản lý nhà nước. Các lỗi về thông tin không rõ ràng, lỗi tải file quá nặng, không thể sửa được tên file được phản ánh từ nhiều doanh nghiệp thực hiện trực tuyến tại Đà Nẵng. Bên cạnh đó nhiều doanh nghiệp cũng cho rằng DVC trực tuyến sẽ hoàn thiện hơn nếu có *"có tin nhắn thông báo về việc tiếp nhận hồ sơ, phát hành thông báo thuế… để doanh nghiệp chủ động biết hồ sơ của mình đang ở giai đoạn nào, trạng thái nào"*.

Ngoài ra, việc đóng thuế sử dụng đất/tiền thuê đất trực tuyến chưa được các cơ quan quản lý nhà nước công nhận rộng rãi. Có nhiều doanh nghiệp phản ánh về việc đóng thuế trực tuyến (qua dịch vụ internet banking) và in biên lai điện tử ra nhưng bị yêu cầu phải xin xác nhận của ngân hàng vào biên lai đó, việc xin xác nhận làm giảm hiệu quả của việc đóng thuế trực tuyến. Có thể thấy việc trao đổi thông tin giữa cơ quan quản lý đất đai, cơ quan thuế, và các tổ chức tài chính cần phải được cải thiện hơn nữa để giúp giảm thiểu gánh nặng tuân thủ cho doanh nghiệp, và đẩy nhanh công tác triển khai giao dịch tài chính điện tử đối với các thủ tục đất đai.

Tính đến tháng 12/2022, người dân, hộ gia đình đã có thể thực hiện thanh toán nghĩa vụ thuế đối với giao dịch đất đai trên Cổng DVCQG. Mã số thanh toán chính là Mã hồ sơ được ghi trong "Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả" của cơ quan nhà nước (Văn phòng đăng ký đất đai) và Số CMND/CCCD của người sử dụng đất; người chuyển nhượng hoặc người nhận chuyển nhượng đất và tài sản gắn liền với đất. Tuy nhiên, chức năng này chưa được áp dụng cho đối tượng là doanh nghiệp.

Hộp 2: Ứng dụng CNTT và thay đổi quy trình nội bộ tại Vĩnh Phúc trong giải quyết TTHC Đất đai

Trong năm 2021-2022, Sở TNMT đã đẩy mạnh cải cách TTHC trong lĩnh vực đất đai bằng việc tiến hành phân loại TTHC để áp dụng quản lý giải quyết theo tiêu chuẩn ISO. Sở cũng đã đào tạo và bố trí cán bộ có đủ năng lực, trình độ để duy trì cập nhật ứng dụng phần mềm điện tử phiên bản TCVN ISO 9001:2015 và triển khai phần mềm nội bộ hỗ trợ nghiệp vụ tại Văn phòng Đăng ký đất đai.

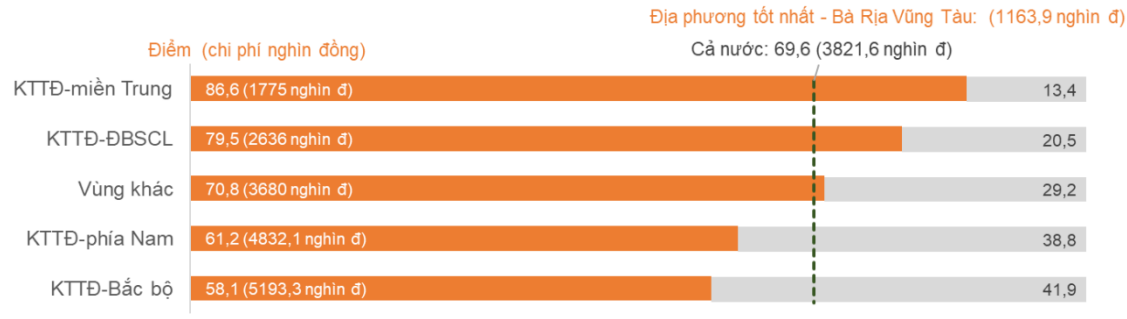
Để thống nhất cách thức và quy trình giải quyết TTHC giữa các cấp, Sở TNMT đã phối hợp với đơn vị xây dựng phần mềm của tỉnh để xây dựng và hoàn thiện quy trình điện tử trong giải quyết TTHC trên phần mềm Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh (Phần mềm một cửa, dịch vụ công trực tuyến), kết nối, tích hợp hệ thống một cửa điện tử cấp tỉnh với Cổng DVCQG. Hệ thống này đã được Sở TNMT tổ chức triển khai đến các cơ quan quản lý đất đai ở địa phương để thanh toán nghĩa vụ tài chính trong thực hiện TTHC về đất đai góp phần cắt giảm các bước trung gian, rút ngắn thời gian giải quyết các TTHC về đất đai, đảm bảo tính minh bạch, tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình thực hiện các TTHC về đất đai.

Đại diện Sở TNMT cho biết: "Trước đây, nếu như không có dịch vụ thanh toán trực tuyến, công chức, viên chức, người lao động làm việc tại các cơ quan hoạt động trong lĩnh vực đất đai phải chuyển hồ sơ trực tiếp cho cơ quan thuế để lấy thông báo nộp thuế, sau đó chuyển đến công dân và yêu cầu thực hiện nghĩa vụ tài chính. Việc triển khai ứng dụng dịch vụ thanh toán trực tuyến nghĩa vụ tài chính trong thực hiện các TTHC về đất đai là bước đột phá trong cải cách TTHC góp phần loại bỏ các bước trung gian, giảm thiểu thủ tục giấy tờ, từ đó nâng cao hiệu quả giải quyết TTHC"

CHI PHÍ TRỰC TIẾP

Chi phí trực tiếp trung bình của một TTHC về Đất đai là 3,8 triệu đồng, tương ứng với 69,6/100 điểm so với thực tiễn tốt nhất. Vùng KTTĐ miền Trung có mức chi phí trực tiếp thấp nhất trung bình là gần 1,8 triệu đồng, tương ứng với điểm số cao nhất 86,6/100 điểm trong số các vùng KTTĐ. Bà Rịa - Vũng Tàu là địa phương có thực tiễn tốt nhất với chi phí trung bình là gần 1,2 triệu đồng (Hình 13).

Hình 13: Chi phí trực tiếp của nhóm TTHC Đất đai theo vùng



NGUỒN: Khảo sát doanh nghiệp APCI 2022

Các chi phí trực tiếp của nhóm TTHC về Đất đai bao gồm phí thẩm định hồ sơ (tối đa 7,5 triệu đồng), lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn

liền với đất (tối đa 0,5 triệu đồng/ Giấy chứng nhận), phí công chứng…. Thực tế khảo sát APCI qua các năm không ghi nhận sự thay đổi đáng kể nào về mức chi phí trực tiếp này.

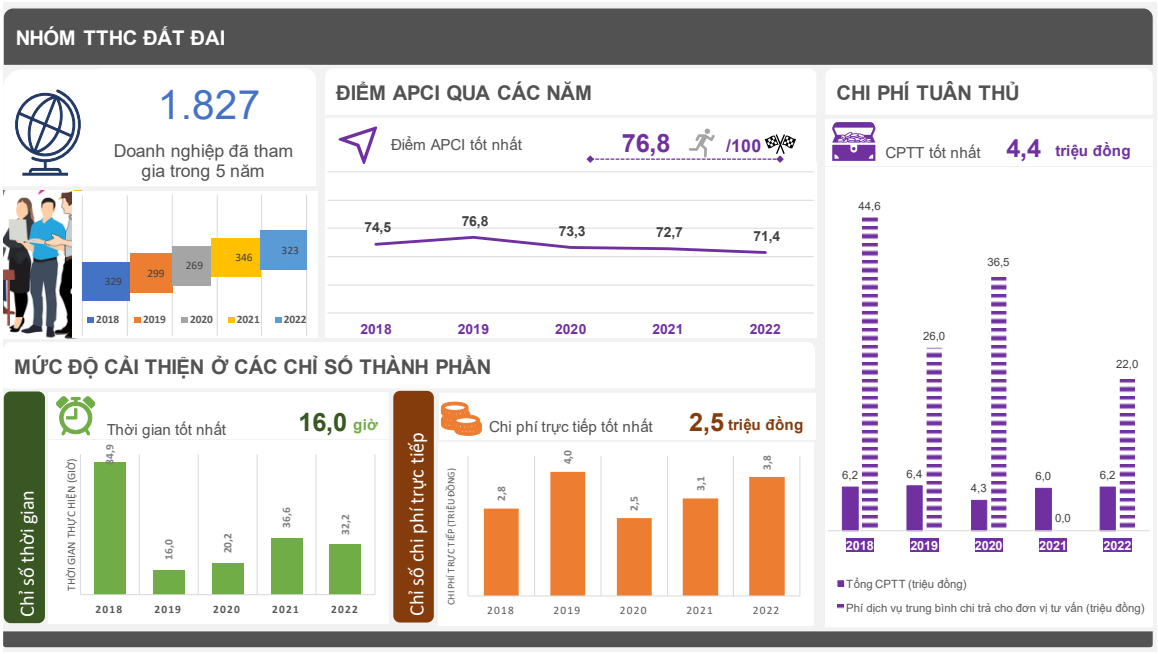
Chi phí không chính thức trong quá trình thực hiện TTHC Đất đai được ghi nhận ở 6,6% doanh nghiệp, phát sinh trong các bước Sửa đổi bổ sung hồ sơ và Khảo sát thực địa. Tỷ lệ doanh nghiệp chi trả chi phí không chính thức đối với nhóm TTHC về Đất đai không có sự biến động lớn so với các kỳ khảo sát trước.

Dịch vụ trung gian, tư vấn thực hiện TTHC: Việc doanh nghiệp thuê các đơn vị trung gian, tư vấn để thực hiện các TTHC về Đất đai ngày càng trở nên phổ biến, nhưng việc doanh nghiệp giao phó toàn bộ công việc cho đơn vị trung gian tư vấn tiếp tục có xu hướng giảm đi.

2.1.2. Mức độ cải thiện chung của nhóm TTHC Đất đai

Hình dưới đây thể hiện điểm số APCI và các chỉ số thành phần của tất cả các kỳ khảo sát.

Hình 14: Sự thay đổi của nhóm TTHC Đất đai qua các năm



Xem xét tổng thể, điểm số APCI của nhóm TTHC Đất đai qua năm năm từ 2018 đến nay có xu hướng giảm nhẹ, điều này cũng được thể hiện ở sự biến động của các chỉ số thành phần về thời gian và chi phí trực tiếp. Theo đó năm 2019 là năm có biến động tích cực nhất, năm 2022 cho thấy những dấu hiệu cấp bách của một đợt cải cách toàn diện đối với các TTHC Đất đai.

2.1.3. Bài học cải cách và khuyến nghị

Nhóm TTHC Đất đai được xem là nhóm TTHC phức tạp và khó đối với doanh nghiệp trong số các nhóm TTHC của APCI. Sự phức tạp và khó được thể hiện trong các yêu cầu về hồ sơ, giấy tờ, các quy định cần tuân thủ, và sự chồng chéo giữa Luật Đất đai và các luật Đầu tư, Xây dựng, Quy

hoạch, Kinh doanh bất động sản... Trong những năm qua, Bộ TNMT và các cơ quan quản lý địa phương thực hiện nhiều cải cách về TTHC Đất đai theo hướng bãi bỏ những thủ tục, công việc không cần thiết; rút ngắn thời gian thực hiện; giảm số lượng bộ hồ sơ phải nộp, quy định cung cấp thông tin, luân chuyển hồ sơ giữa cơ quan đăng ký và cơ quan thuế, kho bạc trong việc thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không yêu cầu nhà đầu tư phải nộp trích lục bản đồ địa chính; liên thông thủ tục thẩm định nhu cầu sử dụng đất; thẩm định điều kiện giao đất cho thuê đất đối với các dự án đầu tư. Tuy nhiên, khảo sát APCI cho thấy Chính phủ và các cơ quan quản lý đất đai vẫn cần phải nỗ lực nhiều hơn nữa, tập trung vào việc tăng cường sử dụng công nghệ, hoàn thiện hệ thống thông tin đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai, cụ thể như sau:

Tiếp tục hoàn thiện hệ thống thông tin điện tử và cơ sở dữ liệu đất đai: hệ thống này phải là một hệ thống thông tin điện tử tích hợp, kết nối các bộ phận, cơ quan và tổ chức liên quan đến đất đai, để tự động hóa và giảm thời gian cho các thủ tục liên quan đến đất đai. Một ví dụ tốt mà Việt Nam có thể học hỏi là chương trình "e-Deed" của Bangalore, Ấn Độ. Chương trình này cho phép người dân và doanh nghiệp tra cứu, xác nhận và làm việc với các giấy tờ liên quan đến đất đai trực tuyến. Hệ thống cũng tự động hóa quy trình tra cứu và xử lý các giấy tờ, giảm thời gian hoàn tất các thủ tục liên quan đến đất đai. Tại Việt Nam, vào tháng 8/2022, Thành phố Hồ Chí Minh cũng đã công bố nền tảng dữ liệu đất đai trực tuyến, bao gồm Cổng thông tin dữ liệu tài nguyên và môi trường TP HCM (geodata-stnmt.tphcm.gov.vn) và Hệ thống trục tích hợp các dịch vụ web ngành tài nguyên môi trường (esb-stnmt.tphcm.gov.vn). Hệ thống thông tin đất đai trực tuyến cho phép người dân và doanh nghiệp tra cứu các dữ liệu phân khu, diện tích, quy hoạch, kế hoạch, mục đích sử dụng đất... toàn thành phố[27]. Tuy vậy, giá trị pháp lý của thông tin từ hệ thống cần phải được công nhận để giảm thời gian hoàn tất các thủ tục liên quan đến đất đai. Tương tự như vậy, doanh nghiệp cũng bày tỏ mong muốn rằng, hệ thống thông tin đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia do Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì xây dựng cũng cần được sớm hoàn thiện, là nền tảng cho tự động hóa các quy trình tra cứu và xử lý các giấy tờ của TTHC đất đai

Tiếp tục thực hiện các cải cách về quy trình dựa trên nền tảng số: Với việc phát triển các hệ thống thông tin đất đai trực tuyến, các cơ quan quản lý có thể cân nhắc tiếp tục giảm số lượng thủ tục hành chính, như là bãi bỏ một số thủ tục không cần thiết, hoặc có thể tự động hóa từ hệ thống; giảm các bước thực hiện ví dụ như bước thẩm tra thực địa; đơn giản hóa các thông tin cần cung cấp trong hồ sơ thủ tục dựa vào việc hợp lý hóa quy trình ghi chép và quản lý các giao dịch đất đai trên hệ thống.

Tiếp tục chuẩn hóa các thủ tục liên quan đến đất đai đảm bảo rằng các thủ tục được nhất quán và thống nhất giữa các vùng, địa phương khác nhau. Chuẩn hóa các biểu mẫu và tài liệu cần thiết để thực hiện các giao dịch đất đai cần được thực hiện dựa vào hệ thống thông tin điện tử và ngược lại Chính phủ và các cơ quan quản lý sử dụng các hệ thống điện tử để thu thập và quản lý thông tin cần thiết, điều này có thể giúp đảm bảo tính đầy đủ và chính xác của hệ thống. Xây dựng cơ chế phản hồi sớm trong môi trường điện tử, thông qua các công cụ như email, hotline, zalo, chatbot

[27] TP HCM công bố nền tảng dữ liệu đất đai trực tuyến. 17/8/2022. Xem thêm tại: https://vnexpress.net/tp-hcm-cong-bo-nen-tang-du-lieu-dat-dai-truc-tuyen-4500754.html

để công khai quá trình xử lý hồ sơ, giúp doanh nghiệp nắm bắt được tiến độ giải quyết TTHC của cơ quan quản lý nhà nước, và kịp thời cung cấp thông tin, sửa đổi bổ sung hồ sơ theo yêu cầu.

Cải thiện sự phối hợp, hợp tác giữa các cơ quan liên quan trong xử lý hồ sơ đất đai thông qua việc chia sẻ dữ liệu và xây dựng các nền tảng dùng chung. Việc triển khai một hệ thống chia sẻ thông tin và dữ liệu giữa các cơ quan liên quan cần đảm bảo rằng về quyền truy cập của các bên liên quan vào thông tin mới nhất và có thể đưa ra quyết định phù hợp với tình hình thực tế và quy định pháp luật. Các nền tảng chung cần có chức năng ghi lại và theo dõi tất cả các giao dịch giúp tăng hiệu quả xử lý và tính minh bạch của quy trình. Ngoài ra chức năng giám sát trong các hệ thống là cần thiết để giúp xác định các lĩnh vực cần cải thiện và theo dõi tiến trình cải thiện sự hợp tác trong xử lý các thủ tục đất đai.

Ngoài ra, Chính phủ và các cơ quan liên quan cần ***sớm sửa đổi Luật Đất đai và đảm bảo tính thống nhất với các luật liên quan như Luật Nhà ở, Luật Kinh doanh Bất động sản, Luật Đầu tư và các luật về quy hoạch*** để nhanh chóng tháo gỡ những bất cập, vướng mắc liên quan đến quy hoạch sử dụng đất, lựa chọn nhà đầu tư, thu hồi đất, giao đất để thực hiện dự án đầu tư, việc nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất để thực hiện dự án...

NHÓM THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
GIẤY PHÉP, CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ, ĐIỀU KIỆN KINH DOANH

www.thutuchanhchinh.vn

Nhóm TTHC Giấy phép, chứng chỉ hành nghề, điều kiện kinh doanh được khảo sát năm 2022 gồm 07 (bảy) TTHC:

i. Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự (thực hiện tại cấp tỉnh);

ii. Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu;

iii. Cấp giấy phép hoạt động đối với Phòng khám chuyên khoa thuộc thẩm quyền của Sở Y tế;

iv. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật;

v. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện;

vi. Đánh giá đáp ứng Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc;

vii. Đánh giá duy trì đáp ứng Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc.

Danh sách các thủ tục được khảo sát trong năm nay (APCI 2022) vẫn giữ nguyên so với APCI 2021. Mặc dù vậy, giai đoạn tiến hành khảo sát APCI 2022 cũng ghi nhận một số thay đổi của khung pháp luật trong nhóm TTHC này, chủ yếu liên quan đến thủ tục thành phần[28] về PCCC thuộc thủ tục (i) và (ii)[29] (kết quả thủ tục thành phần không đổi), và áp dụng quy định về giảm lệ phí áp dụng cho thủ tục (ii), (iii) và (v)[30].

2.2.1. Số liệu khảo sát năm 2022 của nhóm TTHC Giấy phép, chứng chỉ hành nghề, điều kiện kinh doanh

Tổng quan điểm APCI và CPTT trung bình của nhóm

Theo Hình 15 dưới đây, Điểm APCI của nhóm TTHC Giấy phép, chứng chỉ hành nghề, điều kiện kinh doanh đạt **74,3 điểm**, cách 25,7 điểm so với thực tiễn tốt nhất (100 điểm) với CPTT trung bình để thực hiện 1 TTHC là 3,7 triệu đồng. Trong số các vùng KTTĐ, vùng KTTĐ miền Trung có số điểm cao nhất (85,5 điểm), trung bình các doanh nghiệp ở vùng này chỉ mất 2,4 triệu đồng để thực hiện một TTHC về Giấy phép, chứng chỉ hành nghề, điều kiện kinh doanh. Trong khi đó, vùng KTTĐ Bắc bộ có số điểm thấp nhất (73,6 điểm), và các doanh nghiệp tại vùng này chi trả trung bình khoảng 3,82 triệu đồng để thực hiện một TTHC của nhóm Giấy phép, chứng chỉ hành nghề, điều kiện kinh doanh. Địa phương tốt nhất được ghi nhận là **Điện Biên** với chi phí trung bình để

[28] Là các thủ tục/TTHC phải thực hiện trước để có được kết quả đưa vào làm thành phần hồ sơ của TTHC dự kiến thực hiện (ví dụ như phải làm TTHC xin cấp Phiếu lý lịch tư pháp trước để lấy kết quả đưa vào hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự).

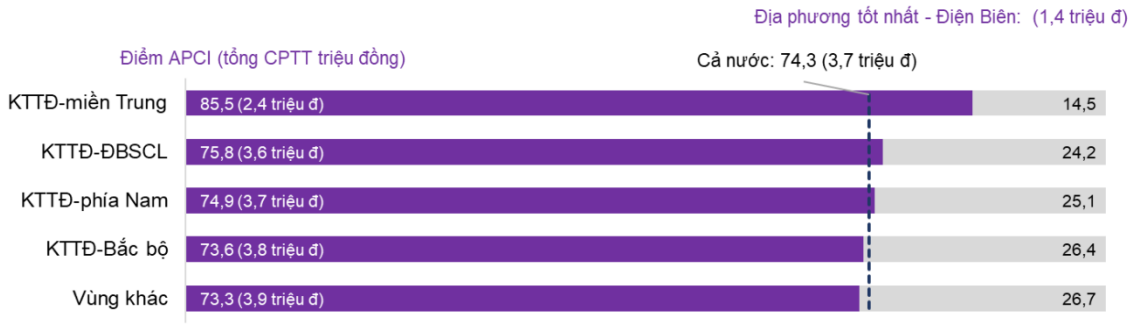
[29] Nghị định 136/2020/NĐ-CP, Điều 15, Điều 16, Điều 33.

[30] Theo mục 11, mục 27, khoản 1, Điều 1, Thông tư 120/2021/TT-BTC, từ 01/01/2022 đến 30/06/2022, phí thẩm định kinh doanh của thủ tục (ii), thủ tục (iii) lần lượt bằng 50%, 70% mức thu phí hiện hành trước thời điểm Thông tư 120/2021/TT-BTC có hiệu lực.

Theo mục 29, khoản 1, Điều 1, Thông tư 120/2021/TT-BTC từ 01/01/2022 đến 30/06/2022, phí thẩm định kinh doanh của thủ tục (v) bằng 90% mức thu phí hiện hành trước thời điểm Thông tư 120/2021/TT-BTC có hiệu lực.

các doanh nghiệp tại địa phương này thực hiện một TTHC về Giấy phép, chứng chỉ hành nghề, điều kiện kinh doanh là xấp xỉ 1,4 triệu đồng.

Hình 15: Kết quả APCI 2022 của nhóm TTHC Giấy phép, chứng chỉ hành nghề, điều kiện kinh doanh

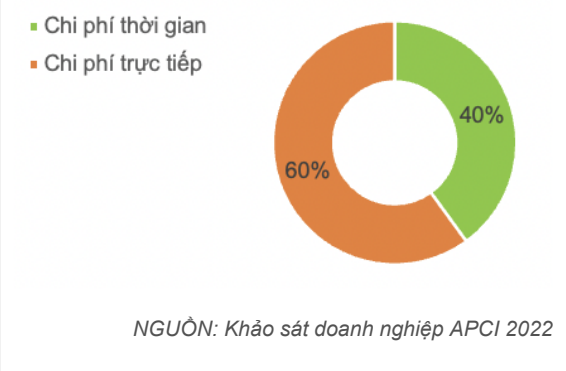


GHI CHÚ: Tổng CPTT (triệu đồng) là trung bình cộng CPTT của tất cả các doanh nghiệp tham gia khảo sát bao gồm các doanh nghiệp tự làm, thuê tư vấn một phần và thuê tư vấn trọn gói.
GUỒN: Khảo sát doanh nghiệp APCI 2022

Kết quả các chỉ số thành phần

Tỷ trọng chi phí thời gian và chi phí trực tiếp của nhóm TTHC Giấy phép, chứng chỉ hành nghề, điều kiện kinh doanh được thể hiện tại Hình 16. Theo đó, chi phí trực tiếp chiếm **60%** trong tổng CPTT của nhóm TTHC Giấy phép, chứng chỉ hành nghề, điều kiện kinh doanh, **40%** là chi phí thời gian mà doanh nghiệp phải chi trả để thực hiện các TTHC Giấy phép, chứng chỉ hành nghề, điều kiện kinh doanh. Phân tích cụ thể về chi phí thời gian và chi phí trực tiếp của nhóm TTHC Giấy phép, chứng chỉ hành nghề, điều kiện kinh doanh được trình bày dưới đây.

Hình 16: Tỷ trọng chi phí thời gian và chi phí trực tiếp của nhóm TTHC Giấy phép, chứng chỉ hành nghề, điều kiện kinh doanh



NGUỒN: Khảo sát doanh nghiệp APCI 2022

THỜI GIAN THỰC HIỆN

Số giờ làm việc trung bình mà mỗi doanh nghiệp trên cả nước phải bỏ ra để thực hiện 1 TTHC Giấy phép, chứng chỉ hành nghề, điều kiện kinh doanh là **42,9 giờ**. Cao Bằng là địa phương tốt nhất về chỉ số thành phần thời gian thực hiện nhóm TTHC Giấy phép, chứng chỉ hành nghề, điều kiện kinh doanh với số giờ trung bình mà các doanh nghiệp tại địa phương này phải bỏ ra để thực hiện một TTHC trong nhóm Giấy phép, chứng chỉ hành nghề, điều kiện kinh doanh là 14,1 giờ làm việc (Hình 17).

Hình 17: Thời gian thực hiện trung bình theo vùng của nhóm TTHC Giấy phép, chứng chỉ hành nghề, điều kiện kinh doanh

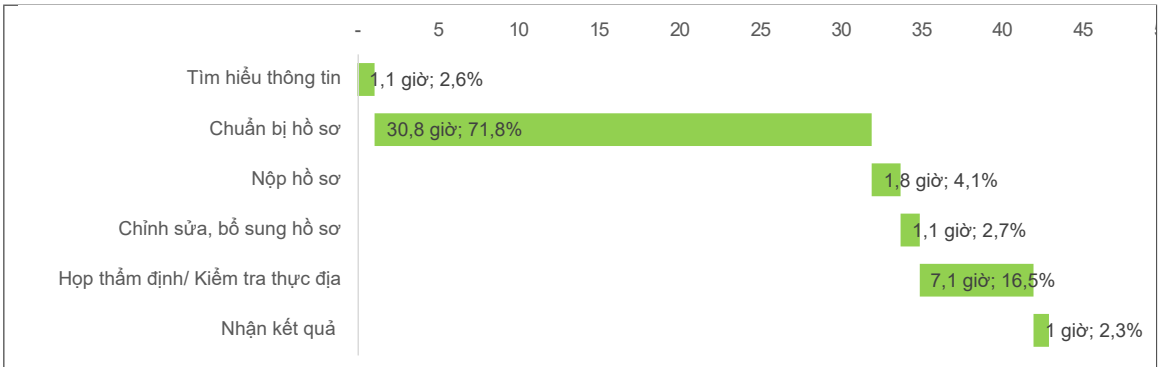


NGUỒN: Khảo sát doanh nghiệp APCI 2022

Vùng KTTĐ phía Nam có điểm số tốt nhất về thời gian thực hiện với 82,6 điểm, và các doanh nghiệp ở vùng này mất trung bình 31,6 giờ để hoàn thành một TTHC Giấy phép, chứng chỉ hành nghề, điều kiện kinh doanh. Trong số các vùng KTTĐ, vùng KTTĐ ĐBSCL có điểm số thấp nhất về thời gian thực hiện với 75,4 điểm, và các doanh nghiệp tại vùng này trung bình phải mất 43 giờ để thực hiện một TTHC Giấy phép, chứng chỉ hành nghề, điều kiện kinh doanh (Hình 17).

Trong 5 bước thực hiện TTHC về Giấy phép, chứng chỉ hành nghề, điều kiện kinh doanh, **Chuẩn bị hồ sơ là bước chiếm nhiều thời gian nhất** (30,8 giờ; tương ứng 71,8%). Số liệu này phản ánh đặc thù về mức độ phức tạp của hồ sơ trong các thủ tục Giấy phép, chứng chỉ hành nghề, điều kiện kinh doanh, đặc biệt là việc thực hiện tập huấn, bồi dưỡng kiến thức và thu thập các loại giấy tờ theo quy định. Ngoài ra, yêu cầu thực hiện các thủ tục thành phần tại bước Chuẩn bị hồ sơ trong hầu hết các thủ tục thuộc nhóm Giấy phép, chứng chỉ hành nghề, điều kiện kinh doanh (trừ 02 thủ tục về đáp ứng Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc) cũng là nguyên nhân làm tăng thời gian thực hiện bước này của các Doanh nghiệp.

Hình 18: Tỷ trọng thời gian chia theo theo các bước thực hiện của một TTHC nhóm Giấy phép, chứng chỉ hành nghề, điều kiện kinh doanh



NGUỒN: Khảo sát doanh nghiệp APCI 2022

Họp thẩm định/Kiểm tra thực địa cũng là bước chiếm nhiều thời gian của doanh nghiệp trong quá trình thực hiện các TTHC trong nhóm Giấy phép, chứng chỉ hành nghề, điều kiện kinh doanh. Theo đó, trung bình doanh nghiệp mất 7,1 giờ; tương ứng với 16,5% trong tổng thời gian thực hiện TTHC trong nhóm Giấy phép, chứng chỉ hành nghề, điều kiện kinh doanh để thực hiện việc họp thẩm định/kiểm tra thực địa. Các số liệu về tỷ trọng thời gian theo các bước thực hiện TTHC Giấy phép, chứng chỉ hành nghề, điều kiện kinh doanh cho thấy mặc dù hồ sơ của doanh nghiệp đã được chuẩn bị tương đối tốt (với thời gian chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ tương đối thấp, mất 1,1 giờ), trên thực tế việc kiểm tra trực tiếp của cơ quan nhà nước vẫn phát hiện nhiều vấn đề cần khắc phục tại cơ sở. Việc khắc phục có thể được thực hiện và hoàn thành ngay tại buổi kiểm tra thực địa, ví dụ như sắp xếp lại cơ sở vật chất trong cơ sở nhưng cũng có thể phức tạp hơn như sửa trần nhà (để chống bụi), thay bảng biểu, có trường hợp phải sửa chữa lại cơ sở hết 7 ngày làm việc… Đặc biệt, một số doanh nghiệp có phản ánh rằng thời điểm thông báo về việc kiểm tra thực địa quá sát với thời gian đoàn thẩm định đến kiểm tra, từ đó khiến nhiều doanh nghiệp tương đối bị động trong kế hoạch và việc chuẩn bị cơ sở vật chất phù hợp.

> *"Cơ sở không xác định trước được thời gian thẩm định cụ thể. Trong khi đó, cơ quan nhà nước gửi mail thông báo quá sát ngày khiến doanh nghiệp bị động."*
>
> Chia sẻ của doanh nghiệp thực hiện thủ tục Đánh giá đáp ứng Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc. Khảo sát APCI 2022

Các bước Tìm hiểu thông tin và bước Chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ có thời gian thực hiện tương đối ngắn, trung bình là 1,1 giờ. Tuy nhiên, kết quả khảo sát cho thấy một số doanh nghiệp đã gặp phải một số vướng mắc nhất định trong các bước này. Ví dụ, trong bước Tìm hiểu thông tin, doanh nghiệp gặp trường hợp mẫu hồ sơ không thống nhất, hướng dẫn không rõ ràng từ các cơ quan liên quan và tại một số cơ quan hành chính, màn hình không hiển thị thông tin nên doanh nghiệp không biết công chức đang giải quyết đến số thứ tự bao nhiêu. Bên cạnh đó, một số doanh nghiệp cho biết trang thông tin điện tử của các sở có bố cục chưa rõ ràng, khó tìm thông tin về TTHC, chưa liệt kê cụ thể yêu cầu về tài liệu, cách điền đơn. Trong bước Chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ, doanh nghiệp phản ánh rằng còn trường hợp công chức hướng dẫn chưa thực sự rõ ràng. Các thông tin phản ánh từ doanh nghiệp đã nêu cho thấy vẫn còn dư địa cải cách tại các bước này để rút ngắn thời gian thực hiện của doanh nghiệp.

> *"Doanh nghiệp qua phòng y tế mua hồ sơ nhưng lại không đúng mẫu. Cuối cùng doanh nghiệp lại phải qua cơ quan một cửa mới được cung cấp mẫu đơn chính xác"*
>
> Chia sẻ của doanh nghiệp thực hiện thủ tục đánh giá duy trì đáp ứng Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc. Khảo sát APCI 2022

Trao đổi với cơ quan nhà nước, nhằm khắc phục tình trạng người dân chưa thể cập nhật các quy định mới, có thể tổ chức tập huấn 1 lần/năm (trong một ngày làm việc) để cung cấp thông tin về văn bản pháp luật mới, hồ sơ mới cho người dân. Phương pháp này hiện đang được Sở Y tế Cần Thơ áp dụng và có hiệu quả tích cực bên cạnh việc duy trì những hình thức cung cấp thông tin khác như niêm yết thông tin, đăng tải thông tin trên website.

Kết quả khảo sát trong năm 2022 cũng ghi nhận những **điểm sáng trong việc nộp hồ sơ thông qua phương thức trực tuyến**. So với kết quả khảo sát của APCI 2021, nhóm TTHC về Giấy phép, chứng chỉ hành nghề, điều kiện kinh doanh đã ghi nhận thêm hai thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự (thuộc lĩnh vực an ninh, trật tự) và Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật (thuộc lĩnh vực nông nghiệp) có trường hợp nộp hồ sơ thông qua phương thức trực tuyến với tỷ lệ lần lượt là 2% và 7%. Tỷ lệ doanh nghiệp lựa chọn nộp hồ sơ bằng phương thức trực tuyến của thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc lĩnh vực công thương đã tăng gần gấp đôi (9%) so với tỷ lệ tương ứng của APCI 2021 (5,4%). Kết quả này thể hiện được phần nào sự nỗ lực của các cơ quan quản lý nhà nước về Giấy phép, chứng chỉ hành nghề, điều kiện kinh doanh trong việc điện tử hoá TTHC và cần tiếp tục được đẩy mạnh hơn nữa trong thời gian tới. Tuy nhiên, hai TTHC trong lĩnh vực y tế là Cấp giấy phép hoạt động đối với phòng khám chuyên khoa thuộc thẩm quyền của Sở Y tế và Đánh giá đáp ứng thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc lại ghi nhận **giảm tỷ lệ nộp hồ sơ bằng phương thức trực tuyến** so với APCI 2021 (tương ứng 3% và 2% trong APCI 2022 so với 9,7% và 8,1% trong APCI 2021). Đối với những doanh nghiệp đã sử dụng phương thức trực tuyến, một số doanh nghiệp cũng đề xuất nâng cao chất lượng Cổng DVCQG để hỗ trợ doanh nghiệp nộp hồ sơ được thuận tiện hơn. Theo quan điểm của Sở Y tế được khảo sát, tỷ lệ thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến trên thực tế thấp hơn rất nhiều so với chỉ tiêu được đề ra. Việc nộp hộp sơ trực tuyến cũng chưa thực sự hiệu quả khi Sở vẫn phải yêu cầu doanh nghiệp in bản giấy để nộp vì mọi khâu thanh tra, kiểm tra từ các cơ quan đều yêu cầu xét bản giấy. Một số trường hợp cán bộ giải quyết hồ sơ phải yêu cầu bản giấy do doanh nghiệp tự chụp ảnh giấy tờ bị mờ, thiếu… Sở Y tế cũng phản ánh vướng mắc trong việc rà soát, đối chiếu việc chứng chỉ hành nghề dược dùng để đăng ký giấy chứng nhận kinh doanh dược trong bối cảnh xuất hiện nhiều trường hợp "cho thuê bằng".

> *"Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến theo chỉ tiêu cho sở Y tế là 50% nhưng thực tế tỷ lệ nộp chưa đến 10% thực hiện trực tuyến còn lại Sở phải nhập trực tuyến để đủ".*
>
> Chia sẻ của Sở Y tế trong việc điện tử hoá một số TTHC Giấy phép, chứng chỉ hành nghề, điều kiện kinh doanh. Khảo sát APCI 2022

> *"Chất lượng thực hiện TTHC qua Cổng DVCQG cần được cải thiện. Cần tăng dung lượng file đính kèm, giảm tình trạng lỗi nộp hồ sơ, cho phép thanh toán online."*
>
> Chia sẻ của doanh nghiệp, thực hiện các TTHC Giấy phép, chứng chỉ hành nghề, điều kiện kinh doanh. Khảo sát APCI 2022

Cũng lưu ý rằng nhóm TTHC về Giấy phép, chứng chỉ hành nghề, điều kiện kinh doanh **chưa ghi nhận trường hợp nào nhận kết quả TTHC theo phương thức trực tuyến** mà chỉ ghi nhận hình thức nhận hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện, chuyển phát nhanh. Điều này xuất phát từ việc các kết quả giải quyết TTHC Giấy phép, chứng chỉ hành nghề, điều kiện kinh doanh vẫn được thể hiện bằng bản giấy mà chưa có bản điện tử.

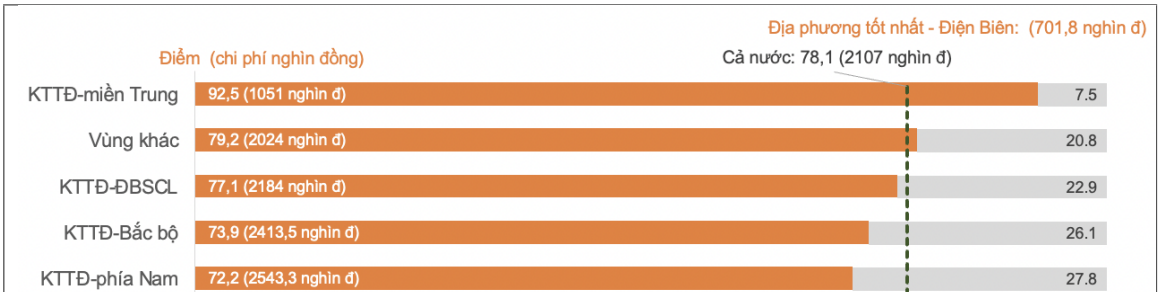
CHI PHÍ TRỰC TIẾP

Chi phí trực tiếp để thực hiện các TTHC trong nhóm TTHC Giấy phép, chứng chỉ hành nghề, điều kiện kinh doanh chủ yếu bao gồm các loại chi phí sau: (i) Chi phí sao chụp, chứng thực tài liệu; (ii) Các loại phí và lệ phí (của thủ tục khảo sát và các thủ tục thành phần (nếu có)); (iii) Chi phí tập

huấn, bồi dưỡng như học phí, tiền trợ cấp cho người lao động của doanh nghiệp tham gia các khoá tập huấn/bồi dưỡng (nếu có).

Theo Hình 19, chi phí trực tiếp trung bình mà mỗi doanh nghiệp phải bỏ ra để thực hiện một TTHC về Giấy phép, chứng chỉ hành nghề, điều kiện kinh doanh là **2,1 triệu đồng**. Vùng KTTĐ miền Trung có số điểm cao nhất với trung bình chi phí trực tiếp mà doanh nghiệp bỏ ra để thực hiện một TTHC về Giấy phép, chứng chỉ hành nghề, điều kiện kinh doanh là hơn 01 triệu đồng. Vùng KTTĐ phía Nam ghi nhận mức chi phí trực tiếp cao nhất là khoảng 2,5 triệu đồng. Với trung bình chi phí trực tiếp mà doanh nghiệp bỏ ra để thực hiện một TTHC về Giấy phép, chứng chỉ hành nghề, điều kiện kinh doanh là 702 nghìn đồng, Điện Biên được ghi nhận là địa phương có thực tiễn tốt nhất về chi phí trực tiếp.

Hình 19: Chi phí trực tiếp của nhóm TTHC Giấy phép, chứng chỉ hành nghề, điều kiện kinh doanh theo vùng



NGUỒN: Khảo sát doanh nghiệp APCI 2022

Như đã phân tích tại mục Thời gian thực hiện, một trong những đặc thù của nhóm TTHC về Giấy phép, chứng chỉ hành nghề, điều kiện kinh doanh đó là việc tổ chức đào tạo, tập huấn và thực hiện các thủ tục thành phần, từ đó gia tăng đáng kể chi phí trực tiếp cho doanh nghiệp, đặc biệt là với thủ tục có nhiều thủ tục thành phần (Cấp giấy phép hoạt động đối với Phòng khám chuyên khoa thuộc thẩm quyền của Sở Y tế; Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật) hoặc doanh nghiệp có nhiều người lao động cùng tham gia hoạt động tập huấn (Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện).

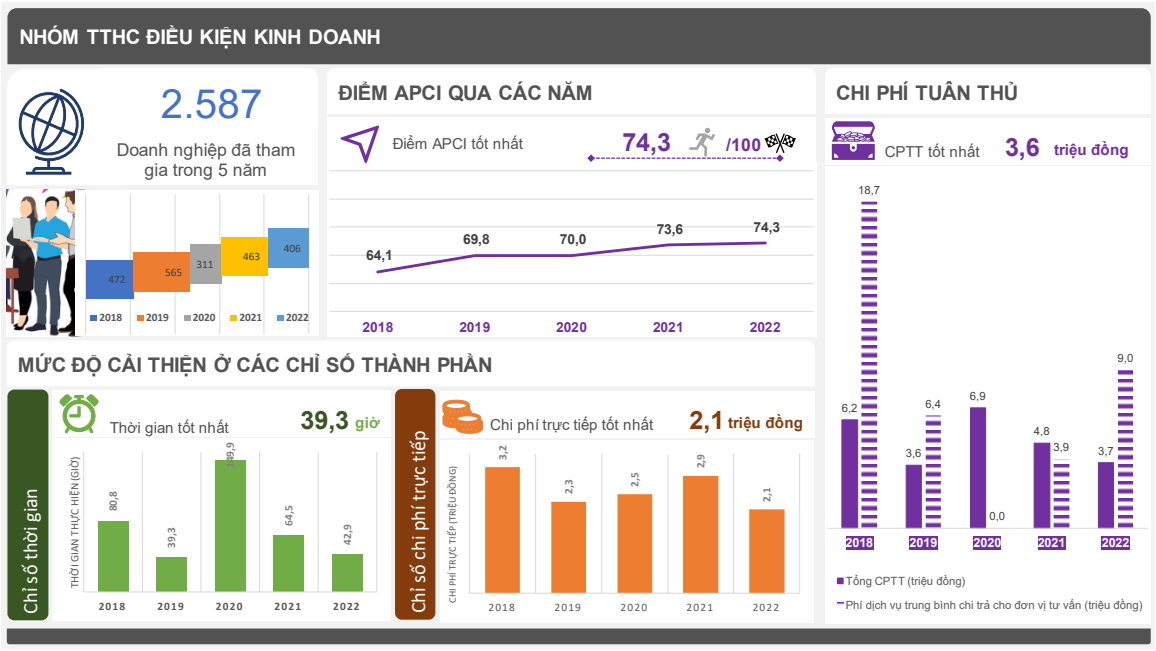
Như đã đề cập, khảo sát APCI 2022 cũng ghi nhận sự hỗ trợ của cơ quan nhà nước trong việc cắt giảm lệ phí thẩm định của một số thủ tục thuộc nhóm TTHC về Giấy phép, chứng chỉ hành nghề, điều kiện kinh doanh. Tuy nhiên, tỷ trọng giữa chi phí trực tiếp và chi phí thời gian không có sự thay đổi giữa APCI 2021 và APCI 2022, từ đó cho thấy lệ phí không phải là yếu tố đáng kể trong các chi phí trực tiếp mà doanh nghiệp phải bỏ ra để thực hiện thủ tục. Trên thực tế, doanh nghiệp mất nhiều chi phí để tiến hành đào tạo, tập huấn, khám sức khoẻ cho người lao động (chi phí được tính theo số người lao động), đơn cử, thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện có ghi nhận trường hợp doanh nghiệp đã tổ chức khám sức khoẻ cho 30 người lao động (đã được tự tập huấn tại cơ sở) với phí khám sức khoẻ 1,5 triệu/người. Bên cạnh đó, như đã đề cập tại phần nộp hồ sơ

qua phương thức trực tuyến, nhiều doanh nghiệp cũng có nhu cầu nộp lệ phí hồ sơ qua Cổng DVCQG.

Liên quan đến **chi phí không chính thức**, gần như không có doanh nghiệp nào cho rằng có phát sinh chi phí không chính thức trong quá trình thực hiện các TTHC Giấy phép, chứng chỉ hành nghề, điều kiện kinh doanh.

2.2.2. Mức độ cải thiện chung của nhóm TTHC Giấy phép, chứng chỉ hành nghề, điều kiện kinh doanh

Hình 20: Sự thay đổi của Nhóm TTHC Giấy phép, chứng chỉ hành nghề, điều kiện kinh doanh qua các năm



Sự thay đổi của nhóm TTHC Giấy phép, chứng chỉ hành nghề, điều kiện kinh doanh qua các năm được thể hiện trong Hình 20 phía trên. Theo đó có thể thấy điểm APCI 2022 của nhóm TTHC Giấy phép, chứng chỉ hành nghề, điều kiện kinh doanh **có xu hướng tăng nhẹ so với APCI 2021**, và cao nhất trong 5 năm thực hiện khảo sát APCI. Điều này cho thấy những tín hiệu tích cực trong việc cải thiện TTHC Giấy phép, chứng chỉ hành nghề, điều kiện kinh doanh và nỗ lực của các cơ quan quản lý chuyên ngành về Giấy phép, chứng chỉ hành nghề, điều kiện kinh doanh. So sánh chi tiết các chỉ số thành phần của nhóm TTHC Giấy phép, chứng chỉ hành nghề, điều kiện kinh doanh, Hình 20 cho thấy so với năm 2021, thời gian trung bình thực hiện một TTHC trong nhóm Giấy phép, chứng chỉ hành nghề, điều kiện kinh doanh **giảm khoảng 21 giờ trong năm 2022**, **chi phí trực tiếp cũng giảm khoảng 800 nghìn đồng/TTHC**. Điều này phản ánh mức độ cải thiện nhất định trong việc thực hiện Nhóm thủ tục Giấy phép, chứng chỉ hành nghề, điều kiện kinh doanh. Chi phí thuê dịch vụ thực hiện nhóm TTHC Giấy phép, chứng chỉ hành nghề, điều kiện kinh doanh trong năm 2022 trung bình là khoảng 9 triệu đồng/TTHC.

2.2.3. Bài học cải cách và khuyến nghị

Rà soát và nâng cao Hiệu quả triển khai DVC trực tuyến là nhiệm vụ và yêu cầu mà Chính phủ đặt ra đối với các Bộ, ngành, địa phương trong việc cải thiện các yếu tố môi trường kinh doanh theo Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2022 (Nghị quyết số 02/NQ-CP năm 2022)[31]. Trước đó, Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/07/2021 về Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030 (Nghị quyết số 76/NQ-CP năm 2021) cũng đặt ra mục tiêu đến năm 2025 "*tối thiểu 80% thủ tục hành chính của các bộ, ngành, địa phương, có đủ điều kiện, được cung cấp trực tuyến. Trong số đó, ít nhất 80% thủ tục hành chính được tích hợp, cung cấp trên Cổng DVCQG. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 50%*"[32].

Quản lý 3/7 thủ tục thuộc nhóm TTHC trong lĩnh vực Giấy phép, chứng chỉ hành nghề, điều kiện kinh doanh, Bộ Y tế căn cứ nội dung tại Nghị quyết số 76/NQ-CP năm 2021 ban hành Quyết định số 4958/QĐ-BYT ngày 26/10/2021 ban hành Kế hoạch Cải cách hành chính giai đoạn 2021-2025 với mục tiêu triển khai có hiệu quả Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030. Thêm vào đó, Bộ Y tế đã xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1661/QĐ-TTg ngày 04/10/2021 phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế. Theo đó, Bộ Y tế đã cắt giảm, đơn giản hóa 167 quy định, trong đó có 153 quy định về TTHC và 14 quy định về điều kiện kinh doanh... [33]

Thực hiện chủ trương của Đảng, Nhà nước, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ban cán sự đảng Bộ Công Thương đã ban hành Nghị quyết số 33-NQ/BCSĐ ngày 27/01/2022 lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện Chương trình chuyển đổi số của Bộ Công Thương giai đoạn 2022 – 2025 với mục tiêu tổng quát "*Đẩy mạnh việc triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Chính phủ điện tử tại Bộ Công Thương trên cơ sở cải cách hành chính, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm, thực hiện chuyển đổi số, hướng tới chính phủ số, nền kinh tế số, xã hội số và bảo đảm an toàn thông tin mạng*". Theo đó, Bộ Công Thương đã quyết liệt triển khai các Nghị quyết của Chính phủ về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia cũng như góp phần hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp thông qua chương trình cải cách hành chính, xây dựng Chính phủ điện tử tại Bộ Công Thương[34].

Trong năm 2022, Bộ Công an đã ban hành, củng cố cơ sở pháp lý và chính trị cho công tác cải cách TTHC thông qua việc ban hành Thông tư số 27/2022/TT-BCA ngày 09/06/2022 quy định tiêu chí cải cách hành chính và xác định chỉ số cải cách hành chính trong công an nhân dân và Nghị

[31] Nghị quyết 02/NQ-CP năm 2022, Phụ lục III, mục 5.

[32] Nghị quyết 76/NQ-CP năm 2021, mục III.2(a).

[33] *Bộ Y tế đơn giản hoá, cắt giảm hàng trăm thủ tục hành chính*, Cổng thông tin điện tử Bộ Y Tế, 06/12/2022. Xem thêm tại: https://moh.gov.vn/web/cchc/tin-tuc/-/asset_publisher/BDoKnDT9kMF6/content/bo-y-te-on-gian-hoa-cat-giam-hang-tram-thu-tuc-hanh-chinh

[34] *Dịch vụ công trực tuyến của Bộ Công Thương lấy người dân, doanh nghiệp là trung tâm phục vụ,* Cổng thông tin điện tử Bộ Công Thương, 01/06/2022. Xem thêm tại: https://moit.gov.vn/bao-ve-nen-tang-tu-tuong-cua-dang/dich-vu-cong-truc-tuyen-cua-bo-cong-thuong-lay-nguoi-dan-doanh-nghiep-la-trung-tam-phuc-vu.html

quyết số 11/NQ-ĐUCA ngày 01/7/2022 về lãnh đạo thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030 trong công an nhân dân. Kết quả xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2022 cho thấy chất lượng giải quyết TTHC được nâng lên rõ rệt. Kết quả điều tra xã hội học năm 2022 với 15.850 người dân và tổ chức được khảo sát cho thấy sự hài lòng cao đối với lực lượng Công an trong giải quyết TTHC. Theo đó, có 98,74% ý kiến được khảo sát hài lòng, cao hơn năm 2021 là 0,78%[35].

Năm 2022, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tiếp tục thúc đẩy mạnh mẽ chương trình cải cách hành chính giai đoạn 10 năm (2021 - 2030), đặt mục tiêu đến năm 2025, cắt giảm, đơn giản hóa tối thiểu 20% số quy định và cắt giảm tối thiểu 20% chi phí tuân thủ quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại các văn bản đang có hiệu lực thi hành, tính đến hết ngày 31/5/2025. Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đạt tối thiểu 90%; 80% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện TTHC không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ. Về cải cách thể chế, Bộ sẽ xem xét lại toàn diện các nghị định, các thông tư, các luật mà có ảnh hưởng đến Luật Đầu tư để hiệu chỉnh, thay thế, và các TTHC được quy định trong các văn bản này cũng phải được hiệu chỉnh với tinh thần giảm khối lượng hồ sơ giấy để rút ngắn được các TTHC, tạo điều kiện cho người dân và doanh nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp[36].

Bên cạnh việc ghi nhận những thành tựu, nỗ lực của các cơ quan quản lý nhà nước về Giấy phép, chứng chỉ hành nghề, điều kiện kinh doanh đã đạt được trong quá trình cải cách các TTHC trong lĩnh vực này, kết quả khảo sát của APCI 2022 cho thấy vẫn còn những dư địa cải cách các TTHC trong lĩnh vực Giấy phép, chứng chỉ hành nghề, điều kiện kinh doanh. Cụ thể, những nội dung chia sẻ của doanh nghiệp trong khảo sát APCI 2022 liên quan tới các TTHC Giấy phép, chứng chỉ hành nghề, điều kiện kinh doanh tập trung vào các vướng mắc sau:

(i) **Việc cung cấp thông tin về TTHC** (theo cả phương thức trực tiếp và trực tuyến) **chưa thống nhất, cụ thể, rõ ràng.** Còn trường hợp **biểu mẫu hồ sơ khác nhau** đối với cùng một thủ tục. Trong quá trình thực hiện thủ tục, doanh nghiệp còn phải đi lại nhiều lần để chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ và bị động trong khâu chuẩn bị do thông báo quá sát thời điểm thẩm định của cơ quan có thẩm quyền.

(ii) Còn nhiều địa phương chưa triển khai việc cho phép doanh nghiệp **nộp hồ sơ trực tuyến** đối với các TTHC về Giấy phép, chứng chỉ hành nghề, điều kiện kinh doanh. Tại các địa phương đã triển khai nộp hồ sơ trực tuyến, **chất lượng đường truyền** của Cổng DVC địa phương chưa được ổn định, gây bất tiện cho quá trình nộp hồ sơ trực tuyến.

[35] Thân Lai - Nguyễn Thanh, *Cải cách hành chính trong Công an nhân dân được người dân đánh giá cao,* Cổng thông tin điện tử Bộ Công an, 11/11/2022. Xem thêm tại: https://bocongan.gov.vn/tin-noi-bat/cai-cach-hanh-chinh-trong-cong-an-nhan-dan-duoc-nguoi-dan-danh-gia-cao-t33650.html

[36] *Cải cách thủ tục hành chính, thúc đẩy sản xuất nông nghiệp phát triển,* Ban chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ, 04/01/2022. Xem thêm tại: http://caicachhanhchinh.gov.vn/tin-noi-bat/cai-cach-thu-tuc-hanh-chinh-thuc-day-san-xuat-nong-nghiep-phat-trien-9463.html

(iii) **Quy trình nộp phí, lệ phí qua cổng thông tin điện tử** còn phức tạp và mất nhiều thời gian của doanh nghiệp do hay gặp sự cố như lỗi mạng.

Để thúc đẩy quá trình cải cách TTHC trong lĩnh vực Giấy phép, chứng chỉ hành nghề, điều kiện kinh doanh, tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp khi thực hiện TTHC, các cơ quan quản lý nhà nước trong lĩnh vực Giấy phép, chứng chỉ hành nghề, điều kiện kinh doanh nên cân nhắc tới các khuyến nghị sau:

Thứ nhất, **nâng cao chất lượng cung cấp thông tin cho doanh nghiệp**. Theo đó, cần thống nhất thông tin về thủ tục khi cung cấp thông tin theo hình thức trực tiếp và trực tuyến. Với hình thức cung cấp thông tin trực tiếp, cần nâng cao chất lượng chuyên môn của công chức phụ trách việc hướng dẫn và cải thiện cơ sở vật chất của cơ quan một cửa, ví dụ như trong việc xếp số, hiển thị thông báo số thứ tự đang giải quyết,…. Thông tin về thủ tục trên website của cơ quan nhà nước cần được liên tục cập nhật theo sự thay đổi của các quy định pháp luật với hướng dẫn ngắn gọn, dễ hiểu, thân thiện cho người sử dụng. Việc cập nhật và thống nhất sử dụng biểu mẫu được đăng tải trên website cũng sẽ giúp doanh nghiệp tiết kiệm thời gian (điền nhiều bộ hồ sơ) và chi phí (mua hồ sơ). Ngoài ra, cần tăng cường sử dụng các kênh liên lạc điện tử để liên lạc với doanh nghiệp trong quá trình thực hiện TTHC cũng như các kênh hỗ trợ giải đáp vướng mắc cho doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục trực tuyến sẵn có như đường dây nóng điện thoại (hotline) hay email, Zalo…;

Thứ hai, **cần đảm bảo các thông báo liên quan tới việc kiểm tra thực địa được gửi tới doanh nghiệp** có nội dung đầy đủ, rõ ràng (ví dụ bao gồm thông tin về số người của đoàn kiểm tra, thành phần đoàn kiểm tra, giờ dự kiến kiểm tra…) và được gửi cho doanh nghiệp trước một khoảng thời gian hợp lý để doanh nghiệp có sự chuẩn bị (ví dụ gửi trước 2-3 ngày làm việc thay vì gửi vào buổi tối liền trước), tránh tình trạng bị động của doanh nghiệp, ảnh hưởng tới hoạt động của doanh nghiệp.

Thứ ba, **tiếp tục cải cách mạnh mẽ việc thực hiện TTHC bằng phương thức trực tuyến**, đẩy mạnh việc nộp hồ sơ hoàn toàn bằng phương thức trực tuyến, tiến tới **nghiên cứu áp dụng việc trả kết quả hồ sơ bằng phương thức trực tuyến (sử dụng kết quả bản điện tử thay vì bản giấy) và đồng bộ việc sử dụng tài liệu, hồ sơ trực tuyến trong các khâu thanh tra, kiểm tra**. Cần tiếp tục tuyên truyền và bổ sung hướng dẫn về việc nộp hồ sơ trực tuyến để doanh nghiệp nắm được thông tin và lựa chọn phương thức nộp hồ sơ này. Thêm vào đó, cũng cần **nâng cấp chất lượng đường truyền** của Cổng DVC địa phương, nghiên cứu mở rộng giới hạn dung lượng tài liệu đính kèm và đa dạng hoá các phương thức thanh toán điện tử để hỗ trợ doanh nghiệp trong quá trình nộp hồ sơ, tiết kiệm thời gian và nâng cao mức độ hài lòng đối với hình thức nộp hồ sơ trực tuyến. Với riêng ngành dược, trong lĩnh vực thanh tra, kiểm tra, việc **hoàn thiện cơ sở dữ liệu về hành nghề và kinh doanh dược** sẽ giúp cơ quan nhà nước dễ dàng tra cứu, rà soát chéo dữ liệu về chứng chỉ hành nghề dược và giấy chứng nhận kinh doanh dược nhằm hạn chế tình trạng “cho thuê bằng”, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của cơ sở bán lẻ thuốc.

NHÓM THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
ĐẦU TƯ

www.thutuchanhchinh.vn

Nhóm TTHC Đầu tư được khảo sát năm 2022 gồm 4 TTHC Đầu tư, và không có sự khác biệt so với khảo sát APCI 2021:

i. Thủ tục Chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh

ii. Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư

iii. Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư (cấp tỉnh)

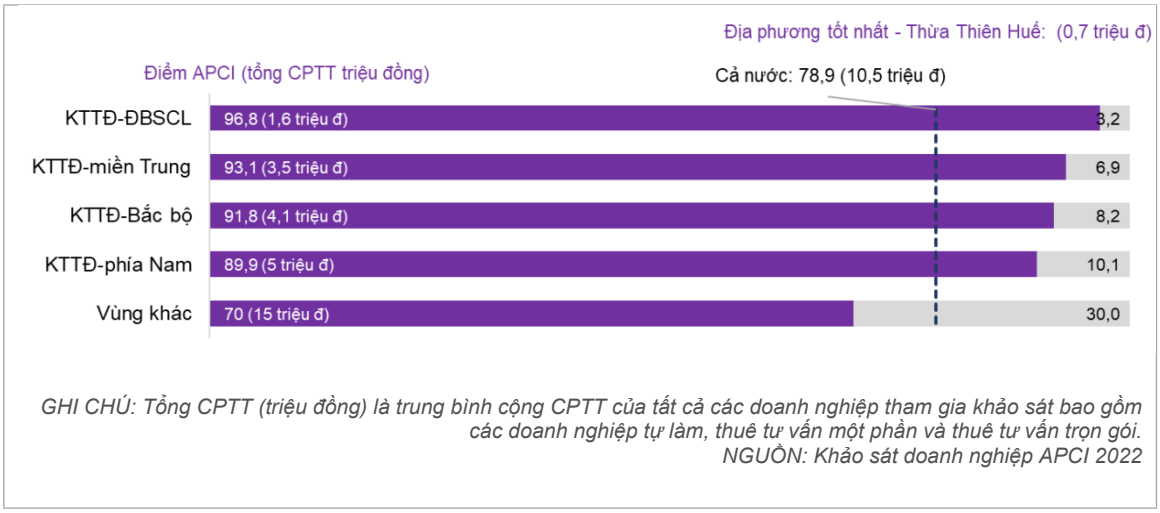
iv. Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư chuyển nhượng dự án đầu tư (cấp tỉnh)

2.3.1. Số liệu khảo sát năm 2022 của nhóm TTHC Đầu tư

Tổng quan điểm APCI và CPTT trung bình của nhóm TTHC Đầu tư

Điểm APCI trung bình cả nước năm 2022 của nhóm TTHC Đầu tư đạt 78,9/100 điểm với CPTT khoảng 10,5 triệu đồng. Các vùng KTTĐ đều đạt điểm APCI từ 90/100 điểm trở lên, trong đó vùng KTTĐ - ĐBSCL dẫn đầu với 96,8/100 điểm, tương ứng với 1,6 triệu đồng CPTT. Vùng khác *không thuộc vùng KTTĐ* ở vị trí cuối bảng với 70 điểm, tương ứng với 15 triệu đồng, cao gấp 9,2 lần so với vùng KTTĐ dẫn đầu. Thực tiễn thực hiện TTHC Đầu tư tốt nhất được ghi nhận là Thừa Thiên Huế với CPTT trung bình là 0,7 triệu đồng/TTHC nhóm Đầu tư, chỉ bằng 6,5% so với CPTT trung bình cả nước (Hình 21)

Hình 21: Kết quả APCI 2022 của nhóm TTHC Đầu tư

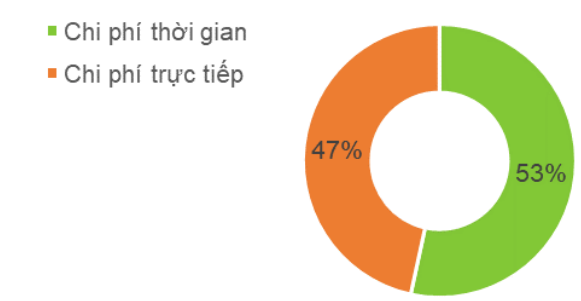


GHI CHÚ: Tổng CPTT (triệu đồng) là trung bình cộng CPTT của tất cả các doanh nghiệp tham gia khảo sát bao gồm các doanh nghiệp tự làm, thuê tư vấn một phần và thuê tư vấn trọn gói.
NGUỒN: Khảo sát doanh nghiệp APCI 2022

Kết quả các chỉ số thành phần

Tỷ trọng chi phí thời gian và chi phí trực tiếp trong tổng CPTT của nhóm TTHC Đầu tư được thể hiện tại **Hình 22**. Theo đó chi phí thời gian và chi phí trực tiếp vẫn có tỷ lệ gần tương đương nhau, lần lượt là 53% và 47%. Nội dung dưới đây tiếp tục phân tích cụ thể hơn từng thành phần cấu thành chi phí để đánh giá rõ hơn về những cải thiện liên quan đến chi phí đối với việc thực hiện TTHC nhóm Đầu tư.

Hình 22: Tỷ trọng chi phí thời gian và chi phí trực tiếp của nhóm TTHC Đầu tư



NGUỒN: Khảo sát doanh nghiệp APCI 2022

THỜI GIAN THỰC HIỆN

Số giờ làm việc trung bình mà mỗi doanh nghiệp trên cả nước phải bỏ ra để thực hiện 01 TTHC nhóm Đầu tư là 61,7 giờ. Vĩnh Long là địa phương tốt nhất về chỉ số thành phần thời gian thực hiện TTHC Đầu tư với số giờ trung bình mà các doanh nghiệp tại địa phương này phải bỏ ra để thực hiện 01 TTHC trong nhóm Đầu tư là 2,2 giờ, bằng 3,6% thời gian trung bình của cả nước (Hình 23). Vùng KTTĐ ĐBSCL vẫn là vùng có điểm số tốt nhất trong số các vùng kinh tế với 91,5/100 điểm, tương đương 24,3 giờ, chỉ bằng khoảng 1/3 thời gian thực hiện trung bình của cả nước.

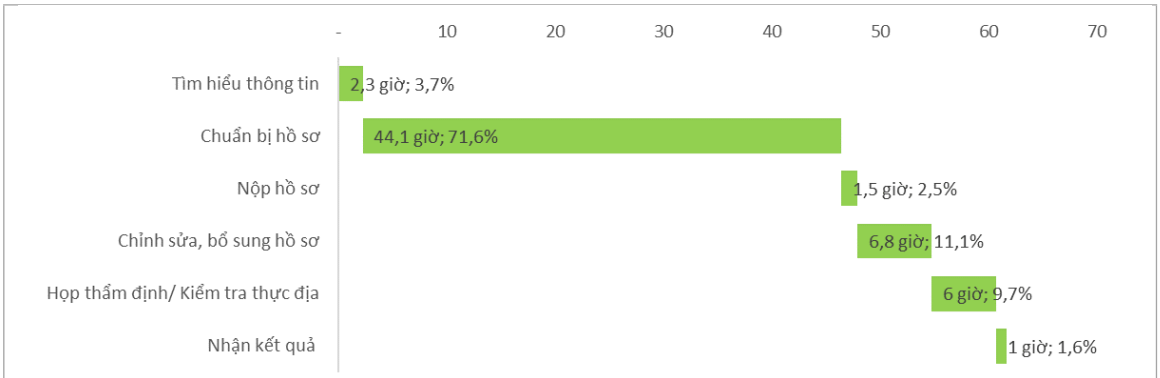
Hình 23: Thời gian thực hiện trung bình theo vùng của nhóm TTHC Đầu tư



NGUỒN: Khảo sát doanh nghiệp APCI 2022

Trong 5 bước thực hiện TTHC về Đầu tư, *Chuẩn bị hồ sơ* là bước chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tổng thời gian thực hiện thủ tục (44,1 giờ; tương ứng 71,6%) (Hình 24). Điều này phản ánh mức độ phức tạp của hồ sơ trong các thủ tục về đầu tư.

Hình 24: Tỷ trọng thời gian chia theo theo các bước thực hiện của một TTHC Đầu tư



NGUỒN: Khảo sát doanh nghiệp APCI 2022

Các bước liên quan đến hồ sơ giấy tờ bao gồm Chuẩn bị hồ sơ và Chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ trong hai năm gần đây (2021-2022) cao hơn gấp từ 2-3 lần so với thời gian trước đây (2019-2020). Phản hồi từ các doanh nghiệp và cơ quan quản lý về đầu tư cấp địa phương cho thấy tình trạng thiếu quy hoạch đồng bộ, quy hoạch cát cứ ở các ngành là những nguyên nhân chính dẫn đến những khó khăn trong chuẩn bị hồ sơ của doanh nghiệp, đặc biệt đối với TTHC Chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh.

Tỷ lệ doanh nghiệp cho biết đã phải chỉnh sửa bổ sung, hồ sơ trong nhóm TTHC Đầu tư trung bình là 37%. Sự khó khăn đặc biệt của TTHC Chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh còn được thể hiện ở tỷ lệ 94% doanh nghiệp phải thực hiện chỉnh sửa bổ sung hồ sơ trong quá trình thực hiện TTHC, với số lần chỉnh sửa trung bình là từ 2 lần.

> *"Doanh nghiệp đã nộp đầy đủ hồ sơ (hồ sơ đã được tiếp nhận), tuy nhiên khi khảo sát thực địa thì lại vướng mắc về quy hoạch xây dựng và một số thủ tục khác... dẫn đến doanh nghiệp phải làm lại toàn bộ hồ sơ."*
>
> Chia sẻ của doanh nghiệp thực hiện thủ tục Chấp thuận chủ trương. Khảo sát APCI 2022

Thực tế trao đổi với các cơ quan quản lý đầu tư tại địa phương cũng cho thấy thực tế khó khăn của các dự án đầu tư có sử dụng đất, và việc phối hợp giữa Sở KHĐT với các sở ngành khác còn gặp nhiều khó khăn xuất phát từ bài toán về quy hoạch tổng thể. Dường như bài toán về quy hoạch đồng bộ đang là cản trở lớn đối với những nỗ lực đơn giản hóa thủ tục hành chính.

HỘP 3: Thực tế thực hiện TTHC nhóm Đầu tư tại Sở KHĐT

Với thủ tục đầu tư của các doanh nghiệp FDI, mọi việc nhanh hơn do hầu hết là thuê đất của nhà nước. Với các dự án đầu tư của doanh nghiệp trong nước nếu có bao gồm các thủ tục giao đất, thuê đất và phải làm giải phóng mặt bằng, đấu giá... thì thủ tục sẽ rất lâu. Hầu như đều bị chậm so với thời gian quy định. Có nhiều khi hồ sơ phản hồi của các sở (phần lớn rơi vào Sở TNMT) chậm vài tháng mà Sở KHĐT cũng không dám áp dụng quy định của Luật rằng "quá ngày giờ cho ý kiến mà không phản hồi thì coi như đồng ý".

Nhìn chung với các thủ tục điều chỉnh giấy Giấy chứng nhận đầu tư hoặc góp vốn cổ phần thì đa số đúng hẹn vì Sở KHĐT tự chủ động làm; còn các thủ tục cấp mới có liên quan đến lấy ý kiến của các sở ngành khác thì thường chậm nửa tháng tới một tháng.

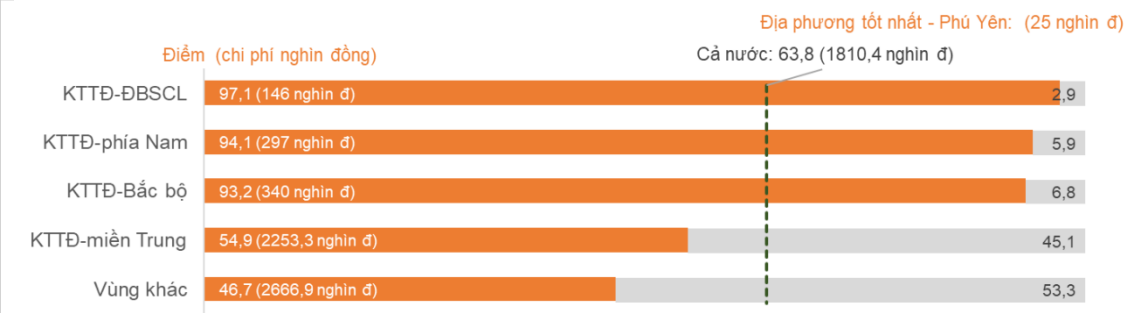
NGUỒN: Tổng hợp từ khảo sát với các cơ quan quản lý nhà nước trong APCI 2022

Theo thống kê từ Cổng DVCQG, có khoảng 36/63 địa phương đã cung cấp DVC trực tuyến ít nhất một TTHC về Đầu tư trên Cổng DVCQG. Tuy nhiên, khảo sát APCI ghi nhận chỉ có khoảng 4% tổng số doanh nghiệp được khảo sát có trải nghiệm về việc thực hiện DVC trực tuyến toàn trình (trực tuyến từ khâu nộp hồ sơ đến nhận kết quả). Những doanh nghiệp thực hiện DVC trực tuyến toàn trình có tổng chi phí thời gian thấp hơn 63% so với tổng chi phí thời gian của các doanh nghiệp chọn thực hiện TTHC trực tiếp tại cơ quan quản lý nhà nước. Đi sâu phân tích các trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến cho thấy phần lớn người thực hiện TTHC đã có kinh nghiệm/đã từng trải qua các TTHC tương tự, thời gian về Tìm hiểu thông tin và Chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ của những doanh nghiệp này cũng thấp hơn so với trung bình chung.

CHI PHÍ TRỰC TIẾP

Chi phí trực tiếp trung bình mỗi doanh nghiệp trên cả nước cần chi trả để thực hiện TTHC Đầu tư là 1,8 triệu đồng, tương đương với 63,8/100 điểm. Phú Yên là địa phương có thực tiễn về chi phí trực tiếp tốt nhất cả nước với mức chi phí trung bình của các doanh nghiệp tham gia khảo sát là 25 nghìn đồng, bằng 1,4% chi phí trung bình của cả nước. Vùng KTTĐ ĐBSCL là vùng có chi phí trực tiếp tốt nhất trong số các vùng KTTĐ, với 146 nghìn đồng, bằng 8,1% so với chi phí trực tiếp trung bình toàn quốc.

Hình 25: Chi phí trực tiếp của nhóm TTHC Đầu tư theo vùng



NGUỒN: Khảo sát doanh nghiệp APCI 2022

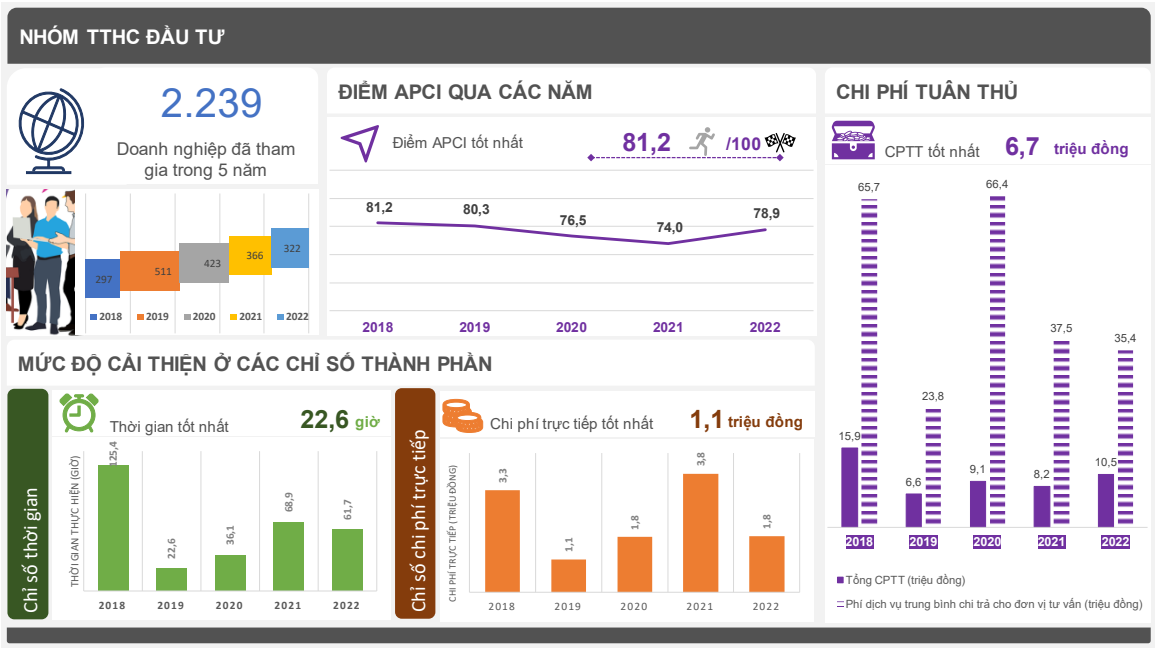
Phần lớn chi phí trực tiếp của doanh nghiệp là để chi trả cho việc Chuẩn bị hồ sơ bao gồm sao chụp, in ấn, dịch thuật, công chứng hồ sơ. Mức chi phí phổ biến dao động khoảng 100 nghìn đến 1,5 triệu đồng. Doanh nghiệp nước ngoài cần dịch thuật hồ sơ phát sinh thêm khoảng 3 triệu đồng. Chi phí lớn nhất là khoản chi trả cho đơn vị tư vấn để xây dựng đề án đầu tư, thiết kế bản vẽ hoặc giải trình công nghệ, mức chi phí này khoảng từ vài chục triệu đến hơn 100 triệu đồng và tỷ lệ thuận với quy mô dự án.

Chi phí không chính thức được ghi nhận tại 4,7% doanh nghiệp tham gia khảo sát. Theo chia sẻ, chi phí không chính thức phát sinh ở bước nộp hồ sơ, thẩm tra thực địa hoặc ở các khâu có tiếp xúc với cán bộ cơ quan nhà nước.

2.3.2. Mức độ cải thiện chung của nhóm TTHC Đầu tư

Nhìn vào điểm APCI qua các kỳ khảo sát và các chỉ số thành phần có thể thấy nhóm TTHC Đầu tư vẫn còn nhiều dư địa để cải cách. Tất cả các chỉ số năm 2022 ở mức trung bình cao so với các kỳ khảo sát trước đây.

Hình 26: Sự thay đổi của nhóm TTHC Đầu tư qua các năm



2.3.3. Bài học cải cách và khuyến nghị

Cải cách thủ tục hành chính để tạo môi trường đầu tư thuận lợi là một trong những chính sách xuyên suốt của Chính phủ trong nhiều năm qua. Chủ trương này đã được thể hiện một cách mạnh mẽ trong những thay đổi của Luật Đầu tư năm 2020 và các chuỗi Nghị quyết số 01/NQ-CP, Nghị quyết số 19/NQ-CP, Nghị quyết số 02/NQ-CP hàng năm của Chính phủ. Bộ KHĐT và các địa phương đã triển khai nhiều giải pháp để đơn giản hóa các TTHC về đầu tư, từ việc rà soát, cắt giảm về số lượng các thủ tục hành chính đến việc đẩy mạnh DVC trực tuyến. Bên cạnh các biện pháp kỹ thuật để đơn giản hóa TTHC, các địa phương cũng thực hiện các giải pháp về truyền thông xúc tiến đầu tư, đa dạng hóa các kênh cung cấp thông tin và tuyên truyền về chính sách và TTHC cho doanh nghiệp, đẩy mạnh đối thoại công-tư để kịp thời tháo gỡ điểm nghẽn về cơ chế, chính sách, đẩy mạnh công tác thu hút đầu tư...Nhờ vậy, số lượng dự án đầu tư nước ngoài vào

Việt Nam, và các dự án đầu tư trong nước tại các địa phương liên tục tăng trong những năm qua bất kể bối cảnh khó khăn của dịch COVID-19[37].

Tuy nhiên, thực tế khảo sát cho thấy doanh nghiệp vẫn còn gặp nhiều khó khăn khi thực hiện các TTHC về đầu tư liên quan đến việc tìm hiểu thông tin, và hoàn thiện bộ hồ sơ cấp phép. Sự mâu thuẫn, chồng chéo giữa Luật Đầu tư với Luật Đất đai, Luật Nhà ở và một số luật khác tiếp tục gây khó cho nhà đầu tư. Vấn đề về quy hoạch cát cứ là rào cản lớn nhất đối với những nỗ lực cải cách TTHC về đầu tư. Thiếu quy hoạch đồng bộ, đặc biệt là các quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng dẫn đến sự lúng túng, sự thiếu minh bạch trong các quyết định phê duyệt đầu tư của các sở ban ngành, là cơ hội cho các gánh nặng về chi phí tuân thủ, đặc biệt là chi phí không chính thức cho nhà đầu tư. Ngoài ra, thiếu quy hoạch còn có thể gây ra những rủi ro pháp lý cho nhà đầu tư, dẫn đến thiệt hại về chi phí và thời gian cho nhà đầu tư. Từ thực tế này cho thấy ***tính cần thiết và cấp bách của việc tăng cường hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về quy hoạch*** (theo Nghị quyết số 61/2022/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2022) và Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24 tháng 01 năm 2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Để thúc đẩy quá trình cải cách TTHC trong lĩnh vực đầu tư, Chính phủ, Bộ KHĐT, Bộ TNMT và các cơ quan liên quan cần tiếp tục đẩy mạnh hoàn thiện ***Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch*** về các khía cạnh như sau***:***

- Cập nhật thông tin liên tục, đầy đủ và chính xác: Hệ thống cần được cập nhật liên tục với những thông tin mới nhất về quy hoạch đất đai và xây dựng của các tỉnh thành

- Tích hợp các dữ liệu từ các nguồn khác: Hệ thống cần tích hợp các dữ liệu từ các nguồn khác như từ các bộ phận chuyên môn của cơ quan quản lý đầu tư để cung cấp cho người dùng một cảnh báo toàn diện về các vấn đề liên quan đến quy hoạch đất đai, quy hoạch xây dựng

- Giao diện thân thiện với người dùng: Hệ thống cần có giao diện đơn giản và dễ sử dụng, giúp người dùng tìm kiếm thông tin một cách dễ dàng và nhanh chóng.

Khảo sát doanh nghiệp năm 2022 cũng tiếp tục ghi nhận về các vướng mắc cụ thể của doanh nghiệp trong quá trình thực hiện TTHC về Đầu tư cấp địa phương và các gợi ý cải cách liên quan đến ***Hệ thống thông tin đầu tư trực tuyến và các trang thông tin/ DVC về thủ tục và quy trình đầu tư của Chính phủ, Bộ KHĐT và các địa phương***. Mặc dù các cơ quan liên quan đã thực hiện nhiều nỗ lực để giúp các nhà đầu tư tìm kiếm và cung cấp thông tin về các dự án đầu tư, quy định và thủ tục liên quan đến đầu tư, nhưng vẫn còn nhiều điểm cần hoàn thiện để giúp giảm thời gian và chi phí cho việc tìm kiếm và cập nhật thông tin, giúp tăng hiệu quả cho quá trình quản lý

[37] *Bộ KHĐT. FDI năm 2022: Vốn đăng ký mới giảm, nhưng số dự án mới, dự án điều chỉnh tăng.* Xem thêm tại: https://kinhtevadubao.vn/fdi-nam-2022-von-dang-ky-moi-giam-nhung-so-du-an-moi-du-an-dieu-chinh-tang-24925.html#:~:text=Theo%20th%E1%BB%91ng%20k%C3%AA%2C%20n%C4%83m%202022,v%E1%BB%9Bi%20c%C3%B9ng%20k%E1%BB%B3%20n%C4%83m%20tr%C6%B0%E1%BB%9Bc.

và thực hiện các dự án đầu tư tại Việt Nam. ***Chính phủ, Bộ KHĐT và các địa phương*** cần tiếp tục:

- Cải thiện chất lượng dữ liệu và tính nhất quán của các thông tin cung cấp;
- Cho phép nhà đầu tư tiếp cận và cập nhật các thông tin về tình trạng, tiến độ giải quyết hồ sơ TTHC Đầu tư của từng cơ quan nhà nước có liên quan, nhận thông báo, và chỉnh sửa hồ sơ, quản lý thông tin về dự án đầu tư trực tuyến, giúp giảm thời gian và chi phí cho nhà đầu tư thay vì phải đến trực tiếp các cơ quan;
- Kết nối với các hệ thống xử lý của các cơ quan quản lý liên quan, bao gồm đất đai, xây dựng, môi trường, tài chính, thuế... để giảm thời gian xử lý và hoàn thành các thủ tục về đầu tư;
- Cải thiện hệ thống quản lý dữ liệu đầu tư là cơ sở để tối ưu hóa quy trình phê duyệt và giải quyết khiếu nại, đồng thời tăng cường kiểm soát và giám sát để đảm bảo tính minh bạch và hiệu quả của quy trình.

NHÓM THỦ TỤC HÀNH CHÍNH GIAO DỊCH THƯƠNG MẠI QUA BIÊN GIỚI

www.thutuchanhchinh.vn

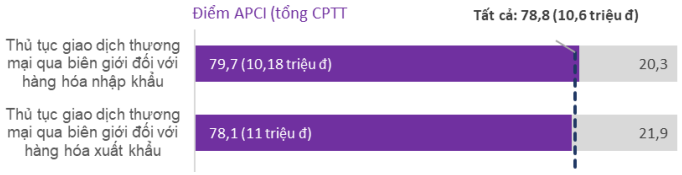
Quá trình thực hiện các thủ tục Giao dịch thương mại qua biên giới khảo sát bao gồm: i) TTHC về hải quan (đối với hàng hóa xuất khẩu, và đối với hàng hóa nhập khẩu), và ii) Thủ tục liên quan đến logistics. Quá trình thực hiện các thủ tục liên quan đến logistics giới hạn ở các hoạt động kho vận trong nước, không bao gồm các chi phí giao nhận vận chuyển quốc tế với hãng tàu và các loại thuế đối với hàng hóa xuất nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt…. Phần TTHC của các Bộ, ngành về Kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất, nhập khẩu trong APCI được tách thành một nhóm riêng và trình bày tại mục 2.6.

2.4.1. Số liệu khảo sát năm 2022 của nhóm TTHC Giao dịch thương mại qua biên giới

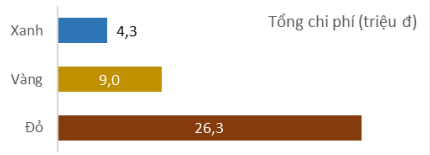
Tổng quan điểm APCI và CPTT trung bình của nhóm TTHC Giao dịch thương mại qua biên giới

Kết quả khảo sát APCI 2022 của hai thủ tục Giao dịch thương mại qua biên giới chung được trình bày tại **Hình 27** dưới đây. Điểm APCI của nhóm thủ tục Giao dịch thương mại qua biên giới đạt 78,8/100 điểm với mức CPTT trung bình 10,6 triệu đồng/TTHC. Trong đó, thủ tục Giao dịch thương mại qua biên giới đối với hàng hóa nhập khẩu có CPTT trung bình cao hơn 1,6 điểm (tương đương chi phí thấp hơn 0,8 triệu đồng) so với thủ tục Giao dịch thương mại qua biên giới đối với hàng hóa xuất khẩu. **Hình 28** cho thấy hàng hóa xuất nhập khẩu luồng xanh có chi phí tuân thủ trung bình chỉ bằng 1/3 so với tổng chi phí trung bình, ngược lại chi phí tuân thủ đối với hàng hóa xuất nhập khẩu luồng đỏ gấp gần 2,5 lần so với tổng chi phí trung bình, và gấp 6,2 lần so với tổng chi phí tuân thủ của hàng hóa xuất nhập khẩu luồng xanh.

Hình 27: Kết quả APCI 2022 của nhóm TTHC Giao dịch thương mại qua biên giới



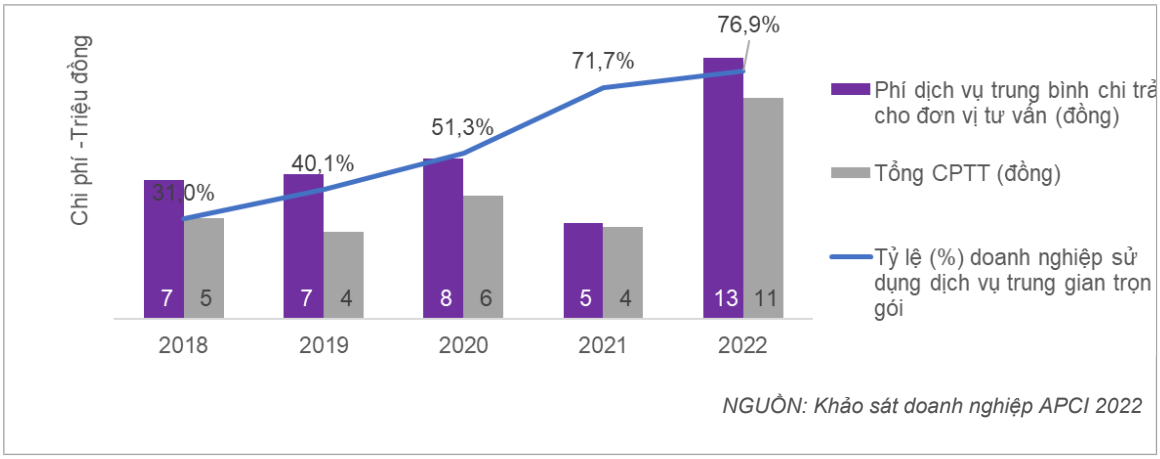
Hình 28: Tổng chi phí tuân thủ theo phân luồng hàng hóa



GHI CHÚ: Tổng CPTT (triệu đồng) là trung bình cộng CPTT của tất cả các doanh nghiệp tham gia khảo sát bao gồm các doanh nghiệp tự làm, thuê tư vấn một phần và thuê tư vấn trọn gói.
NGUỒN: Khảo sát doanh nghiệp APCI 2022

Tỷ lệ sử dụng dịch vụ trung gian trong APCI 2022 của nhóm TTHC Giao dịch thương mại qua biên giới tiếp tục ghi nhận tăng đều qua các năm và mức chi phí trọn gói chi trả cho đơn vị dịch vụ để thực hiện thủ tục giao dịch thương mại qua biên giới ngày càng tiệm cận với tổng CPTT trung bình chung (Hình 29). Trong 5 năm khảo sát từ 2018-2022, mức tăng trung bình của dịch vụ trung gian trọn gói là 11%/năm, và chênh lệch giữa chi phí trọn gói chi trả cho đơn vị dịch vụ với tổng CPTT trung bình chung giảm dần với tốc độ 5%/năm. Đây là tín hiệu cho thấy sự phát triển của thị trường dịch vụ đại lý hải quan và cơ hội cho các đại lý hải quan chuyên nghiệp.

Hình 29: Dịch vụ trung gian thực hiện các thủ tục Giao dịch thương mại qua biên giới

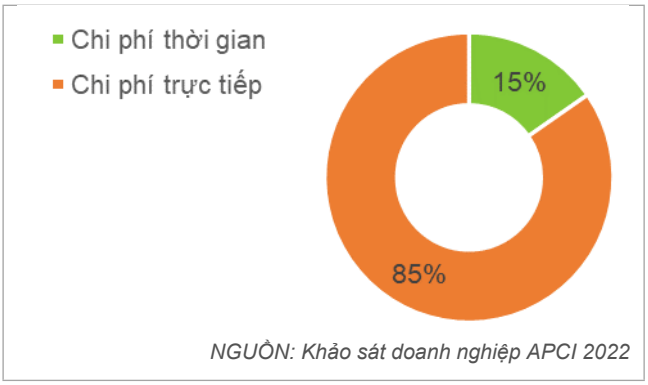


NGUỒN: Khảo sát doanh nghiệp APCI 2022

Kết quả các chỉ số thành phần

Tỷ trọng chi phí thời gian và chi phí trực tiếp của nhóm TTHC Giao dịch thương mại qua biên giới được thể hiện tại **Hình 30**. Theo đó, chi phí thời gian chiếm tỉ trọng nhỏ (15%) so với chi phí trực tiếp doanh nghiệp (85%) trong tổng CPTT thực hiện TTHC. Dưới đây là phần phân tích cụ thể về chi phí thời gian và chi phí trực tiếp của nhóm TTHC Giao dịch thương mại qua biên giới.

Hình 30: Tỷ trọng chi phí thời gian và chi phí trực tiếp của nhóm TTHC Giao dịch thương mại qua biên giới

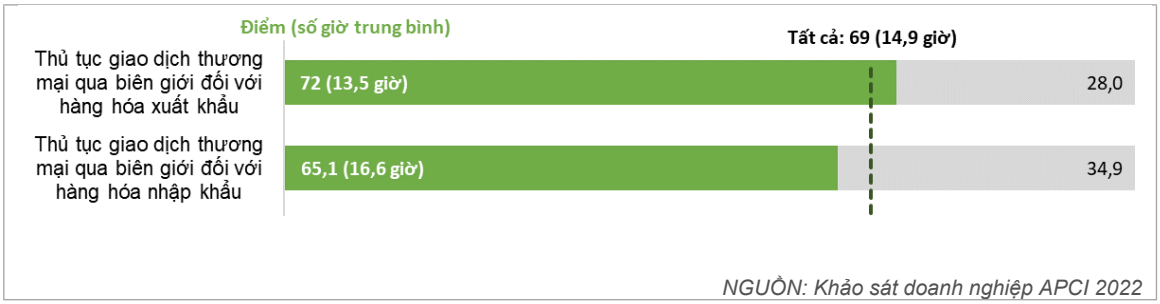


NGUỒN: Khảo sát doanh nghiệp APCI 2022

THỜI GIAN THỰC HIỆN

TTHC Giao dịch thương mại qua biên giới là một trong số các nhóm TTHC có thời gian thực hiện ngắn, với số giờ làm việc bình quân mà mỗi doanh nghiệp phải bỏ ra là 14,9 giờ (Hình 31). Thời gian thực hiện thủ tục Giao dịch thương mại qua biên giới đối với hàng hóa xuất khẩu ít hơn 3,1 giờ (khoảng 19%) so với thời gian thực hiện thủ tục Giao dịch thương mại qua biên giới đối với hàng hóa nhập khẩu.

Hình 31: Thời gian thực hiện của nhóm TTHC Giao dịch thương mại qua biên giới

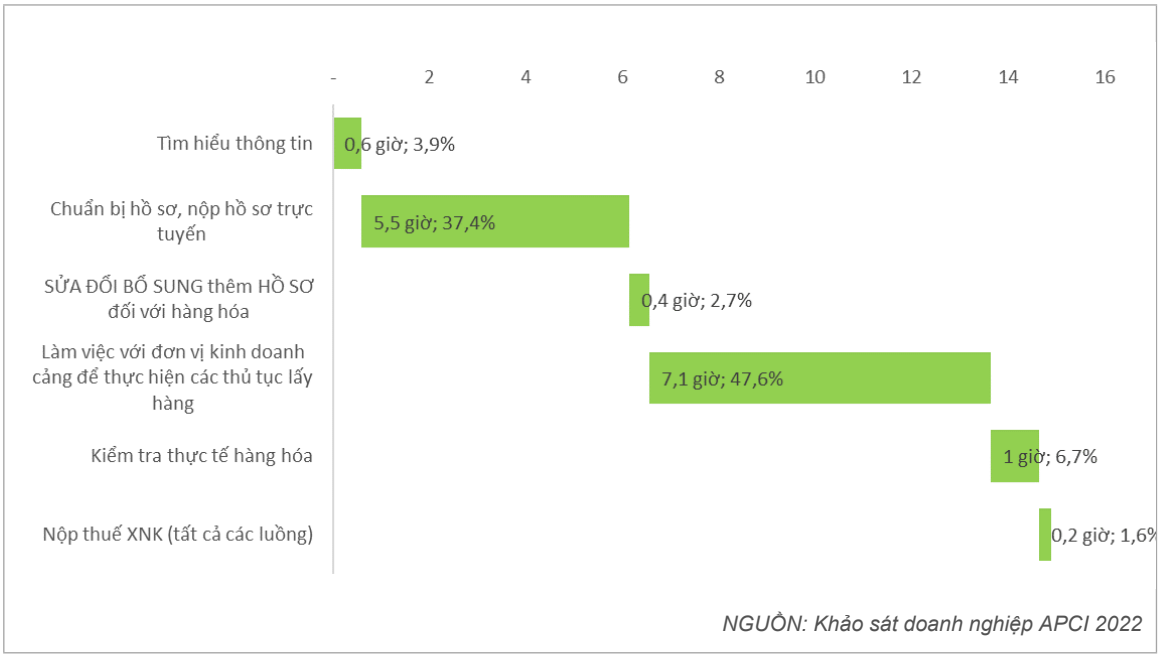


NGUỒN: Khảo sát doanh nghiệp APCI 2022

Thời gian thực hiện của các thủ tục về Giao dịch thương mại qua biên giới bao gồm một chuỗi các hoạt động từ Tìm hiểu thông tin, Chuẩn bị bộ hồ sơ giấy tờ về hàng hóa xuất/nhập khẩu, khai tờ

khai, Nộp thuế, Làm việc với các đơn vị vận chuyển/logistics, đơn vị quản lý cảng, Kiểm tra/kiểm hóa hàng hóa... cho đến khi hàng hóa được thông quan. Tất cả các hoạt động này được chia thành các bước thực hiện để có thể tính toán cụ thể về thời gian theo như Hình 32 dưới đây.

Hình 32: Tỷ trọng thời gian chia theo các hoạt động chính của một TTHC



Thời gian trung bình doanh nghiệp dành để ***tìm hiểu thông tin*** là 0,6 giờ năm 2022, và thấp nhất trong số các năm được khảo sát (từ 2,3 giờ năm 2018). Sự mở rộng của các nguồn thông tin từ internet và mạng xã hội (như facebook, hoặc zalo) góp phần không nhỏ trong việc giảm thời gian tìm hiểu TTHC của doanh nghiệp. ***Tổng thời gian liên quan đến chuẩn bị, kê khai và nộp hồ sơ và bổ sung hồ sơ*** trung bình của một lần thực hiện thủ tục khai hải quan là khoảng 5,9 giờ trong năm 2022, trong đó doanh nghiệp mất trung bình khoảng 1,3 giờ để hoàn thành thủ tục khai hải quan qua hệ thống VNACCS/VCIS và nhận được phản hồi/phê duyệt về tờ khai. So sánh kết quả khảo sát từ năm 2018 đến năm 2022 cho thấy thời gian doanh nghiệp hoàn thành việc khai thông tin, đăng tải hồ sơ lên hệ thống VNACCS/VCIS và chờ được duyệt của năm 2022 có tăng nhẹ so với hai năm gần nhất. Điều này phần nào được lý giải bởi sự gia tăng số lượng tờ khai hải quan do sự bùng nổ của thương mại điện tử thời gian gần đây. Doanh nghiệp có tờ khai hàng hóa luồng đỏ mất thời gian liên quan đến chuẩn bị và nộp tờ khai (7,5 giờ) nhiều hơn đáng kể so với doanh nghiệp có tờ khai hàng hóa luồng xanh và vàng (5,6 giờ).

Thông quan và giao nhận hàng hóa, bao gồm các thủ tục liên quan đến việc i) Doanh nghiệp làm việc với đơn vị kinh doanh cảng để thực hiện các thủ tục lấy hàng, và ii) Doanh nghiệp làm việc với cơ quan hải quan cảng/cửa khẩu để thực hiện kiểm tra thực tế hàng hóa đối với luồng đỏ. Thời gian này được ghi nhận trong khảo sát năm 2022 là 7,1 giờ. Có khoảng 34,7% số doanh nghiệp đã sử dịch vụ của các đơn vị vận tải, logistics để thực hiện các thủ tục thông quan và giao nhận hàng hóa để tiết kiệm thời gian đi lại và chi phí. Nếu hàng hóa thuộc luồng đỏ, doanh nghiệp sẽ có thể mất thêm trung bình khoảng 1 giờ để cơ quan hải quan thực hiện kiểm tra thực tế hàng hóa. Tùy thuộc vào lưu lượng hàng hóa tại cảng/cửa khẩu và hình thức kiểm tra của cơ quan hải

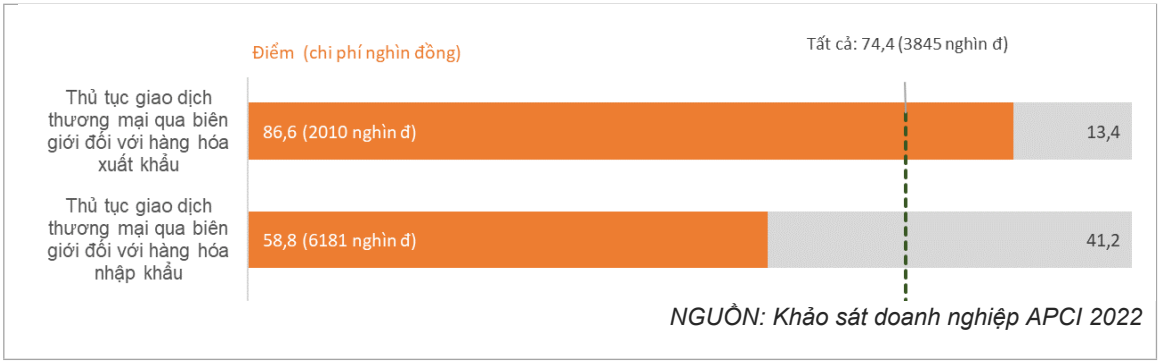
quan, và trường hợp có kiểm tra hàng hóa của cơ quan chuyên ngành đối với lô hàng phải kiểm tra, thời gian này sẽ có thể lên đến 3-5 giờ.

Với những nỗ lực về đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt và phòng chống tiêu cực trong hoạt động thu thuế xuất nhập khẩu, tỷ lệ doanh nghiệp thực hiện thủ tục ***nộp thuế*** qua hình thức trực tuyến năm 2022 là 81,1%, cao hơn so với các năm trước. Tuy nhiên vẫn có khoảng 18,9% doanh nghiệp lựa chọn nộp thuế xuất nhập khẩu trực tiếp tại ngân hàng hoặc chi nhánh kho bạc nhà nước do địa điểm thuận lợi, mặc dù thời gian trung bình của việc nộp thuế trực tuyến thấp hơn rất nhiều (8 phút) so với nộp trực tiếp (48 phút). Thời gian trung bình nộp thuế của doanh nghiệp trong hai năm gần đây (2021-2022) cũng ghi nhận giảm đáng kể so với năm 2018 (0,2 giờ so với 1,3 giờ).

CHI PHÍ TRỰC TIẾP

Chi phí trực tiếp của các thủ tục Giao dịch thương mại qua biên giới được ghi nhận trong khảo sát phần lớn là các chi phí làm việc tại cảng khi lấy hàng, bao gồm phí nâng hàng, phí hạ hàng, phí hạ tầng, phí cân hàng, phí cầu đường, phí bến bãi, phí bốc xếp hàng hóa… hoặc tổng chi phí dịch vụ cho đơn vị vận tải nội địa/ logistics để thay mặt doanh nghiệp hoàn thành việc thông quan, lấy hàng. Năm 2022, mức chi phí trực tiếp trung bình được ghi nhận là 3,8 triệu đồng. Mức chi phí trực tiếp cho một lô hàng xuất khẩu chỉ bằng 1/3 so với chi phí trực tiếp của một lô hàng nhập khẩu (Hình 33**)**. Các chi phí này cũng có thể dao động theo khối lượng hàng hóa, các loại dịch vụ doanh nghiệp sử dụng và địa điểm thông quan. So với năm 2021, mức chi phí này đã tăng 5,4% và từ năm 2018 đến năm 2022, mức chi phí này tăng trung bình 6%/năm. Mức tăng trung bình của chi phí trực tiếp gấp đôi so với tỷ lệ lạm phát trung bình cùng kỳ (2,5%/năm).

Hình 33: Chi phí trực tiếp của nhóm TTHC Giao dịch thương mại qua biên giới



NGUỒN: Khảo sát doanh nghiệp APCI 2022

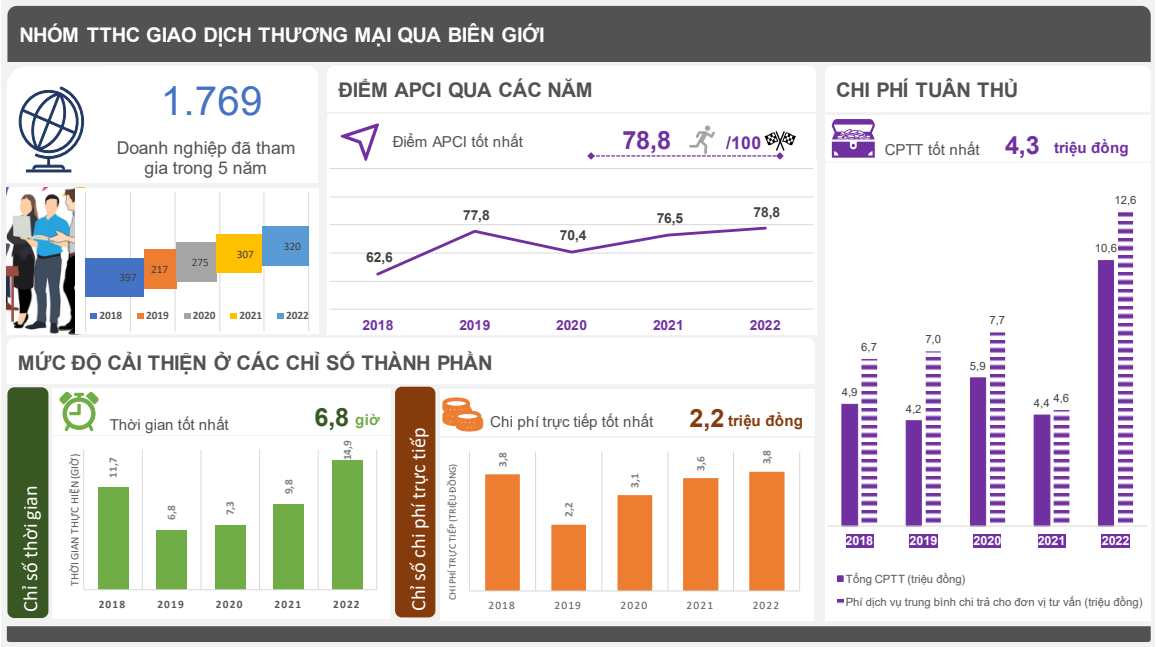
Chi phí không chính thức: Có khoảng 4,4% doanh nghiệp được khảo sát xác nhận có chi phí không chính thức, tỷ lệ thấp hơn so với các năm liền trước, và xác nhận xu hướng giảm về mức độ phổ biến của chi phí không chính thức theo thời gian.

2.4.2. Mức độ cải thiện chung của nhóm TTHC Giao dịch thương mại qua biên giới

Hình dưới đây thể hiện điểm số APCI và các chi phí thành phần của nhóm TTHC Giao dịch thương mại qua biên giới của tất cả các kỳ khảo sát. Mặc dù có những biến động nhất định ở các năm đầu

tiên, nhóm TTHC Giao dịch thương mại qua biên giới đã thể hiện xu hướng cải thiện tích cực trong giai đoạn từ 2020-2022. Điểm số APCI 2022 ở mức cao nhất trong tất cả các kỳ khảo sát.

Hình 34: Sự thay đổi của Nhóm TTHC Giao dịch thương mại qua biên giới qua các năm



2.4.3. Bài học cải cách và khuyến nghị

Trong những năm gần đây, Chính phủ, Bộ Tài chính, và Tổng cục Hải quan đã thực hiện một số sáng kiến nhằm cải thiện các thủ tục liên quan đến giao dịch thương mại qua biên giới nhằm nâng cao khả năng cạnh tranh của quốc gia và thu hút thêm đầu tư nước ngoài. Những sáng kiến này đã mang lại những tiến bộ đáng kể trong việc giảm thời gian và chi phí của TTHC giao dịch thương mại qua biên giới, đưa Việt Nam trở thành điểm đến hấp dẫn hơn cho thương mại toàn cầu. Cụ thể đó là các đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa 5% số quy định và 5% chi phí liên quan đến hoạt động kinh doanh theo Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12/5/2020 của Chính phủ, bãi bỏ việc cung cấp giấy tờ công dân đối với người thực hiện TTHC hải quan. Đặc biệt việc áp dụng và không ngừng nâng cấp hệ thống VNACCS/VCIS đã giúp giảm đáng kể thời gian thông quan hàng hóa luồng xanh[38]. Ngoài ra, hệ thống quản lý hải quan tự động (VASSCM) kết nối, trao đổi thông tin với 495 doanh nghiệp kinh doanh cảng, sân bay, kho, bãi, địa điểm chịu sự giám sát hải quan[39] giúp giảm thời gian giải phóng hàng, chi phí, giấy tờ, thời gian đi lại…cho doanh nghiệp.

Bên cạnh những xu hướng cải thiện tích cực, Bộ Tài chính, và Tổng cục Hải quan có thể cân nhắc về các kiến nghị dưới đây trong quá trình xây dựng và thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính:

[38] Ngành Hải quan cải cách hành chính phục vụ người dân và doanh nghiệp. Ngày 6/11/2022. Xem thêm tại: https://dangcongsan.vn/kinh-te/nganh-hai-quan-cai-cach-hanh-chinh-phuc-vu-nguoi-dan-va-doanh-nghiep-623746.html

[39] Ngành Hải quan cải cách hành chính phục vụ người dân và doanh nghiệp. Ngày 6/11/2022. Xem thêm tại: https://dangcongsan.vn/kinh-te/nganh-hai-quan-cai-cach-hanh-chinh-phuc-vu-nguoi-dan-va-doanh-nghiep-623746.html

- Tiếp tục nâng cấp hệ thống VNACCS/VCIS thông qua việc tiếp tục tự động hóa các quy trình thủ công, như là hệ thống trao đổi dữ liệu điện tử (Electronic Data Interchange - EDI) để tự động hóa việc trao đổi dữ liệu kinh doanh giữa hai hoặc nhiều tổ chức, từ đó giúp giảm lỗi, cải thiện độ chính xác và tăng tốc quá trình tạo và gửi tài liệu. Hệ thống VNACCS/VCIS hiện đã có khả năng truyền điện tử các mẫu tờ khai hải quan, bản kê khai vận chuyển, hóa đơn và các tài liệu liên quan đến thương mại khác. Trong tương lai Tổng cục Hải quan có thể cân nhắc thêm các chức năng giúp tự động hóa các giao dịch thương mại xuyên biên giới, theo dõi theo thời gian thực quá trình vận chuyển, truy cập thông tin và dịch vụ liên quan đến việc tuân thủ các quy định và quy định thương mại... nhằm giảm rủi ro sai sót và nâng cao hiệu quả quản lý chuỗi cung ứng. Một số kinh nghiệm tốt mà Việt Nam có thể học hỏi là các hệ thống hải quan tích hợp của Úc, Canada, Liên minh châu Âu và Hoa Kỳ.

- Xác định mã số hàng hóa - HS và xác định giá trị hải quan vẫn là việc khó nhất đối với doanh nghiệp, cần sự hỗ trợ nhiều nhất từ cơ quan hải quan. Các gợi ý về mô hình xã hội hóa dịch vụ tham vấn xác định giá trị hải quan hoặc cho phép doanh nghiệp tham vấn một lần, sử dụng kết quả tham vấn nhiều lần vẫn được đề cập bởi một số doanh nghiệp và chuyên gia. Các hội thảo và đào tạo do Cục hải quan tổ chức về việc xác định các mã HS, và giá trị hải quan thông qua các tình huống cụ thể có thể giúp tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp. Một cách tiếp cận khác để giải quyết thách thức trong việc xác định mã HS và trị giá hải quan là sử dụng công nghệ. Ví dụ: việc sử dụng hệ thống phân loại mã HS tự động có thể giúp đảm bảo rằng mã HS chính xác được gán cho từng sản phẩm, giảm khả năng xảy ra lỗi và tăng hiệu quả. Ngoài ra, cơ quan Hải quan và cơ quan quản lý hàng hóa có thể phối hợp với các hiệp hội ngành hàng và tổ chức thương mại để tạo ra một tập hợp các thông lệ tiêu chuẩn để xác định mã HS và giá trị hải quan, điều này sẽ giúp thúc đẩy tính nhất quán và chính xác trong toàn bộ chuỗi cung ứng.

  Hệ thống Hàng hóa tích hợp của Úc (Australia's Integrated Cargo System - ICS) cung cấp một nền tảng duy nhất để thương nhân gửi thông tin liên quan đến thương mại bằng điện tử. Hệ thống có giao diện thân thiện với người dùng và cập nhật theo thời gian thực về trạng thái lô hàng và tờ khai.

- Tiếp tục tăng cường hiệu quả hoạt động hệ thống đường dây nóng (hotline) của bộ phận tiếp nhận hồ sơ, xử lý sự cố hệ thống công nghệ thông tin trong việc cung cấp các hướng dẫn và tư vấn cho doanh nghiệp. Một số gợi ý về việc cải thiện hiệu quả hệ thống hotline bao gồm: nâng cấp công nghệ, phần mềm phân tích để theo dõi và báo cáo về hiệu suất của hệ thống đường dây nóng, tích hợp hệ thống đường dây nóng với các hệ thống và cơ sở dữ liệu có liên quan khác để cung cấp cái nhìn toàn diện hơn về các thắc mắc và vấn đề của khách hàng, từ đó giúp tự động hóa các hoạt động của đường dây nóng, giúp giải quyết các vấn đề dễ dàng và nhanh chóng hơn; xây dựng các khảo sát thường xuyên về mức độ hài lòng của khách hàng và cơ chế phản hồi về hệ thống đường dây nóng có thể giúp xác định các lĩnh vực cần cải thiện và thực hiện các thay đổi nhằm nâng cao trải nghiệm của khách hàng; đặt mục tiêu về thời gian phản hồi, thời gian giải quyết và sự hài lòng chung của khách hàng, đồng thời thường xuyên theo dõi và báo cáo về hiệu suất của hệ thống đường dây nóng so với các mục tiêu này.

- Các bộ, ngành quản lý danh mục kiểm tra chuyên ngành của hàng hóa xuất nhập khẩu tiếp tục rà soát, cắt giảm danh mục hàng hóa thuộc diện quản lý theo hướng áp dụng nguyên tắc quản lý rủi ro dựa trên mức độ tuân thủ pháp luật của doanh nghiệp và mức độ rủi ro của hàng hóa, chuyển đổi phương thức, mô hình kiểm tra hàng hoá.

- Mô hình hải quan thông minh với mục tiêu 100% tự động và số hóa toàn diện từ khâu đầu đến khâu cuối được kỳ vọng đẩy nhanh và sớm triển khai thực hiện. Theo doanh nghiệp, một số tính năng được mong chờ nhất đó là: Số hóa và tự động hóa quy trình xử lý chứng từ, trong đó có hệ thống trao đổi dữ liệu điện tử để chuyển dữ liệu giữa cơ quan Hải quan và doanh nghiệp thông suốt, hiệu quả hơn; Hệ thống phân tích dữ liệu và quản lý rủi ro để cải thiện việc đánh giá rủi ro và kiểm tra hiệu quả hơn; Kết nối toàn diện và hiệu quả hơn với hệ thống một cửa quốc gia (VNSW), trong đó tất cả các cơ quan chính phủ có liên quan có thể truy cập và chia sẻ dữ liệu điện tử, hợp lý hóa quy trình và giảm thời gian cũng như chi phí liên quan đến việc gửi thông tin cho nhiều cơ quan.

NHÓM THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
KHỞI SỰ DOANH NGHIỆP

www.thutuchanhchinh.vn

Nhóm TTHC Khởi sự doanh nghiệp được khảo sát năm 2022 gồm 05 (năm) TTHC:

i. Đăng ký thành lập doanh nghiệp;

ii. Đăng ký thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;

iii. Chuyển đổi loại hình doanh nghiệp;

iv. Khai lệ phí môn bài;

v. Thông báo phát hành hóa đơn đặt in/hóa đơn tự in/hóa đơn in trực tiếp từ máy tính tiền và hóa đơn điện tử.

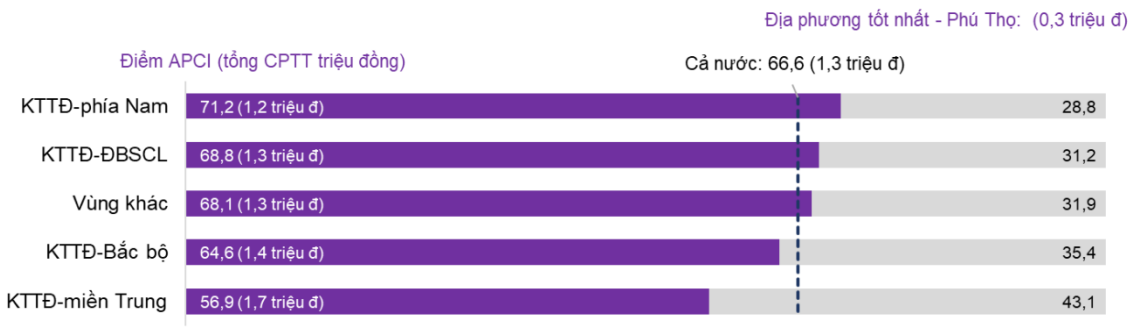
Mặc dù có sự thay đổi về khung pháp luật trong lĩnh vực khởi sự doanh nghiệp (áp dụng Luật Doanh nghiệp năm 2020 có hiệu lực ngày 01/01/2021 và các văn bản hướng dẫn Luật Doanh nghiệp 2020), các TTHC về Khởi sự doanh nghiệp thực hiện khảo sát năm 2022 không có sự thay đổi đáng kể so với năm trước đó. Phần phân tích nhóm TTHC Khởi sự doanh nghiệp sẽ bao gồm 3 nội dung chính: (i) Phân tích số liệu khảo sát năm 2022 của các TTHC Khởi sự doanh nghiệp và phân tích theo các chiều (tỉnh/vùng, lĩnh vực…); (ii) Phân tích so sánh với kết quả khảo sát của các năm trước để đánh giá mức độ cải thiện của nhóm TTHC này; và (iii) Một số khuyến nghị để tiếp tục cắt giảm CPTT của nhóm TTHC Khởi sự doanh nghiệp.

2.5.1. Số liệu khảo sát năm 2022 của nhóm TTHC Khởi sự doanh nghiệp

Tổng quan điểm APCI và CPTT trung bình của nhóm

Theo Hình 35 dưới đây, Điểm APCI của nhóm TTHC Khởi sự doanh nghiệp đạt **66,6 điểm**, cách 33,4 điểm so với thực tiễn tốt nhất (100 điểm) với CPTT trung bình để thực hiện một TTHC là 1,3 triệu đồng. Trong số các vùng KTTĐ, vùng KTTĐ phía Nam có số điểm cao nhất (71,2 điểm), trung bình các doanh nghiệp ở vùng này chỉ mất khoảng 1,1 triệu đồng để thực hiện một TTHC về Khởi sự doanh nghiệp. Trong khi đó, vùng KTTĐ miền Trung có số điểm thấp nhất (56,9 điểm), và các doanh nghiệp tại vùng này chi trả trung bình khoảng 1,7 triệu đồng để thực hiện một TTHC của nhóm Khởi sự doanh nghiệp. Địa phương tốt nhất được ghi nhận là **Phú Thọ** với chi phí trung bình để các doanh nghiệp tại địa phương này thực hiện một TTHC về Khởi sự doanh nghiệp là 260 nghìn đồng.

Hình 35: Kết quả APCI 2022 của nhóm TTHC Khởi sự doanh nghiệp

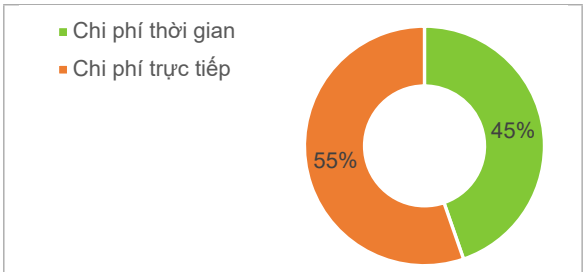


GHI CHÚ: Tổng CPTT (triệu đồng) là trung bình cộng CPTT của tất cả các doanh nghiệp tham gia khảo sát bao gồm các doanh nghiệp tự làm, thuê tư vấn một phần và thuê tư vấn trọn gói.
NGUỒN: Khảo sát doanh nghiệp APCI 2022

Kết quả các chỉ số thành phần

Tỷ trọng chi phí thời gian và chi phí trực tiếp của nhóm TTHC Khởi sự doanh nghiệp được thể hiện tại Hình 36. Theo đó, tỷ trọng chi phí thời gian và chi phí trực tiếp của nhóm thủ tục này chênh lệch không nhiều. Cụ thể, chi phí thời gian chiếm 45% trong tổng CPTT của nhóm TTHC Khởi sự doanh nghiệp, còn chi phí trực tiếp chiếm 55%. Phân tích cụ thể về chi phí thời gian và chi phí trực tiếp của nhóm TTHC Khởi sự doanh nghiệp được trình bày dưới đây.

Hình 36: Tỷ trọng chi phí thời gian và chi phí trực tiếp của nhóm TTHC Khởi sự doanh nghiệp

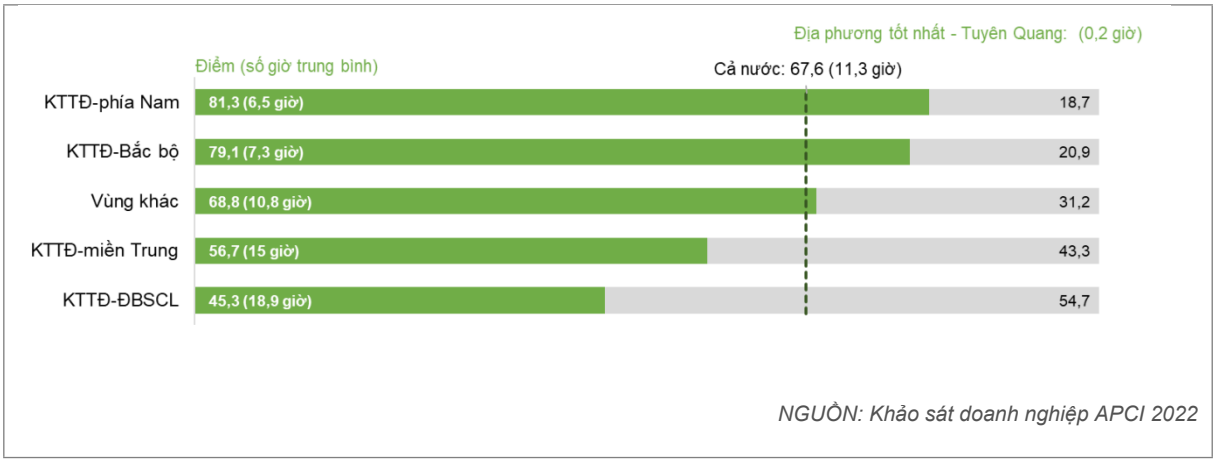


NGUỒN: Khảo sát doanh nghiệp APCI 2022

THỜI GIAN THỰC HIỆN

Số giờ làm việc trung bình mà mỗi doanh nghiệp trên cả nước phải bỏ ra để thực hiện một TTHC Khởi sự doanh nghiệp là **11,3 giờ**. Nổi bật, **Tuyên Quang** là địa phương tốt nhất về chỉ số thành phần thời gian thực hiện nhóm TTHC Khởi sự doanh nghiệp với số giờ trung bình mà các doanh nghiệp tại địa phương này phải bỏ ra để thực hiện một TTHC Khởi sự doanh nghiệp này là **0,2 giờ** làm việc do chủ yếu thực hiện các thủ tục theo phương thức trực tuyến (Hình 37).

Hình 37: Thời gian thực hiện trung bình theo vùng của nhóm TTHC Khởi sự doanh nghiệp

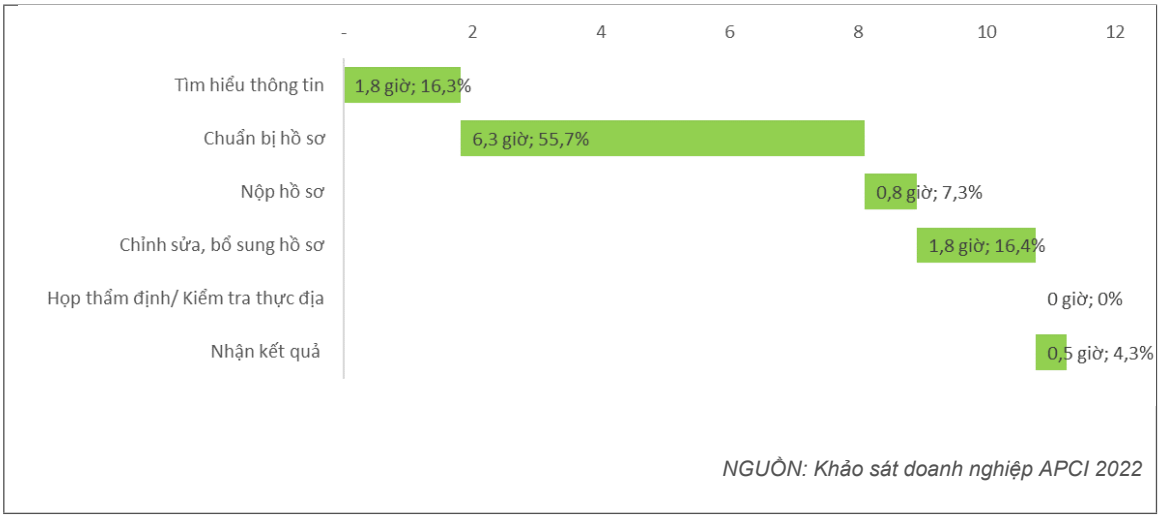


NGUỒN: Khảo sát doanh nghiệp APCI 2022

Vùng KTTĐ phía Nam có điểm số tốt nhất về thời gian thực hiện với 81,3 điểm, và các doanh nghiệp ở vùng này mất trung bình 6,5 giờ để hoàn thành một TTHC Khởi sự doanh nghiệp. Trong số các vùng KTTĐ, vùng KTTĐ Đồng bằng sông Cửu Long có điểm số thấp nhất về thời gian thực hiện với 45,3 điểm, và các doanh nghiệp tại vùng này trung bình phải mất 18,9 giờ để thực hiện một TTHC Khởi sự doanh nghiệp (Hình 38).

Trong 5 bước thực hiện TTHC về Khởi sự doanh nghiệp, **Chuẩn bị hồ sơ là bước chiếm nhiều thời gian nhất** (6,3 giờ; tương ứng 55,7%). Một trong những nguyên nhân dẫn đến việc mất nhiều thời gian trong bước Chuẩn bị hồ sơ được một số doanh nghiệp chỉ ra đó là doanh nghiệp thường mất nhiều thời gian cho việc soạn thảo và chuẩn bị các tài liệu cần có trong bộ hồ sơ theo quy định pháp luật, đơn cử như việc tra cứu mã ngành, nghề, soạn thảo/sửa đổi Điều lệ, tổ chức họp Hội đồng thành viên/Đại hội đồng cổ đông để ban hành quyết định cần có trong bộ hồ sơ...

Hình 38: Tỷ trọng thời gian chia theo theo các bước thực hiện của một TTHC nhóm Khởi sự doanh nghiệp



NGUỒN: Khảo sát doanh nghiệp APCI 2022

Bên cạnh đó, có thể thấy hai bước Tìm hiểu thông tin và Chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ có số giờ thực hiện đều là 1,8 giờ/bước. Đặc biệt, một số doanh nghiệp cũng đã phản ánh gặp **vướng mắc khi thực hiện bước Chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ**. Cụ thể, doanh nghiệp cho biết do không nhận được sự hướng dẫn chi tiết, rõ ràng của cán bộ cơ quan đăng ký kinh doanh nên doanh nghiệp gặp khó khăn khi chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ và phải thực hiện chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ nhiều lần. Bên cạnh đó, cán bộ cơ quan đăng ký kinh doanh không xem xét hồ sơ trong một lần mà mỗi lần xem xét hồ sơ lại sửa một số lỗi khác nhau, khiến doanh nghiệp phải tiến hành sửa đổi, bổ sung nhiều lần thì bộ hồ sơ mới được chấp nhận. Những vướng mắc này cũng đã được ghi nhận trong Báo cáo APCI 2021. Mặt khác, trao đổi của một đại diện Phòng Đăng ký kinh doanh trong quá trình khảo sát thực địa đã chỉ ra một số khó khăn của các cán bộ xử lý hồ sơ, đặc biệt trong việc xử lý hồ sơ được nộp trực tuyến, dẫn đến phải yêu cầu doanh nghiệp sửa lại hồ sơ nhiều lần - đó là trường hợp các tài liệu mà doanh nghiệp đính kèm chưa đáp ứng được yêu cầu hoặc không phản ánh đúng chính xác thông tin cần kê khai.

> *"Cán bộ tiếp nhận hồ sơ chưa có kinh nghiệm, cần xem xét hồ sơ nhanh hơn để doanh nghiệp biết sai và thiếu ở đâu để bổ sung nhanh nhất"*
>
> *"Doanh nghiệp gặp khó khăn vì phải sửa đổi hồ sơ nhiều, không được hướng dẫn kĩ"*
>
> Chia sẻ của doanh nghiệp. Khảo sát APCI 2022

Kết quả khảo sát trong năm 2022 của nhóm TTHC Khởi sự doanh nghiệp cũng ghi nhận một **tỷ lệ cao các doanh nghiệp nộp hồ sơ thông qua phương thức trực tuyến**. Dẫn đầu vẫn là thủ tục Khai lệ phí môn bài và thủ tục Thông báo phát hành hóa đơn đặt in/hóa đơn tự in/hóa đơn in trực tiếp từ máy tính tiền và hóa đơn điện tử (thuộc sự quản lý của Bộ Tài chính) với tỷ lệ doanh nghiệp nộp hồ sơ bằng phương thức trực tuyến lần lượt là **100%** và **93%** (tăng lần lượt 3,7% và 2,5% so với năm 2021). Bên cạnh đó, tỷ lệ nộp hồ sơ thông qua phương thức trực tuyến với 3 thủ tục còn lại (thuộc sự quản lý của Bộ KHĐT) cũng ghi nhận kết quả tích cực hơn so với năm 2021. Cụ thể, thủ tục Chuyển đổi loại hình doanh nghiệp ghi nhận **68%** doanh nghiệp nộp hồ sơ thông qua phương thức trực tuyến trong năm 2022 (tăng 10,6% so với năm 2021). Các thủ tục còn lại là Đăng ký thành lập doanh nghiệp và Đăng ký thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp có tỷ lệ doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tuyến lần lượt là 31% và 32% (tăng lần lượt 2,2% và 9,6% so với năm 2021). Trong quá trình khảo sát thực địa, đại diện Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên đã chỉ ra nguyên nhân chính dẫn đến vẫn còn nhiều người dân lựa chọn nộp hồ sơ trực tiếp là vì một số người dân không thể thao tác trên máy tính, hoặc do ở gần Trung tâm hành chính công nên muốn đến nộp trực tiếp, và tâm lý muốn gửi hồ sơ và nhận hồ sơ trực tiếp vẫn còn phổ biến.

Kết quả so sánh tổng thời gian thực hiện thủ tục nhóm Khởi sự doanh nghiệp trong hai trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến và nộp hồ sơ trực tiếp cho thấy tổng thời gian thực hiện thủ tục trong trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến **nhanh hơn gấp 2 lần** so với thời gian tương ứng trong trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp (7,5 giờ so với 16,4 giờ). Doanh nghiệp chỉ mất trung bình 0,4 giờ để nộp hồ sơ trực tuyến, **nhanh hơn gấp 3 lần** so với thời gian trung bình nộp hồ sơ trực tiếp tại cơ quan nhà nước (1,3 giờ). Quá trình khảo sát thủ tục Đăng ký thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp ghi nhận thực tiễn doanh nghiệp **thực hiện nộp hồ sơ qua đường bưu điện**, đồng thời cũng nhận kết quả qua phương thức này. Mặc dù không ghi nhận nhiều trường hợp doanh

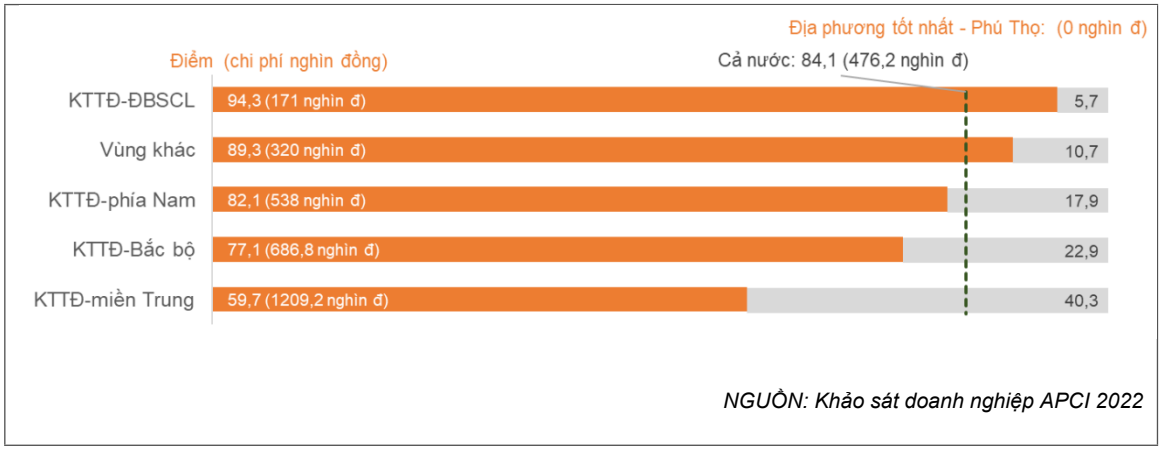
nghiệp nộp hồ sơ qua đường bưu điện, đây cũng được đánh giá là một thực tiễn tốt, góp phần giảm chi phí về thời gian cho doanh nghiệp khi phải trực tiếp đến cơ quan nhà nước hoặc không có điều kiện nộp hồ sơ trực tuyến.

CHI PHÍ TRỰC TIẾP

Chi phí trực tiếp để thực hiện các TTHC trong nhóm TTHC Khởi sự doanh nghiệp chủ yếu bao gồm các loại chi phí sau: (i) Chi phí in ấn, sao chụp, chứng thực tài liệu; (ii) Chi phí nộp cho cơ quan nhà nước: lệ phí đăng ký thành lập doanh nghiệp, thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp; lệ phí môn bài.

Theo Hình 39, chi phí trực tiếp trung bình mà mỗi doanh nghiệp phải bỏ ra để thực hiện một TTHC về Khởi sự doanh nghiệp là **476,2 nghìn đồng**. Vùng KTTĐ ĐBSCL có số điểm cao nhất với trung bình chi phí trực tiếp mà doanh nghiệp bỏ ra để thực hiện một TTHC về Khởi sự doanh nghiệp là 171 nghìn đồng. Vùng KTTĐ miền Trung ghi nhận mức chi phí trực tiếp cao nhất là 1,2 triệu đồng. Nổi bật, với trung bình chi phí trực tiếp mà doanh nghiệp bỏ ra để thực hiện một TTHC về Khởi sự doanh nghiệp là **0 đồng**, Phú Thọ được ghi nhận là địa phương có thực tiễn tốt nhất. Liên quan đến chi phí không chính thức, gần như không có doanh nghiệp nào cho biết đã chi trả chi phí không chính thức cho cán bộ cơ quan nhà nước.

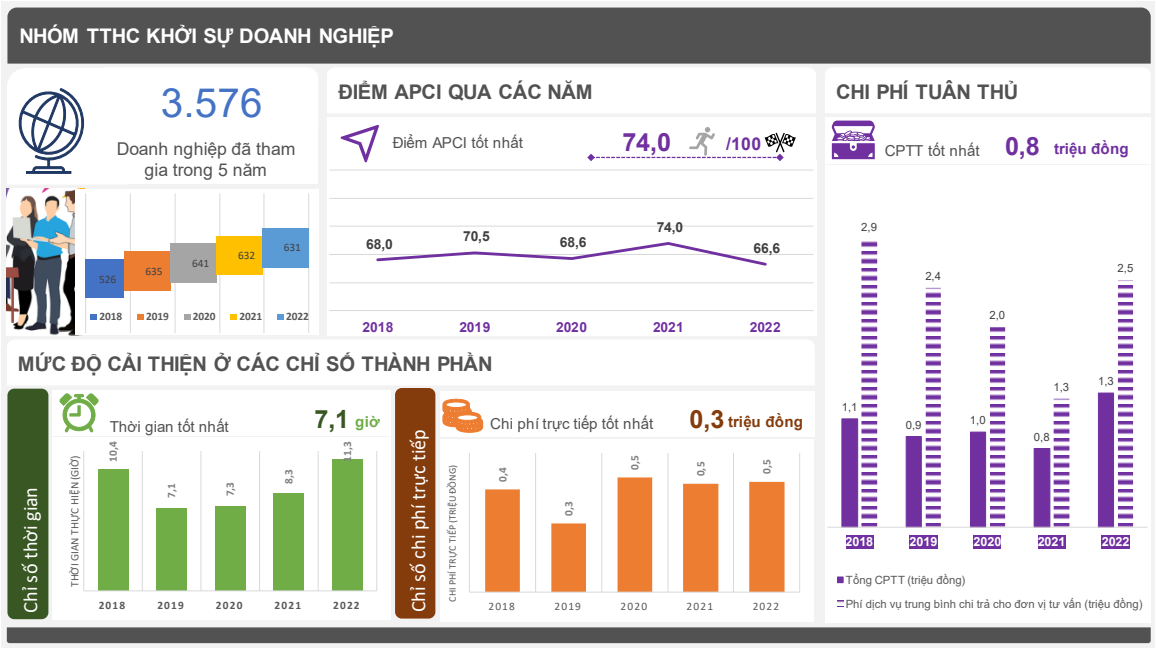
Hình 39: Chi phí trực tiếp của nhóm TTHC Khởi sự doanh nghiệp theo vùng



NGUỒN: Khảo sát doanh nghiệp APCI 2022

2.5.2. Mức độ cải thiện chung của nhóm TTHC Khởi sự doanh nghiệp

Hình 40: Sự thay đổi của Nhóm TTHC Khởi sự doanh nghiệp qua các năm



Sự thay đổi của nhóm TTHC Khởi sự doanh nghiệp qua các năm được thể hiện trong Hình 40 phía trên. Theo đó có thể thấy điểm APCI 2022 của nhóm TTHC Khởi sự doanh nghiệp đã có sự thay đổi nhất định so với APCI 2021. Mặc dù điểm số APCI 2022 **giảm 7,4 điểm so với năm 2021** (66,6 điểm so với 74 điểm), điểm số APCI năm 2022 vẫn ở ngưỡng trung bình trong 5 năm thực hiện khảo sát APCI từ 2018 đến 2022. Sự thay đổi về điểm APCI 2022 so với năm 2021 có thể xuất phát từ việc chi phí trả cho đơn vị tư vấn tăng đáng kể. Theo đó, chi phí dịch vụ trung bình chi trả cho đơn vị tư vấn thực hiện nhóm TTHC Khởi sự doanh nghiệp tăng khá cao so với năm 2021 (gần 50%), tuy nhiên so với mặt bằng chung của giai đoạn 2018 - 2020 thì không có sự chênh lệch đáng kể. Quá trình phỏng vấn sâu với Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Vĩnh Phúc cũng ghi nhận đánh giá tích cực của đơn vị này với nhóm thủ tục liên quan đến Khởi sự doanh nghiệp. Cụ thể, một số đại diện hiệp hội cho rằng thành phần hồ sơ của nhóm thủ tục này tương đối rõ ràng và doanh nghiệp không gặp nhiều khó khăn khi thực hiện các thủ tục về Khởi sự kinh doanh theo phương thức trực tuyến. So sánh chi tiết các chỉ số thành phần của nhóm TTHC Khởi sự doanh nghiệp, Hình 40 cho thấy so với năm 2021, thời gian trung bình thực hiện một TTHC trong nhóm Khởi sự doanh nghiệp **tăng thêm 3 giờ** trong năm 2022, và **chi phí trực tiếp tăng không đáng kể**.

2.5.3. Bài học cải cách và khuyến nghị

Một trong những nghiệm vụ được đặt ra cho các Bộ, ngành tại Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2022 (Nghị quyết số 02/NQ-CP năm 2022) đó là "*tăng cường cải cách, **cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính**, quy định kinh doanh*", "*thực hiện các giải pháp theo hướng **giảm số lượng thủ tục, thời gian, chi phí và rủi ro cho doanh***

nghiệp"[40]. Nghị quyết số 131/NQ-CP ngày 06/10/2022 của Chính phủ về đẩy mạnh cải cách TTHC và hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành phục vụ người dân, doanh nghiệp cũng giao Bộ KHĐT chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương tập trung thúc đẩy triển khai Nghị quyết số 02/NQ-CP, bảo đảm hoàn thành các mục tiêu đề ra, đồng thời theo dõi, đôn đốc các bộ, cơ quan, địa phương cập nhật, thông tin về kết quả cải cách quy định và cải cách thực thi, bảo đảm đầy đủ, chính xác, đúng yêu cầu của các tổ chức quốc tế đánh giá xếp hạng[41].

Ngày 26/05/2022, Bộ KHĐT đã ban hành Quyết định số 960/QĐ-BKHĐT về Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2022, trong đó một trong các nhiệm vụ được đề ra là *"Tiếp tục triển khai Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020-2025 của Chính phủ; cải cách, đổi mới cơ chế một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo hướng nâng cao chất lượng phục vụ, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin nhằm tạo thuận lợi cho cá nhân, tổ chức cũng như tiết giảm chi phí dịch vụ."*[42] Báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát TTHC Quý III năm 2022 của Bộ KHĐT đã ghi nhận một số kết quả tích cực của Bộ KHĐT trong việc triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông, thực hiện TTHC trên môi trường điện tử. Tiêu biểu như việc triển khai Phần mềm một cửa điện tử và Cổng DVC trực tuyến[43]; hoàn thành tích hợp, đồng bộ các dữ liệu về TTHC trên Cổng DVC của Bộ và Cổng DVCQG, bao gồm các dữ liệu về phản ánh, kiến nghị của các cơ quan, tổ chức. Bên cạnh đó, thông qua Cổng thông tin điện tử của Bộ, các thông tin hướng dẫn và văn bản về chính sách, biểu mẫu phục vụ cho việc thực hiện các TTHC cũng được cung cấp đầy đủ...[44]. Bên cạnh đó, năm 2022 cũng ghi nhận những nỗ lực của Bộ KHĐT trong việc thúc đẩy thực hiện TTHC bằng phương thức trực tuyến. Theo số liệu do Bộ KHĐT cung cấp, các thủ tục đăng ký thành lập doanh nghiệp, đăng ký thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và chuyển đổi loại hình doanh nghiệp, có tỷ lệ nộp hồ sơ thông qua phương thức trực tuyến ghi nhận lần lượt là 91,26%, 89,76% và 92,83%[45].

Liên quan tới các thủ tục trong lĩnh vực thuế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính, ngày 22/07/2022 Bộ Tài chính đã ban hành Quyết định số 1462/QĐ-BTC công bố TTHC mới ban hành, sửa đổi thay thế, bị bãi bỏ trong lĩnh vực Quản lý thuế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính (có hiệu lực ngày 01/07/2022). Theo đó, 75 TTHC đã bị bãi bỏ trong lĩnh vực thuế, trong đó có thủ tục **Thông báo phát hành hóa đơn đặt in/hóa đơn tự in/hóa đơn in trực tiếp từ máy tính tiền và hóa đơn điện tử**[46]. Việc bãi bỏ thủ tục này là phù hợp và xuất phát từ quy

[40] Nghị quyết 02/NQ-CP năm 2022, mục III.1.b, mục III.2.e

[41] Nghị quyết 131/NQ-CP ngày 06/10/2022 của Chính phủ về đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành phục vụ người dân, doanh nghiệp, mục III.3

[42] Quyết định 960/QĐ-BKHĐT ngày 26/05/2022 về Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, mục I.3.e

[43] Tham khảo thêm website: https://dichvucong.mpi.gov.vn

[44] Văn bản số 6727/BKHĐT ngày 21/09/2022 của Bộ KHĐT báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính Quý III năm 2022 của Bộ KHĐT, mục I.7, mục I.9

[45] Số liệu trích xuất từ Hệ thống thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia do Bộ KHĐT cung cấp.

[46] Quyết định 1462/QĐ-BTC ngày 22/07/2022 công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi thay thế, bị bãi bỏ trong lĩnh vực Quản lý thuế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính, Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực quản lý thuế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính, Phần I, mục III.8

định các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh bắt buộc chuyển sang sử dụng hóa đơn điện tử từ ngày 01/07/2022[47].

Bên cạnh việc ghi nhận những thành tựu, nỗ lực của các cơ quan quản lý nhà nước về Khởi sự doanh nghiệp đã đạt được trong quá trình cải cách các TTHC trong lĩnh vực Khởi sự doanh nghiệp, kết quả khảo sát của APCI 2022 cho thấy vẫn còn những dư địa cải cách các TTHC trong lĩnh vực Khởi sự doanh nghiệp. Cụ thể, những nội dung chia sẻ của doanh nghiệp trong khảo sát APCI 2022 liên quan tới các TTHC Khởi sự doanh nghiệp tập trung vào các vướng mắc sau:

(i) **Liên quan tới hướng dẫn thực hiện TTHC trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp**: Một số doanh nghiệp phản ánh rằng việc thực hiện thủ tục trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp còn chưa thuận tiện trong việc thao tác, tra cứu khiến doanh nghiệp gặp khó khăn, đặc biệt trong bước điền thông tin khiến doanh nghiệp mất nhiều thời gian để tìm hiểu về cách thức thực hiện. Doanh nghiệp mong muốn đơn giản hóa hơn nữa các bước thực hiện trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, đồng thời các thông tin trên Cổng cần cập nhật kịp thời các quy định pháp luật hiện hành sớm nhất có thể.

(ii) **Liên quan tới việc cung cấp thông tin và hướng dẫn sửa đổi, bổ sung hồ sơ**: Cũng như kết quả khảo sát năm 2021, nhiều doanh nghiệp mong muốn cơ quan nhà nước hướng dẫn việc thực hiện thủ tục như thành phần hồ sơ, cách điền đơn cụ thể hơn, hoặc trong trường hợp chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ, các nội dung chỉnh sửa, bổ sung cũng cần được chỉ rõ để doanh nghiệp không mất quá nhiều thời gian hoàn thiện, tránh phải chỉnh sửa hồ sơ nhiều lần. Đồng thời, cán bộ cơ quan đăng ký kinh doanh nên xem xét kỹ toàn bộ hồ sơ và thông báo cho các doanh nghiệp đầy đủ một lần về những điểm cần sửa đổi, bổ sung, tránh tình trạng doanh nghiệp phải chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ nhiều lần.

(iii) **Liên quan tới biểu mẫu và thành phần hồ sơ**: Bên cạnh ý kiến tích cực về thành phần hồ sơ nhóm thủ tục về Khởi sự doanh nghiệp đã tương đối rõ ràng, một số doanh nghiệp phản ánh biểu mẫu đăng ký doanh nghiệp còn một số hạn chế. Đặc biệt với việc thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến, nhiều mục hoặc nội dung doanh nghiệp đã có trong các thành phần hồ sơ khác mà doanh nghiệp phải nộp nếu có thể giản lược thông tin cần điền thì sẽ tiết kiệm thời gian hơn cho doanh nghiệp. Một số doanh nghiệp khác phản ánh việc mất nhiều thời gian trong bước tìm hiểu thông tin là do có quá nhiều thông tin, thành phần hồ sơ và biểu mẫu cần tìm hiểu. Bên cạnh đó các thông tin, quy định áp dụng còn chưa thống nhất giữa một số địa phương gây khó khăn cho doanh nghiệp trong việc thực hiện. Doanh nghiệp mong muốn cơ quan nhà nước có thể cung cấp hồ sơ điền mẫu cho mỗi thủ tục để doanh nghiệp tham khảo trong quá trình chuẩn bị hồ sơ, tránh chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ nhiều lần.

[47] Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 29/10/2020 quy định về hóa đơn, chứng từ, Điều 59, khoản 1, khoản 3

Để thúc đẩy quá trình cải cách TTHC trong lĩnh vực Khởi sự doanh nghiệp, tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp khi thực hiện TTHC Khởi sự doanh nghiệp, các cơ quan quản lý nhà nước trong lĩnh vực Khởi sự doanh nghiệp nên cân nhắc tới các khuyến nghị sau:

Thứ nhất, **tiếp tục đơn giản hoá việc thực hiện TTHC trên môi trường điện tử**, đẩy mạnh thanh toán trực tuyến trong quá trình doanh nghiệp thực hiện TTHC trên môi trường điện tử, trong đó tập trung vào việc tối giản các bước cần thao tác, hạn chế các thông tin mà doanh nghiệp cần cung cấp (hạn chế trùng lặp thông tin giữa các biểu mẫu), chỉnh sửa giao diện nhằm tăng thêm sự thân thiện cho người dùng. Chuẩn hoá và thường xuyên cập nhật biểu mẫu hồ sơ trên các cổng DVC trực tuyến, kèm theo các hướng dẫn thực hiện thủ tục dễ hiểu và đảm bảo cập nhật kịp thời thông tin theo quy định pháp luật hiện hành. Cung cấp hồ sơ đã được điền mẫu để doanh nghiệp tham khảo, hạn chế lỗi trong quá trình điền thông tin. Tiến hành đánh giá chất lượng thực hiện thủ tục trực tuyến để nắm bắt khó khăn của doanh nghiệp trong quá trình thực hiện. Bên cạnh đó, tiếp tục **hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật của hệ thống Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế** để hạn chế tình trạng lỗi hệ thống khi nộp hồ sơ.

Thứ hai, tiếp tục rà soát, đánh giá để **xây dựng phương án giảm thiểu yêu cầu về đăng ký mã ngành, nghề kinh doanh**. Nhiều doanh nghiệp phản ánh thường gặp khó khăn trong việc tra cứu mã ngành, nghề khi tìm hiểu và chuẩn bị hồ sơ do danh mục mã ngành, nghề có quá nhiều mục và thông tin liên quan đến mã ngành chưa thực sự rõ ràng. Vì vậy, phương án giảm thiểu yêu cầu về đăng ký mã ngành, nghề sẽ góp phần quan trọng trong việc giảm thiểu chi phí tuân thủ về mặt thời gian cho các thủ tục có liên quan đến mã ngành, nghề kinh doanh.

Thứ ba, **tăng cường công tác hướng dẫn, phổ biến thông tin** về các thủ tục có sự thay đổi của quy định pháp luật điều chỉnh hoặc các thủ tục mới liên quan đến lĩnh vực Khởi sự doanh nghiệp, bao gồm cả việc đăng tải đầy đủ các biểu mẫu hồ sơ cũng như hướng dẫn chi tiết, có sự thống nhất giữa các nguồn thông tin trên các Cổng thông tin điện tử của các địa phương và Cổng DVCQG, xây dựng sổ tay hướng dẫn chi tiết thực hiện thủ tục cho doanh nghiệp... **Tiếp tục nâng cao trình độ chuyên môn của đội ngũ công chức** thuộc các Phòng Đăng ký kinh doanh, từ đó nâng cao chất lượng hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện TTHC, khắc phục tình trạng doanh nghiệp phải sửa đổi, bổ sung hồ sơ nhiều lần do hướng dẫn từ phía cơ quan nhà nước chưa được rõ ràng.

NHÓM THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
KIỂM TRA CHUYÊN NGÀNH ĐỐI VỚI HÀNG HÓA XUẤT NHẬP KHẨU

www.thutuchanhchinh.vn

Nhóm TTHC Kiểm tra chuyên ngành được khảo sát năm 2022 gồm 03 TTHC thuộc 02 Bộ: i) Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (NNPTNT), và Bộ Khoa học và Công nghệ (KHCN).

i. Cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật xuất khẩu/ tái xuất khẩu (Cục Bảo vệ thực vật - Bộ NNPTNT),

ii. Đăng ký kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn nhập khẩu; đăng ký kiểm tra xác nhận chất lượng thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản có nguồn gốc động vật nhập khẩu (Cục Thú y - Bộ NNPTNT),

iii. Thủ tục kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ (Cục Tiêu chuẩn Đo lường chất lượng – Bộ KHCN).

2.6.1. Số liệu khảo sát năm 2022 của nhóm TTHC Kiểm tra chuyên ngành

Tổng quan điểm APCI và CPTT trung bình của nhóm TTHC Kiểm tra chuyên ngành

Kết quả khảo sát APCI 2022 cho thấy nhóm TTHC Kiểm tra chuyên ngành đạt 64,3/100 điểm với mức CPTT trung bình là 1,8 triệu đồng. TTHC thuộc Cục Thú y có điểm số và mức CPTT tốt nhất. Tuy nhiên, so sánh ba đơn vị chủ quản được khảo sát, kết quả điểm số và mức CPTT của các thủ tục này chỉ khác biệt chút ít và không đáng kể (Hình 41).

Hình 41: Kết quả APCI 2022 của nhóm TTHC Kiểm tra chuyên ngành



GHI CHÚ: Tổng CPTT (triệu đồng) là trung bình cộng CPTT của tất cả các doanh nghiệp tham gia khảo sát bao gồm các doanh nghiệp tự làm, thuê tư vấn một phần và thuê tư vấn trọn gói.
NGUỒN: Khảo sát doanh nghiệp APCI 2022

Tuy nhiên cần lưu ý rằng, theo kết quả khảo sát của VCCI năm 2022, việc thực hiện TTHC trên VNSW đối với thủ tục Kiểm dịch thực vật và Kiểm dịch thực vật thuộc thẩm quyền phê duyệt của Bộ NNPTNT được đánh giá thuận lợi hơn thủ tục Kiểm tra chất lượng thuộc thẩm quyền của Bộ KHCN[48].

Kết quả các chỉ số thành phần

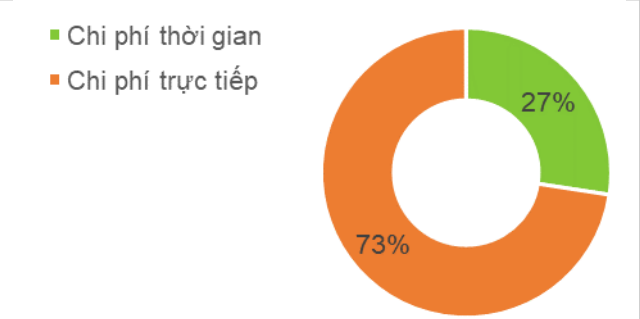
Năm 2022, tỷ trọng chi phí thời gian và chi phí trực tiếp của nhóm TTHC Kiểm tra chuyên ngành được thể hiện tại Hình 42, theo đó chi phí thời gian chiếm 27%, và chi phí trực tiếp chiếm 73%

[48] VCCI, USAID. 11/2022. "Báo cáo mức độ hài lòng của doanh nghiệp về việc thực hiện thủ tục hành chính qua cơ chế một cửa quốc gia và các thủ tục quản lý, kiểm tra chuyên ngành: Kết quả khảo sát doanh nghiệp năm 2022". Trang 65

trong tổng CPTT của một TTHC Kiểm tra chuyên ngành. Phân tích cụ thể về chi phí thời gian và chi phí trực tiếp của nhóm TTHC Kiểm tra chuyên ngành được trình bày dưới đây.

THỜI GIAN THỰC HIỆN

Hình 42: Tỷ trọng chi phí thời gian và chi phí trực tiếp của nhóm TTHC Kiểm tra chuyên ngành



NGUỒN: Khảo sát doanh nghiệp APCI 2022

Thời gian trung bình để doanh nghiệp hoàn thành một TTHC Kiểm tra chuyên ngành là 9,8 giờ, tuy nhiên thời gian này thay đổi tùy thuộc vào các thủ tục cụ thể và cơ quan quản lý. Thủ tục thuộc thẩm quyền của Cục Thú y có chỉ số thời gian thực hiện tốt nhất, với thời gian hoàn thành trung bình chỉ 6,7 giờ (Hình 43). Ngược lại, trong cùng một Bộ chủ quản, việc thực hiện thủ tục thuộc thẩm quyền của Cục Bảo vệ thực vật mất nhiều thời gian hơn đáng kể, với thời gian hoàn thành trung bình là 10,9 giờ, dài hơn khoảng 1,6 lần so với thời gian cần thiết cho thủ tục thuộc thẩm quyền của Cục Thú y.

Hình 43: Thời gian thực hiện trung bình của nhóm TTHC Kiểm tra chuyên ngành



NGUỒN: Khảo sát doanh nghiệp APCI 2022

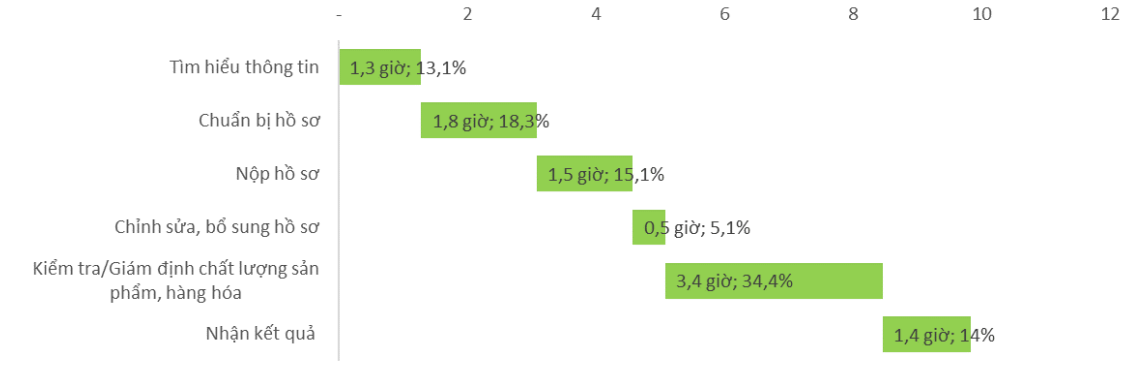
Trong số 6 bước thực hiện của một TTHC nhóm Kiểm tra chuyên ngành, bước ***Kiểm tra/ giám định chất lượng sản phẩm, hàng hóa chiếm nhiều thời gian nhất*** (3,4 giờ, chiếm 34,4% tổng thời gian thực hiện). ***Chuẩn bị hồ sơ là bước là khâu chiếm nhiều thời gian thứ hai*** với thời gian trung bình thực hiện khoảng 1,8 giờ (Hình 44). Một trong số các yếu tố góp phần kéo dài thời gian hoàn thành TTHC Kiểm tra chuyên ngành được phản ảnh bởi các doanh nghiệp là việc áp dụng các thủ tục và quy trình thực hiện thiếu sự chuẩn hóa và nhất quán giữa các cơ quan quản lý. Theo một khảo sát của VCCI, khoảng 5,7% doanh nghiệp cho rằng cán bộ giải quyết thủ tục "yêu cầu cung cấp thông tin, giấy tờ ngoài quy định"[49].

Một yếu tố khác cũng có thể ảnh hưởng đến thời gian thực hiện của doanh nghiệp là nguồn lực của cơ quan quản lý và các công cụ áp dụng ở mỗi thủ tục kiểm tra chuyên ngành. Ví dụ theo phản ánh của doanh nghiệp thực hiện TTHC cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật xuất khẩu/ tái xuất

[49] VCCI, USAID. 11/2022. "Báo cáo mức độ hài lòng của doanh nghiệp về việc thực hiện thủ tục hành chính qua cơ chế một cửa quốc gia và các thủ tục quản lý, kiểm tra chuyên ngành: Kết quả khảo sát doanh nghiệp năm 2022". Trang 96

khẩu, việc khai báo trên phần mềm PQS (Plant Quarantine Services) thường hay bị chậm và lỗi kỹ thuật, sự kết nối giữa PQS và VNSW để nộp hồ sơ thường gặp lỗi đồng bộ dữ liệu chậm.

Hình 44: Tỷ trọng thời gian chia theo theo các bước thực hiện của một TTHC Kiểm tra chuyên ngành



NGUỒN: Khảo sát doanh nghiệp APCI 2022

Ngoài ra tính chất phức tạp và kỹ thuật của quy trình kiểm tra đối với động vật sống cũng có thể là nguyên nhân dẫn đến việc kiểm tra, giám định chất lượng sản phẩm hàng hóa có nguồn gốc động vật kéo dài hơn và "khó khăn" hơn đối với doanh nghiệp so với các thủ tục kiểm tra chuyên ngành khác.

Hộp 4: Những vướng mắc trong thủ tục Đăng ký kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn nhập khẩu; đăng ký kiểm tra xác nhận chất lượng thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản có nguồn gốc động vật nhập khẩu thuộc Cục Thú y

"Thời gian làm thủ tục mất nhiều thời gian và chuẩn bị thủ tục đều có rất nhiều mặt hàng/ lô hàng, cứ phải viết công văn gửi Cục thú y hoặc cơ quan Nhà nước để hỏi về việc có cần phải kiểm dịch hay không. Mỗi lần chờ đợi được Cục thú y hoặc cơ quan Nhà nước phản hồi cũng tốn nhiều thời gian, có thể để lỡ các cơ hội hợp tác/ kinh doanh với nhiều đối tác, rất bất tiện cho phía doanh nghiệp"

"Mất thời gian nhất là Health Certificate (HC) có đáp ứng được yêu cầu của Cục không, việc sửa tài liệu này khó. Nên có form mẫu HC thỏa thuận với các nước và nếu đã có thì Cục thú y nên đăng công khai để mọi doanh nghiệp cùng xem và nắm được thông tin, có sẵn form này sẽ dễ dàng hơn trong việc phải chỉnh sửa hồ sơ theo yêu cầu của cơ quan"

NGUỒN: Tổng hợp từ các doanh nghiệp được khảo sát trong APCI 2022

"Nhiều giấy tờ không thấy được đăng ký trên Cổng thông tin một cửa quốc gia, phải làm bằng hồ sơ giấy, đi lại tốn thêm thời gian..."; "Hồ sơ của doanh nghiệp đã được cấp phép bởi Cục thú y, tuy nhiên, các Chi cục thú y thường yêu cầu các thủ tục khác cho cùng một hồ sơ và yêu cầu doanh nghiệp tự lên Cục để hỏi lại. Có trường hợp giấy phép do Cục thú y cấp cho nhiều mặt hàng nhiều lô hàng, khi lô hàng về chỉ có một trong số các mặt hàng đó thì Chi cục không chấp nhận"

Chia sẻ của doanh nghiệp thực hiện thủ tục Đăng ký kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn nhập khẩu; đăng ký kiểm tra xác nhận chất lượng thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản có nguồn gốc động vật nhập khẩu.
Khảo sát APCI 2022

Tìm hiểu thông tin về TTHC bao gồm các thông tin về quy định, thủ tục, tiêu chuẩn... là một bước quan trọng để doanh nghiệp đảm bảo việc tuân thủ pháp luật đồng thời giảm thiểu chi phí tuân thủ và rủi ro pháp lý trong các hoạt động kinh doanh. Các kết quả khảo sát APCI từ năm 2018 đến nay cho thấy việc sử dụng công nghệ đã giúp việc thu thập thông tin trở nên dễ dàng, nhanh chóng và thuận tiện hơn. Theo thống kê của APCI, từ năm 2018 đến năm 2022, thời gian doanh nghiệp tìm kiếm thông tin về thủ tục "kiểm tra chuyên ngành" trung bình khoảng 2 giờ, dao động trong khoảng từ 1,5 đến 2,7 giờ, và có xu hướng giảm qua các năm. Trong các phương thức tìm hiểu thông tin, tìm hiểu thông tin VNSW được đánh giá tích cực nhất, tỷ lệ doanh nghiệp hài lòng cao. Tuy nhiên, một số doanh nghiệp vẫn gặp khó khăn khi tra cứu thông tin về các thủ tục kiểm tra chuyên ngành trên VNSW. Một trong những vấn đề phổ biến là thông tin không đầy đủ, không được cập nhật dẫn đến việc doanh nghiệp sử dụng thông tin không chính xác hoặc không liên quan trong quá trình ra quyết định, dẫn đến sự chậm trễ và nhầm lẫn cho người thực hiện TTHC.

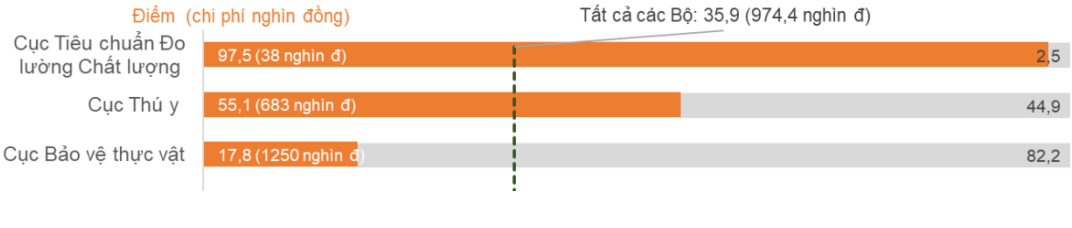
Thực hiện DVC trực tuyến trên VNSW vẫn chưa được cải thiện theo như trao đổi với các doanh nghiệp và cơ quan quản lý nhà nước. Các lỗi thường gặp về kỹ thuật liên quan đến đường truyền, lỗi hệ thống máy chủ dẫn ảnh hưởng đến quá trình upload/download files, thông quan hàng hóa, lỗi đồng bộ trạng thái giữa đầu của Tổng cục Hải quan với đầu của bộ quản lý chuyên ngành... Theo các cơ quan quản lý, việc cập nhật hệ thống VNSW chưa theo kịp tốc độ thay đổi của các quy định tại VBQPPL; chức năng chỉnh sửa hồ sơ và rút/hủy hồ sơ được đánh giá khó thực hiện nhất trong số các chức năng quản lý hồ sơ của VNSW[50]. Ngoài ra, do các quy định về công nhận và thừa nhận giấy chứng nhận điện tử mà việc doanh nghiệp phải nộp hồ sơ bản cứng hoặc yêu cầu nhận kết quả bản cứng cũng là những nguyên nhân khiến phát sinh các chi phí tuân thủ đối với doanh nghiệp và khó thực hiện DVC trực tuyến toàn trình đối với các TTHC kiểm tra chuyên ngành.

CHI PHÍ TRỰC TIẾP

Trong nhóm TTHC Kiểm tra chuyên ngành, phần lớn chi phí trực tiếp đến từ khâu Kiểm dịch thực tế lô hàng (với TTHC thuộc Bộ NNPTNT) và khâu Giám định, kiểm định hàng hóa (với TTHC thuộc bộ KHCN). Kết quả khảo sát APCI 2022, nhóm TTHC Kiểm tra chuyên ngành có chi phí thực hiện bình quân mà một doanh nghiệp phải bỏ ra để thực hiện một thủ tục là 974 nghìn đồng (Hình 45).

[50] VCCI, USAID. 11/2022. "Báo cáo mức độ hài lòng của doanh nghiệp về việc thực hiện thủ tục hành chính qua cơ chế một cửa quốc gia và các thủ tục quản lý, kiểm tra chuyên ngành: Kết quả khảo sát doanh nghiệp năm 2022"

Hình 45: Chi phí trực tiếp của nhóm TTHC Kiểm tra chuyên ngành theo bộ quản lý



NGUỒN: Khảo sát doanh nghiệp APCI 2022

Chi phí kiểm dịch thực vật/động vật được tính theo khối lượng hàng hóa, mức chi phí trung bình mà phần lớn doanh nghiệp phải chi trả khoảng dưới một triệu đồng, cao nhất đến vài chục triệu đồng cho một lần thực hiện. Đối với kiểm tra chất lượng hàng hóa thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ KHCN/ Cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng, khảo sát ghi nhận mức chi phí trung bình dao động khoảng từ 1 triệu đến 6 triệu đồng. Điều này khá hợp lý khi nhiều doanh nghiệp cho biết kiểm tra/giám định những hàng hóa thuộc quản lý của Bộ KHCN có yêu cầu kỹ thuật và công nghệ cao. Tuy nhiên, khi so sánh với kết quả APCI các kỳ trước, chi phí trực tiếp thực hiện TTHC kiểm tra chuyên ngành có xu hướng giảm, năm 2022, là năm có mức chi phí trực tiếp tốt nhất trong tất cả các kỳ khảo sát.

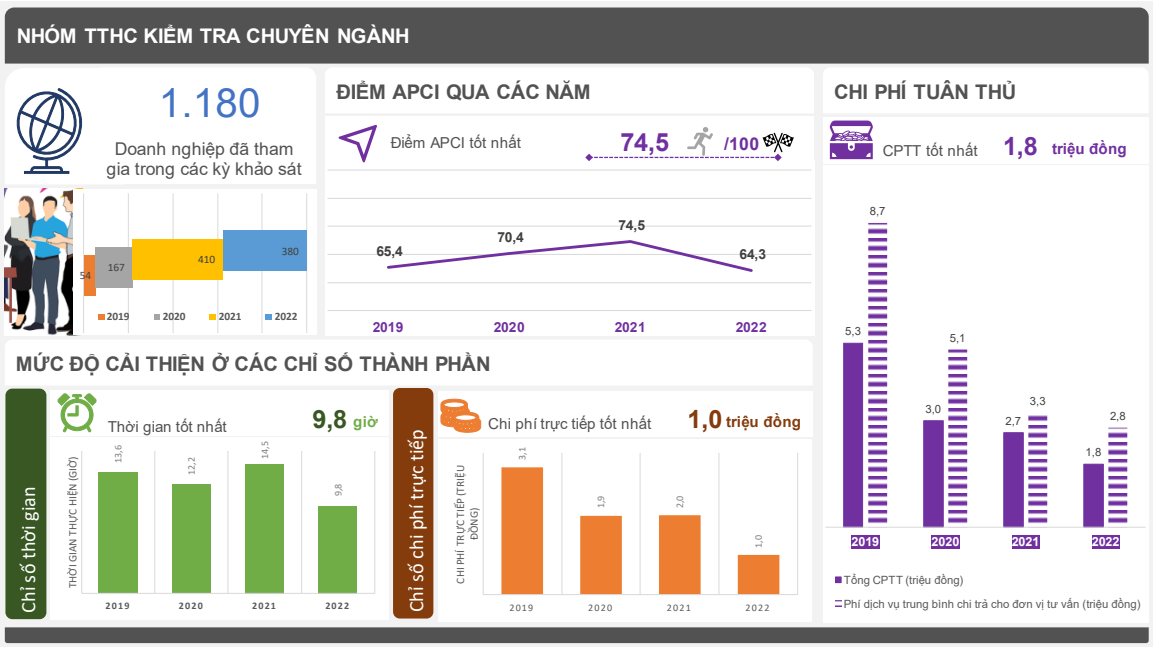
Chi phí không chính thức Khảo sát năm 2022 tiếp tục ghi nhận 10,1% doanh nghiệp cho biết đã chi trả chi phí không chính thức để "*công việc chạy hơn*". Theo khảo sát của VCCI, thái độ công chức không đúng mực là trở ngại cho khoảng 12% doanh nghiệp[51].

2.6.2. Mức độ cải thiện chung của nhóm TTHC Kiểm tra chuyên ngành

Hình dưới đây thể hiện sự thay đổi về điểm số APCI, chỉ số thành phần về thời gian, chi phí trực tiếp, CPTT của tất cả các kỳ khảo sát. Xét về điểm số APCI, năm 2022 là năm có điểm số thấp nhất trong bốn năm khảo sát, tuy nhiên giá trị của các chỉ số thành phần lại thấp nhất trong bốn năm. Sự không đồng nhất/ đồng bộ ở các TTHC về kiểm tra chuyên ngành được quản lý bởi các cơ quan khác nhau, dẫn đến khoảng chênh lệch lớn về tổng CPTT giữa các thủ tục, là nguyên nhân chính của sự giảm điểm APCI 2022.

[51] VCCI, USAID. 11/2022. "Báo cáo mức độ hài lòng của doanh nghiệp về việc thực hiện thủ tục hành chính qua cơ chế một cửa quốc gia và các thủ tục quản lý, kiểm tra chuyên ngành: Kết quả khảo sát doanh nghiệp năm 2022". Trang 96

Hình 46: Sự thay đổi của Nhóm TTHC Kiểm tra chuyên ngành qua các năm



2.6.3. Bài học cải cách và khuyến nghị

Trong những năm gần đây Chính phủ, Tổng cục Hải quan, và các Bộ, ngành liên quan đã có nhiều nỗ lực đáng kể để cải thiện và đơn giản hóa các thủ tục kiểm tra chuyên ngành. Những nỗ lực này được thể hiện ở loạt các Nghị quyết số 19 hàng năm của Chính phủ, Nghị định số 15/2018/NĐ-CP, Nghị định số 85/2019/NĐ-CP và mới đây nhất là Quyết định số 38/QĐ-TTg năm 2021 về Đề án Cải cách mô hình kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm đối với hàng hóa nhập khẩu được ban hành là nỗ lực của Chính phủ trong việc cải cách công tác kiểm tra chuyên ngành tại cửa khẩu.

Tất cả các chính sách trên đều hướng đến một quy trình kiểm tra chuyên ngành hiệu quả, minh bạch và công bằng hơn, giảm gánh nặng cho doanh nghiệp và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia. Đến tháng 6 năm 2022, tổng số TTHC qua cơ chế một cửa đạt 249/261 thủ tục[52]. Các Bộ, ngành đã sửa đổi, bổ sung 34/38 văn bản (hoàn thành 89,48 % kế hoạch) liên quan đến các quy định về kiểm tra chuyên ngành. Nhiều Bộ, ngành đã chuyển đổi thời điểm kiểm tra chất lượng đối với hàng hóa nhập khẩu từ tiền kiểm sang hậu kiểm, cụ thể Bộ Khoa học và Công nghệ đã chuyển hơn 90%. Các hành động của chính phủ trong việc cải thiện thủ tục kiểm tra ngành đã nhận được phản hồi tích cực từ các doanh nghiệp, với nhiều báo cáo cải thiện hiệu quả và giảm thời gian dành cho thủ tục hành chính.

[52] Cổng thông tin một cửa quốc gia, 16/8/2022, "*Các Bộ, ngành tích cực triển khai nhiệm vụ thực hiện Cơ chế một cửa quốc gia, Cơ chế một cửa ASEAN và kiểm tra chuyên ngành*", Xem thêm tại: https://vnsw.gov.vn/profile/detailNews.aspx?id=287

Bên cạnh những chuyển biến tích cực trong việc thực hiện TTHC liên quan đến Kiểm tra chuyên ngành, Chính phủ và các Bộ, ngành liên quan cần nghiên cứu nên cân nhắc những gợi ý cải cách từ các doanh nghiệp như sau:

- Đối với thủ tục kiểm dịch động vật, Cục Thú y cân nhắc tạo và công khai các biểu mẫu Health certificate đã có thỏa thuận với các nước, giúp cho doanh nghiệp dễ dàng hơn trong việc trao đổi với đối tác nước ngoài. Bên cạnh đó Bộ NNPTNT và Cục Thú y tiếp tục chi tiết hơn danh mục hàng hóa thuộc diện phải kiểm tra chuyên ngành, đặc biệt danh mục các mặt hàng không cần kiểm dịch, thường xuyên cập nhật các thông tin này để đáp ứng các thay đổi của thị trường giảm tải cho các doanh nghiệp xuất nhập khẩu. Cuối cùng tối ưu hóa hoạt động lấy mẫu kiểm tra, gồm cách thức lấy mẫu, số lượng mẫu, phương thức đăng ký để giảm chi phí cho doanh nghiệp.

- Đối với thủ tục kiểm dịch thực vật, Cục Bảo vệ thực vật cân nhắc áp dụng chứng thư kiểm dịch điện tử để tăng hiệu quả và tiện lợi cho doanh nghiệp; áp dụng các quy định về công nhận bản điện tử của các hồ sơ chứng nhận kiểm dịch để loại bỏ hoàn toàn quy trình nộp hồ sơ bản giấy; nâng cao tính đồng bộ của phần mềm PQS và VNSW; cập nhật mã HS trong hệ thống một cách thường xuyên và vào các giờ ngoài giờ hành chính để tránh tình trạng người thực hiện thủ tục phải chờ và giảm tải cho hệ thống.

- Đối với thủ tục kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ, Cục Tiêu chuẩn Đo lường chất lượng cần xem xét việc cải thiện hoạt động giải quyết thủ tục hành chính tại VNSW để phục vụ doanh nghiệp một cách tốt hơn. Các giải pháp đề xuất bao gồm: Đánh giá toàn diện và nâng cấp hệ thống để tránh lỗi đường truyền, lỗi máy chủ và tăng tốc độ và hiệu suất của hệ thống; Tăng giới hạn dung lượng file tải lên hệ thống để giảm thời gian nhập danh sách hàng hóa, cụ thể là sửa lại lỗi ở tính năng nhập danh sách hàng hóa từ file excel; Chuẩn hóa việc nhập dữ liệu để tuân thủ các tiêu chuẩn quốc tế về nhập dữ liệu, bao gồm cả việc sử dụng các dấu chấm câu và số thập phân thích hợp, giúp giảm lỗi và cải thiện độ chính xác của thông tin trong hệ thống.

- Hệ thống đường dây nóng (hotline) của VNSW cần làm việc hiệu quả hơn trong việc cung cấp các hướng dẫn và tư vấn cho doanh nghiệp. Một số gợi ý về việc cải thiện hiệu quả hệ thống hotline bao gồm: nâng cấp công nghệ, phần mềm phân tích để theo dõi và báo cáo về hiệu suất của hệ thống đường dây nóng, tích hợp hệ thống đường dây nóng với các hệ thống và cơ sở dữ liệu có liên quan khác để cung cấp cái nhìn toàn diện hơn về các thắc mắc và vấn đề của khách hàng, từ đó giúp tự động hóa các hoạt động của đường dây nóng, giúp giải quyết các vấn đề dễ dàng và nhanh chóng hơn; xây dựng các khảo sát thường xuyên về mức độ hài lòng của khách hàng và cơ chế phản hồi về hệ thống đường dây nóng có thể giúp xác định các lĩnh vực cần cải thiện và thực hiện các thay đổi nhằm nâng cao trải nghiệm của khách hàng; đặt mục tiêu về thời gian phản hồi, thời gian giải quyết và sự hài lòng chung của khách hàng, đồng thời thường xuyên theo dõi và báo cáo về hiệu suất của hệ thống đường dây nóng so với các mục tiêu này.

NHÓM THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MÔI TRƯỜNG

www.thutuchanhchinh.vn

Nhóm TTHC Môi trường được khảo sát năm 2022 gồm 02 TTHC:

i. Cấp giấy phép môi trường (cấp Tỉnh)

ii. Thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường (Cấp tỉnh)

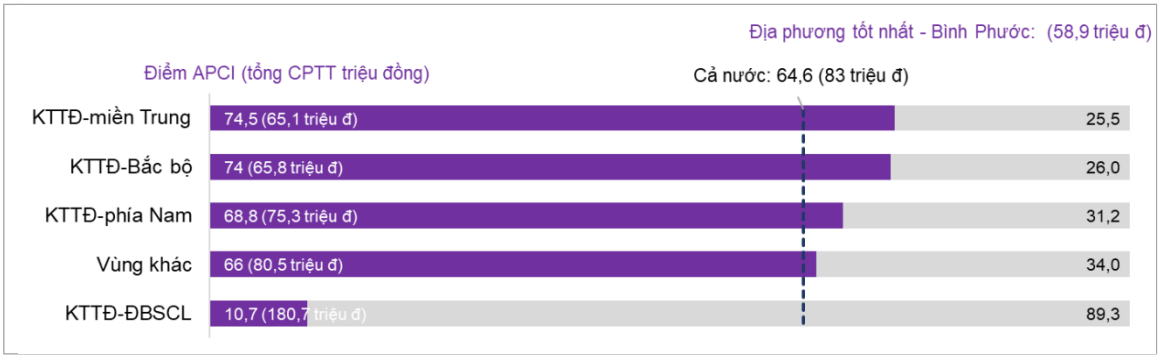
Do có sự thay đổi về khung pháp luật trong lĩnh vực môi trường (Luật Bảo vệ môi trường 2020[53], Nghị định số 08/2022/NĐ-CP[54], và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT[55]), thủ tục Cấp giấy phép môi trường được khảo sát trong APCI 2022 thay thế cho các thủ tục Xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường và Cấp giấy xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành của dự án được khảo sát trong APCI các năm trước đã không còn được áp dụng. Theo các quy định mới năm 2022, TTHC Cấp giấy phép môi trường đối với dự án đầu tư không thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường thay thế cho TTHC Xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường, và TTHC Cấp giấy phép môi trường đối với dự án đầu tư đã có quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường trước khi đi vào vận hành thử nghiệm thay thế cho TTHC Cấp giấy xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành của dự án.

2.7.1. Số liệu khảo sát năm 2022 của nhóm TTHC Môi trường

Tổng quan điểm APCI và CPTT trung bình của nhóm TTHC Môi trường

Điểm APCI 2022 của nhóm TTHC Môi trường đạt 64,6/100 điểm tương đương với CPTT trung bình để thực hiện 01 TTHC là 83 triệu đồng (Hình 47). Vùng KTTĐ miền Trung dẫn đầu với 74,5 điểm và CPTT trung bình là 65,08 triệu đồng, thấp hơn 21% so với CPTT trung bình cả nước. Vùng KTTĐ ĐBSCL có số điểm thấp nhất (10,7 điểm), và các doanh nghiệp tại vùng này chi trả trung bình khoảng 108,7 triệu đồng để thực hiện một TTHC của nhóm Môi trường. Trong số các địa phương được phân tích, Bình Phước được ghi nhận là địa phương tốt nhất với CPTT trung bình 58,9 triệu đồng/TTHC, bằng 71% CPTT trung bình cả nước.

Hình 47: Kết quả APCI 2022 của nhóm TTHC Môi trường



[53] Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020

[54] Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường

[55] Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường

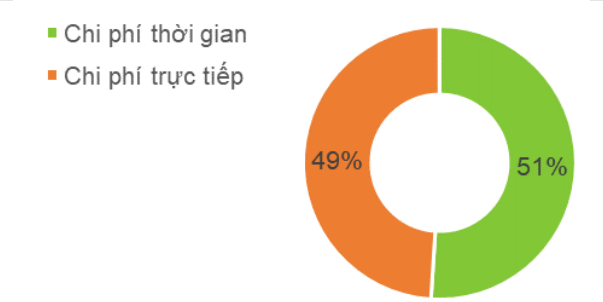
GHI CHÚ: Tổng CPTT (triệu đồng) là trung bình cộng CPTT của tất cả các doanh nghiệp tham gia khảo sát bao gồm các doanh nghiệp tự làm, thuê tư vấn một phần và thuê tư vấn trọn gói.
NGUỒN: Khảo sát doanh nghiệp APCI 2022

Nhóm TTHC Môi trường là một trong những nhóm TTHC có tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng dịch vụ tư vấn trọn gói cao và mức CPTT cao. Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng dịch vụ tư vấn trọn gói trung bình là 45% trong các kỳ khảo sát, với tổng CPTT của các doanh nghiệp sử dụng dịch vụ tư vấn trọn gói cao hơn 1,6 lần so CPTT trung bình của nhóm. Từ góc độ doanh nghiệp, các TTHC về môi trường được đánh giá là một trong những thủ tục khó với yêu cầu chuyên môn cao mà không phải doanh nghiệp nào, đặc biệt doanh nghiệp nhỏ và vừa, cũng có đủ năng lực để tự thực hiện.

Kết quả các chỉ số thành phần

Tỷ trọng chi phí thời gian và chi phí trực tiếp doanh nghiệp phải chi trả để thực hiện các TTHC Môi trường là 51% và 49% (Hình 48). So với các kỳ khảo sát trước, tỷ trọng của chi phí trực tiếp có xu hướng tăng cao. Phân tích cụ thể về chi phí thời gian và chi phí trực tiếp của nhóm TTHC Môi trường được trình bày dưới đây.

Hình 48: Tỷ trọng chi phí thời gian và chi phí trực tiếp của nhóm TTHC Môi trường

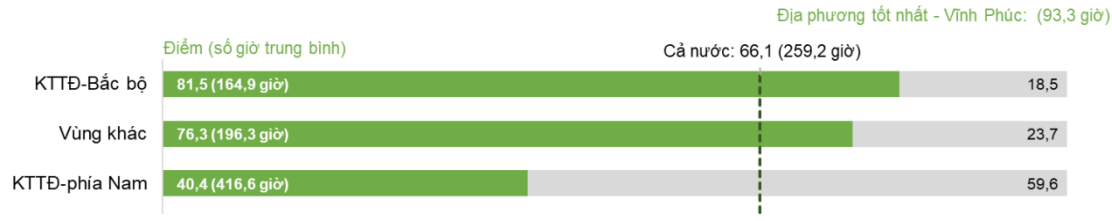


NGUỒN: Khảo sát doanh nghiệp APCI 2022

THỜI GIAN THỰC HIỆN

Nhóm TTHC Môi trường luôn là nhóm có thời gian thực hiện dài nhất trong các nhóm TTHC được khảo sát. Theo kết quả APCI 2022, trung bình mỗi doanh nghiệp phải bỏ ra 259,2 giờ (khoảng 32,4 ngày làm việc) để thực hiện một TTHC Môi trường (Hình 49). Vĩnh Phúc là địa phương có thực tiễn tốt nhất với thời gian trung bình 93,3 giờ, chỉ bằng 1/3 thời gian thực hiện trung bình của cả nước. Vùng KTTĐ Bắc bộ dẫn đầu trong số các vùng KTTĐ với trung bình 164,9 giờ và ở vị trí cuối cùng là vùng KTTĐ phía Nam với 416,6 giờ, cao gấp 1,6 lần mức trung bình cả nước, xét về điểm thành phần thời gian.

Hình 49: Thời gian thực hiện trung bình theo vùng của nhóm TTHC Môi trường

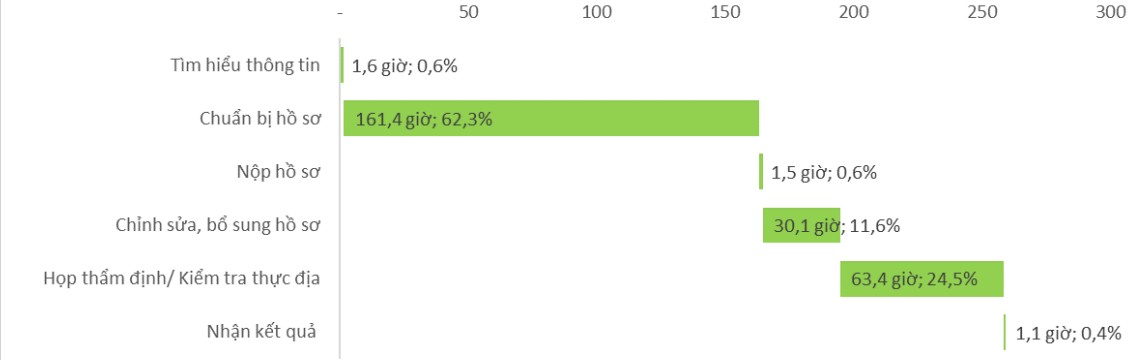


NGUỒN: Khảo sát doanh nghiệp APCI 2022

Hình 50 thể hiện chi tiết về thời gian ở mỗi bước thực hiện của một TTHC Môi trường điển hình. Trong đó, bước Chuẩn bị hồ sơ và bước Tham gia họp thẩm định/Kiểm tra thực địa chiếm đến gần 87% tổng thời gian thực hiện của doanh nghiệp. Trong hai kỳ khảo sát gần nhất (2021 và 2022) tổng thời gian cho hai bước này đều chiếm tỷ trọng xấp xỉ 90% tổng thời gian, so với tỷ trọng trung

bình 60% của ba kỳ khảo sát đầu tiên (2018-2020). Ngoài ra, các chỉ số về số giờ làm việc ở các kỳ gần nhất cũng tăng gấp đôi so với các kỳ đầu tiên. Điều này xác nhận rằng các quy định về bảo vệ môi trường đã ngày càng chặt chẽ, doanh nghiệp ngày càng phải đầu tư nhiều nguồn lực hơn để đáp ứng các quy định này.

Hình 50: Tỷ trọng thời gian chia theo theo các bước thực hiện của một TTHC Môi trường



NGUỒN: Khảo sát doanh nghiệp APCI 2022

Nguyên nhân chính dẫn đến dẫn đến thời gian thực hiện TTHC tăng cao là yêu cầu về hàm lượng chuyên môn và mức độ chi tiết về nội dung của "Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường" được quy định tại Điều 28 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP. Theo đánh giá của doanh nghiệp và các công ty tư vấn môi trường, các yêu cầu mới về nội dung của "Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường" cao hơn rất nhiều so với các quy định nội dung của "Kế hoạch bảo vệ môi trường" và "Báo cáo kết quả thực hiện các công trình bảo vệ môi trường của dự án" ở các quy định trước đây. Các quy định về *công khai nội dung báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường trên trang thông tin điện tử của cơ quan cấp phép hoặc cơ quan được ủy quyền* (điểm a khoản 4 Điều 29 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP) cũng là những điểm mới mà trước đây các dự án đầu tư không thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường không phải thực hiện.

"Điều kiện tự nhiên của khu vực trong 2-3 năm trước rất khó để thu thập số liệu theo đúng yêu cầu quy định"

"Sở [TNMT] xin hướng dẫn từ các đơn vị chức năng thuộc Bộ để xác định việc lựa chọn biểu mẫu nào thì được hướng dẫn "kết hợp các biểu mẫu để thực hiện"

Chia sẻ của doanh nghiệp và cơ quan quản lý môi trường địa phương. Khảo sát APCI 2022

Trong năm đầu tiên thực hiện các TTHC về môi trường theo Luật BVMT 2022, một số quy định mới được cho là "khó hiểu", "chưa rõ ràng" dẫn đến khó khăn cho cả doanh nghiệp lẫn các cơ quan quản lý môi trường địa phương trong việc thực thi. Các vấn đề được nhắc đến là: *có bắt buộc thực hiện thủ tục thông qua hệ thống DVC trực tuyến toàn trình hay không đối với các dự án, cơ sở theo quy định tại Khoản 8 Điều 29 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP*; *doanh nghiệp gặp khó trong việc tham chiếu các tiêu chí phân loại dự án theo quy định của pháp luật về đầu tư công để xác định quy định và biểu mẫu áp dụng*...

Theo kết quả khảo sát, doanh nghiệp dành trung bình hơn 115 giờ (~14,3 ngày làm việc) để cùng với đơn vị tư vấn thực hiện và hoàn thiện báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường. Số thời gian

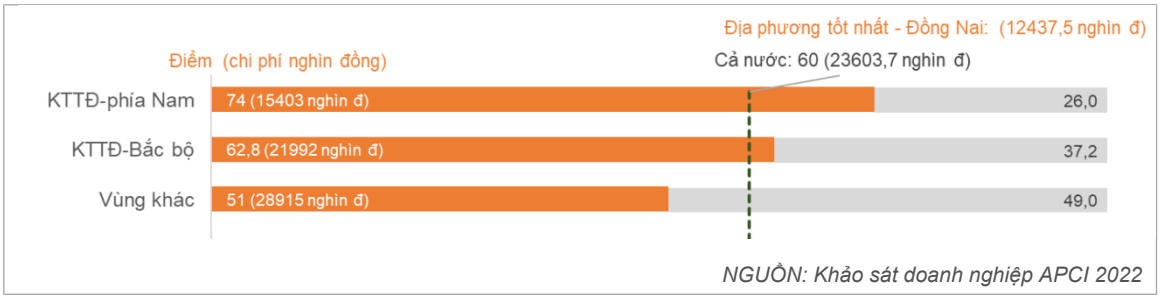
doanh nghiệp cùng với đơn vị tư vấn thực hiện báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường thậm trí còn nhỉnh hơn so với thời gian doanh nghiệp cùng với đơn vị tư vấn thực hiện báo cáo đánh giá tác động môi trường (trung bình 90 giờ). Kết quả này rất đáng lưu ý vì đối tượng phải lập báo cáo đánh giá tác động môi trường là các dự án có nguy cơ tác động xấu đến môi trường mức độ cao (theo Điều 30 Luật BVMT 2020), đồng nghĩa với các quy định chặt chẽ hơn.

Về việc thực hiện DVC trực tuyến, khảo sát APCI 2022 ghi nhận 11,2% doanh nghiệp được khảo sát nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng DVC của địa phương hoặc Cổng DVC của Bộ TNMT, và 3,1% doanh nghiệp thực hiện DVC trực tuyến toàn trình với thủ tục cấp giấy phép môi trường.

CHI PHÍ TRỰC TIẾP

Khảo sát ghi nhận mức chi phí trực tiếp bình quân mà mỗi doanh nghiệp cần bỏ ra để thực hiện một TTHC về Môi trường là 23,6 triệu đồng. Chi phí trực tiếp tại vùng KTTĐ phía Nam là thấp nhất trong số các vùng KTTĐ, khoảng 15,4 triệu đồng, chỉ bằng khoảng 65% chi phí trực tiếp trung bình cả nước. Đồng Nai ghi nhận mức chi phí trực tiếp thấp nhất cả nước với 12,4 triệu đồng (Hình 51).

Hình 51: Chi phí trực tiếp của nhóm TTHC Môi trường theo vùng



NGUỒN: Khảo sát doanh nghiệp APCI 2022

Chi phí trực tiếp của TTHC về môi trường chủ yếu là chi phí thuê đơn vị tư vấn môi trường, chi phí thẩm định của cơ quan quản lý nhà nước, các chi phí liên quan đến tham vấn cộng đồng, chi phí tổ chức họp thẩm định. Khảo sát doanh nghiệp cho thấy mức chi phí thuê đơn vị tư vấn chuẩn bị hồ sơ giao động trung bình từ 15-20 triệu đồng đối với thủ tục Thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, và từ 5-8 triệu đồng đối với thủ tục Cấp giấy phép môi trường. Chi phí tư vấn có thể lên đến 30-80 triệu đồng đối với các dự án "khó" yêu cầu nhiều số liệu cần thu thập. Chi phí thẩm định của cơ quan quản lý nhà nước khoảng từ 6-20 triệu đồng nhưng không đồng nhất giữa các địa phương, nhiều địa phương không có thông tin cụ thể về các chi phí này.

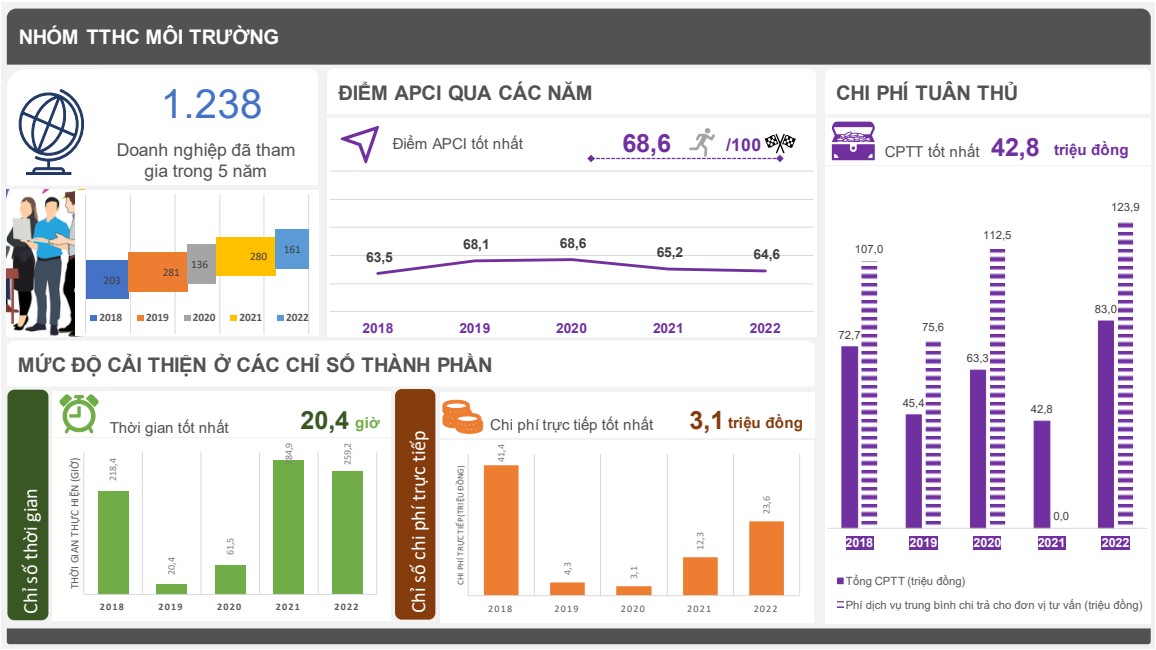
Chi phí không chính thức: Khảo sát ghi nhận được 6,3% trong tổng số doanh nghiệp được khảo sát đã phải chi trả các chi phí không chính thức để hoàn thành TTHC Môi trường. Theo đó, chi phí không chính thức phát sinh ở tất cả các khâu cần làm việc trực tiếp với cơ quan quản lý nhà nước, đặc biệt ở các khâu Họp tham vấn cộng đồng, Khảo sát thực địa, và Họp thẩm định hồ sơ.

2.7.2. Mức độ cải thiện chung của nhóm TTHC Môi trường

Hình dưới đây thể hiện điểm số APCI và các chỉ số thành phần qua các kỳ khảo sát. Cả thời gian và chi phí trực tiếp của nhóm Môi trường trong hai kỳ khảo sát APCI 2021-2022 đều tăng cao so

với hai năm liền trước. Nhìn vào điểm số APCI của nhóm TTHC Môi trường có thể thấy xu hướng ngày càng khó khăn để thực hiện các thủ tục về môi trường, phản ánh sự thay đổi về môi trường pháp lý trong bảo vệ môi trường.

Hình 52: Sự thay đổi của Nhóm TTHC Môi trường qua các năm



2.7.3. Bài học cải cách và khuyến nghị

Trong những năm gần đây, Chính phủ và Bộ TNMT đã thực hiện nhiều nỗ lực trong công tác quản lý môi trường. Nhiều sáng kiến cải cách hành chính đã được thực hiện như đổi mới phương thức quản lý môi trường "từ bị động giải quyết sang chủ động phòng ngừa", chuyển từ "tiền kiểm" sang "hậu kiểm" để đảm bảo mô hình tăng trưởng bền vững, trong khi giảm gánh nặng hành chính cho các doanh nghiệp. Luật BVMT năm 2020 là minh chứng mạnh mẽ, được đánh giá là "*có bước tiến "đột phá" cải cách thủ tục hành chính, cắt giảm tới 40% TTHC, giảm thời gian thực hiện các TTHC từ 20 – 85 ngày, góp phần giảm chi phí tuân thủ của doanh nghiệp*" và vẫn đảm bảo kiểm soát chất lượng môi trường[56]. Bên cạnh đó, Bộ TNMT và các cơ quan quản lý môi trường địa phương cũng đã cải thiện sự phối hợp giữa các cơ quan và ban ngành liên quan trong giải quyết TTHC môi trường để đảm bảo một quy trình hợp lý và hiệu quả hơn, giúp giảm bớt sự chậm trễ và đảm bảo rằng các quyết định được đưa ra nhanh chóng và hiệu quả hơn. Công nghệ thông tin cũng được ứng dụng rộng rãi hơn với các đề án xây dựng cơ sở dữ liệu môi trường, DVC trực tuyến cho tất cả các lĩnh vực quản lý môi trường từ cấp trung ương đến cấp địa phương... Những biện pháp này đã phần nào giúp nâng cao hiệu suất và hiệu quả của

[56] Bộ TNMT. *Luật Bảo vệ môi trường 2020: Bước "đột phá" cải cách thủ tục hành chính*. 06/12/2022. Xem thêm tại: https://tainguyenmoitruong.gov.vn/tuyen-truyen-luat-bvmt-2020/luat-bao-ve-moi-truong-2020-buoc-dot-pha-cai-cach-thu-tuc-hanh-chinh-2994.html

các của quy trình trong quản lý môi trường và các thủ tục môi trường, đồng thời đặt nền móng cho những cải tiến tiếp theo trong tương lai.

Tuy nhiên, những kết quả khảo sát từ APCI 2021 và 2022 cho thấy vẫn còn những dư địa cải cách các TTHC môi trường mà Bộ TNMT và các cơ quan quản lý môi trường địa phương có thể xem xét để tạo ra một hệ thống các TTHC về môi trường hiệu quả và minh bạch hơn, đồng thời nâng cao tính bền vững và bảo vệ môi trường:

- ***Tiếp tục rà soát và đơn giản hóa và chuẩn hóa các quy định hiện hành*** về các TTHC môi trường, đảm bảo tính đồng bộ, nhất quán, dễ thực hiện ở tất cả các cấp, các địa phương. Theo các doanh nghiệp và cơ quan quản lý địa phương, các TTHC về môi trường cần phải được tinh giản hơn. Hiện nay việc tích hợp nhiều loại giấy phép môi trường trước đây vào một loại giấy phép môi trường như quy định mới đang thể hiện hiệu quả ngược. Các quy định về thông tin cần cung cấp trong hồ sơ môi trường cần được rà soát thêm để tinh gọn và chỉ chọn lọc những thông tin cần thiết cho quá trình ra quyết định cấp phép của cơ quan quản lý môi trường, hạn chế những thông tin chung về doanh nghiệp, dự án có thể khai khác ở các cơ sở dữ liệu được chia sẻ từ cơ quan quản lý đầu tư, xây dựng...

- ***Tiếp tục khuyến khích sự ứng dụng và cải tiến DVC trực tuyến cấp địa phương*** theo hướng ứng dụng sự hỗ trợ của công nghệ để giảm số lượng hồ sơ, thông tin và tài liệu yêu cầu doanh nghiệp/ nhà đầu tư phải nộp; xây dựng các tiêu chí để có thể đánh giá và sàng lọc các hồ sơ cấp phép dựa trên mức độ rủi ro, ưu tiên các dự án có mức rủi ro thấp; xây dựng cơ chế phản hồi và theo dõi tiến độ và quá trình cấp phép từ các bên liên quan bao gồm cả doanh nghiệp/ nhà đầu tư giúp tăng tính minh bạch và trách nhiệm của tất cả các bên liên quan.

- ***Tiếp tục hoàn thiện Cơ sở dữ liệu môi trường quốc gia***, đặc biệt là các chức năng giám sát, công nghệ thu thập và phân tích dữ liệu nhằm đảm bảo thông tin luôn được cập nhật và tin cậy. Tăng cường việc chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan quản lý môi trường, doanh nghiệp, cộng đồng địa phương và các bên liên quan khác nhằm hỗ trợ quá trình đánh giá tác động môi trường giúp cải thiện tính minh bạch và chính xác của các đánh giá tác động môi trường.

- ***Tăng cường xây dựng năng lực và đào tạo cho các tổ chức liên quan*** đến cấp phép môi trường, để đảm bảo rằng họ có các kỹ năng và kiến thức cần thiết để thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ và trách nhiệm của mình. Ví dụ, các chương trình đào tạo với các chủ đề cụ thể như các quy định mới về môi trường, các phương pháp tốt nhất để đánh giá tác động môi trường, các phương pháp giám sát môi trường hiệu quả. Việc đào tạo cũng cần bao gồm các kỹ năng thực tế, như sử dụng công nghệ để thu thập và phân tích dữ liệu, giải quyết TTHC trên môi trường điện tử.

Bên cạnh những khuyến nghị về TTHC nói trên, khảo sát APCI 2022 cũng ghi nhận một số vướng mắc về thẩm quyền thẩm định đánh giá tác động môi trường và đề xuất để cải thiện các quy định môi trường như dưới đây:

- Quy định dự án dưới 10ha thuộc thẩm quyền Hội đồng Nhân dân cấp tỉnh nhưng không có "chặn dưới" nên kể cả 1m chuyển đổi mục tiêu sử dụng đất cũng phải trình Hội đồng Nhân dân cấp tỉnh và đều phải làm thủ tục đánh giá tác động môi trường gây nên sự lãng phí nguồn lực cho cả doanh nghiệp/ nhà đầu tư và cơ quan quản lý. Đề nghị giao thẩm quyền cho UBND với các dự án dưới 1ha

- Quy định dự án có sử dụng đất trồng lúa thì đều phải thực hiện thủ tục thẩm định đánh giá tác động môi trường gây nên sự lãng phí nguồn lực cho cả doanh nghiệp/ nhà đầu tư và cơ quan quản lý, ví dụ dự án làm đường có cột điện vướng vài mét đất trồng lúa cũng phải thực hiện thủ tục thẩm định đánh giá tác động môi trường. Đề nghị chỉ áp dụng với dự án có sử dụng đất trồng lúa trên 1ha

- Cần xây dựng thêm các hướng dẫn về quản lý dự án theo tính chất dự án như đê điều, hạ tầng điện… bổ sung cho việc phân theo loại hình "có nguy cơ gây ô nhiễm", "ít nguy cơ ô nhiễm"...

NHÓM THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUẾ

www.thutuchanhchinh.vn

Nhóm TTHC Thuế được khảo sát năm 2022 gồm 03 TTHC:

i. Chấm dứt hiệu lực mã số thuế đối với tổ chức kinh tế, tổ chức khác - Trừ đơn vị phụ thuộc (Cấp cục Thuế/Chi cục Thuế);

ii. Khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp theo phương pháp doanh thu - chi phí;

iii. Khai thuế GTGT đối với phương pháp khấu trừ đối với hoạt động sản xuất kinh doanh.

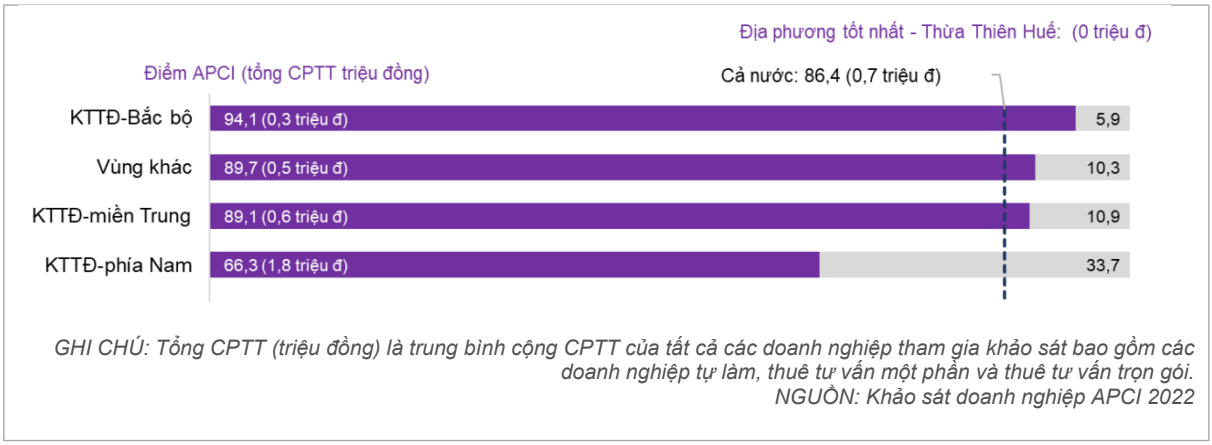
Trong các năm trước, 03 thủ tục thuế được khảo sát là: (i) Hoàn thành nghĩa vụ trước khi giải thể đối với doanh nghiệp; (ii) Khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp; (iii) Khai thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Theo đó, mặc dù tên của các thủ tục có sự thay đổi (do các văn bản hướng dẫn liên quan tới các thủ tục này có sự thay đổi), về bản chất cả 3 thủ tục được khảo sát trong APCI 2022 không có sự thay đổi đáng kể về nội hàm so với các thủ tục trước đó.

2.8.1. Số liệu khảo sát năm 2022 của nhóm TTHC Thuế

Tổng quan điểm APCI và CPTT trung bình của nhóm

Theo Hình 53 dưới đây, Điểm APCI của nhóm TTHC Thuế đạt **86,4 điểm**, cách 13,6 điểm so với thực tiễn tốt nhất (100 điểm) với CPTT trung bình để thực hiện một TTHC là 720 nghìn đồng. Trong số các vùng KTTĐ, vùng KTTĐ Bắc bộ có số điểm cao nhất (94,1 điểm), trung bình các doanh nghiệp ở vùng này chỉ mất 320 nghìn đồng để thực hiện một TTHC về Thuế. Trong khi đó, vùng KTTĐ phía Nam có số điểm thấp nhất (66,3 điểm), và các doanh nghiệp tại vùng này chi trả xấp xỉ 1,8 triệu đồng để thực hiện một TTHC của nhóm Thuế. Địa phương tốt nhất được ghi nhận là tỉnh **Thừa Thiên Huế** với chi phí trung bình để các doanh nghiệp tại địa phương này thực hiện 01 TTHC về Thuế là 20 nghìn đồng.

Hình 53: Kết quả APCI 2022 của nhóm TTHC Thuế



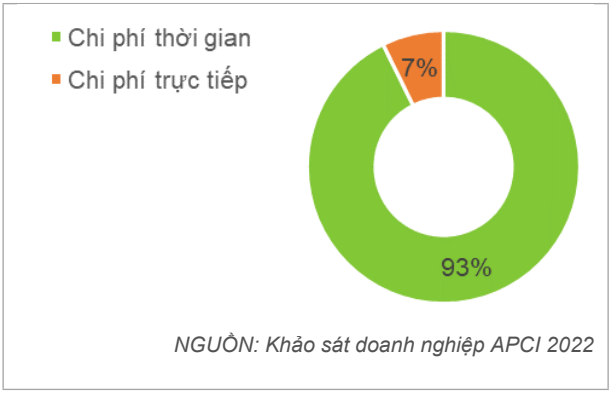
GHI CHÚ: Tổng CPTT (triệu đồng) là trung bình cộng CPTT của tất cả các doanh nghiệp tham gia khảo sát bao gồm các doanh nghiệp tự làm, thuê tư vấn một phần và thuê tư vấn trọn gói.
NGUỒN: Khảo sát doanh nghiệp APCI 2022

Kết quả các chỉ số thành phần

Hình 54: Tỷ trọng chi phí thời gian và chi phí trực

Tỷ trọng chi phí thời gian và chi phí trực tiếp của nhóm TTHC Thuế được thể hiện tại Hình 54. Theo đó, chi phí thời gian chiếm **93%** trong tổng CPTT của nhóm TTHC Thuế, còn lại (7%) là chi phí trực tiếp mà doanh nghiệp phải chi trả để thực hiện các TTHC Thuế. Phân tích cụ thể về chi phí thời gian và chi phí trực tiếp của nhóm TTHC Thuế được trình bày dưới đây.

tiếp của nhóm TTHC Thuế



NGUỒN: Khảo sát doanh nghiệp APCI 2022

THỜI GIAN THỰC HIỆN

Số giờ làm việc trung bình mà mỗi doanh nghiệp trên cả nước phải bỏ ra để thực hiện một TTHC Thuế là **2,6 giờ**. Hà Giang được ghi nhận là địa phương tốt nhất về chỉ số thành phần thời gian thực hiện nhóm TTHC Thuế với số giờ trung bình mà các doanh nghiệp tại địa phương này phải bỏ ra để thực hiện một TTHC trong nhóm Thuế là 0,4 giờ làm việc (Hình 55).

Hình 55: Thời gian thực hiện trung bình theo vùng của nhóm TTHC Thuế



NGUỒN: Khảo sát doanh nghiệp APCI 2022

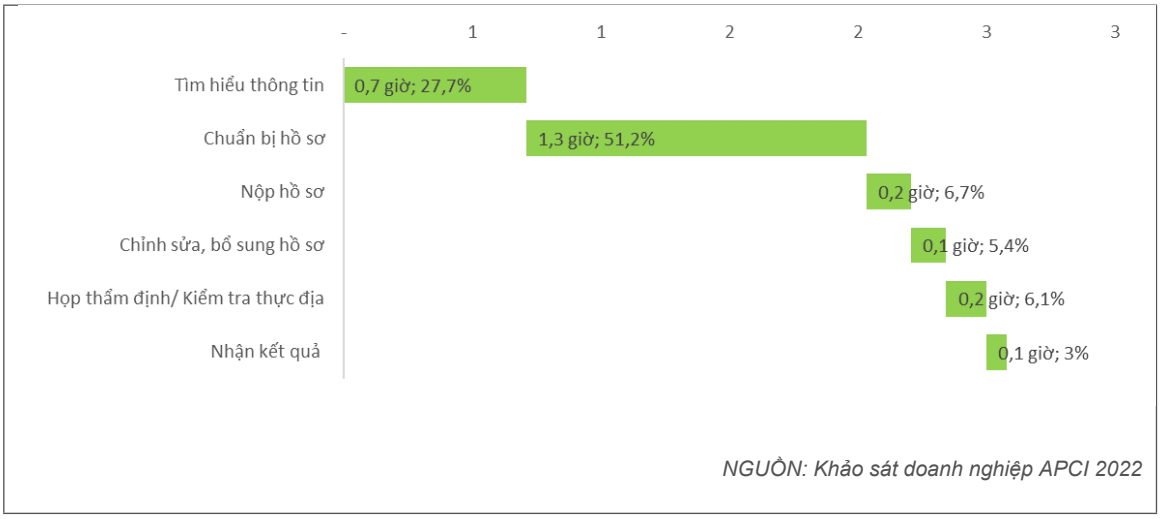
Vùng KTTĐ Bắc bộ có điểm số tốt nhất về thời gian thực hiện với 90,2 điểm, và các doanh nghiệp ở vùng này mất trung bình 02 giờ để hoàn thành một TTHC Thuế. Trong số các vùng KTTĐ, vùng KTTĐ miền Trung có điểm số thấp nhất về thời gian thực hiện với 84,4 điểm, và các doanh nghiệp tại vùng này trung bình phải 3 giờ để thực hiện một TTHC Thuế (Hình 55). Tuy nhiên có thể thấy giữa vùng KTTĐ có điểm số cao nhất và điểm số thấp nhất số giờ trung bình để doanh nghiệp thực hiện 01 TTHC về Thuế **không có sự chênh lệch đáng kể**. So với năm 2021, số giờ trung bình để thực hiện TTHC về Thuế trên cả nước đã giảm 2,4 giờ trong năm 2022 (từ 5 giờ xuống còn 2,6 giờ, xấp xỉ 50%). Đây là thành tựu đáng ghi nhận của ngành Thuế trong việc đơn giản hoá việc thực hiện TTHC trong năm 2022.

Trong 05 bước thực hiện TTHC về Thuế, **Chuẩn bị hồ sơ là bước chiếm nhiều thời gian nhất** tuy nhiên cũng chỉ tốn 1,3 giờ của doanh nghiệp (tương ứng 51,2% trong tổng thời gian thực hiện tất cả các bước của TTHC về Thuế), và giảm đáng kể so với năm 2021 (2,7 giờ). Nguyên nhân đạt được kết quả này là đến từ việc các TTHC về Thuế thường được thực hiện trên môi trường điện tử từ bước Nộp hồ sơ đến bước Nhận kết quả, và thời gian để thực hiện các bước này thường rất

thấp (trung bình 10 phút/bước). Trên thực tế thời gian chuẩn bị hồ sơ sẽ có **sự khác biệt nhất định giữa các doanh nghiệp, xuất phát từ các đặc điểm trong hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp**. Ví dụ, đối với các doanh nghiệp có giao dịch liên kết, doanh nghiệp cần chuẩn bị các tài liệu để thể hiện thông tin về giao dịch liên kết như danh mục các thông tin, tài liệu cần cung cấp tại hồ sơ quốc gia, kê khai thông tin báo cáo lợi nhuận liên quốc gia, … để cung cấp thông tin trong bước Nộp hồ sơ của thủ tục Quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp. Theo thông tin chia sẻ từ doanh nghiệp, đây là các thông tin, tài liệu khá phức tạp nên doanh nghiệp cần nhiều thời gian để chuẩn bị để đảm bảo tính chính xác và đầy đủ của thông tin khi nộp hồ sơ.

Bên cạnh đó, Tìm hiểu thông tin cũng là bước chiếm tương đối thời gian của doanh nghiệp khi thực hiện TTHC về Thuế với 0,7 giờ, tương ứng với 27,7% trên tổng thời gian thực hiện. Một phần nguyên nhân do các TTHC được khảo sát trong APCI 2022 có một số điểm khác biệt về thành phần hồ sơ so với những năm trước dẫn đến doanh nghiệp cần có thời gian tìm hiểu về thành phần hồ sơ cũng như cách thức thực hiện trước khi nộp hồ sơ. Đồng thời, các doanh nghiệp được khảo sát cũng nhận định rằng quy định pháp luật về Thuế thay đổi với tần suất khá nhanh, do đó doanh nghiệp cần thời gian để cập nhật và tìm hiểu quy định trước khi thực hiện thủ tục.

Hình 56: Tỷ trọng thời gian chia theo theo các bước thực hiện của một TTHC nhóm Thuế



"Khi bình thường thì nộp hồ sơ qua mạng nhanh, chỉ khoảng 10 phút nhưng vào những ngày cuối của hạn nộp báo cáo thuế thì mạng nghẽn, rất chậm và mất nhiều thời gian, có khi ngồi canh cả ngày"

Chia sẻ của doanh nghiệp thực hiện thủ tục Khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp theo phương pháp doanh thu - chi phí. Khảo sát APCI 2022

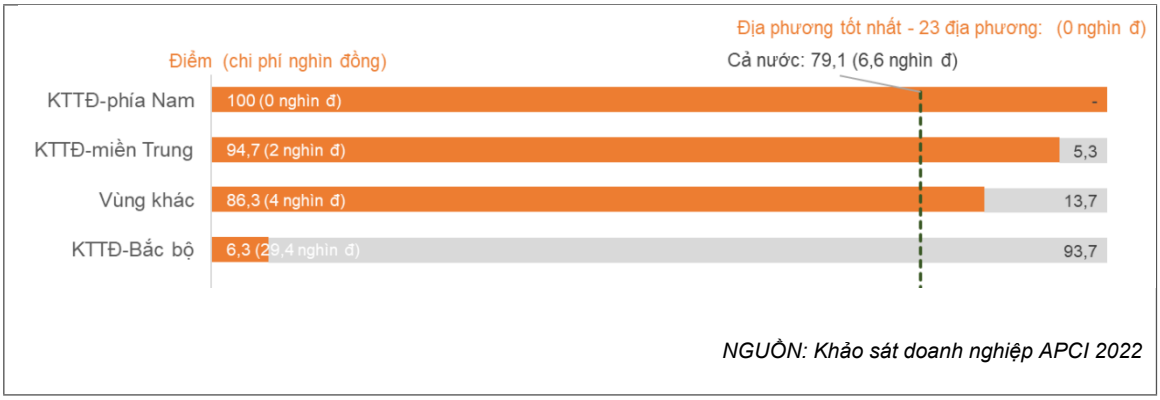
Là một trong những ngành đi đầu trong việc thực hiện điện tử hoá thực hiện TTHC, phần lớn các TTHC hiện nay của Tổng cục Thuế đã được thực hiện 100% trên môi trường điện tử. Thực tiễn này được thể hiện qua kết quả khảo sát của APCI 2022, theo đó, 2 thủ tục là (i) Khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp theo phương pháp doanh thu - chi phí và (ii) Khai thuế GTGT đối với phương pháp khấu trừ đối với hoạt động sản xuất kinh doanh có tỷ lệ doanh nghiệp **nộp và nhận kết quả trực tuyến là 100%.** So với kết quả khảo sát APCI 2021, tỷ lệ doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tuyến với thủ tục Khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp theo phương pháp doanh thu - chi phí đã tăng 7,8% (trước đây tỷ lệ này là 92,2%), tỷ lệ nhận kết quả trực tuyến cũng tăng 6,2% (từ 93,8% lên 100%). Thủ tục Chấm dứt hiệu lực mã số thuế đối với tổ chức kinh tế, tổ chức khác - Trừ đơn vị phụ thuộc mặc dù có tỷ lệ nộp hồ sơ và nhận kết quả trực tuyến thấp hơn hẳn so với 02 thủ tục còn lại (tỷ lệ nộp hồ sơ là 15% và tỷ lệ nhận kết quả 35%) tuy nhiên, nếu so sánh với kết quả khảo sát APCI 2021 của thủ tục tương ứng là Hoàn thành nghĩa vụ trước khi giải thể đối với doanh nghiệp (tỷ lệ nộp và nhận trực tuyến đều là 11,8%), có thể thấy sự tiến bộ nhất định đối với thủ tục này. Những kết quả trên đã thể hiện sự nỗ lực của các cơ quan nhà nước trong việc đẩy mạnh điện tử hoá thực hiện TTHC về Thuế.

Bên cạnh đó, khảo sát APCI 2022 vẫn ghi nhận tỷ lệ nhất định các doanh nghiệp gặp khó khăn khi nộp hồ sơ trực tuyến qua Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế. Cụ thể, vào những ngày hạn cuối để nộp hồ sơ các thủ tục về Thuế, Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế thường xảy ra tình trạng nghẽn mạng khiến cho việc nộp hồ sơ của doanh nghiệp kéo dài, mất nhiều thời gian. Tình trạng này đã được phản ánh trong các Báo cáo APCI trước.

CHI PHÍ TRỰC TIẾP

Chi phí trực tiếp để thực hiện các TTHC trong nhóm TTHC Thuế chỉ bao gồm chi phí in ấn, sao chụp, chứng thực tài liệu và **không đáng kể, gần như bằng 0**. Cụ thể, theo Hình 57, chi phí trực tiếp trung bình mà mỗi doanh nghiệp phải bỏ ra để thực hiện 1 TTHC về Thuế là **6,6 nghìn đồng**. Vùng KTTĐ phía Nam có số điểm cao nhất (100 điểm) khi các doanh nghiệp không mất chi phí thực hiện một TTHC về Thuế. Vùng KTTĐ Bắc bộ ghi nhận mức chi phí trực tiếp cao nhất nhưng cũng chỉ đến 29,4 nghìn đồng. Lý do cho việc chi phí trực tiếp của các TTHC về Thuế thấp, không đáng kể do phần lớn các thủ tục trong nhóm Thuế đều thực hiện hoàn toàn trên môi trường điện tử, không yêu cầu doanh nghiệp phải photo, chứng thực tài liệu trong bộ hồ sơ, đồng thời không phát sinh phí, lệ phí khi thực hiện TTHC (chi phí trực tiếp chỉ phát sinh đối với thủ tục Chấm dứt hiệu lực mã số thuế).

Hình 57: Chi phí trực tiếp của nhóm TTHC Thuế theo vùng

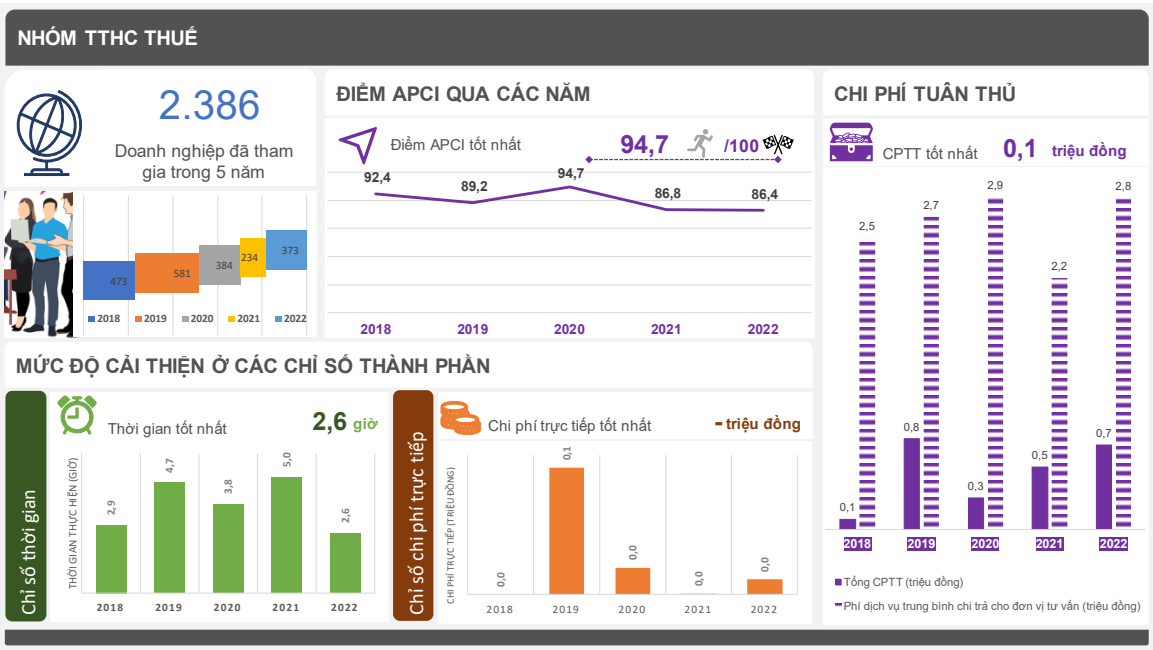


NGUỒN: Khảo sát doanh nghiệp APCI 2022

Việc thực hiện thủ tục hoàn toàn trên môi trường điện tử cũng là nguyên nhân giúp cho nhóm TTHC về Thuế **không ghi nhận trường hợp nào** của các doanh nghiệp được khảo sát trong năm 2022 cho rằng có **phát sinh chi phí không chính thức** trong quá trình thực hiện thủ tục. Việc thực hiện TTHC hoàn toàn trên môi trường điện tử làm giảm khả năng doanh nghiệp phải làm việc trực tiếp với cán bộ giải quyết TTHC, từ đó hạn chế khả năng phát sinh chi phí không chính thức. Thực tiễn tốt này nên được nghiên cứu và nhân rộng cho các nhóm TTHC khác trong Báo cáo APCI 2022 cũng như cho các TTHC hiện hành nói chung.

2.8.2. Mức độ cải thiện chung của nhóm TTHC Thuế

Hình 58: Sự thay đổi của Nhóm TTHC Thuế qua các năm



Sự thay đổi của nhóm TTHC Thuế qua các năm được thể hiện trong Hình 58 phía trên. Theo đó có thể thấy điểm APCI 2022 của nhóm TTHC Thuế **không có sự thay đổi nhiều so với APCI 2021**. Trên thực tế, điểm APCI của nhóm TTHC về Thuế qua các năm đều rất cao. Điều này cho thấy những nỗ lực không ngừng nghỉ của các cơ quan quản lý nhà nước về Thuế trong việc duy

trì những thành tựu đã đạt được cũng như tiếp tục cải cách mạnh mẽ TTHC để tạo thuận lợi hơn nữa cho doanh nghiệp cũng như cho người dân khi thực hiện các TTHC về Thuế. So sánh chi tiết các chỉ số thành phần của nhóm TTHC Thuế, Hình 58 cho thấy trong 05 năm khảo sát (2018 – 2022) không có nhiều sự thay đổi cũng như không có nhiều sự chênh lệch về số liệu của các chỉ số thành phần giữa các năm. Về chỉ số thành phần Thời gian thực hiện, năm 2022 được ghi nhận có số thời gian thực hiện thủ tục thấp nhất trong 5 năm được khảo sát. Đối với chỉ số thành phần Chi phí trực tiếp, có thể thấy nhìn chung chi phí trực tiếp khi thực hiện các TTHC về Thuế có xu hướng giảm dần, mức chi phí trực tiếp khi thực hiện TTHC rất thấp, không đáng kể. Riêng chi phí thuê dịch vụ thực hiện nhóm TTHC Thuế trong năm 2022 có xu hướng **tăng**, trung bình 2,8 triệu đồng/TTHC so với xấp xỉ 2,2 triệu đồng/TTHC như năm 2021. Kết quả nghiên cứu qua 5 năm khẳng định điện tử hoá là chìa khoá thành công của các TTHC về Thuế, giúp tiết kiệm chi phí tuân thủ đáng kể cho doanh nghiệp và giúp ích cho cả cơ quan quản lý nhà nước trong quá trình giải quyết TTHC.

2.8.3. Bài học cải cách và khuyến nghị

Để triển khai việc cải cách TTHC về Thuế ngắn hạn và dài hạn, nhiều kế hoạch, quyết định đã được ban hành. Về kế hoạch dài hạn, ngày 23/04/2022, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 508/QĐ-TTg năm 2022 phê duyệt Chiến lược cải cách hệ thống thuế đến năm 2030. Theo đó, một số chỉ tiêu cụ thể được đặt ra cho ngành Thuế như mức độ hài lòng của người nộp thuế với sự phục vụ của cơ quan thuế đạt tối thiểu 90% vào năm 2025, 95% vào năm 2030; tỷ lệ khai thuế, nộp thuế, hoàn thuế, miễn, giảm thuế bằng phương thức điện tử của người nộp thuế là doanh nghiệp, tổ chức đến 2030 đạt tối thiểu 98%[57]. Để đạt được những mục tiêu trên, một số giải pháp được đề ra như đơn giản hóa các TTHC, rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thành phần hồ sơ đăng ký thuế, khai thuế, nộp thuế, hoàn thuế, miễn, giảm thuế và thực hiện các giao dịch trong lĩnh vực thuế trên môi trường điện tử phù hợp với thông lệ quốc tế; cải cách đồng bộ, hiệu quả hồ sơ thủ tục về đăng ký thuế, khai thuế, nộp thuế, hoàn thuế, miễn, giảm thuế rõ ràng, minh bạch, dễ thực hiện; rà soát, cắt giảm thành phần hồ sơ đăng ký thuế, khai thuế, nộp thuế, hoàn thuế đảm bảo rõ ràng, minh bạch, dễ thực hiện và tối ưu hóa quy trình giải quyết TTHC trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin, …[58]

Với nhiệm vụ cải cách TTHC ngắn hạn, Tổng cục Thuế đã ban hành Quyết định số 2015/QĐ-TCT ngày 30/12/2021 về Kế hoạch triển khai nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính của Tổng cục Thuế năm 2022. Theo đó, trong năm 2022, Tổng cục Thuế đặt ra yêu cầu: Cải cách quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các quy định TTHC trong lĩnh vực thuế, đặc biệt là những TTHC liên quan trực tiếp đến người nộp thuế; Đẩy mạnh cải cách TTHC, tập trung nghiên cứu, đề xuất các sáng kiến cải cách TTHC, đặc biệt là các TTHC liên quan hoạt động sản xuất, kinh doanh của người nộp thuế; Thực hiện công bố, công khai TTHC đảm bảo đầy đủ, kịp thời, đúng quy định; Tiếp nhận, xử lý các phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân về các quy định hành chính theo đúng quy trình, đảm bảo hiệu

[57] Quyết định số 508/QĐ-TTg năm 2022, mục II.2.

[58] Quyết định số 508/QĐ-TTg năm 2022, mục III.2.a, mục III.2.c.

quả, …[59] Để đạt được những mục tiêu trên, Tổng cục Thuế đã đề ra các nhiệm vụ cụ thể trong từng lĩnh vực công tác như kiểm soát việc ban hành TTHC, đánh giá tác động của TTHC, rà soát, đánh giá, đề xuất phương án đơn giản hóa TTHC,…

Từ năm 2020-2022, Tổng cục Thuế đã trình Bộ Tài chính ban hành 10 quyết định công bố mới 53 TTHC; sửa đổi, bổ sung, thay thế 183 TTHC; bãi bỏ 117 TTHC. Riêng năm 2021 và các tháng đầu năm 2022, Tổng cục Thuế đã trình Bộ Tài chính 8 quyết định công bố cắt giảm, đơn giản hóa TTHC thuế và 2 quyết định công bố chế độ báo cáo. Theo đó, số TTHC đã giảm từ 304 xuống còn 234 thủ tục (trong đó 103/234 thủ tục được cung cấp DVC trực tuyến và 97/103 thủ tục được tích hợp lên Cổng DVCQG), tương ứng với tiết kiệm trên 524 tỷ đồng chi phí tuân thủ TTHC. Kết quả này đã vượt mục tiêu về thực hiện cắt giảm, đơn giản hóa 20% quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh theo Nghị quyết 68/NQ-CP của Chính phủ.[60]

Cùng với cải cách TTHC, xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử của ngành tài chính, trong đó đặc biệt chú trọng vào hiện đại hóa công nghệ thông tin của Tổng cục Thuế cũng đạt được những thành tựu đáng khích lệ. Tính đến 30/9/2022, cả nước đã có 872.701 doanh nghiệp sử dụng dịch vụ khai thuế điện tử trên tổng số 873.297 doanh nghiệp đang hoạt động, đạt tỷ lệ 99,93%[61]. Triển khai hoá đơn điện tử là một trong những thành tựu đáng ghi nhận của ngành Thuế trong năm 2022, góp phần hoàn thành mục tiêu chuyển đổi số quốc gia. Việc triển khai hoá đơn điện tử không những góp phần chuyển đổi cách thức phục vụ người dân, doanh nghiệp, thay đổi phương thức quản lý của cơ quan thuế theo hướng tự động nhằm cải cách TTHC, tạo môi trường kinh doanh minh bạch, bình đẳng mà còn thúc đẩy mạnh chuyển đổi số trong doanh nghiệp cũng như cơ quan nhà nước, đặc biệt là cơ quan thuế. Để việc triển khai hoá đơn điện tử trên thực tế được thuận lợi, Tổng cục Thuế đã triển khai, mở rộng các kênh tiếp nhận và xử lý yêu cầu hỗ trợ của người dân như Hotline, email, website, Chatbot, Zalo cũng như xây dựng hệ thống hỏi đáp tự động về hoá đơn điện tử dựa trên công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI) để hỗ trợ người nộp thuế trong quá trình triển khai, áp dụng.[62]

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, kết quả khảo sát APCI cho thấy vẫn còn dư địa cải cách đối với nhóm TTHC về Thuế. Cụ thể, các vấn đề mà doanh nghiệp tham gia khảo sát APCI 2022 gặp phải tập trung vào các nội dung sau:

---

[59] Kế hoạch triển khai nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính của Tổng cục Thuế năm 2022 (Kèm theo Quyết định số 2015/QĐ-TCT ngày 30/12/2021 của Tổng cục Thuế), mục I.3, I.5, I.7.

[60] Hương Quỳnh, *Bứt phá trong cải cách thủ tục hành chính thuế*, Tạp chí Thuế, 07/11/2022. Xem thêm tại: https://thuenhanuoc.vn/tapchi/chuyen-muc/dien-dan/c5bdcf6e-4a7a-406b-9798-53cba2ed4af3

[61] Hương Quỳnh, *Bứt phá trong cải cách thủ tục hành chính thuế*, Tạp chí Thuế, 07/11/2022. Xem thêm tại: https://thuenhanuoc.vn/tapchi/chuyen-muc/dien-dan/c5bdcf6e-4a7a-406b-9798-53cba2ed4af3

[62] Ngành Thuế bước vào kỷ nguyên chuyển đổi số công tác quản lý thuế, Trang thông tin điện tử của Tổng cục Thuế, 01/02/2022. Xem thêm tại:

https://www.gdt.gov.vn/wps/portal/!ut/p/z1/vVNNj5swEP0r2wNH4gFsMHsjaBOISKJ0m2XxJeLDEKoAWeJC219fZ1faaqNmiRSlvoxHevPmzbMHMRRpFgGqg00lekasjruyiEXZ1PFO5hEzN4BtP6BPj0uDzDH4mguzuU-1qY9R-Apwp46HrQCA4imAj8fLheeuNPANxC6phzPHgaH6J8QQS2uxF1sUFZm4S5ta8FoocIg3Mn-NNe8P75cNl5Cm-qWADrqugNjGdXGnKcBTbCWcpioxiKniTM9USjhWqRFTqhHbhJQeu-3TMkPRRejwo31fiTEBf73w7OUq0IDAhe6cB7DPzQuPegfeZ4iDnYh0sC5nMCf6mo51d2mgSIq0zg-pobAreY_WddNW8ks9_vWQ5laS8VxTEwtLD62YqklmZGqex6lpUj2PCUceDHWwruzwOX2Ab0tPrqSfIVbsmuRtWcvvLy_MkRtx3IKfAj3_h5WQbZ06MWiBWMtz3vJ29KOVarZC7A_3CijQ9_2oaJpix0dpUynwr5Jtc5ByPyJPrTv5_yvzvHUXKR-gJzel96yb0tv4SvqK7SazbkGbbv-Qzx8MHM263-OFegwBD6mg_be8cpO3EH35A5vnDdI!/dz/d5/L2dBISEvZ0FBIS9nQSEh/

(i) Doanh nghiệp tiếp tục gặp tình trạng nghẽn mạng, gặp lỗi khi nộp hồ sơ qua Cổng thông tin điện tử Tổng cục Thuế vào những ngày cuối của hạn nộp hồ sơ các thủ tục về Thuế;

(ii) Phần mềm hỗ trợ khai nộp thuế (HTTK) được nâng cấp quá thường xuyên dẫn đến việc doanh nghiệp phải mất thời gian cập nhật;

(iii) Các quy định về thuế thay đổi thường xuyên khiến doanh nghiệp còn lúng túng trong việc cập nhật quy định, cần có hướng dẫn cụ thể hơn mỗi khi ban hành chính sách mới;

(iv) Liên quan đến hoá đơn điện tử, do loại hình hoá đơn này mới được áp dụng trong thời gian gần đây nên còn nhiều vướng mắc, khó khăn khi thực hiện trên thực tế, đơn cử:

- Do có nhiều đơn vị cung cấp phần mềm hoá đơn điện tử nên dữ liệu của hoá đơn điện tử bằng định dạng xml thể hiện trên các phần mềm có sự sai lệch nhất định về hình thức;

- Một số phần mềm hoá đơn điện tử không viết được số âm khi xuất điều chỉnh giảm như yêu cầu theo Thông tư số 78/2021/TT-BTC hướng dẫn thực hiện Luật Quản lý thuế, Nghị định số 123/2020/NĐ-CP quy định về hóa đơn, chứng từ[63] dẫn đến phần mềm đọc số liệu bị sai.

- Doanh nghiệp gặp khó khăn trong việc tra cứu và kiểm tra các đơn vị rủi ro cao về thuế. Mặc dù Trang thông tin điện tử của Tổng cục Thuế đã công khai Danh sách doanh nghiệp thuộc loại rủi ro cao về thuế[64] tuy nhiên giao diện của danh sách không dễ dàng, thuận tiện cho việc tra cứu. Thêm vào đó, doanh nghiệp vẫn phải chịu rủi ro về các hóa đơn của các đơn vị rủi ro cao về thuế dù đã áp dụng hóa đơn điện tử và phần mềm kiểm tra tính xác thực của hóa đơn. Ví dụ trường hợp doanh nghiệp có phát sinh giao dịch thực tế, hóa đơn khi tra cứu được xác định là hợp lệ, tuy nhiên sau một thời gian, đối tác là bên xuất hoá đơn lại nằm trong danh sách các đơn vị rủi ro cao về thuế dẫn đến các khoản chi phí trong các hoá đơn này không được ghi nhận là khoản chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế.

Để thúc đẩy quá trình cải cách TTHC trong lĩnh vực Thuế, tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp khi thực hiện TTHC Thuế, các cơ quan quản lý nhà nước trong lĩnh vực Thuế nên cân nhắc tới các khuyến nghị sau:

---

[63] Điểm e, khoản 1, Điều 7 của Thông tư 78/2021/TT-BTC: *"Riêng đối với nội dung về giá trị trên hóa đơn có sai sót thì: điều chỉnh tăng (ghi dấu dương), điều chỉnh giảm (ghi dấu âm) đúng với thực tế điều chỉnh"*.

[64] Xem thêm tại: https://www.gdt.gov.vn/wps/portal/!ut/p/z1/tZNfT4MwFMU_jY_kXqAU9ghMB4ouG-4PfVkYIFRH2bBh-u1lcya-MDTL-tCmybm_c3J7CwyWwETc8DyWvBLxpr1HjK6QDPzAmodjhwYO2mE49P3wTsMJgcVR4I5sj5gBokVGiD5xxk-eO1HR14H9pR47lo199XNgwBIht7KAqIhFxW_wncus3WMIFXWdNPIg2SY8hYiaVmaq61RJEDWFGDRVLBKnijagKR1oqqoa-k-kbk92PvHi4PebMDWG5Eh4cJ05hmNyEpzrWp9J1IY0u0MasGh4toeZqOqyfcfwnz3w-hwoXujQg9eui1evi9cvxN8DyzfV-vsD8tfdjtntlFdCZh8Sll1jvi1ns9LSP5W3qbV_finycvV4qxunY5N_AexGVMM!/dz/d5/L2dBISEvZ0FBIS9nQSEh/p0/IZ7_049IL8VSOB6LB0ASSDIISF20Q5=CZ6_049IL8VSOB6LB0ASSDIISF20Q4=MECTX!QCPhanoiQCPsiteQCPsa-dnrrcvt=WCM_PI!1=ns_Z7_049IL8VSOB6LB0ASSDIISF20QFB5_WCM_Page.cef0ad8a-f154-4350-a388-312f9e111d45!2==/p0/IZ7_049IL8VSOB6LB0ASSDIISF20Q5=CZ6_049IL8VSOB6LB0ASSDIISF20Q4=MKs8avrQFB=GD=/#Z7_049IL8VSOB6LB0ASSDIISF20Q5

Thứ nhất, tiếp tục **hoàn thiện và nâng cấp hệ thống khai và nộp thuế trực tuyến trên Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế**, đảm bảo khả năng truy cập và sử dụng được thông suốt, tránh trường hợp không thể truy cập (đặc biệt vào cuối tháng hoặc cuối kỳ quyết toán thuế). Có cơ chế thông báo cho doanh nghiệp trong trường hợp bị lỗi hệ thống, có phương án khắc phục nhanh chóng và linh hoạt trong việc xử lý vi phạm với các tình huống doanh nghiệp nộp chậm do lỗi hệ thống mà không phải do lỗi của doanh nghiệp.

Thứ hai, tiếp tục **hoàn thiện việc thực hiện hoá đơn điện tử trên cả nước**, đảm bảo việc thực hiện hoá đơn điện tử của doanh nghiệp được thuận lợi, đồng thời đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp. Theo đó, Tổng cục Thuế cần đảm bảo thống nhất giữa các phần mềm hoá đơn điện tử về định dạng hoá đơn, đồng thời yêu cầu nhà cung cấp phần mềm hoá đơn điện tử khắc phục những lỗi như không viết được số âm. Ngoài ra, danh sách doanh nghiệp thuộc loại rủi ro cao về thuế cần được nghiên cứu cải thiện về giao diện trình bày, tạo thuận lợi cho việc tra cứu thông tin.

Thứ ba, **nâng cao chất lượng xây dựng pháp luật trong lĩnh vực Thuế**, đảm bảo tính thống nhất, ổn định của các văn bản quy phạm pháp luật được ban hành. Có thể thấy tần suất sửa đổi, bổ sung, ban hành quy định mới trong lĩnh vực Thuế khá cao, các văn bản được ban hành có "tuổi thọ" ngắn. Tình trạng này ảnh hưởng đến tính ổn định của hệ thống pháp luật, gây khó khăn cho doanh nghiệp và người dân khi thực thi quy định trên thực tế, đồng thời cũng gây khó khăn cho hoạt động quản lý của cơ quan nhà nước[65].

[65] GS. TS. Hoàng Thị Kim Quế; TS. Lê Thị Phương Nga, *Những hạn chế chủ yếu và giải pháp khắc phục nhằm nâng cao chất lượng xây dựng pháp luật ở nước ta hiện nay*, Trang thông tin điện tử tổng hợp Ban Nội chính Trung ương, 11/02/2022. Xem thêm tại: https://noichinh.vn/nghien-cuu-trao-doi/202202/nhung-han-che-chu-yeu-va-giai-phap-khac-phuc-nham-nang-cao-chat-luong-xay-dung-phap-luat-o-nuoc-ta-hien-nay-310649/

NHÓM THỦ TỤC HÀNH CHÍNH XÂY DỰNG

www.thutuchanhchinh.vn

Nhóm TTHC Xây dựng được khảo sát năm 2022 gồm 03 TTHC:

i. Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng;

ii. Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/điều chỉnh Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở (cấp tỉnh);

iii. Cấp giấy phép xây dựng công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án).

Trong đó, thủ tục (i) và (ii) là **2 TTHC mới được khảo sát** trong năm nay (APCI 2022), thay thế cho 3 TTHC được khảo sát trong APCI các năm trước đã không còn được áp dụng do có sự thay đổi về khung pháp luật trong lĩnh vực xây dựng (Luật số 62/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung Luật Xây dựng 2014 và các văn bản hướng dẫn mới được ban hành) là:

i. Thẩm định dự án/dự án điều chỉnh hoặc thẩm định thiết kế cơ sở/thiết kế cơ sở điều chỉnh quy định tại Điểm b Khoản 2, Điểm b Khoản 3, Điểm b Khoản 5 Điều 10 của Nghị định số 59 được sửa đổi bởi Khoản 4 Điều 1 Nghị định số 42, Khoản 4 Điều 10 Nghị định số 59/2015/NĐ-CP, Khoản 4 Điều 1 Nghị định số 42/2017/NĐ-CP;

ii. Thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng/thiết kế, dự toán xây dựng điều chỉnh (quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 24, điểm b Khoản 1 Điều 25, điểm b Khoản 1 Điều 26 Nghị định số 59/2015/NĐ-CP; Khoản 9, 10 và 11 Điều 1 Nghị định số 42/2017/NĐ-CP; Khoản 1 Điều 9 Nghị định số 144/2016/NĐ-CP);

iii. Thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật điều chỉnh; thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng/thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng điều chỉnh của Báo cáo kinh tế - kỹ thuật (quy định tại Điều 5, Điều 10 Nghị định số 59/2015/NĐ-CP; Khoản 5 Điều 1 Nghị định số 42/2017/NĐ-CP) do quy định trong Luật Xây dựng 2014 đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật Xây dựng 2020 (sửa đổi).

Trên thực tế, 2 thủ tục về thẩm định được lựa chọn khảo sát trong APCI 2022 có **đặc điểm tương đồng nhất định** với 3 thủ tục về thẩm định được khảo sát trong các năm trước, ví dụ như về thành phần hồ sơ.

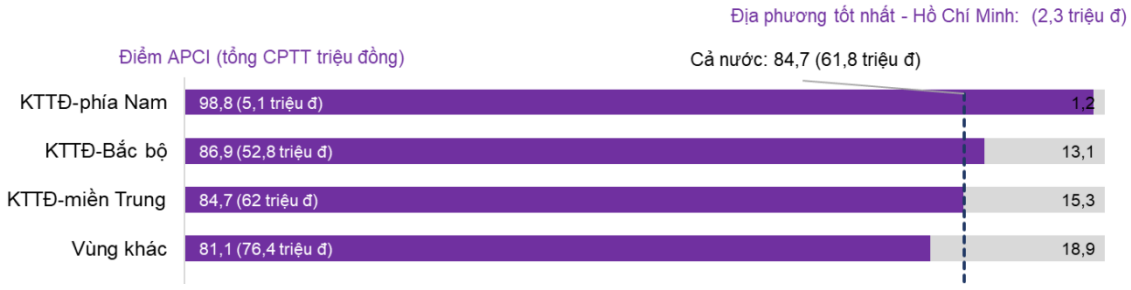
2.9.1. Số liệu khảo sát năm 2022 của nhóm TTHC Xây dựng

Tổng quan điểm APCI và CPTT trung bình của nhóm

Theo Hình 59 dưới đây, Điểm APCI của nhóm TTHC Xây dựng đạt **84,7 điểm**, cách 15,3 điểm so với thực tiễn tốt nhất (100 điểm) với CPTT trung bình để thực hiện 01 TTHC là 61,8 triệu đồng. Trong số các vùng KTTĐ, vùng KTTĐ phía Nam có số điểm cao nhất (98,8 điểm), trung bình các doanh nghiệp ở vùng này chỉ mất 5,1 triệu đồng để thực hiện 1 TTHC về Xây dựng. Trong khi đó, vùng KTTĐ miền

Trung có số điểm thấp nhất (84,7 điểm), và các doanh nghiệp tại vùng này chi trả trung bình khoảng 62 triệu đồng để thực hiện 1 TTHC của nhóm Xây dựng. Địa phương tốt nhất được ghi nhận là **Thành phố Hồ Chí Minh** với chi phí trung bình để các doanh nghiệp tại địa phương này thực hiện 1 TTHC về Xây dựng là xấp xỉ 2,3 triệu đồng.

Hình 59: Kết quả APCI 2022 của nhóm TTHC Xây dựng

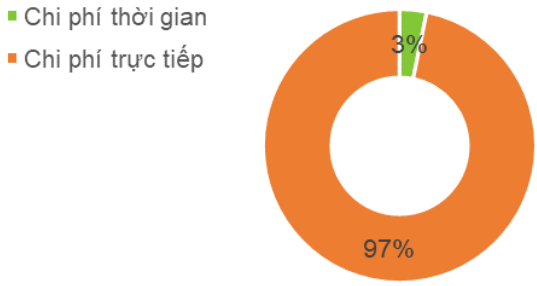


GHI CHÚ: Tổng CPTT (triệu đồng) là trung bình cộng CPTT của tất cả các doanh nghiệp tham gia khảo sát bao gồm các doanh nghiệp tự làm, thuê tư vấn một phần và thuê tư vấn trọn gói.
NGUỒN: Khảo sát doanh nghiệp APCI 2022

Kết quả các chỉ số thành phần

Tỷ trọng chi phí thời gian và chi phí trực tiếp của nhóm TTHC Xây dựng được thể hiện tại **Hình 60**. Theo đó, chi phí trực tiếp chiếm **97%** trong tổng CPTT của nhóm TTHC Xây dựng, còn lại (3%) là chi phí thời gian mà doanh nghiệp phải chi trả để thực hiện các TTHC Xây dựng. Phân tích cụ thể về chi phí thời gian và chi phí trực tiếp của nhóm TTHC Xây dựng được trình bày dưới đây.

Hình 60: Tỷ trọng chi phí thời gian và chi phí trực tiếp của nhóm TTHC Xây dựng



NGUỒN: Khảo sát doanh nghiệp APCI 2022

THỜI GIAN THỰC HIỆN

Số giờ làm việc trung bình mà mỗi doanh nghiệp trên cả nước phải bỏ ra để thực hiện một TTHC Xây dựng là **41,2 giờ**. Thành phố Hồ Chí Minh là địa phương tốt nhất về chỉ số thành phần thời gian thực hiện nhóm TTHC Xây dựng với số giờ trung bình mà các doanh nghiệp tại địa phương này phải bỏ ra để thực hiện một TTHC trong nhóm Xây dựng là 18,2 giờ làm việc (**Hình 61**).

Hình 61: Thời gian thực hiện trung bình theo vùng của nhóm TTHC Xây dựng

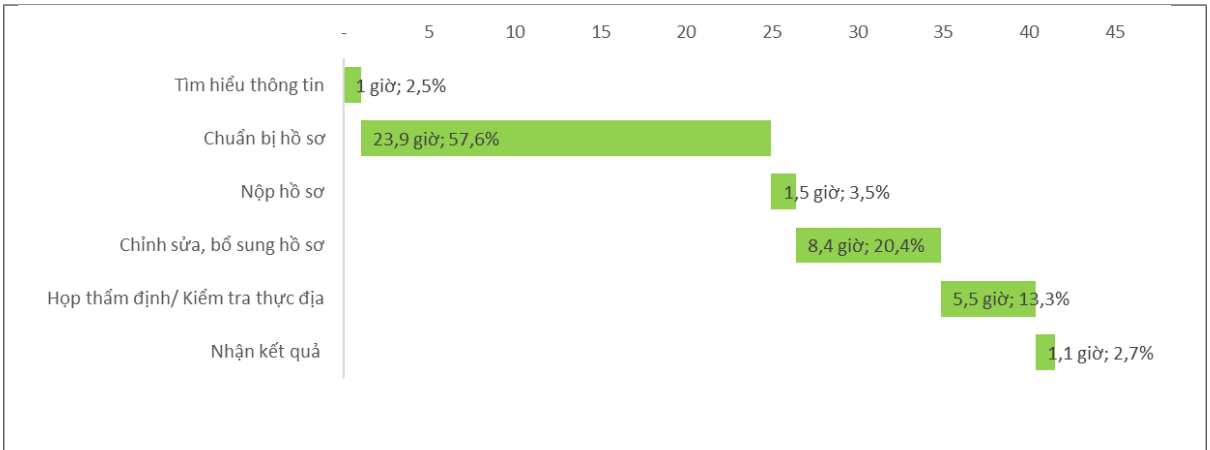


NGUỒN: Khảo sát doanh nghiệp APCI 2022

Vùng KTTĐ phía Nam có điểm số tốt nhất về thời gian thực hiện với 84,7 điểm, và các doanh nghiệp ở vùng này mất trung bình 25,1 giờ để hoàn thành một TTHC Xây dựng. Trong số các vùng KTTĐ, vùng KTTĐ Bắc bộ có điểm số thấp nhất về thời gian thực hiện với 76,7 điểm, và các doanh nghiệp tại vùng này trung bình phải mất 37,6 giờ để thực hiện một TTHC Xây dựng (**Hình 61**).

Trong 5 bước thực hiện TTHC về Xây dựng, **Chuẩn bị hồ sơ là bước chiếm nhiều thời gian nhất** (23,9 giờ; tương ứng 57,6%). Điều này cũng phản ánh đặc thù về mức độ phức tạp của hồ sơ trong các thủ tục xây dựng, đặc biệt là thời gian làm việc với bên tư vấn thiết kế bản vẽ, hoặc tự thiết kế bản vẽ, và thu thập đủ các loại giấy tờ theo quy định. Ngoài ra, với đặc thù tài liệu trong bộ hồ sơ của các TTHC trong nhóm Xây dựng khá dày, khổ giấy lớn dẫn đến đến photo, chứng thực tài liệu mất nhiều thời gian.

Hình 62: Tỷ trọng thời gian chia theo theo các bước thực hiện của một TTHC nhóm Xây dựng



NGUỒN: Khảo sát doanh nghiệp APCI 2022

Chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ cũng là bước chiếm nhiều thời gian của doanh nghiệp trong quá trình thực hiện các TTHC trong nhóm Xây dựng. Theo đó, trung bình doanh nghiệp mất 8,4 giờ; tương ứng với 20,4% trong tổng thời gian thực hiện TTHC trong nhóm Xây dựng. Thực tế này thể hiện sự phức tạp của thành phần hồ sơ trong 2 thủ tục về thẩm định. Bên cạnh đó, trong bối cảnh **pháp luật về xây dựng có sự thay đổi**, mặc dù thành phần hồ sơ của các thủ tục mới liên quan đến thẩm định có sự tương đồng đáng kể với các thủ tục thẩm định giai đoạn trước, vẫn có sự khác biệt nhất định trong các tài liệu yêu cầu thuộc thành phần hồ sơ, do đó các doanh nghiệp sẽ gặp khó khăn nhất định khi lần đầu thực hiện thủ tục mới, từ đó dẫn tới tình trạng phải sửa đổi, bổ sung hồ sơ. Ngoài ra, có một số doanh nghiệp cho biết phải sửa đổi, bổ sung nhiều lần do cơ quan quản lý nhà nước **không hướng dẫn chi tiết, cụ thể hoặc không xem xét hồ sơ trong một lần** mà mỗi lần xem xét hồ sơ lại yêu cầu sửa một số lỗi, bổ sung thông tin hoặc các yêu cầu khác. Đây cũng là phản ánh của các doanh nghiệp khi thực hiện TTHC Xây dựng đã được ghi nhận trong Báo cáo APCI 2021.

Kết quả khảo sát trong năm 2022 cũng ghi nhận những **điểm sáng trong việc nộp hồ sơ thông qua phương thức trực tuyến**. So với kết quả khảo sát của APCI 2021, tỷ lệ doanh nghiệp nộp hồ sơ thủ

tục Cấp giấy phép xây dựng thông qua phương thức trực tuyến đã **tăng từ 8,5% lên 11%.** Hai TTHC mới về xây dựng là Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi và Thẩm định thiết kế xây dựng cũng ghi nhận những kết quả khả quan bước đầu khi tỷ lệ nộp hồ sơ thông qua phương thức trực tuyến của 2 TTHC này lần lượt là 5% và 4%, đặc biệt khi so sánh với giai đoạn APCI 2021 (3 TTHC về thẩm định được khảo sát trong APCI 2021 là có tỷ lệ doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tuyến khá thấp, chỉ từ 0% đến 3%). Kết quả này thể hiện được phần nào sự nỗ lực của các cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng trong việc điện tử hoá TTHC và thực tiễn tốt này cần được tiếp tục nhân rộng và đẩy mạnh hơn nữa trong thời gian tới. Lưu ý rằng vì các TTHC xây dựng trong phạm vi khảo sát đều có kết quả thực hiện TTHC (giấy phép xây dựng và thông báo kết quả thẩm định) được thể hiện **bằng bản giấy** nên các doanh nghiệp không thể thực hiện việc nhận kết quả trực tuyến.

Đặc biệt, cả 03 TTHC trong nhóm Xây dựng đều ghi nhận những phản hồi của doanh nghiệp về vướng mắc khi vừa nộp hồ sơ trực tuyến vừa nộp hồ sơ trực tiếp do một số **tài liệu trong bộ hồ sơ có dung lượng lớn, không thể nộp trực tuyến** (đặc biệt là bản vẽ) hoặc **đường truyền** của Cổng DVC các địa phương chậm nên việc tải các tài liệu hồ sơ rất chậm, tốn nhiều thời gian. Từ thực trạng này, nhiều doanh nghiệp kiến nghị Cổng DVC các địa phương nên nâng cấp và cho phép nộp các tài liệu có dung lượng lớn. Ngoài ra, cũng có phản hồi cho biết mặc dù đã nộp hồ sơ trực tuyến, doanh nghiệp vẫn phải nộp lại hồ sơ bản giấy, cán bộ giải quyết TTHC sẽ làm việc dựa trên hồ sơ bản giấy. Kết quả khảo sát cũng cho thấy việc điện tử hoá TTHC **chưa được thực hiện đồng đều** tại các địa phương, do đó, vẫn còn nhiều doanh nghiệp kiến nghị nên cho phép nộp hồ sơ trực tuyến tại địa phương mình.

> *"Nếu đã nộp online thì doanh nghiệp không cần nộp lại bản cứng nữa. Hiện nay, sau khi nộp hồ sơ online, doanh nghiệp vẫn phải nộp và làm việc với cơ quan nhà nước trên bản cứng."*
>
> Chia sẻ của một doanh nghiệp thực hiện thủ tục Thẩm định thiết kế xây dựng. Khảo sát APCI 2022

Có thể thấy rằng lợi ích rõ nhất đối với doanh nghiệp khi cho phép nộp hồ sơ trực tuyến đó là tiết kiệm thời gian cho bước Nộp hồ sơ. Điều này xuất phát từ thực tiễn nhiều doanh nghiệp có công trình ở các địa phương khác so với trụ sở chính; để nộp hồ sơ thường mất hơn một ngày làm việc do khoảng cách địa lý khá xa. Bên cạnh đó, theo các doanh nghiệp, việc cho phép nộp hồ sơ trực tuyến mà không cần phải nộp hồ sơ trực tiếp còn có thể giúp giảm thời gian trong bước Chuẩn bị hồ sơ - bước chiếm nhiều thời gian nhất trong tổng thời gian thực hiện TTHC, do cắt giảm được thời gian phải đi photo, chứng thực tài liệu. Ngoài ra, theo các kết quả khảo sát thực địa, cán bộ nhà nước cũng cho rằng việc điện tử hoá thực hiện TTHC là cần thiết, giúp cho việc xem xét tài liệu, thành phần hồ sơ được thuận lợi và đảm bảo tính chính xác hơn so với bản giấy, đồng thời cũng thuận tiện cho việc lưu trữ. Tuy nhiên, việc áp dụng điện tử hoá trong giải quyết TTHC tại cơ quan nhà nước cũng chưa thực sự được đẩy mạnh do e ngại tính hợp pháp của các tài liệu điện tử trong quá trình thanh tra, kiểm tra.

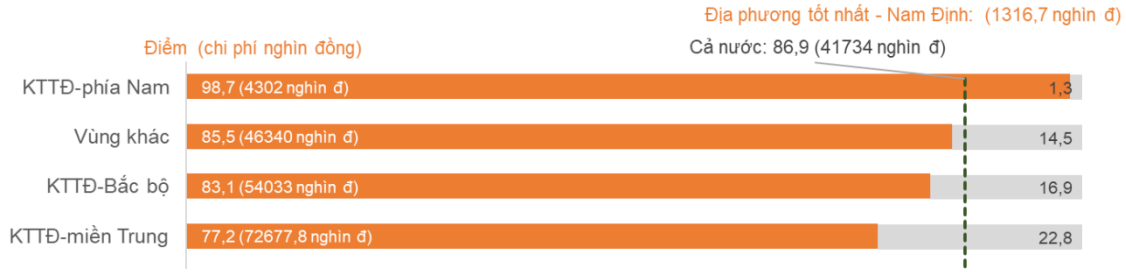
CHI PHÍ TRỰC TIẾP

Chi phí trực tiếp để thực hiện các TTHC trong nhóm TTHC Xây dựng chủ yếu bao gồm các loại chi phí sau: (i) Chi phí in ấn, sao chụp, chứng thực tài liệu; (ii) Các loại phí và lệ phí (phí thẩm định; lệ phí cấp giấy phép xây dựng).

Theo **Hình 63**, chi phí trực tiếp trung bình mà mỗi doanh nghiệp phải bỏ ra để thực hiện 1 TTHC về Xây dựng là **41,7 triệu đồng**. Vùng KTTĐ phía Nam có số điểm cao nhất với trung bình chi phí trực

tiếp mà doanh nghiệp bỏ ra để thực hiện 1 TTHC về Xây dựng là 4,3 triệu đồng. Vùng KTTĐ miền Trung ghi nhận mức chi phí trực tiếp cao nhất là 72,7 triệu đồng. Với trung bình chi phí trực tiếp mà doanh nghiệp bỏ ra để thực hiện 1 TTHC về Xây dựng là 1,3 triệu đồng, Nam Định được ghi nhận là địa phương có thực tiễn tốt nhất.

Hình 63: Chi phí trực tiếp của nhóm TTHC Xây dựng theo vùng



NGUỒN: Khảo sát doanh nghiệp APCI 2022

Như đã phân tích tại mục Thời gian thực hiện, một trong những đặc thù của nhóm TTHC về Xây dựng đó là **thành phần hồ sơ phức tạp**, số lượng hồ sơ lớn, do đó chi phí in ấn, photo, chứng thực tài liệu bộ hồ sơ xây dựng rất cao (trung bình khoảng 5 triệu đồng, cá biệt có những trường hợp chi phí photo, chứng thực lên đến 20 triệu đồng cho một bộ hồ sơ). Bên cạnh đó, chi phí cho việc thuê đơn vị tư vấn thiết kế bản vẽ cũng là một trong những yếu tố khiến cho chi phí của nhóm TTHC về Xây dựng tăng cao (có những trường hợp chi phí thuê đơn vị tư vấn để thiết kế bản vẽ lên đến 500 triệu). Do đó, nhiều doanh nghiệp mong muốn được nộp hồ sơ trực tuyến để cắt giảm các chi phí trực tiếp liên quan đến in ấn, photo, chứng thực tài liệu hồ sơ.

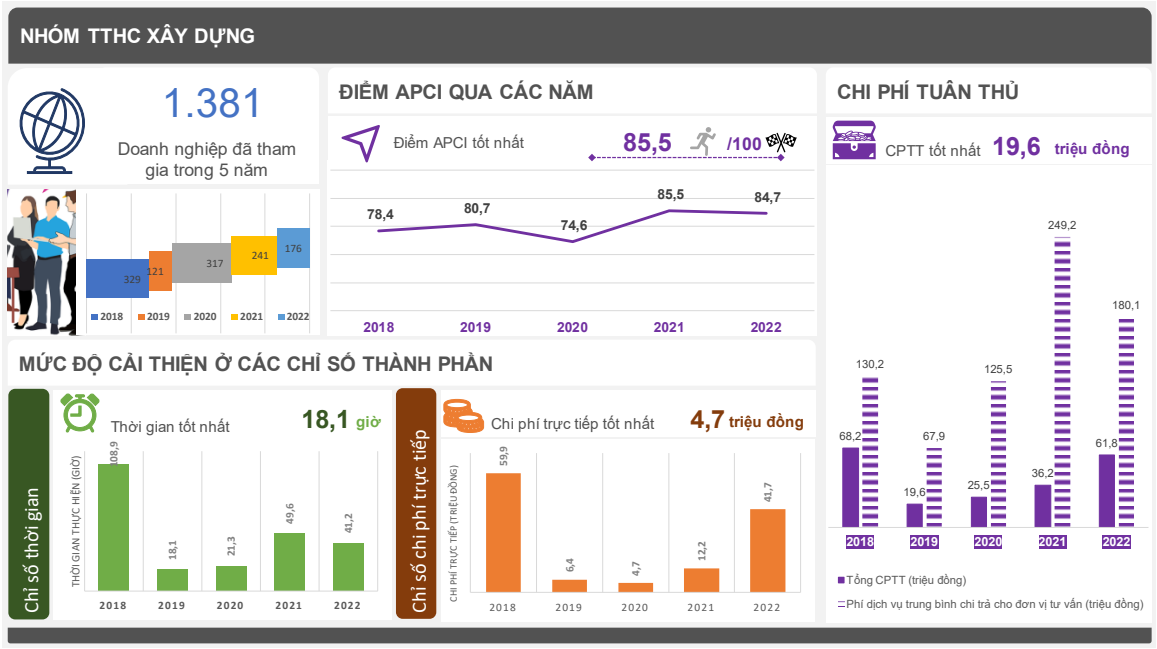
"Nên cho phép nộp qua hệ thống website để tiện lợi hơn, doanh nghiệp không mất thời gian đi lại nhiều, tiết kiệm chi phí xăng xe. Mỗi lần nộp hồ sơ doanh nghiệp phải photo, chứng thực tài liệu, mất nhiều chi phí cho việc photo, chứng thực. Nên cho phép doanh nghiệp có thể gửi bản scan đã có đóng dấu chứng thực khi nộp hồ sơ để cán bộ nhà nước có thể đối chiếu bản scan với bản gốc, doanh nghiệp được giữ bản gốc, tiết kiệm chi phí photo, chứng thực."

Chia sẻ của một doanh nghiệp thực hiện thủ tục Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi. Khảo sát APCI 2022

Liên quan đến **chi phí không chính thức**, 2% doanh nghiệp được khảo sát cho rằng có phát sinh chi phí không chính thức trong quá trình thực hiện các TTHC Xây dựng nhưng hầu hết các doanh nghiệp đều không chia sẻ mức chi phí cụ thể.

2.9.2. Mức độ cải thiện chung của nhóm TTHC Xây dựng

Hình 64: Sự thay đổi của Nhóm TTHC Xây dựng qua các năm



Sự thay đổi của nhóm TTHC Xây dựng qua các năm được thể hiện trong Hình 64 phía trên. Theo đó có thể thấy điểm APCI 2022 của nhóm TTHC Xây dựng **không có sự thay đổi nhiều so với APCI 2021**, và đều cao hơn so với điểm APCI của các năm 2018 đến 2020. Điều này cho thấy những tín hiệu tích cực trong việc cải thiện TTHC Xây dựng và nỗ lực của các cơ quan quản lý chuyên ngành về xây dựng, đặc biệt trong bối cảnh có quy định pháp luật mới ban hành nhưng vẫn giữ được điểm số cao xấp xỉ so với năm liền trước. So sánh chi tiết các chỉ số thành phần của nhóm TTHC Xây dựng, Hình 64 cho thấy so với năm 2021, thời gian trung bình thực hiện một TTHC trong nhóm Xây dựng **giảm gần 8,5 giờ trong năm 2022**, **chi phí trực tiếp tăng khoảng 29,5 triệu đồng/TTHC**. Điều này phần nào phản ánh **quy mô lớn và tính chất kỹ thuật phức tạp** của các công trình do các doanh nghiệp tham gia khảo sát triển khai xây dựng. Tuy nhiên, chi phí thuê dịch vụ thực hiện nhóm TTHC Xây dựng trong năm 2022 có xu hướng **giảm**, trung bình 180 triệu đồng/TTHC so với xấp xỉ 250 triệu đồng/TTHC như năm 2021.

2.9.3. Bài học cải cách và khuyến nghị

Điện tử hoá, rút ngắn thời gian thực hiện TTHC về cấp giấy phép xây dựng và các thủ tục có liên quan là nhiệm vụ và yêu cầu mà Chính phủ đặt ra đối với Bộ Xây dựng trong việc cải thiện các yếu tố môi trường kinh doanh theo Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2022 (Nghị quyết số 02/NQ-CP năm 2022). Theo đó, nhiệm vụ đặt ra với Bộ Xây dựng là tiếp tục thực hiện các giải pháp theo hướng giảm số lượng thủ tục, thời gian, chi phí và rủi ro cho doanh nghiệp, cụ thể: **Đẩy mạnh áp dụng DVC trực tuyến; rút ngắn thời gian ở mỗi bước thủ tục đối với thủ tục Cấp**

phép xây dựng và các thủ tục liên quan[66]. Trước đó, Bộ Xây dựng đã ban hành Quyết định số 1391/QĐ-BXD ngày 24/12/2021 về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2022 của Bộ Xây dựng. Theo đó, đề xuất phương án đơn giản hóa TTHC trong các lĩnh vực quản lý của Bộ; đề xuất, thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ; tăng cường giải quyết TTHC trên môi trường điện tử; đẩy mạnh việc thực hiện cung cấp DVC trực tuyến trên Cổng DVC Bộ Xây dựng liên thông với Cổng DVCQG là 2 trong số 7 nhiệm vụ của Bộ Xây dựng trong việc Cải cách thủ tục hành chính[67].

Từ đầu năm 2021 đến 09/2022, Bộ Xây dựng bãi bỏ 3 ngành, nghề kinh doanh có điều kiện (tương ứng với 16 điều kiện đầu tư kinh doanh); cắt giảm, đơn giản hóa 60/172 điều kiện đầu tư kinh doanh đối với 10 ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện (đạt 34,9%); cắt giảm, đơn giản hóa 16 thủ tục hành chính trong lĩnh vực hoạt động xây dựng và quản lý nhà; cắt giảm yêu cầu, điều kiện đối với một số đối tượng khi thực hiện hoạt động xây dựng trong 03 ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện.[68]

Trong quá trình khảo sát thực địa, Báo cáo cũng ghi nhận những thực tiễn tốt của các địa phương, đơn cử Sở Xây dựng Hưng Yên chủ động rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục Cấp giấy phép xây dựng. Theo quy định của Luật Xây dựng, thời hạn để cơ quan nhà nước giải quyết thủ tục về cấp giấy phép xây dựng là 20 ngày làm việc, Sở Xây dựng Hưng Yên đã rút ngắn còn 8 ngày làm việc. Để có thể rút ngắn được thời gian giải quyết hồ sơ như vậy, cán bộ của Sở chủ động rút ngắn thời hạn tổ chức thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực địa so với thời hạn 07 ngày làm việc quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 102, Luật Xây dựng 2014 sửa đổi, bổ sung năm 2020. Thêm vào đó, Sở công khai quy trình thực hiện, thành phần hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, cán bộ tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cũng hướng dẫn trực tiếp về thủ tục với người dân, doanh nghiệp. Đồng thời, Sở chia sẻ kinh nghiệm cho các doanh nghiệp về thành phần hồ sơ, giải đáp qua các buổi kiểm tra thực địa, hoặc thông qua trả lời doanh nghiệp qua số điện thoại của Sở, các trưởng phòng. Sở Xây dựng Hà Nam cũng chia sẻ công tác tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tập trung của tỉnh thực hiện ngày càng tốt hơn, thời gian xử lý hồ sơ TTHC nhanh hơn, chuyên nghiệp hơn, các TTHC được cung cấp ở DVC trực tuyến toàn trình là những yếu tố giúp cho việc giải quyết TTHC của Sở đảm bảo đúng hoặc trước thời hạn luật định.

Bên cạnh việc ghi nhận những thành tựu, nỗ lực của các cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng đã đạt được trong quá trình cải cách các TTHC trong lĩnh vực xây dựng, kết quả khảo sát của APCI 2022 cho thấy vẫn còn những dư địa cải cách các TTHC trong lĩnh vực xây dựng. Cụ thể, những nội dung chia sẻ của doanh nghiệp, cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng trong khảo sát APCI 2022 liên quan tới các TTHC Xây dựng tập trung vào các nội dung sau:

(i) **Biểu mẫu nên đơn giản, dễ hiểu hơn; giảm bớt thành phần hồ sơ**. Đồng thời, nên **giảm bớt yêu cầu photo, chứng thực hoặc scan** tài liệu trong bộ hồ sơ của cả 3 TTHC về Xây

[66] Nghị quyết số 02/NQ-CP năm 2022, Phụ lục II, mục 2

[67] Kế hoạch cải cách hành chính năm 2022 của Bộ Xây dựng, mục 3. Xem thêm tại: https://moc.gov.vn/vn/tin-tuc/1302/69996/ke-hoach-cai-cach-hanh-chinh-nam-2022-cua-bo-xay-dung.aspx

[68] Trần Đình Hà, *Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, phục vụ người dân, doanh nghiệp*, Cổng thông tin điện tử Bộ Xây dựng, 15/09/2022. Xem thêm tại: https://moc.gov.vn/vn/tin-tuc/1173/73242/day-manh-cai-cach-thu-tuc-hanh-chinh--phuc-vu-nguoi-dan--doanh-nghiep.aspx

dựng được khảo sát để giảm thời gian và chi phí cho doanh nghiệp, chỉ nên scan hoặc chứng thực một số giấy tờ quan trọng nhất định. Đơn cử, thành phần hồ sơ của thủ tục Cấp giấy phép xây dựng phần lớn đều là các tài liệu cần chứng thực theo quy định của cơ quan nhà nước (ví dụ Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy và các tài liệu, bản vẽ được thẩm duyệt kèm theo theo quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy; Văn bản thông báo kết quả thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng và hồ sơ bản vẽ thiết kế cơ sở được đóng dấu xác nhận kèm theo (nếu có)); thêm vào đó, theo quy định của Luật Xây dựng 2014, sửa đổi, bổ sung 2020, khi nộp hồ sơ trực tiếp, chủ đầu tư nộp 2 bộ hồ sơ cho cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng[69], với đặc thù số lượng tài liệu trong bộ hồ sơ khá nhiều (có những trường hợp lên đến 18 đầu mục tài liệu như thủ tục Cấp giấp phép xây dựng đối với công trình không theo tuyến) thì chi phí mà doanh nghiệp phải bỏ ra để photo tài liệu là không nhỏ.

(ii) **Cho phép nộp hồ sơ trực tuyến** đối với các TTHC về Xây dựng tại các địa phương chưa triển khai loại hình này. Đồng thời với các địa phương đã triển khai nộp hồ sơ trực tuyến, cần **nâng cấp chất lượng đường truyền** của Cổng DVC địa phương, cho phép nộp các tài liệu có dung lượng lớn như bản vẽ để tiết kiệm thời gian nộp hồ sơ của doanh nghiệp, tránh tình trạng vừa nộp hồ sơ trực tuyến và nộp hồ sơ trực tiếp. Bên cạnh đó, với những địa phương có tỷ lệ nộp hồ sơ trực tuyến thấp, **cần có những biện pháp phù hợp để đẩy mạnh tỷ lệ nộp hồ sơ trực tuyến.** Các kết quả khảo sát thực địa cho thấy tỷ lệ người dân, doanh nghiệp nộp hồ sơ bằng phương thức trực tuyến rất thấp, do đó, để đảm bảo tỷ lệ điện tử hoá việc thực hiện TTHC theo chỉ đạo của lãnh đạo tỉnh, cán bộ tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận một cửa, Trung tâm Phục vụ hành chính công phải hướng dẫn người dân, doanh nghiệp tạo tài khoản trên Cổng DVC của địa phương, thực hiện scan tài liệu, hướng dẫn hoặc nộp mẫu hồ sơ trực tuyến cho doanh nghiệp. Công việc này khiến cho khối lượng công việc của cán bộ Sở Xây dựng tăng lên, tuy nhiên cũng góp phần giúp cho người dân, doanh nghiệp tiếp cận và lựa chọn phương thức nộp hồ sơ trực tuyến với những lần thực hiện TTHC tiếp theo. Bên cạnh đó, cơ sở hạ tầng để cán bộ giải quyết hồ sơ cũng là một vấn đề cần quan tâm. Thực tế có trường hợp công chức nhà nước phải tự trang bị máy tính cá nhân để giải quyết công việc do máy tính được Sở cung cấp đã quá cũ, thường xuyên chậm, lỗi, ảnh hưởng đến quá trình giải quyết công việc.

(iii) **Mở rộng các hình thức thanh toán điện tử** như các ví điện tử, chuyển khoản do quy trình nộp phí, lệ phí qua cổng thông tin điện tử còn phức tạp và mất nhiều thời gian của doanh nghiệp do gặp sự cố như lỗi mạng.

(iv) **Giải quyết vướng mắc, bất cập liên quan đến việc thực hiện thủ tục về phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường trong thủ tục Thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi.** Cụ thể, Nghị định số 15/2021/NĐ-CP quy định "Các thủ tục về phòng cháy chữa cháy và bảo vệ môi trường được thực hiện theo nguyên tắc đồng thời, không yêu cầu bắt buộc xuất trình các văn bản này tại thời điểm trình hồ sơ thẩm định, nhưng phải có kết quả gửi cơ quan chuyên môn về xây dựng trước thời hạn thông báo kết quả thẩm định". Tuy nhiên, trên thực tế triển khai

[69] Luật Xây dựng 2014, sửa đổi, bổ sung 2020, Điều 102, khoản 1, điểm a

quy định cho thấy, thời gian giải quyết thủ tục về phòng cháy chữa cháy và bảo vệ môi trường khác nhau, đặc biệt là thủ tục về môi trường có thời gian giải quyết thường tương đối dài, dẫn đến khi tổng hợp kết quả thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng lại chưa có kết quả của cơ quan quản lý về phòng cháy chữa cháy và bảo vệ môi trường. Vướng mắc này dẫn đến tình trạng nhiều dự án sau khi thực hiện xong thủ tục về phòng cháy chữa cháy và bảo vệ môi trường, chủ đầu tư phải trình lại cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định điều chỉnh, gây mất thời gian, kéo dài thời gian thực hiện dự án.

Để thúc đẩy quá trình cải cách TTHC trong lĩnh vực xây dựng, tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp khi thực hiện TTHC Xây dựng, các cơ quan quản lý nhà nước trong lĩnh vực xây dựng nên cân nhắc tới các khuyến nghị sau:

Thứ nhất, **tiếp tục cải cách mạnh mẽ việc thực hiện TTHC bằng phương thức trực tuyến**, đẩy mạnh việc nộp hồ sơ hoàn toàn bằng phương thức trực tuyến (không yêu cầu nộp hồ sơ bản giấy sau khi đã nộp trực tuyến). Trong bối cảnh giấy phép xây dựng và các kết quả thẩm định hiện nay đều được thể hiện bằng bản giấy, cần nghiên cứu phương án ban hành kết quả TTHC bằng bản mềm thay thế cho bản giấy để TTHC có thể được thực hiện 100% trên môi trường điện tử với điều kiện bản điện tử cũng sẽ được các cơ quan nhà nước khác sử dụng trong các TTHC và công việc khác. Để thúc đẩy việc thực hiện TTHC trực tuyến, cần nâng cấp cơ sở hạ tầng để cơ quan quản lý nhà nước có thể tiếp nhận hồ sơ một cách thuận tiện, nhanh chóng, đồng thời cần đa dạng hoá các phương thức thanh toán phí, lệ phí trực tuyến cho doanh nghiệp (như ví điện tử, chuyển khoản). Việc đẩy mạnh nộp hồ sơ trực tuyến không chỉ nhằm cắt giảm chi phí tuân thủ cho doanh nghiệp mà còn giúp hạn chế phát sinh chi phí không chính thức.

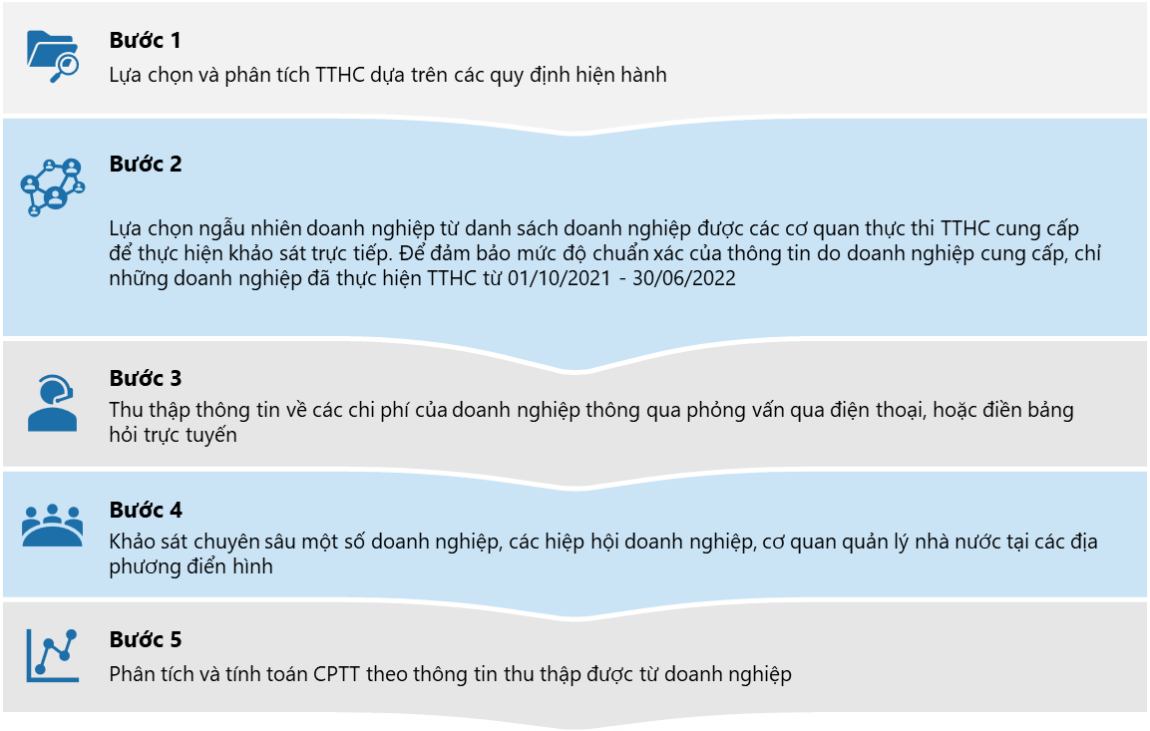
Thứ hai, trong các trường hợp hồ sơ được nộp trực tiếp bằng bản giấy, **cần thống nhất và tối giản hoá yêu cầu chứng thực, scan, photo tài liệu để tiết kiệm chi phí cho doanh nghiệp**. Theo đó, chỉ nên yêu cầu chứng thực, scan, photo một số tài liệu quan trọng, cần thiết, bổ sung quy định về việc cho phép doanh nghiệp nộp bản sao của một số tài liệu và chỉ cần mang bản chính để đối chiếu, đảm bảo tính hợp pháp của tài liệu. Tiếp tục nâng cao chất lượng phục vụ của cán bộ cơ quan quản lý nhà nước, đảm bảo đưa ra các hướng dẫn cụ thể, rõ ràng về yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ đối với doanh nghiệp trong một lần duy nhất, tránh tình trạng doanh nghiệp phải sửa đổi, bổ sung hồ sơ nhiều lần do hướng dẫn từ cơ quan quản lý nhà nước không rõ ràng.

Thứ ba, trong bối cảnh Luật Xây dựng mới được sửa đổi, bổ sung dẫn tới sự thay đổi của các TTHC liên quan tới thẩm định và cấp giấy phép xây dựng, rất cần thiết phải **tăng cường hoạt động phổ biến thông tin về các thủ tục mới** này đến doanh nghiệp, bao gồm cả việc đăng tải các biểu mẫu hồ sơ cùng các hướng dẫn chi tiết liên quan tới việc thực hiện thủ tục trên Cổng thông tin điện tử của các Sở Xây dựng và các Cổng DVC. Đồng thời, để giải quyết phần nào vướng mắc trong việc thực hiện thủ tục Thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi, cần **nghiên cứu cơ chế liên thông** giữa 3 cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng, phòng cháy chữa cháy và môi trường, cũng như **đẩy nhanh tiến độ giải quyết** các thủ tục về phòng cháy chữa cháy và môi trường.

PHỤ LỤC 1: CÁCH THỨC THỰC HIỆN VÀ TÍNH TOÁN CHỈ SỐ APCI 2022 (CẬP NHẬT VỀ PHƯƠNG PHÁP LUẬN)

Phương pháp xây dựng APCI 2022 và tổ chức thực hiện nghiên cứu được bám sát theo đúng Đề án 383 của Hội đồng tư vấn cải cách TTHC về xây dựng và công bố Chỉ số đánh giá chi phí tuân thủ TTHC[70] và không có sự thay đổi đáng kể nào so với các kỳ khảo sát trước đây.

Hình 65: Phương pháp xây dựng và tổ chức thực hiện APCI 2022



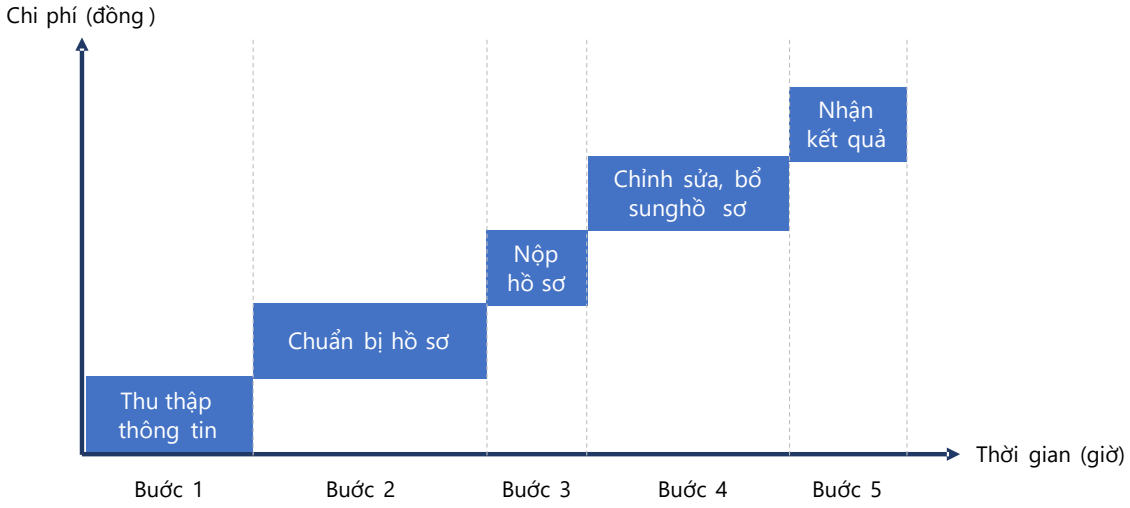
Mô hình tính toán chỉ số APCI – cập nhập công thức cho khảo sát năm 2022

APCI được xây dựng bằng cách kết hợp phương pháp tính chi phí tuân thủ TTHC theo quy định tại Thông tư số 02/2017/TT-VPCP và việc khảo sát đối tượng thực hiện TTHC (phương pháp thu thập dữ liệu đầu vào thông qua thực tế việc thực hiện TTHC từ góc độ của cộng đồng doanh nghiệp).

Chi phí tuân thủ TTHC được đánh giá bằng cách xem xét và ghi lại tất cả các yêu cầu điều kiện và các TTHC chính thức (theo quy định của pháp luật hiện hành), và/hoặc thông thường được thực hiện trong thực tế đối với một doanh nghiệp để có được kết quả của TTHC (có thể là giấy phép, giấy chứng nhận, quyết định/văn bản hành chính của cơ quan nhà nước...). Quá trình này bao gồm các hoạt động mà doanh nghiệp phải trải qua từ khi bắt đầu tìm hiểu thông tin, chuẩn bị bộ hồ sơ, cho đến khi nhận được kết quả cuối cùng và cả việc hoàn thành bất kỳ yêu cầu kiểm tra, xác minh thông tin, hoặc bổ sung giấy tờ theo yêu cầu của cơ quan giải quyết TTHC. Chi phí này là chi phí bằng tiền hoặc thời gian làm việc được quy đổi ra tiền.

[70] Quyết định số 383/QĐ-HĐTV của Chủ tịch Hội đồng tư vấn cải cách thủ tục hành chính ngày 07/06/2017 về xây dựng và công bố Chỉ số đánh giá chi phí tuân thủ thủ tục hành chính

Hình 66: Mô hình tính toán CPTT



Thời gian thực hiện cho từng bước được đo lường theo năm bước dưới đây. Trong đó, thời gian sẽ được quy đổi thành chi phí theo giả định về chi phí ngày công. Cụ thể:

- ***Bước 1: Thu thập thông tin**, bao gồm các công việc cần thiết để Doanh nghiệp hiểu rõ về thông tin cần thiết để thực hiện thủ tục. Các phương thức thu thập thông tin bao gồm và không giới hạn ở các hoạt động thu thập thông tin trực tiếp, gián tiếp và qua các kênh thông tin khác nhau…*

- ***Bước 2: Chuẩn bị hồ sơ**, bao gồm các hoạt động thu thập và tổng hợp thông tin để thỏa mãn các yêu cầu hồ sơ để nộp thủ tục hành chính. Việc thu thập và tổng hợp thông tin bao gồm và không giới hạn ở các hoạt động điền mẫu biểu, phô tô, công chứng, dịch thuật tài liệu, thực hiện một số thủ tục/giấy phép con để hoàn thành bộ hồ sơ theo yêu cầu của cơ quan nhà nước.*

- ***Bước 3: Nộp hồ sơ**, bao gồm các hoạt động nộp hồ sơ đã chuẩn bị theo hướng dẫn cơ quan nhà nước thụ lý hồ sơ. Việc nộp hồ sơ có thể được thực hiện theo ba cách:*
    - đến nộp trực tiếp tại cơ quan quản lý nhà nước;
    - nộp trực tuyến qua internet (đối với các thủ tục cấp độ 3, và cơ quan nhà nước có cổng thông tin trực tuyến để thực hiện việc này); và
    - nộp qua đường bưu điện.

- ***Bước 4: Chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ**, bao gồm các hoạt động sửa đổi hồ sơ, bổ sung giấy tờ và nộp theo yêu cầu của cơ quan nhà nước thụ lý hồ sơ.*

  Các hoạt động khảo sát/ thẩm tra thực địa, họp hội đồng thẩm định,... theo yêu cầu của quá trình thẩm định hồ sơ.

- ***Bước 5: Nhận kết quả**, bao gồm các hoạt động tiếp nhận kết quả theo ngày hẹn của cơ quan nhà nước tại địa điểm được hướng dẫn. Một số hoạt động cần thiết như thông báo/ công bố thông tin trên các phương tiện thông tin được chỉ định theo luật để hoàn tất quá trình thực hiện TTHC nhưng không dẫn đến một TTHC khác cũng sẽ được bao gồm trong bước này.*

Chi phí thời gian là tổng thời gian của một doanh nghiệp để thực hiện một TTHC theo năm bước thực hiện (như trên). Thời gian trung bình (giờ) được quy đổi ra chi phí bằng tiền bằng cách nhân với Mức thu nhập bình quân 01 người 01 giờ làm việc. Số liệu về thời gian được thực hiện thông qua khảo sát các doanh nghiệp trên cả nước. Công thức tính như sau:

Chi phí thời gian	=	Thời gian thực hiện theo 5 bước	x	Thu nhập bình quân 01 người 01 giờ làm việc

Các chỉ số áp dụng cho APCI 2022 theo Tổng cục Thống kê Việt Nam công bố như sau:

- *Tổng sản phẩm trong nước năm 2021: 5.115.805,095 tỷ đồng; trong 6 tháng đầu năm 2022 đạt 2.602.382,487 tỷ đồng*
- *Tổng số dân năm 2022: 98,51 triệu người.*

Theo đó, mức thu nhập bình quân 01 người 01 giờ làm việc tính theo công thức:

Mức thu nhập bình quân 01 người 01 giờ làm việc	=	Tổng sản phẩm trong nước (theo thống kê của năm gần nhất)						
		Số dân (tương ứng năm thống kê)	x	12 tháng	x	22 ngày làm việc	x	08 giờ làm việc
	=	25.017 đồng						

Chi phí trực tiếp là các loại chi phí mà doanh nghiệp phải chi trả cho một bên khác để thực hiện yêu cầu về hồ sơ ở từng bước thực hiện. Chi phí trực tiếp có thể bao gồm các khoản phí, lệ phí chính thức theo quy định, nhưng không bao gồm các khoản thuế (môn bài, thuế nhà đất, thuế xuất nhập khẩu, thuế giá trị gia tăng...). Số liệu về chi phí được thực hiện thông qua khảo sát các doanh nghiệp trên cả nước. Công thức tính như sau:

Chi phí trực tiếp	=	Phí, lệ phí và các chi phí khác theo quy định (nếu có)	+	Chi phí tư vấn dịch vụ (in ấn, sao chụp, xác nhận, công chứng, chứng thực, dịch thuật; bưu điện, và các chi phí khác …)

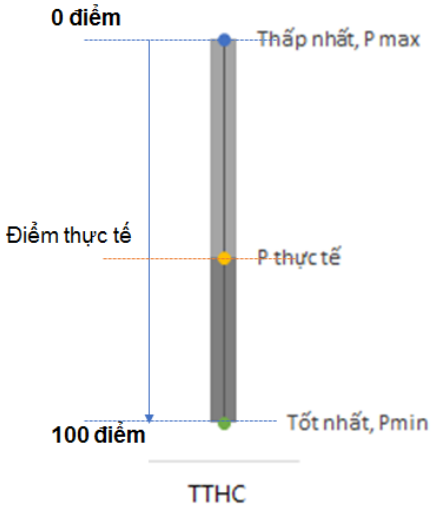
Tổng chi chí (Chi phí tuân thủ) là tổng các chi phí mà doanh nghiệp phải chi trả khi thực hiện TTHC. Đối với các doanh nghiệp trực tiếp thực hiện TTHC thì tổng chi phí được tính toán theo công thức sau:

Chi phí tuân thủ 01 TTHC	=	Chi phí thời gian	+	Chi phí trực tiếp

Đối với các doanh nghiệp sử dụng dịch vụ trung gian trọn gói để thực hiện TTHC thì *tổng chi phí = tổng chi phí cho dịch vụ trung gian trọn gói đã sử dụng*.

Chi phí tuân thủ TTHC được quy đổi ra điểm để so sánh sự thay đổi giữa các địa phương, vùng miền. **Điểm CPTT** được áp dụng theo công thức dưới dây:

$$\textbf{Điểm CPTT} = \text{Điểm thực tế} = (P_{max} - P_{Thực\ tế}) * 100 / (P_{max} - P_{min})$$



Trong đó:

$P_{Thực\ tế}$ là giá trị trung bình của tỉnh/nhóm TTHC muốn so sánh

P_{max} là giá trị của 99% của nhóm TTHC muốn so sánh

P_{min} là giá trị thấp nhất của nhóm TTHC muốn so sánh

Phương pháp chọn mẫu

Danh mục TTHC khảo sát

Từ nửa cuối năm 2021 các Luật Bảo vệ môi trường 2020, Luật Đầu tư 2020, Luật Doanh nghiệp 2020, Luật Xây dựng sửa đổi 2020 bắt đầu có hiệu lực. Điều này đã dẫn đến một loạt những thay đổi lớn trong rổ TTHC của APCI. So với năm 2021, có 20 TTHC thuộc các nhóm Điều kiện kinh doanh, Xây dựng, Môi trường, Đầu tư, và Khởi sự doanh nghiệp bị bãi bỏ, đồng thời 19 TTHC của các nhóm này được thêm mới để đảm bảo về số lượng TTHC trong rổ. 12 TTHC nhóm Điều kiện kinh doanh, Xây dựng, Môi trường, Đầu tư cũng được sửa đổi để phù hợp với những thay đổi quy định pháp luật.

Bảng 1: Số lượng TTHC được rà soát trong APCI 2022

TT	Nhóm TTHC	Số lượng TTHC thay đổi			Tổng số lượng khảo sát APCI 2020
		TTHC bị bãi bỏ	TTHC bổ sung mới	TTHC sửa đổi, điều chỉnh	
1	Điều kiện kinh doanh	1	1	1	7
2	Xây dựng	3	2	1	3
3	Môi trường	2	1	1	2
4	Đất đai		7	2	11
5	Đầu tư	9		7	7
6	Khởi sự doanh nghiệp	5	7		16
7	Giao dịch thương mại qua biên giới				2
8	Kiểm tra chuyên ngành		1		7
9	Thuế				3
Tổng cộng		**20**	**19**	**12**	**58**

Ngoài ra, theo đề xuất của Hội đồng tư vấn, các TTHC liên quan đến lao động, bảo hiểm và các hỗ trợ người lao động trong thời gian COVID-19 cũng đã được nghiên cứu trong quá trình xây dựng danh mục TTHC.Tuy nhiên, Nhóm nghiên cứu đề xuất không lựa chọn nhóm thủ tục này vì:

- Tại thời điểm tháng 6/2022, có 9 thủ tục về hỗ trợ người lao động trong thời gian COVID trên Cổng DVC, nhưng hầu như đã sắp hết hiệu lực, chỉ còn duy nhất một thủ tục kéo dài đến tháng 9/2022. Nếu khảo sát những thủ tục này để rút ra bài học cho các thủ tục khác liên quan đến hỗ trợ người lao động thì sẽ không thống nhất với các nhóm thủ tục khác, không nằm trong phạm vi của APCI, và vì không có dữ liệu để so sánh về CPTT. Với mục đích này, nghiên cứu khảo sát nhóm TTHC về hỗ trợ người lao động trong thời gian COVID nên là một nghiên cứu độc lập.
- Ở các kỳ APCI trước, Nhóm nghiên cứu cũng đã cho vào rổ nghiên cứu một số các thủ tục liên quan đến bảo hiểm, hỗ trợ người lao động nhưng cuối cùng không tỉnh nào cung cấp được thông tin để khảo sát, do đặc thù quản lý về bảo hiểm xã hội.

Để đảm bảo phản ánh đúng tính chất "APCI 2022" theo như góp ý của các Hiệp hội doanh nghiệp góp ý cho Báo cáo APCI 2021, nhóm nghiên cứu đề xuất sẽ lấy số mẫu khảo sát diện rộng các doanh nghiệp trên cả nước đã thực hiện TTHC từ tháng 10/2021 đến hết tháng 6/2022.

Phương pháp chọn mẫu khảo sát

Các doanh nghiệp tham gia khảo sát APCI được chọn mẫu ngẫu nhiên từ danh sách các doanh nghiệp đã hoàn thành TTHC (nhận được kết quả của TTHC) trong ba tháng cuối năm 2021 và sáu tháng đầu năm 2022 do các cơ quan quản lý nhà nước địa phương cung cấp. Việc lựa chọn này nhằm đảm bảo tính khách quan của nghiên cứu.

Quy mô mẫu khảo sát

Tổng số mẫu khảo sát mục tiêu: 3000 mẫu.

Số lượng mẫu tối thiểu cho mỗi nhóm TTHC được phân tích đảm bảo độ tin cậy 95% và khoảng sai số ±5. Ở mỗi địa phương/ vùng được phân tích đảm bảo số lượng mẫu ≥5 đối với mỗi nhóm TTHC được phân tích, và đảm bảo tổng lượng mẫu ≥20 cho mỗi địa phương trong phân tích tổng thể các nhóm TTHC.

Bảng hỏi khảo sát 2022

Nhiều văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hướng dẫn thực hiện các các Luật Bảo vệ môi trường 2020, Luật Đầu tư 2020, Luật Doanh nghiệp 2020, Luật Xây dựng sửa đổi 2020 đã được nhóm nghiên cứu rà soát để cập nhật vào các bảng hỏi. Tổng cộng có 33 Bảng hỏi được xây dựng cho 58 TTHC của 9 nhóm. Những thay đổi về bảng hỏi được tóm tắt như sau:

- 4 bảng hỏi mới được xây dựng cho 4 thủ tục mới của nhóm Đất Đai, Môi trường, Xây dựng và Kiểm tra chuyên ngành.
- 12 Bảng hỏi thuộc các nhóm Điều kiện kinh doanh, Xây dựng, Môi trường, Đầu tư, và Khởi sự doanh nghiệp được rà soát lại về các câu hỏi liên quan đến bước thực hiện để phù hợp với các quy định mới, và sự thay đổi về ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết TTHC ở các cơ quan thực thi cấp địa phương và trung ương.
- 17 Bảng hỏi không có thay đổi đáng kể nào so với kỳ khảo sát 2021.

PHỤ LỤC 2: HỒ SƠ DOANH NGHIỆP TRONG APCI 2022

Tổng số trả lời theo từng nhóm TTHC

Tên nhóm TTHC	Số DN trả lời	Tỷ lệ %
KNG-Khởi sự doanh nghiệp	631	20%
TAX-Thuế	373	12%
DDK-Điều kiện kinh doanh	406	13%
GTB-Giao dịch thương mại qua biên giới	320	10%
XDG-Xây dựng	176	6%
DDA-Đất đai	323	10%
DTU-Đầu tư	322	10%
MTR-Môi trường	161	5%
KTN-Kiểm tra chuyên ngành	380	12%
Tổng cộng	**3.092**	**100%**

Quy mô doanh nghiệp

Quy mô DN	Số DN trả lời	Tỷ lệ %
DN Lớn	441	14,3%
DN Vừa	180	5,8%
DN Nhỏ	942	30,5%
DN Siêu nhỏ	1473	47,6%
Không trả lời	56	1,8%
Tổng cộng	**3.092**	**100%**

Số lượng doanh nghiệp phản hồi theo các địa phương

TT	Tỉnh/ Thành phố	Số doanh nghiệp trả lời
1	An Giang	52
2	Bà Rịa Vũng Tàu	85
3	Bắc Giang	113
4	Bắc Kạn	35
5	Bạc Liêu	21
6	Bắc Ninh	47
7	Bến Tre	23
8	Bình Định	8
9	Bình Dương	40
10	Bình Phước	47
11	Bình Thuận	43
12	Cà Mau	28

TT	Tỉnh/ Thành phố	Số doanh nghiệp trả lời
13	Cần Thơ	67
14	Cao Bằng	11
15	Đà Nẵng	32
16	Đắk Lắk	53
17	Đắk Nông	1
18	Điện Biên	38
19	Đồng Nai	104
20	Đồng Tháp	52
21	Gia Lai	21
22	Hà Giang	39
23	Hà Nam	47
24	Hà Nội	17
25	Hà Tĩnh	34
26	Hải Dương	68
27	Hải Phòng	39
28	Hậu Giang	30
29	TP. Hồ Chí Minh	92
30	Hòa Bình	31
31	Hưng Yên	72
32	Khánh Hòa	39
33	Kiên Giang	10
34	Kon Tum	8
35	Lai Châu	37
36	Lâm Đồng	32
37	Lạng Sơn	55
38	Lào Cai	2
39	Long An	0
40	Nam Định	6
41	Nghệ An	36
42	Ninh Bình	49
43	Ninh Thuận	27
44	Phú Thọ	38
45	Phú Yên	21
46	Quảng Bình	29
47	Quảng Nam	48
48	Quảng Ngãi	33
49	Quảng Ninh	34
50	Quảng Trị	20
51	Sóc Trăng	30
52	Sơn La	29
53	Tây Ninh	2

TT	Tỉnh/ Thành phố	Số doanh nghiệp trả lời
54	Thái Bình	61
55	Thái Nguyên	42
56	Thanh Hóa	61
57	Thừa Thiên Huế	59
58	Tiền Giang	9
59	Trà Vinh	23
60	Tuyên Quang	39
61	Vĩnh Long	54
62	Vĩnh Phúc	52
63	Yên Bái	17
	Không rõ	700
	Tổng cộng	**3.092**

PHỤ LỤC 3: DANH MỤC CÁC NHÓM TTHC ĐƯỢC ĐỊNH HƯỚNG CHO CHỈ SỐ APCI 2022

TT	Tên nhóm TTHC	Số lượng TTHC trong nhóm
1.	Đất đai	11
2.	Điều kiện kinh doanh	7
3.	Đầu tư	7
4.	Giao dịch thương mại qua biên giới	2
5.	Khởi sự doanh nghiệp	16
6.	Kiểm tra chuyên ngành	7
7.	Môi trường	2
8.	Thuế	3
9.	Xây dựng	3
	Tổng cộng	58

PHỤ LỤC 4: DANH SÁCH CÁC TTHC ĐƯỢC KHẢO SÁT Ở APCI 2022

Mã TTHC	Tên thủ tục	Tình trạng rà soát
Nhóm TTHC Đất đai (DDA)		
1.003003	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu	Không thay đổi
1.005398	Đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu	Thêm mới
2.000983	Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu	Thêm mới
1.002255	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất	Thêm mới
1.002273	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua nhà ở, công trình xây dựng trong các dự án phát triển nhà ở (Đối với tỉnh đã thành lập VP đăng ký đất đai)	Thêm mới
2.000946	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua nhà ở, công trình xây dựng trong các dự án phát triển nhà ở	Thêm mới
1.003653	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất (cấp tỉnh - trường hợp chưa thành lập VP đăng ký đất đai)	Sửa đổi
2.000889	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng; tăng thêm diện tích do nhận chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất đã có Giấy chứng nhận (cấp tỉnh -trường hợp đã thành lập VP đăng ký đất đai)	Sửa đổi
1.001009	Chuyển nhượng vốn đầu tư là giá trị quyền sử dụng đất (đã có Văn phòng đăng kí đất đai - cấp tỉnh)	Thêm mới
2.000407	Chuyển nhượng vốn đầu tư là giá trị quyền sử dụng đất	Thêm mới
1.004257	Chuyển mục đích sử dụng đất phải được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với tổ chức, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	Không thay đổi
Nhóm TTHC Điều kiện dinh doanh (DDK)		
2.001478	Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự (thực hiện tại cấp tỉnh)	Không thay đổi
2.000673	Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu	Không thay đổi
2.000591	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện	Không thay đổi
1.003803	Cấp giấy phép hoạt động đối với Phòng khám chuyên khoa thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Không thay đổi
1.004363	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật	Không thay đổi
1.003001	Đánh giá đáp ứng Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc	Không thay đổi
1.002952	Đánh giá duy trì đáp ứng thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc	Không thay đổi
Nhóm TTHC Đầu tư (DTU)		
1.009645	Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh	Sửa đổi
1.009664	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư	Sửa đổi
1.009756	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư (BQL)	Sửa đổi

Mã TTHC	Tên thủ tục	Tình trạng rà soát
1.009647	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh	Sửa đổi
1.009760	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp dự án đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý	Sửa đổi
1.009649	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án đầu tư đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND cấp tỉnh	Sửa đổi
1.009762	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý	Sửa đổi
Nhóm TTHC Giao dịch thương mại qua biên giới (GTB)		
1.006440	Thủ tục hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu	Không thay đổi
1.006429	Thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu	Không thay đổi
Nhóm TTHC Khởi sự doanh nghiệp (KNG)		
2.001610	Đăng ký thành lập doanh nghiệp tư nhân	Không thay đổi
2.001583	Đăng ký thành lập công ty TNHH một thành viên	Không thay đổi
2.001199	Đăng ký thành lập công ty TNHH hai thành viên trở lên	Không thay đổi
2.002043	Đăng ký thành lập công ty cổ phần	Không thay đổi
2.002042	Đăng ký thành lập công ty hợp danh	Không thay đổi
1.007035	Thông báo phát hành hóa đơn đặt in/hóa đơn tự in/hóa đơn in trực tiếp từ máy tính tiền và hóa đơn điện tử cấp cục Thuế	Không thay đổi
2.002041	Đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	Không thay đổi
1.005169	Đăng ký đổi tên doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	Không thay đổi
2.002010	Đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần	Không thay đổi
2.002009	Đăng ký thay đổi vốn điều lệ, phần vốn góp, tỷ lệ phần vốn góp (đối với công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	Không thay đổi
2.002008	Đăng ký thay đổi thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên	Không thay đổi
1.005114	Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên	Không thay đổi
2.002011	Đăng ký thay đổi thành viên hợp danh	Không thay đổi
2.002032	Chuyển đổi doanh nghiệp tư nhân thành công ty hợp danh, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần	Không thay đổi
2.002034	Chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn thành công ty cổ phần và ngược lại	Không thay đổi
1.008338	Khai lệ phí môn bài	Không thay đổi
Nhóm TTHC Kiểm tra chuyên nghành (KTN)		
1.004038	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật nhập khẩu, kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm hàng hóa có nguồn gốc thực vật nhập khẩu, kiểm tra nhà nước về chất lượng thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản có nguồn gốc thực vật nhập khẩu	Không thay đổi
2.001046	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật xuất khẩu/tái xuất khẩu	Không thay đổi
1.002655	Xác nhận đăng ký kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu đối với hàng hóa nhập khẩu bắt buộc phải chứng nhận và công bố hợp quy	Không thay đổi
2.001118	Xác nhận đăng ký kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu đối với hàng hóa nhập khẩu bắt buộc phải công bố hợp quy	Không thay đổi
1.003113	Cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn nhập khẩu; kiểm tra xác nhận chất lượng thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản có nguồn gốc động vật nhập khẩu	Không thay đổi

Mã TTHC	Tên thủ tục	Tình trạng rà soát
1.003264	Đăng ký kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn nhập khẩu; đăng ký kiểm tra xác nhận chất lượng thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản có nguồn gốc động vật nhập khẩu	Không thay đổi
2.002118	Thủ tục kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ	Thêm mới
Nhóm TTHC Môi trường (MTR)		
1.010733	Thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường (Cấp tỉnh)	Sửa đổi
1.010727	Cấp giấy phép môi trường (cấp Tỉnh)	Thêm mới
Nhóm TTHC Thuế (TAX)		
1.008507	Chấm dứt hiệu lực mã số thuế đối với tổ chức kinh tế, tổ chức khác - Trừ đơn vị phụ thuộc (Cấp cục Thuế/Chi cục Thuế)	Không thay đổi
1.008346	Khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp theo phương pháp doanh thu - chi phí	Không thay đổi
1.007014	Khai thuế GTGT đối với phương pháp khấu trừ đối với hoạt động sản xuất kinh doanh	Không thay đổi
Nhóm TTHC Xây dựng (XDG)		
1.009974	Cấp giấy phép xây dựng công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)	Sửa đổi
1.009972	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng	Thêm mới
1.009973	Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/điều chỉnh Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở (cấp tỉnh)	Thêm mới

PHỤ LỤC 5: DANH SÁCH CÁC TỈNH THUỘC VÙNG KTTĐ

Tỉnh	Nguồn
Khu Kinh tế trọng điểm phía Nam	
Bà Rịa Vũng Tàu	Quyết định số 3318/QĐ-BCT phê duyệt Quy hoạch phát triển công nghiệp Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035
Bình Dương	
Đồng Nai	
Bình Phước	
Tây Ninh	
Long An	
Tiền Giang	
TP. Hồ Chí Minh	
Khu Kinh tế trọng điểm Bắc bộ	
Hải Phòng	Quyết định 2360/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế tổ chức hoạt động và phối hợp của Tổ chức điều phối phát triển các vùng kinh tế trọng điểm giai đoạn 2015-2020
Hà Nội	
Quảng Ninh	
Hải Dương	
Hưng Yên	
Bắc Ninh	
Vĩnh Phúc	
Khu Kinh tế trọng điểm Miền Trung	
Đà Nẵng	Quyết định 2360/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế tổ chức hoạt động và phối hợp của Tổ chức điều phối phát triển các vùng kinh tế trọng điểm giai đoạn 2015-2020
Thừa Thiên Huế	
Quảng Nam	
Quảng Ngãi	
Bình Định	
Khu Kinh tế trọng điểm Đồng bằng sông Cửu Long	
Cần Thơ	Quyết định 2360/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế tổ chức hoạt động và phối hợp của Tổ chức điều phối phát triển các vùng kinh tế trọng điểm giai đoạn 2015-2020
An Giang	
Kiên Giang	
Cà Mau	